

BÀI I: TÔI VÀ CÁC BẠN

Đọc: Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Tô Hoài (1920 - 2014)

- **Tên khai sinh:** Nguyễn Sen.

- **Quê quán:** Hà Nội.

- **Giải thưởng:** 1996 Được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

2. Tác phẩm

- **Xuất xứ:** trích chương I truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí" (1941).

- **Thể loại:** Truyện dài.

- **Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

- **Bố cục:** 2 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến "đứng đầu thiên hạ rồi"): Giới thiệu về đẹp và tính cách của Dế Mèn.

+ Phần 2 (Còn lại): Câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

- **Tóm tắt:**

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự xuất hiện.

- Dế Mèn chê Dế Choắt xấu xí, ăn xối ở thì,...
- Chị Cốc không tìm được Dế Mèn, lại thấy Dế Choắt loay hoay ở cửa hang nên tưởng Dế Choắt trêu.
- Chị Cốc vừa quát vừa mỗ Dế Choắt đến thoi thóp.
- Tuy nhiên, tính cách của Dế Mèn lại rất kiêu ngạo, hống hách.
- Dế Mèn hay trêu ghẹo tất cả mọi người: quát mấy chị Cào Cào, đá anh Gọng Vó,...
- Dế Mèn ân hận vì lỗi lầm của mình và rút ra bài học.
- Dế Mèn trưởng thành với thân hình cường tráng, khỏe khoắn.
- Khi chị Cốc đi, Dế Mèn mới dám qua nhà Dế Choắt thì lúc ấy Dế Choắt đã thoi thóp rồi.
- Dế Choắt khuyên nhủ Dế Mèn rồi tắt thở.
- Dế Mèn rủ Dế Choắt đi trêu chị Cốc nhưng Dế Choắt từ chối vì sợ.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Bức chân dung Dế Mèn

- **Ngoại hình:** cường tráng, khỏe khoắn.

+ đôi càng mẫm bóng.

+ những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.

+ đôi cánh thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi.

+ đầu to ra và nổi từng tảng, rất bướng.

+ hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.

+ sợi râu dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng.

- **Tính cách:** xốc nổi, kiêu căng, hung hăng, hồng hách.

+ **Hành động:**

• co căng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ khiến nõ gãy rạp.

• vũ cánh lên phành phạch giòn giã.

• đi đứng oai vệ, cho ra kiểu cách con nhà võ.

• Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả bà con trong xóm.

• quát mấy chị Cào Cào, đá một cái gheo anh Gọng Vó.

+ **Suy nghĩ:**

• Những gã xốc nổi thường làm cử chỉ ngông cuồng là tài ba.

• Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi.

→ **Nghệ thuật:** sử dụng các tính từ, động từ mạnh; từ láy; nhân hóa.



2. Bài học đầu tiên của Dế Mèn

* **Cuộc gặp gỡ với Dế Choắt**

- **Hình ảnh Dế Choắt:**

+ **Ngoại hình:** xấu xí, ốm yếu.

• người gầy gò và dài lê thê như một gã nghiện thuốc phiện.

• cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn.

• đôi cánh bè bè, nặng nề, trông đến xấu.

• ria cụt chỉ có một mẩu.

• mặt mũi lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

+ **Tính cách:** tuênh toàng, nhút nhát, yếu ớt nhưng vị tha.

Luyện tập

Hành động thể hiện sự vị tha của Dế Choắt trong truyện là gì?

Dế Choắt dù bị mổ oan nhưng không trách mà còn khuyên nhủ Dế Mèn.

Dế Choắt không giận vì Dế Mèn không chịu đào hang, đào ngạch cho mình.

Dế Choắt bỏ qua chuyện Dế Mèn chê mình xấu xí, yếu ớt.

Dế Choắt không đi trêu chị Cốc cùng Dế Mèn.

Kiểm tra

- Tính nết lại ăn xôi ở thì, có một cái hang ở cũng chỉ bới nông sát mặt đất.
- Sợ và không dám trêu chị Cốc.
- Khi chết do trò đùa của Dế Mèn vẫn tha thứ và khuyên nhủ Dế Mèn.

→ **Nghệ thuật:** sử dụng các tình từ, động từ mạnh; từ láy; nhân hóa.

- **Cách Dế Mèn đối xử với Dế Choắt:** trịch thượng, khinh thường, nhẫn tâm.

+ Đặt tên cho Dế Choắt một cách chế giễu và trịch thượng.

+ Vì Choắt bầm sinh yếu đuối nên coi thường.

+ Chê Dế Choắt đủ điều từ ngoại hình đến cách sinh sống mà không nghe than thở.

+ Khi được Dế Choắt xin đào giúp một cái ngạch sang nhà thì: hếch răng lên, xì một hơi rõ dài rồi khinh khỉnh mắng "Hức! Thông ngạch sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sùi ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết!"



*** Dế Mèn trêu chị Cốc**

- **Hành động:** cất giọng véo von "Cái Cò, cái Vạc, cái Nông....Tao nấu, tao nướng, tao xào, tao ăn."

- **Mục đích:** Nghịch ranh + Ra oai với Dế Choắt.

- **Diễn biến tâm lí:**

+ Trước khi trêu: hào hứng, rủ Dế Choắt cùng trêu, hống hách "Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa!"

+ Khi trêu xong: tự tin, thách thức, tự đắc chui tọt vào hang, nằm lên giường bắt chân chữ ngũ. Bụng nghĩ thú vị "Mày tức thì mày cứ tức, mày ghè vỡ đầu mày ra cho nhỏ đi, nhỏ đến đâu thì mày cũng không chui nổi vào tổ tao đâu!"

+ Khi thấy chị Cốc xử lí Dế Choắt: bắt đầu sợ hãi, hét vẻ kiêu căng "Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thin thít."

+ Khi thấy Dế Choắt thoi thóp: hoảng loạn, than thở, ân hận "Tôi hối lắm! Tôi hối hận lắm!", "Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình".

*** Dế Mèn nhận được bài học đầu tiên**

Luyện tập

Dế Mèn đã nhận được bài học về điều gì?

Về sự chăm chỉ, chịu khó.

Về sự yêu thương, chăm sóc mọi người.

Về sự nỗ lực, có ý chí tiến thủ.

Về sự khiêm tốn, hòa nhã với mọi người.

Kiểm tra

- Hậu quả nghiêm trọng của hành động: Dế Choắt chết vì trò nghịch ranh của Dế Mèn.
- Dế Mèn được Dế Choắt tha thứ: "Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Những trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy."

→ **Bài học:** Dế Mèn học được bài học về sự khiêm tốn, biết điều và sự vi tha từ lời nói của Dế Choắt "ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình".



III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xúc nổi. Do bày trò trêu chọc Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.

2. Nghệ thuật

Nghệ thuật miêu tả loài vật của Tô Hoài rất sinh động, cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn, ngôn ngữ chính xác, giàu tính tạo hình.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy?

Câu chuyện được kể bằng ngôi thứ nhất, nhân vật xưng Tôi. Tạo sự tin cậy cho câu chuyện. Nhân vật dễ biểu hiện tâm trạng, ý nghĩa, thái độ.

2. Đọc phần một đoạn trích, nêu một số chi tiết miêu tả Dế Mèn khiến em liên tưởng tới đặc điểm con người. Lối miêu tả này thường được sử dụng ở loại truyện nào?

- Một số chi tiết miêu tả Dế Mèn khiến em liên tưởng tới đặc điểm của con người: Một chàng dế thanh niên cường tráng, đôi càng mẫm bóng, vuốt ở chân và khoeo cứng dần và nhọn hoắt, tôi đập phanh phách vào các ngọn cỏ, tôi vỗ cánh nghe tiếng phành phạch giòn giã, tôi bước đi bách bộ, đôi cánh bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi, người tôi rung rinh một màu bóng mờ soi gương được, cái đầu to ra và nổi từng tảng, cái răng đen nhánh, sợi râu dài và uốn cong, tôi cà khịa bà con trong xóm, tôi quát mấy chị Cào Cào, đá gheo anh Gọng Vó.

- Lối miêu tả này thường được sử dụng trong truyện đồng thoại.

3. Em thích hoặc không thích điều gì trong cách Dế Mèn tự miêu tả và đánh giá về bản thân ở phần một? Vì sao?

- Những điều em thích: Một chú Dế thanh niên cường tráng, tự tin, yêu đời và luôn tự hào luôn hãnh diện vì vẻ ngoài khỏe mạnh, cường tráng và có lối sống khoa học.

+ Ngoại hình: Đôi cẳng mắt bóng, những cái vuốt nhọn hoắt, đôi cánh xuống tận chấm đuôi, hai cái răng máy làm việc, sợi râu rất đôi hùng dũng,...

+ Hành động: Muốn thử sức lợi hại của những chiếc vuốt, co cẳng lên, đập phanh phách vào những ngọn cỏ. Chốc chốc lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu. Đi đứng oai vệ.

- Những điều em không thích: Dế Mèn kiêu căng, tự đắc, xúc nổi.

4. Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi nhờ Dế Choắt giúp đỡ? Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?

- Khi Dế Mèn sang thăm nhà Dế Choắt, Dế Mèn đã có thái độ với Dế Choắt là kẻ cả, trịch thượng (thông qua cách đặt tên Dế Choắt, ví von so sánh như gã nghiện thuốc phiện, xưng hô chú - mày, tính tình khinh khỉnh, giọng điệu bẻ trên, dạy dỗ). Không những thế, Dế Mèn còn tỏ ra ích kỷ không cho Dế Choắt thông ngách sang nhà.

- Qua thái độ và lời nói của Dế Mèn đối với Dế Choắt, ta thấy được Dế Mèn là một kẻ ích kỷ, coi nhẹ tình nghĩa xóm giềng và thiếu tình thương đồng loại.

5. Chứng kiến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn đã có những cảm xúc, suy nghĩ gì? Những cảm xúc, suy nghĩ đó cho thấy sự thay đổi nào ở Dế Mèn?

Chứng kiến cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn cảm thấy vô cùng hối hận vì hành động ngu dại của mình "Tôi cảm thấy vô cùng hối hận và đau xót lắm. Trò đùa ngỗ ngược của tôi đã khiến cho anh Dế Choắt phải vạ lây. Tôi giận cái thoi huênh hoang, hống hách của mình".

6. Theo em từ những trải nghiệm đáng nhớ, Dế Mèn đã rút ra được bài học gì?

Sau cái chết của người bạn ốm yếu đáng thương Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra được một bài học đường đời đầu tiên vô cùng lớn của mình: Ở đời không nên kiêu căng, xúc nổi, bắt nạt kẻ yếu. Tính kiêu ngạo, nóng vội của tuổi trẻ có thể làm hại người khác, khiến ta phải ân hận suốt đời.

7. Nêu hình dung của em về nhân vật Dế Choắt. Nếu gặp một người bạn có đặc điểm giống như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?

- Hình dung của em về nhân vật Dế Choắt: Dế Choắt là nhân vật có dáng dấp nhỏ bé, yếu ớt nhưng khá am hiểu sự đời, cách đối đãi với mọi người xung quanh. Dù có bị Dế Mèn chê bai, Dế Choắt đáng thương, tội nghiệp cũng chỉ than thở, đành chịu sức mình hèn kém. Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, trong lúc thoi thóp hơi thở cuối cùng, Dế Choắt cũng không hề trách móc Dế Mèn mà còn đưa ra lời khuyên để Dế Mèn tránh được hậu quả về sau.

- Nếu gặp được người bạn như Dế Choắt, em phải đối xử công bằng, khiêm tốn, không phân biệt giữa bạn và những người khác, giúp đỡ bạn mình.

8. Viết đoạn văn khoảng (5 - 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

Một hôm, khi nhìn thấy chị Cốc bỗng tôi nghĩ ra một trò nghịch dại và rủ Choắt chơi cùng. Nhưng nghe nhắc đến chị Cốc thì Choắt lại hoảng sợ xin thôi, đã thế còn khuyên tôi đừng trêu vào, phải biết sợ. Nghe thật tức cái tai. Tôi nào đâu biết sợ ai. Tức mình, tôi quay lại cất tiếng trêu chị Cốc, chứng minh cho Choắt thấy sự dũng cảm của mình. Nhưng chị Cốc không phải hiền lành. Nghe tiếng trêu, chị ta trợn tròn mắt, giương cánh

lên, như sắp đánh nhau. Lúc đó tôi cảm thấy sợ hãi nên vội chui tọt vào hang, lên giường nằm khểnh. Lúc bảy giờ, tôi không hề nghĩ đến anh bạn Dế Choắt tội nghiệp và cũng không thể tưởng tượng được chuyện sắp xảy ra. Đến hôm nay nghĩ lại, tôi vẫn còn thấy ân hận.

Thực hành tiếng Việt: Từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, biện pháp tu từ

Từ đơn, từ phức

1. Kẻ bảng vào vở và điền các từ in đậm trong đoạn văn vào ô phù hợp.

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
Tôi	Bóng mỡ	Hủn hoản
Nghe	Ưu nhìn	Phành phách
Người		Giòn giã
		Rung rinh

2. Trong Bài học đường đời đầu tiên có những từ láy mô phỏng âm thanh như véo von, hừ hừ. Hãy tìm thêm những từ láy thuộc loại này trong văn bản.

Những từ láy thuộc loại này trong văn bản: thỉnh thoảng, phành phách, giòn giã, rung rinh, ngoàm ngoạp, hủn hoản.

3. Tìm và nêu tác dụng của từ láy trong các câu sau:

- **Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi cô cẳng lên, đập phành phách vào các ngọn cỏ.**

Phành phách: Diễn tả được sức mạnh, sự cường tráng, khỏe mạnh của Dế Mèn.

- **Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.**

Ngoàm ngoạp: Dế Mèn nhai nhanh như lưỡi liềm.

- **Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu.**

Dún dẩy: Sự nhún nhảy vô cùng điêu luyện, uyển chuyển của Dế Mèn.

Nghĩa của từ

4. Từ ngữ trong bài Bài học đường đời đầu tiên được dùng rất sáng tạo. Một số từ ngữ được dùng theo nghĩa khác với nghĩa thông thường. Chẳng hạn nghèo trong nghèo sức, mưa dầm sùi sụt trong điệu hát mưa dầm sùi sụt. Hãy giải thích nghĩa thông thường của nghèo, mưa dầm sùi sụt và nghĩa trong văn bản của những từ này.

- Nghèo: có rất ít tiền của, không đủ để đáp ứng những yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất. Trong văn bản, nghèo sức được hiểu là sức khỏe yếu kém, yếu đuối, nhút nhát.

- Mưa dầm sùi sụt: tiếng mưa nhỏ những kéo dài, rả rích. Trong văn bản này, điệu hát mưa dầm sùi sụt được hiểu là điệu hát kéo dài xen lẫn chút buồn bã.

5. Đặt câu với thành ngữ: ăn xôi ở thì, tắt lửa tối đèn, hôi như cú mèo.

- Ăn xôi ở thì: Nó không được học hành, lại không nhà không cửa, giờ chỉ tính chuyện tạm bợ trước mắt, ăn xôi ở thì cho qua tháng này.

- Tắt lửa tối đèn: Chúng ta phải yêu thương nhau phòng khi tối lửa tắt đèn có nhau.

- Hôi như cú mèo: Chú mày hôi như cú mèo, ta nào chịu được.

Biện pháp tu từ

6. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* có những hình ảnh so sánh thú vị, sinh động. Hãy tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó.

- Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.

- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như 2 lưỡi liềm máy làm việc.

- Cái chàng Dé Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện.

- Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê.

- Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được.

- Đến khi định thàn lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau.

- Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.

- Như đã hạ cơn tức, chị Cốc đứng rửa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý cảnh đau khổ vừa gây ra.

→ Tác dụng: Nhân vật hiện lên sinh động, cử chỉ sống động, gần gũi như con người.

Độc 2: Nếu cậu muốn có một người bạn... (trích Hoàng tử bé, Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900 - 1944)

- Là nhà văn lớn người Pháp.

- Là phi công và từng tham gia chiến đấu trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Các đề tài của ông lấy đề tài, cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công.

- Ngòi bút đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích Hoàng tử bé, tác phẩm nổi tiếng nhất của Ê-xu-pe-ri.



- Thể loại: Truyện đồng thoại.
- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Cuộc gặp gỡ của hoàng tử bé và con cáo.

a) Hoàng tử bé

Luyện tập

Hoàng tử bé đến từ đâu?

Mặt trăng.

Trái Đất.

Dải ngân hà.

Một hành tinh khác.

Kiểm tra

- Xuất thân: Đến từ một hành tinh khác. Một hành tinh không có thợ săn, không có gà... → "Chẳng có gì là hoàn hảo".
- Mục đích xuất hiện tại Trái Đất: Đi tìm con người, tìm bạn bè. → Tìm những bản thể giống mình, tìm tình bạn đích thực.
- Tâm trạng hiện tại: Mình buồn quá. → Buồn vì không tìm thấy tình bạn, những người bạn mới.
- Tâm trạng sau khi "cảm hóa":
 - + Nhận ra ý nghĩa của "bông hồng", của những vật đã được mình "cảm hóa" và những vật đã "cảm hóa" mình.
 - + Tự căn dặn bản thân, lặp lại để cho nhớ những lời dặn dò của con cáo với hoàng tử bé: chú trọng lời nói của trái tim, có tinh thần trách nhiệm.



b) Con cáo

- Xuất thân: Ở Trái Đất.
- Mục đích: Muốn được hoàng tử bé "cảm hóa".
- Tâm trạng hiện tại:
 - + Suy nghĩ về con người: phiền toái (có súng và đi săn), việc được nhất là nuôi gà. → Con người vừa đem lại lợi ích vừa là mối đe dọa với cáo.
 - + Thấy trên thế giới có đủ thứ chuyện.
 - + Buồn, "thở dài" khi "chẳng có gì là hoàn hảo".
 - + Chán nản vì cuộc sống đơn điệu: Cáo săn gà, người săn cáo. Mọi con gà giống nhau, mọi con người giống nhau, không ai "cảm hóa" cáo.
 - Mong cầu được "cảm hóa": "Bạn làm ơn... cảm hóa mình đi!".
- Sau khi đã được "cảm hóa":
 - + Buồn bã, khóc khi phải rời xa một người bạn "Mình sẽ khóc mất", "Mình được chú bởi vì còn có màu lúa mì.". → Từ một vật không có ý nghĩa gì nay lại có ý nghĩa.
 - + Nhắc nhở hoàng tử bé phải chú trọng vào tình cảm để cảm nhận, phải có trách nhiệm.
 - ⇒ Con cáo được nhân cách hóa như một con người, người bạn.
 - ⇒ Hình ảnh con người đi kiếm tìm ý nghĩa tình bạn.



2. Những ý nghĩa gọi ra từ cuộc gặp gỡ

- "Trên Trái Đất người ta thấy đủ thứ chuyện."
- "Chẳng có gì là hoàn hảo."
- Mối quan hệ giữa "Cảm hóa" và tình bạn:
 - + "Cảm hóa" xuất hiện 13 lần trong bài, lặp đi lặp lại. → Vấn đề chính mà tác giả muốn đề cập trong đoạn trích.
 - + Đó là thứ đã "bị lãng quên lâu lắm rồi". → Xã hội ngày càng trở nên thiếu vắng những tình bạn đích thực.
 - + "Cảm hóa" là "làm cho gần gũi hơn...".

Luyện tập

Hoàng tử bé đã được "cảm hóa" bởi cái gì?

Bông hoa hồng.

Con người.

Vườn hoa hồng.

Con cáo.

Kiểm tra

→ Tình bạn được xây dựng trên "cảm hóa".

- Cáo chưa chơi được với hoàng tử bé vì chưa được cảm hóa.
- Nếu được cảm hóa thì sẽ đến với nhau. Hoàng tử bé đối với cáo sẽ là duy nhất trên đời và ngược lại.

+ Cách thức cảm hóa: Cần phải kiên nhẫn, mỗi ngày lặng lẽ xích lại gần vì lời nói là nguồn gốc mọi sự hiểu lầm.

+ Ý nghĩa của "cảm hóa":

* Đối với cáo:

- Khi được cảm hóa thì cáo sẽ được "chiếu sáng", biết thêm một tiếng chân khác khiến cáo chui ra khỏi hang chứ không còn trốn vào lòng đất.
- Sau khi được cảm hóa thì lúa mì vốn chẳng có ích gì cho cáo sẽ là thứ gọi đến hoàng tử bé mỗi khi thấy nó.
- Mặc dù khi chia tay rất buồn nhưng vẫn có được nhiều thứ.



* Đối với hoàng tử bé:

- Bắt đầu nhận ra vấn đề: Một bông hồng đã cảm hóa mình.
- Khi thăm lại vườn hồng, cảm thấy bông hoa của mình là duy nhất bởi vì "Chẳng ai cảm hóa các bạn và các bạn chẳng cảm hóa ai".
- "Người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần." → Đôi khi con người sẽ lạc lối, sa vào những gì đẹp đẽ mình nhìn thấy trước mắt. Tuy nhiên thứ cốt lõi phải được cảm nhận bằng trái tim chứ không phải đôi mắt.
- Thời gian mà bạn bỏ ra cho một thứ sẽ khiến thứ đó trở nên quan trọng với bạn.
- Phải có trách nhiệm mãi mãi với những gì đã cảm hóa (tức là có trách nhiệm với tình bạn).

⇒ Ý nghĩa của cuộc đời, tình bạn đích thực.

Luyện tập

Nghệ thuật mà tác giả sử dụng khi miêu tả con cáo là gì?

So sánh.

Nhân hóa.

Hoán dụ.

Ẩn dụ.

Kiểm tra

* **Nghệ thuật:**

+ Điệp từ, điệp ngữ.

+ Nhân hóa con cáo.

+ Ẩn dụ: hoa hồng.

III. Tổng kết

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

1. Nội dung

Nếu cậu muốn có một người bạn là đoạn trích nói lên ý nghĩa và cách thức chân chính để nhìn nhận một tình bạn. Câu chuyện xoay quanh hoàng tử bé và con cáo cùng định nghĩa về "cảm hóa". Từ đó nêu ra những bài học cuộc đời cho độc giả.

2. Nghệ thuật

Tác giả đã nhân cách hóa thành công nhân vật con cáo phù hợp với thể loại truyện đồng thoại. Bên cạnh đó sử dụng ngôi kể thứ nhất chân thực, những ẩn dụ tinh tế và lối kể gần gũi, hấp dẫn.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?

Hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác tới. Hoàng tử bé đã phiêu lưu tới nhiều hành tinh khác nhau, phát hiện nhiều điều thú vị và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ. Cuối cùng, cậu quyết định quay trở về hành tinh của mình với một bông hồng duy nhất. Hoàng tử bé gặp cáo trong hoàn cảnh cậu đang trên đường đi tìm con người.

2. Từ "cảm hóa" xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích? Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu "cảm hóa" có nghĩa là gì?

Từ "cảm hóa" xuất hiện 13 lần trong đoạn trích. Qua những giải thích của cáo, em hiểu "cảm hóa" có nghĩa là làm cho người khác cảm phục cái hay, cái tốt của mình để từ bỏ tính xấu, làm cho nhau trở nên gần gũi hơn. Trong tiếng Anh, từ này biểu thị ý thuần hóa và hạ cấp. Tuy nhiên, hoàng tử bé sử dụng động từ "cảm hóa" ám chỉ sự kết nối yêu thương qua lại.

3. Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo tha thiết mong được làm bạn với cậu?

Cáo đã tha thiết mong được làm bạn với hoàng tử bé. Bởi, cuộc sống của cáo thật đơn điệu, "mình săn gà, còn người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán". Cáo cũng nghĩ hoàng tử bé cần có một người bạn và vì thế nó dạy cho hoàng tử bé cách "cảm hóa" nó.

4. Nếu được hoàng tử bé "cảm hóa", cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào? Qua đó, em cảm nhận được ý nghĩa gì của tình bạn?

Nếu được hoàng tử bé "cảm hóa", cuộc sống của cáo sẽ được "chiếu sáng". "Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác". Đó là bước chân sẽ gọi cáo ra khỏi hang, như là tiếng nhạc. Màu vàng óng ả của lúa mì sẽ gọi nhớ cho cáo đến mái tóc vàng của hoàng tử bé. Qua đó, có thể thấy được ý nghĩa của tình bạn: Tình bạn thật sự chạm đến sự chân thành khi cả hai "cảm hóa" được lẫn nhau, khi cả hai tâm hồn luôn hướng về nhau, luôn trông đợi sự hội ngộ. Tình bạn chính là sự cảm nhận bằng trái tim, nó khiến thế giới của ta tốt đẹp hơn.

5. Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối hận về việc kết bạn với hoàng tử bé không?

Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã không hối hận về việc kết bạn với hoàng tử bé. Cáo đã khiến cho hoàng tử bé hiểu tại sao bông hồng lại là duy nhất. Như cách lý giải của cáo, đối với cậu thì cáo cũng như hàng trăm con cáo khác. Nhưng nếu cậu có thể thấy sự khác biệt của nó giữa hàng ngàn con cáo khác, thì đó mới chính là tình bạn chân thành. Tình bạn chính là giản dị như vậy.

6. Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo "để cho nhớ"? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó.

Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời của cáo "để cho nhớ": "Điều cốt lõi vô hình trong mắt thần", "chính thời gian của mình bỏ ra cho bông hồng của mình", "mình có trách nhiệm với bông hồng của mình".

7. Cáo đã chia sẻ với hoàng tử bé nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào gần gũi và có ý nghĩa nhất với mình?

Cáo đã chia sẻ với hoàng tử bé nhiều bài học về tình bạn. Bài học gần gũi và có ý nghĩa nhất đối với em là: Đôi khi chúng ta sẽ cảm thấy lạc lõng và bối rối không biết đối mặt với những vấn đề trước mắt như thế nào. Nhưng sẽ luôn có câu trả lời ở đâu đó. Câu trả lời từ một người bạn hoặc cũng có thể chính từ bản thân mỗi chúng ta. Những người đó, có thể sẽ giống tất cả mọi người khác trên thế giới này, nhưng họ sẽ trở nên đặc biệt nếu chúng ta biết quan tâm và gần gũi với nhau hơn.

8. Theo em, nhân vật cáo có phải là một nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao?

Theo em, nhân vật cáo là một nhân vật của truyện đồng thoại. Bởi đây là một câu chuyện dành cho thiếu nhi, nhà văn lấy loài cáo làm nhân vật, nhân cách hóa trên cơ sở "không thoát ly sinh hoạt thật" của loài cáo, đồng thời không xa rời cách nhìn theo thói quen của đối tượng độc giả là thiếu nhi.

9. Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

Sau khi hoàng tử bé trên tay cầm bông hồng duy nhất rời đi, cáo quay trở về nhìn những cánh đồng lúa mì vàng óng. Nó ngồi lặng im. Hướng con mắt ra xa tận chân trời. Nó tưởng tượng một cậu bé có mái tóc vàng óng đã cảm hóa được mình. Cứ thế, cáo và hoàng tử bé ngồi xích lại gần nhau. Nó mong một ngày gặp lại cậu và rồi nó sẽ lại tặng cho hoàng tử bé một món quà bí mật.

Thực hành tiếng Việt 2: Nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ, từ ghép và từ láy

Nghĩa của từ

1. Hóa trong cảm hóa là yếu tố thường đi sau một yếu tố khác, có nghĩa là "trở thành, làm cho trở thành hay làm cho tính chất mà trước đó chưa có". Hãy tìm một số từ có yếu tố hóa được dùng theo cách như vậy và giải thích ý nghĩa của những từ đó.

Từ có yếu tố hóa được hiểu theo nghĩa là "trở thành, làm cho trở thành hay làm cho tính chất mà trước đó chưa có":

+ Đồng cảm: là khả năng hiểu, cảm nhận những gì người khác đang trải qua, khả năng đặt bản thân vào vị trí của người khác.

+ Cảm hứng: có cảm xúc và hết sức hứng thú, từ đó tạo điều kiện để óc tưởng tượng được sáng tạo, linh hoạt hơn.

2. Hãy đặt một câu với mỗi từ sau: đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi.

- Đơn điệu: Cuộc sống của tôi thời gian qua hết sức đơn điệu và nhàm chán.

- Kiên nhẫn: Trên con đường đi tới sự thành công, mỗi một con người cần kiên nhẫn, ý chí, nỗ lực mới gặt hái được thành công.

- Cốt lõi: Cốt lõi của tình yêu thương chính là sự cảm thông, quan tâm và chia sẻ.

Biện pháp tu từ

3. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn sau: Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình trôn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ khiến mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.

- So sánh: Còn bước chân của bạn sẽ khiến mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.

- Tác giả so sánh tiếng bước chân khác, của mọi loài khác, mọi con người khác với tiếng bước chân của hoàng tử bé. Đó là tiếng nhạc, sẽ đưa con cáo ra khỏi hang. Điều đó nói lên triết lý giản dị của tình bạn, tình bạn sẽ thấy thật rõ ràng bằng trái tim của mình, cái chủ yếu mà mắt không thể thấy, tai không thể nghe.

4. Trong văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn*, nhiều lời đối thoại của nhân vật lặp lại chẳng hạn: "cảm hóa nghĩa là gì", "cảm hóa mình đi". Hãy tìm những lời thoại được lặp lại trong văn bản này và cho biết tác dụng của chúng.

- Những lời thoại được lặp lại trong văn bản này là:

+ Mình đi tìm con người. Hoàng tử bé nói - "cảm hóa" nghĩa là gì.

+ Không mình đi tìm bạn bè. "Cảm hóa" nghĩa là gì.

+ Bạn làm ơn "cảm hóa" mình đi

+ Nếu muốn có một người bạn, hãy "cảm hóa" mình đi

- Tác dụng: Tác giả nhấn mạnh động từ "cảm hóa" rất nhiều lần trong đoạn văn với mục đích nhấn mạnh sự kết nối yêu thương qua lại giữa hai nhân vật, không có hàm nghĩa là ông chủ và kẻ phục tùng. Đó là một câu chuyện đạo đức bao trùm cuốn tiểu thuyết. Tình cảm cần được trải nghiệm hơn là dạy dỗ. Chính hành trình của hoàng tử nhỏ đã khiến cậu khám phá được bản thân cũng như thế giới xung quanh.

Từ ghép và từ láy

5. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.

Gợi ý

Hoàng tử bé là một mảng tuổi thơ trong trẻo và mát lạnh. Hoàng tử yêu mến đóa hoa hồng lấp lánh, lung linh bởi những điều mà đôi mắt không nhìn thấy được nhưng chính cậu không biết mình bị vẻ đẹp bên ngoài đánh lừa nên quên đi bản chất của tình yêu. Đó là sự rung cảm xuất phát từ trái tim. Hoàng tử bé cũng nhận ra sự liên hệ của mình với con cáo là nhờ sự cảm hóa. Cậu đã dành thời gian, công sức, sự kiên nhẫn, dịu dàng từng chút một để có thể đến gần nó hơn.

Đọc 3: Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Hoàng Nhật Linh (1982)

- Quê quán: Hà Nội.
- Sáng tác từ năm 12 tuổi, hiện tại có hàng ngàn bài thơ.
- Thơ ông viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích *Ra vườn nhật nắng*, 2017.
- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

Luyện tập

Bắt nạt được viết theo thể thơ nào?

7 chữ.

5 chữ.

Tự do.

Lục bát.

Kiểm tra

- Thể thơ: 5 chữ.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Khổ 1: Nêu vấn đề.

- Nêu vấn đề trực tiếp cùng thái độ của tác giả: *Bắt nạt* là xấu lắm.
- Nêu ý kiến, lời khuyên:
 - + "Đừng bắt nạt, bạn ơi" → Dấu phẩy ngăn cách, tách đối tượng, nhấn mạnh lời kêu gọi.
 - + Bất cứ ai đều không cần bắt nạt.



2. Khổ 2, 3, 4: Gợi ý những việc làm tốt thay vì bắt nạt.

Luyện tập

Đâu **không** phải hoạt động mà tác giả gợi ý làm thay vì bắt nạt?

Học hát.

Thử mù tạt.

Chơi bóng.

Nhảy híp-hóp.

Kiểm tra

- Nêu những việc làm tốt:

+ Học hát, nhảy híp-hóp.

+ Thử mù tạt, đối mặt thử thách.

- Nhấn mạnh việc không nên dành thời gian bắt nạt, chèn kếp kẻ yếu. → Tốn thời gian, hèn nhát.

- Đứng về phe kẻ yếu:

+ Nhút nhát giống thỏ con, đáng yêu.

+ Sao không yêu, lại còn...?

- Nghệ thuật:

+ Câu hỏi tu từ.

+ Điệp: Tại sao, sao không...

+ Ẩn dụ: ăn mù tạt = thử thách.



3. Khổ 5, 6: Phân loại đối tượng bắt nạt.

- Điệp từ, điệp ngữ "Đừng bắt nạt". → Nhấn mạnh quan điểm, ý kiến tác giả.

- Đối tượng:

+ Con người: trẻ con - người lớn - ai.

+ Sự vật: mèo, chó.

+ Đất nước: nước khác.

- Lí do: Vì bắt nạt dễ lây. => Bắt nạt có thể ảnh hưởng đến người khác, khiến xã hội hỗn loạn.



4. Khổ 7, 8: Thách thức, liên hệ bản thân.

Luyện tập

Tác giả đã liên hệ với ai khi nhắc đến việc bắt nạt?

Bạn của mình.

Chính "tôi".

Những chú thỏ.

Những chú chim.

Kiểm tra

- Trực tiếp xưng "tôi".

- Thách thức nhẹ nhàng, bảo vệ kẻ yếu: Cứ đưa bài thơ này/ Bảo nếu cần bắt nạt/ Thì đến gặp tớ ngay.

- So sánh với chính mình: Bị bắt nạt quen rồi.

- Khẳng định lần nữa ý kiến bản thân: Vẫn không thích bắt nạt/ Vì bắt nạt rất hôi! → Từ "hôi" là một từ lạ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác. → Thể hiện sự xấu xa, tiêu cực của việc bắt nạt.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài thơ Bắt nạt nêu lên vấn đề ức hiếp kẻ yếu trong đời sống. Tác giả nêu lên quan điểm phê bình cái xấu, đứng về phía những người bị bắt nạt à khuyên nhủ mọi người không nên bắt nạt người khác.

2. Nghệ thuật

Thể thơ 5 chữ kết hợp các biện pháp tu từ điệp từ, so sánh,... cùng lối thơ trong trẻo, tươi vui, hóm hỉnh khi nói về vấn đề nghiêm trọng.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

Câu 1: Nhân vật "tớ" trong bài thể hiện thái độ như thế nào với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt?

Nhân vật "tớ" trong bài thể hiện thái độ :

- Với các bạn bắt nạt: Nhân vật đưa ra những câu đùng bắt nạt tất cả mọi thứ như: đừng bắt nạt người lớn, trẻ con, đừng bắt nạt chó mèo, cái cây. Vì bắt nạt là người rất xấu, rất hôi. Dù bị bắt nạt quen rồi nhưng vẫn không thích bị bắt nạt. Sau cùng, nhân vật bày tỏ thái độ nếu đi bắt nạt người khác thì hãy đọc bài thơ này và đến gặp nhân vật ngay.

- Với các bạn bị bắt nạt: Nhân vật so sánh những bạn bị bắt nạt là những bạn nhút nhát, giống "thỏ non".

Câu 2: Cụm từ "đừng bắt nạt" xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ? Theo em, việc lặp lại cụm từ này có tác dụng gì?

- Cụm từ "đừng bắt nạt" xuất hiện 7 lần trong bài thơ.

- Tác dụng của việc lặp lại rất nhiều lần cụm từ này là nhắc nhở các bạn nhỏ không được bắt nạt kẻ yếu hơn mình, nếu bắt nạt người khác thì đó chính là người xấu. Đồng thời khuyên nhủ các bạn nên làm những việc có ý, tích cực tạo nên sự vui vẻ, yêu đời hơn.

Câu 3: Bài thơ nói chuyện bắt nạt mà vẫn ẩn chứa ý vị hài hước. Hãy chỉ ra biểu hiện của ý vị hài hước đó?

Ẩn chứa của ý vị hài hước đó là: Nhân vật thử thách những ai bắt nạt người khác đọc bài thơ này và đến gặp mình. Thể hiện thái độ, tính cách mạnh mẽ, muốn giúp đỡ, bảo vệ bạn bị nạt của nhân vật. Đồng thời, nhân vật cũng đưa ra tình huống đã bị bắt nạt nhiều lần rồi nhưng vẫn không thích bị bắt nạt một cách vui vẻ, hài hước. So sánh việc bị bắt nạt là "rất hôi", càng làm rõ thêm việc bắt nạt người khác là xấu xa, không đẹp đẽ.

Câu 4: Mỗi chúng ta có thể từng bị bắt nạt hoặc từng bắt nạt người khác. Hãy cho biết em đã làm gì khi ở một trong các tình huống trên. Bài thơ có thể khiến em thay đổi cách ứng xử chuyện bắt nạt thế nào.

- Mỗi chúng ta có thể từng bị bắt nạt hoặc từng bắt nạt người khác:

+ Bị bắt nạt: Em nói với ông bà, bố mẹ hoặc thầy cô giáo để người lớn nói chuyện, tìm cách giải quyết, giúp đỡ cho em.

+ Bắt nạt người khác: Em đã được bố mẹ giải thích, khuyên nhủ và góp ý để em sửa sai lần sau không lặp lại tính xấu đó nữa.

- Khi đọc xong bài thơ, em thấy mình cần phải mạnh dạn hơn nữa để bảo vệ các bạn bị bắt nạt, nói chuyện với người lớn để được giúp đỡ. Cần học tập, vui chơi tích cực để tránh xa những thói hư, tật xấu.

Viết: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, nhân vật Dế Mèn đã kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của mình. Trước cái chết của Dế Choắt do trò đùa ngộ nghĩnh của mình gây ra, Dế Mèn đã hối hận, biết rút ra bài học đường đời đầu tiên. Còn em, em có sẵn sàng kể về một trải nghiệm của bản thân không?



Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

+ Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- + Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- + Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- + Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

Phân tích bài viết tham khảo: *Người bạn nhỏ*

- Người kể chuyện theo ngôi thứ nhất (xưng "tôi").
- Giới thiệu câu chuyện: "Hồi ấy, khi tôi vào lớp 5... Bông và tôi nữa."
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra: "Bỗng một buổi chiều... rất yêu mèo."
- Nêu cảm xúc của người viết trước sự việc được kể: "Đó là lần đầu tiên... của chúng tôi."

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài

- Nghĩ về những sự việc quan trọng đã xảy ra với em. Liệt kê ra giấy các sự việc đáng nhớ.
- Có thể tham khảo một vài ý tưởng sau đây:
 - + Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích hay chiến thắng, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,...).
 - + Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia tay một người bạn, hiểu lầm một người, một lần mắc lỗi,...).
 - + Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân (một hành trình khám phá, một lần thất bại,...).

b) Tìm ý

Sau khi đã lựa chọn được trải nghiệm có thể chia sẻ, hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

- Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu?
- Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì?
- Điều gì đã xảy ra?
- Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?
- Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

c) Lập dàn ý

Hãy sắp xếp các thông tin và ý tưởng thành một dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu câu chuyện.
- Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.
 - + Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.
 - + Kể lại các sự kiện trong câu chuyện.
- Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

Luyện tập

Khi viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em, ngôi kể nên được sử dụng như thế nào?

Sử dụng linh hoạt kết hợp ngôi thứ ba và ngôi thứ nhất.

Sử dụng thống nhất ngôi thứ nhất.

Sử dụng thống nhất ngôi thứ ba.

Sử dụng ngôi thứ nhất, linh hoạt xưng "tôi", "em" xen kẽ.

Kiểm tra

2. Viết bài

Bám sát dàn ý. Khi viết bài, em cần lưu ý:

- Nhất quán về ngôi kể: Trong bài văn này, em sẽ dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi" hoặc "em") để chia sẻ trải nghiệm.

- Sử dụng các yếu tố của truyện như cốt truyện, nhân vật,...

3. Chỉnh sửa bài viết

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em?

Thể hiện được cảm xúc trước sự việc.

Sử dụng linh hoạt từ ngữ xưng hô.

Yêu cầu về chính tả, diễn đạt.

Giới thiệu được trải nghiệm.

Kiểm tra

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một hoặc vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Đánh dấu những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu còn thiếu); lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.
Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	Đánh dấu những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Gợi ý bài viết

Cuộc sống hiện đại cuốn chúng ta vào guồng quay cùng sự phát triển nhộn nhịp khiến ta đôi khi buông lơ những mối quan hệ tưởng chừng như rất quan trọng trong một khoảng thời gian nào đó. Chỉ đến khi gặp lại họ, một cách tình cờ, ta mới thấy bản thân đã mất đi những gì.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi thành công đỗ vào một trường cấp 2 trọng điểm của tỉnh với điểm số khá cao.

Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 7, gia đình tôi quyết định trốn ánh nắng chói chang của mùa hè đất Bắc để đến với không khí trong trẻo, mát mẻ của Đà Lạt. Trước khi ghé Đà Lạt, cả gia đình tôi bay đến Nha Trang để thăm một vài người bạn của bố. Đây cũng là lần đầu tiên tôi được trải nghiệm cảm giác đi máy bay. Nhìn từ cửa sổ, những đám mây trắng trẻo, bồng bênh chưa bao giờ gần tôi đến thế. Cứ ngỡ như có thể vươn tay ra mà chạm vào chúng, mà cảm nhận chúng một cách trọn vẹn nhất. Bay đến Nha Trang, chúng tôi được thiết đãi rất nhiều thứ đặc sản miền Trung như bánh canh, hải sản, bánh xèo,... Nha Trang cũng là một vùng đất mới lạ nhưng nó vẫn đem đến cho tôi cảm giác thân thuộc bởi tôi cũng được sinh ra ở vùng biển. Những thứ như hải sản, cát trắng, biển xanh,... đều khá quen thuộc đối với tôi. Vậy nên điều tôi háo hức nhất vẫn là chuyến đi đến Đà Lạt sau 2 ngày lưu lại nơi này.



Nhà tôi thuê một chiếc taxi để trải nghiệm đường rừng từ Nha Trang đến Đà Lạt. Đường rừng chưa được cải thiện nhiều, đường rất gồ ghề khó đi. Nhưng bỏ qua những trở ngại ấy, tôi đắm chìm vào những cánh rừng bạt ngàn, xanh mướt. Gần đến Đà Lạt rừng càng dày đặc, không khí cũng dễ chịu hơn. Tôi còn nghe thấy cả tiếng chim lãnh lót hót vang khu rừng đem lại cảm giác bình yên chưa từng có. Ở thành phố bây giờ rất khó kiếm tiếng chim hót vì chúng bị chiếm hết những ngôi nhà xanh để xây dựng đô thị, nhà cao tầng, chung cư... Tôi thích Đà Lạt cũng vì cái lẽ đó. Tôi thích khung cảnh bình yên và nhẹ nhàng.

Cả nhà tôi dành 3 ngày để ở lại Đà Lạt và trải nghiệm thành phố của tình yêu này. Chúng tôi đi thăm vườn hoa, trải nghiệm chợ đêm Đà Lạt và thử đi ngựa rồi đi xe đạp quanh thành phố. Đà Lạt yên bình và nhẹ nhàng lắm. Ở Đà Lạt, chúng tôi được trải nghiệm cái mà người ta gọi là “một ngày bốn mùa”. Sáng như mùa xuân, trưa như mùa hè, chiều mang hơi thở mùa thu và tối lạnh như chớm đông. Tôi nào tôi cũng đòi bố mẹ đến chợ đêm vì tôi yêu thích trải nghiệm ẩm thực nơi đây với sữa chua dâu, sữa đậu, bánh canh, bánh tráng nướng,... Nhưng có một trải nghiệm mà tôi không thể quên, đó là gặp được bạn cũ của mình ở đó. Ánh là người bạn thân thời cấp 2 của tôi. Chúng tôi đã trải qua 4 năm cấp 2 với biết bao trải nghiệm cùng nhau từ vui đến buồn. Chúng tôi đã từng hứa sẽ trở thành bạn thân cho đến mãi về sau. Vậy mà cuối cùng, Ánh lại không đổ vào ngôi trường mơ ước của chúng tôi. Còn tôi, khi vào môi trường mới và có chút áp lực về việc phải giữ vững phong độ học tập, vô tình đã quên mất người bạn ấu thơ này. Cho đến khi bất ngờ gặp Ánh tại hội chợ, cô bạn cũng đi du lịch ở đây vào dịp này, tôi chợt sững người lại. Chúng tôi nhìn nhau rất lâu trước khi có thể mở lời chào nhau. Mọi thứ trở nên gượng gạo, ngưng ngưng cứ như thể những con người mới quen nhau lần

đầu. Cuối cùng, bọn tôi xin phép bố mẹ để cùng đi với nhau một lúc. Chúng tôi ngồi lại, kể cho nhau nghe về cuộc sống trong thời gian vừa rồi. Anh có nói một câu khiến tôi rất đau lòng “Tớ thấy cậu vui vẻ với những người bạn mới quá nên tớ ngại làm phiền cậu”. Ôi chữ “phiền”! Tôi đâu có ngờ được sự vô tâm của mình đã khiến bạn mình đau lòng như thế. Tôi ân hận vô cùng vì sự việc ấy. Chúng tôi đã ngồi bên nhau rất lâu, nói với nhau những điều giấu trong lòng và quyết định làm hòa. Kết thúc chuyến đi, chúng tôi về cùng nhau và từ đó vẫn giữ mối quan hệ thân thiết đến bây giờ.



Chuyến đi vừa rồi đã mang lại cho tôi nhiều điều. Nó mang lại những giây phút giải trí thoải mái sau quãng thời gian học tập căng thẳng. Nó mang lại những kiến thức về văn hóa, địa lí,... về vùng đất mới. Nhưng đặc biệt, nó tìm lại cho tôi một tình bạn đẹp. Tôi nhận ra rằng: Không có điều gì có thể phá vỡ tình bạn ngoài sự vô tâm của bản thân. Tôi mong muốn có được nhiều thời gian hơn với Ánh, có thể là trong một chuyến đi mới, để có thể lưu giữ tình bạn này. Mong rằng tất cả mọi người hãy quan tâm hơn đến những người xung quanh mình để không phải hối hận như tôi đã từng.

Củng cố, mở rộng

1. Giới thiệu một truyện đồng thoại mà em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:
Cái Tết của mèo con (Nguyễn Đình Thi).



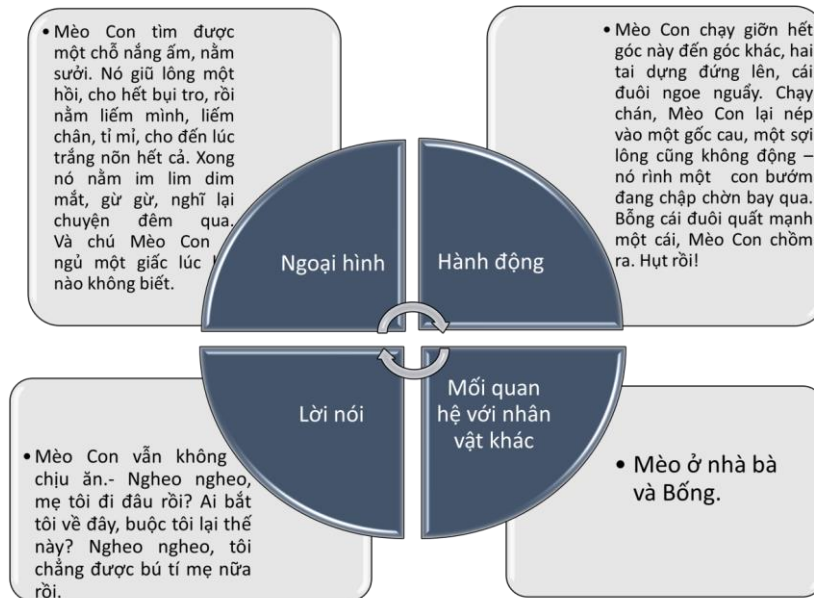
a) Xác định người kể chuyện.

Người kể chuyện: Ngôi thứ ba.

b) Chỉ ra một số đặc điểm giúp em nhận biết được tác phẩm đó là truyện đồng thoại.

Đây là câu chuyện được viết cho thiếu nhi. Tác giả lấy loài vật (con mèo) làm nhân vật. Nhân vật con mèo trong câu chuyện được nhân cách hóa nhưng vẫn có những sinh hoạt phù hợp của con mèo ở ngoài đời thường, không xa rời cái nhìn thói quen của bạn thiếu nhi.

c) Chọn một nhân vật yêu thích. Liệt kê một số chi tiết tiêu biểu được tác giả miêu tả để khắc họa nhân vật đó. (Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền thông tin như gợi ý).



d) Từ bảng đã hoàn thành, hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật.

Câu chuyện kể về chú mèo đáng yêu với chiến công đầu tiên của mình, là bài học về lòng dũng cảm và sự đoàn kết trong cuộc sống dành cho các bạn nhỏ. Từ một chú Mèo Con còn non nớt, còn run sợ trước cái ác, nhưng chỉ qua một đêm, chú đã vươn mình trưởng thành như thế nào.

2. Trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên*, nhớ Dế Choắt, Dế Mèn đã rút ra được bài học cho mình. Trong đoạn trích *Nếu cậu muốn có một người bạn...*, cáo bày tỏ nếu được kết bạn với hoàng tử bé, cuộc đời cáo sẽ như được chiếu sáng. Hãy kể về một thay đổi tích cực của bản thân mà em có được nhờ tình bạn.

Gợi ý

- Câu chuyện em học kém, được bạn giúp đỡ và cả hai cùng có kết quả tốt trong học tập.
- Câu chuyện em từ hành động bao dung của bạn mà cảm thấy mình ích kỉ, từ đó thay đổi bản thân trở nên tốt hơn.

...

Thực hành đọc: Những người bạn (trích Tôi là Bê-tô, Nguyễn Nhật Ánh)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Nhật Ánh (1955)

- Quê quán: Quảng Nam.

- Là nhà văn được độc giả lứa tuổi thiếu nhi yêu thích.

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích *Tôi là Bê-tô* gồm 19 chương, đây là chương 4 và chương 5 của tác phẩm.



- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.

- Thể loại: Truyện đồng thoại.

- Bố cục: 2 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *chồm chồm trong giờ ăn*): Tình bạn giữa Bê-tô và Lai-ca.

+ Phần 2 (Còn lại): Tình bạn giữa Bê-tô và Bi-nô.

II. Đọc hiểu văn bản

Luyện tập

Đâu **không** phải tên các nhân vật trong đoạn trích?

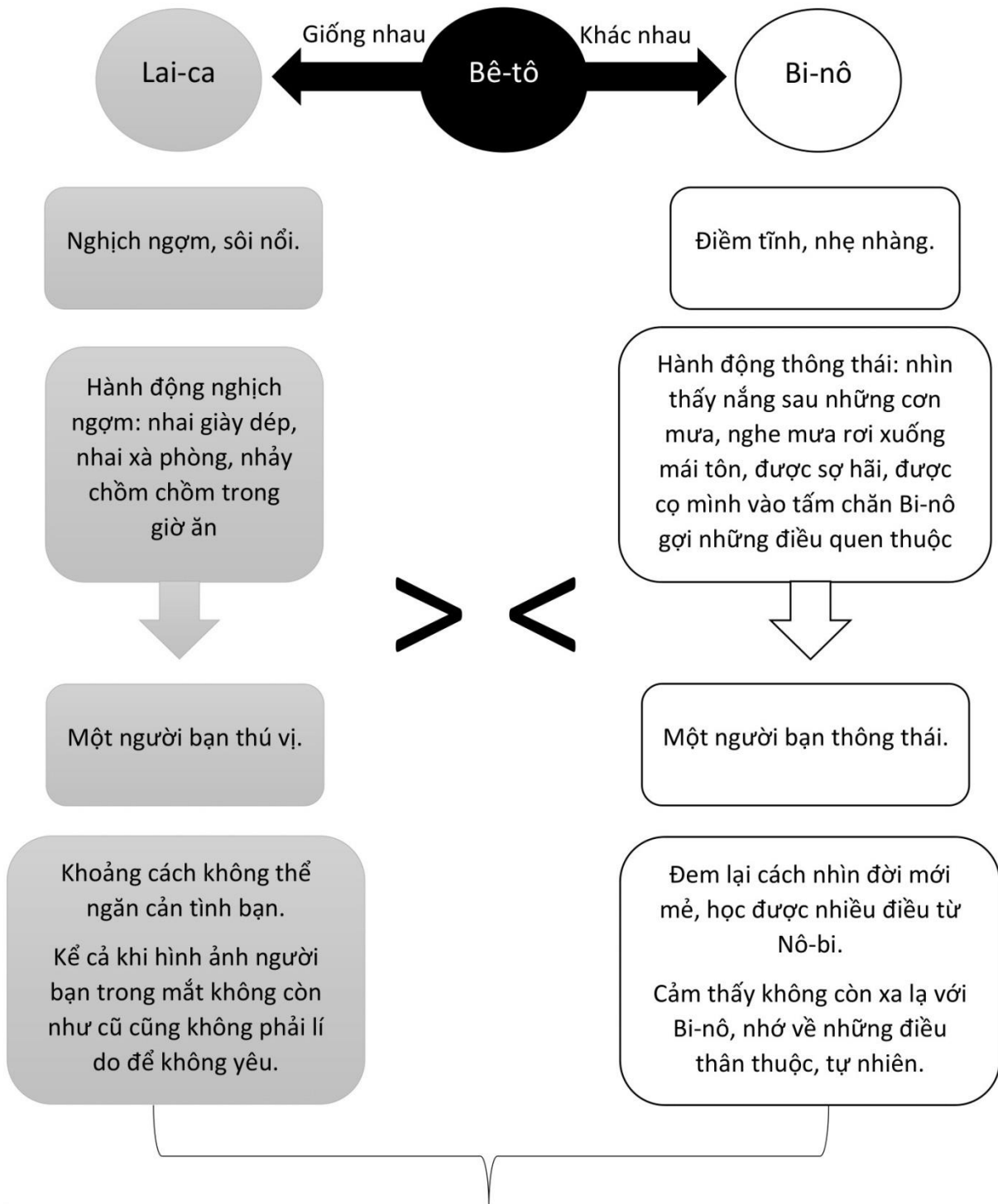
Bi-nô.

Bê-tô.

Lai-ca.

Lu-ci.

Kiểm tra



Mỗi người bạn trong cuộc đời sẽ đem lại những trải nghiệm khác nhau. Tình bạn không phân biệt bởi sự khác nhau về ngoại hình, hành động hay khoảng cách. Tình bạn được tạo nên từ những kỉ niệm, thời gian cạnh nhau.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Đoạn trích kể lại cuộc sống dưới góc nhìn của một con chó tên là Bê-tô. Thể hiện được ý nghĩa của tình bạn: tình bạn không phân biệt màu da, không bị ngăn cách bởi cá tính hay khoảng cách; mỗi người bạn lại mang đến cho chúng ta những trải nghiệm khác nhau.

2. Nghệ thuật

Thể loại truyện đồng thoại với lối nhân cách hóa con vật thành công, sử dụng nhiều trường từ vựng đối lập, biện pháp so sánh,... cùng lối hành văn sinh động, hấp dẫn.

BÀI 2: GỖ CỬA TRÁI TIM

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Một số đặc điểm của thơ

- Mỗi bài thơ thường được sáng tác theo một thể thơ nhất định với những đặc điểm riêng về số tiếng trong mỗi dòng, số dòng trong mỗi bài...
- Ngôn ngữ thơ cô đọng, giàu nhạc điệu và hình ảnh, sử dụng nhiều biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ,...).
- Nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có thể có yếu tố tự sự (kể lại một sự việc, câu chuyện) và miêu tả (tái hiện những đặc điểm nổi bật của đối tượng) nhưng những yếu tố ấy chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Luyện tập

Phương thức biểu đạt chính trong một bài thơ là gì?

Miêu tả.

Nghị luận.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Biểu cảm.

Tự sự.

Kiểm tra

2. Ẩn dụ

Ẩn dụ là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ta có sơ đồ sau:

Ví dụ:

Anh đội viên nhìn Bác

Càng nhìn lại càng thương

Người cha mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm.

(Minh Huệ)

- **Biện pháp tu từ:** Ẩn dụ *Người cha*

- **Sự tương đồng:** Tình cảm Bác dành cho anh đội viên giống như tình cảm người cha dành cho con của mình.

Phân biệt so sánh và ẩn dụ

So sánh	Ẩn dụ
Luôn phải có 2 vế A và B.	Chỉ có 1 tro
Thường xuất hiện từ so sánh: như, là,...	Không có t

Luyện tập

Về thăm nhà Bác Làng Sen

Có hàng râm bụt thấp lên lửa hồng.

Từ nào trong hai câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ?
râm bụt.

Bác.

thăm nhà.

thấp.

Độc 1: Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Xuân Quỳnh (1942 - 1988)

- Quê quán: Hà Nội.

- Truyện và thơ viết cho thiếu nhi của bà tràn đầy tình yêu thương, trù mến, có hình thức giản dị, ngôn ngữ trong trẻo, phù hợp với cách cảm, cách nghĩ của trẻ em.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Chuyện cổ tích về loài người được viết theo thể thơ nào?

5 chữ.

4 chữ.

Lục bát.

Tự do.

Kiểm tra

- Xuất xứ: Trích *Lời ru trên mặt đất* (1978).

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

- Thể thơ: 5 chữ.

II. Đọc hiểu văn bản

Luyện tập

Điều gì là vật sinh ra trước nhất trên Trái Đất?


Cây cỏ.

Mặt trời.

Trẻ con.

Người mẹ.

Kiểm tra

- Sinh ra trước nhất: Toàn trẻ con. 
- Khung cảnh thuở sơ khai: Không có ánh sáng, màu sắc.
- + Không dáng cây ngọn cỏ.
- + Không mặt trời
- + Không khí chỉ toàn màu đen.

Nghệ thuật:

- Điệp từ, cấu trúc: Chỉ toàn...
- Sử dụng nhiều từ phủ định.

Thuở sơ khai

Sự phát triển

Sự ra đời của thiên nhiên	Sự ra đời của gia đình	Sự ra đời của xã hội
<ul style="list-style-type: none"> • Mặt trời: Giúp trẻ con nhìn rõ. • Cây, cỏ, hoa: Giúp trẻ con cảm nhận màu sắc. • Tiếng chim, làn gió: Giúp trẻ con cảm nhận âm thanh. • Sông: Giúp trẻ con có nước để tắm. • Biển: Giúp trẻ con suy nghĩ, cung cấp thực phẩm, là phương tiện đi lại. • Đám mây, con đường: Giúp trẻ con tập đi. 	<ul style="list-style-type: none"> • Mẹ: Mang đến tình yêu và lời ru. + Bế bồng chăm sóc. + Tiếng hát ru. • Bà: Mang đến những câu chuyện lịch sử. • Bố: Mang đến những hiểu biết cho con + Dạy con biết ngoan. + Dạy con biết nghĩ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Chữ, ghế, bàn, lớp, trường, bảng, phấn: Là những sự vật biểu tượng cho nền văn minh nhân loại. • Thầy: Giúp dạy dỗ trẻ con. 
<ul style="list-style-type: none"> • Điệp từ, cấu trúc: Màu xanh bắt đầu...; bằng, Tiếng hát..., Sông..., Biển... • Liệt kê: trường từ vựng về thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> • Điệp từ, cấu trúc: Từ..., Chuyện..., Bố bảo cho biết..., thì, là... • Tiểu đối: ngày xưa - ngày sau. • Liệt kê: Trường từ vựng về những bài hát ru; câu chuyện cổ tích. 	<ul style="list-style-type: none"> • Điệp từ, cấu trúc: Rồi có... • Liệt kê: Trường từ vựng trường lớp. • Câu cuối "Chuyện loài người" trước nhất => Nêu lại vấn đề ở nhan đề, kết cấu tương ứng.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Chuyện cổ tích về loài người kể về sự xuất hiện của loài người, rồi sự trưởng thành, phát triển tiến đến xã hội văn minh. Bài thơ đã bộc lộ tình yêu mến đối với con người nhất là trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Mọi sự sinh ra trên đời này là vì trẻ em, vì cuộc sống hôm nay và mai sau của trẻ em.

2. Nghệ thuật

Thể thơ 5 chữ kết hợp sinh động với các yếu tố tự sự, miêu tả cùng các biện pháp tu từ như điệp ngữ,...

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Em hãy nêu những căn cứ để xác định *Chuyện cổ tích về loài người* là một bài thơ.

Chuyện cổ tích về loài người là một bài thơ, vì những lý do sau:

+ Bài thơ được viết theo thể thơ ngũ ngôn (năm chữ).

+ Bài thơ có sử dụng những biện pháp tu từ để làm nổi bật, ngôn ngữ cô đọng, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu. Bài thơ nói về cuộc sống trên Trái Đất khi mới có loài người và sự thay đổi của trái đất từ khi có loài người ngày một tiến bộ, ngày một văn minh hơn.

2. Trong tưởng tượng của nhà thơ, thế giới đã biến đổi ra sao sau khi trẻ con ra đời?

Trong tưởng tượng của nhà thơ, thế giới đã biến đổi khi trẻ con ra đời. Qua bài thơ ta cảm nhận được cuộc sống ở trên trái đất khi loài người lúc bấy giờ chỉ toàn là trẻ con. Khi đó mọi thứ đều đang ở trong giai đoạn phôi thai, trẻ và sự sống chỉ mới bắt đầu. Khi đó mọi thứ còn rất hoang sơ và trần trụi. Và tất nhiên cũng không có màu xanh, không có dáng cây ngọn cỏ. Rồi loài người dần dần tiến bộ văn minh hơn. Đó cũng chính là khi ánh mặt trời soi rọi khắp nơi trên trái đất và mang lại cuộc sống cho muôn loài. Khi này loài người đã đông hơn. Và trẻ em được nuôi dưỡng để lớn lên bằng tình yêu thương của mẹ, từ lời ru tuổi ấu ơ. Con có mẹ, có bố, có gia đình và ngày càng phát triển. Chính sự chăm sóc ấy đã làm cho trẻ em biết ngoan, biết nghĩ, biết mở rộng hiểu biết và khám phá thế giới xung quanh.

3. Món quà tình cảm nào mà theo nhà thơ, chỉ có người mẹ mới đem đến được cho trẻ?

Món quà tình cảm mà theo nhà thơ, chỉ có người mẹ mới đem đến được cho trẻ đó là sự chăm sóc, yêu thương trẻ thơ để em bé có được một môi trường phát triển tốt (là tình yêu, lời ru, sự bế bồng chăm sóc).

4. Bà đã kể cho trẻ nghe những câu chuyện gì? Hãy nêu những điều mà bà muốn gửi gắm trong những câu chuyện đó.

- Bà đã kể cho trẻ nghe những câu chuyện cổ: "chuyện con cóc, nàng tiên, chuyện cô Tấm ở hiền, chuyện Lý Thông ở ác". Đó là những câu chuyện mà bà kể đến suốt đời cũng không bao giờ hết được.

- Những điều mà bà muốn gửi gắm qua những câu chuyện cổ từ ngày xa ngày xưa đó là: Bà muốn giúp cho bé thơ hiểu biết hơn về lịch sử cội nguồn, hướng đến cách sống ở hiền gặp lành, sống chân thành, tốt bụng, hướng ước mơ và khát vọng cao đẹp trong cuộc sống của nhân dân. Những câu chuyện đó, sẽ in sâu trong tâm trí các em, quyết định hình thành cảm xúc và lòng nhân ái của trẻ sau này.

5. Theo cách nhìn của nhà thơ, điều bố dành cho trẻ có gì khác so với điều bà và mẹ dành cho trẻ?

Theo cách nhìn của nhà thơ, điều bố dành cho trẻ có sự khác biệt so với điều bà và mẹ dành cho trẻ. Khi loài người dần dần tiến bộ văn minh hơn. Đó cũng chính là khi ánh mặt trời soi rọi khắp nơi trên trái đất và mang lại cuộc sống cho muôn loài. Khi này loài người đã đông hơn. Trẻ em ngoài được nuôi dưỡng để lớn lên bằng tình yêu thương của mẹ, từ lời ru tuổi ấu thơ, còn cần biết nghĩ, biết ngoan, biết mở rộng hiểu biết và khám

phá thế giới xung quanh bằng sự dậy dỗ của bố. Bố dạy con rộng là mặt bể, dài là con đường đi, núi màu xanh và trái đất hình tròn.

6. Trong khổ thơ cuối, em thấy hình ảnh trường lớp và thầy giáo hiện lên như thế nào?

Trong khổ thơ cuối, hình ảnh trường lớp và thầy giáo hiện lên như một minh chứng cuộc sống này ngày một phát triển và đi lên. Khi đó có tiếng nói, có chữ viết, có nền giáo dục. Và khi đó con người được học hành và gần hơn với văn minh. Đó là việc biết mở trường dạy trẻ em học biết đào tạo và dạy dỗ trẻ em. Khi này thế giới được thay đổi hơn bằng việc có lớp, bàn, trường, cái ghế... Đó là những biểu tượng của sự thay đổi kỳ diệu của cuộc sống này. Trong sự phát triển ấy đã làm con người ta văn minh hơn.

7. Nhan đề *Chuyện cổ tích và loài người* gợi lên cho em những suy nghĩ gì?

Nhan đề *Chuyện cổ tích về loài người* gợi lên cho em những suy nghĩ đây là một câu chuyện lý giải được cuộc sống trên trái đất từ xưa đến nay.

8. Câu chuyện về *Nguồn gốc của loài người* qua thơ của tác giả Xuân Quỳnh có gì khác so với những câu chuyện về nguồn gốc của loài người mà em đã biết? Sự khác biệt ấy có ý nghĩa như thế nào?

Câu chuyện về *Nguồn gốc của loài người* qua thơ của tác giả Xuân Quỳnh có sự khác biệt với những câu chuyện về nguồn gốc của loài người mà em đã biết. Đó là cuộc sống của con người trên Trái Đất khi loài người mới xuất hiện. Sau này khi loài người ngày càng tiến bộ và văn minh hơn thì cuộc sống cũng có những thay đổi. Một vấn đề tưởng chừng như phức tạp và khó khăn nhưng qua tài năng của Xuân Quỳnh đã trở thành một bài học dễ hiểu. Bài thơ có một thông điệp sâu sắc được chuyển tải chính là hay chăm sóc và yêu thương trẻ em. Để em bé có được một tuổi thơ tốt đẹp và hạnh phúc nhất.

9. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) thể hiện cảm xúc của em về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*.

Chuyện cổ tích về loài người không chỉ đơn giản kể câu chuyện về lịch sử loài người qua các giai đoạn khác nhau. Qua đó người ta còn muốn nhấn nhủ một điều rằng hãy chăm sóc, yêu thương trẻ thơ để em bé có được một môi trường phát triển tốt.

Nhưng còn cần cho trẻ

Tình yêu và lời ru

Cho nên mẹ sinh ra

Để bé bông chăm sóc

Từ đó ta có thể cảm nhận được một tấm lòng yêu trẻ được thể hiện trong bài thơ. Từ câu chuyện cổ tích về loài người ta thấy được trẻ em sinh ra trong tình yêu và lời ru âu ơ. Được chăm sóc, được bế bồng, được học tập. Phải với một trái tim nhân hậu Xuân Quỳnh mới viết được những vần thơ như thế.

Thực hành tiếng Việt 1: Nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ

Nghĩa của từ

1. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Mắt trẻ con sáng lắm

Nhưng chưa thấy gì đâu!

Mặt trời mới nhô cao

Cho trẻ con nhìn rõ.

a. Giải thích nghĩa của từ *nhô*.

Nghĩa của từ *nhô*: là đưa phần đầu cho vượt hẳn lên phía trước hoặc ra phía trước so với những cái xung quanh.

b. Trong đoạn thơ trên, có thể dùng từ *lên* thay thế cho từ *nhô* được không? Hãy chỉ ra sự tinh tế của nhà thơ trong việc sử dụng từ *nhô*.

Trong đoạn thơ trên, có thể dùng từ *lên* để thay thế cho từ *nhô*. Tuy nhiên, tác giả dùng từ *nhô* thể hiện sự tinh tế, sáng tạo. Thể hiện sự vươn cao, vượt trội hẳn, hơn hẳn mọi thứ, mọi vật xung quanh, để người nhìn (trẻ em) thấy được sự vật (ánh sáng, vạn vật) một cách rõ ràng nhất. Mắt trẻ em sáng lăm trong veo và hồn nhiên nhưng chúng chưa thấy được gì đâu. Thế rồi, mặt trời nhô lên cao tròn vành vạnh và soi sáng khắp không gian giúp cho những đôi mắt ấy được thấu tỏ.

2. Trong bài thơ có các từ như *trụi trần, bé bỏng,...* Trong tiếng Việt cũng có các từ như *trần trụi, bỏng bé*. Tìm thêm ở trong và ngoài văn bản những từ có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa.

Một số từ ở trong và ngoài văn bản những từ có thể đảo trật tự các thành tố để có từ khác đồng nghĩa:

- Trong văn bản: *thơ ngây*.

- Ngoài văn bản: *thoi đưa, sụi sụi*.

Biện pháp tu từ

3. Hãy chỉ ra những câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ.

- Những câu thơ có sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong khổ hai của bài thơ:

Cây cao bằng gang tay

Lá có bằng sợi tóc

Cái hoa bằng cái cúc

Tiếng hát trong bằng nước

Tiếng hát cao bằng mây

Những làn gió thơ ngây

Truyền âm thanh đi khắp

- Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh đó trong việc thể hiện nội dung khổ thơ: So sánh sự vật quen thuộc này với sự vật quen thuộc khác. Mọi vật trên Trái đất qua con mắt của trẻ đều thân yêu, ngây thơ và đáng yêu, ẩn chứa trong đó tất cả màu sắc và âm thanh của cuộc sống.

4. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong câu thơ *Những làn gió thơ ngây*. Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ ấy.

Nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong câu thơ *Những làn gió thơ ngây*. Tác giả ví làn gió thơ ngây như chính mỗi đứa trẻ. Đó là sự trong lành, mát mẻ của trời đất cũng giống như sự ngây thơ và đáng yêu của các em.

5. Hãy ghi lại những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó trong đoạn thơ *Nhưng còn cần cần cho trẻ đến Từ bãi sông cát vàng*.

- Những câu thơ sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ *Nhưng còn cần cần cho trẻ đến Từ bãi sông cát vàng*:

Từ cái bóng cái bang

Từ cái hoa rất thơm

Từ cánh cò rất trắng

Từ vị gừng rất đắng

Từ vết lấm chưa khô

Từ đầu nguồn cơn mưa

Từ bãi sông cát vắng

- Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ đó: Tác giả sử dụng việc lặp đi lặp lại từ *Từ*, có sự nối tiếp nhau, càng nhấn mạnh thêm tình yêu thương chăm sóc bao la của người mẹ. Tình yêu ấy có âm thanh, mùi vị, chất chứa từ những hình ảnh thân thuộc nhất trong cuộc sống hàng ngày của mỗi đứa trẻ.

Độc 2: *Mây và sóng* (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go (1861 - 1941)

- Là danh nhân văn hóa, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ.

- Để lại một gia tài nghệ thuật đồ sộ, trong đó nổi tiếng nhất là thơ ca.

- Thơ ông chan chứa tình yêu đất nước, con người, cuộc sống,... Những tình cảm ấy được thể hiện một cách độc đáo qua những hình ảnh tưởng tượng huyền ảo lay động lòng người.

2. Tác phẩm

- **Xuất xứ:** In trong tập *Trăng non* - tập thơ viết cho trẻ con.

Luyện tập

Thể loại của *Mây và sóng* là...

Thơ tự do.

Thơ 12 chữ.

Thơ văn xuôi.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Thơ lục bát.

Kiểm tra

- **Thể loại:** Bài thơ văn xuôi.

- **Bố cục:** 2 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *xanh thắm*): Người con kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện với những người trên mây.

+ Phần 2 (Còn lại): Người con kể cho mẹ nghe về cuộc trò chuyện với những người trong sóng.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Lời mời gọi của những người trên mây và trong sóng

- **Mở đầu bài thơ** bằng từ "Mẹ ơi". → Người mẹ dù ẩn lặng, không xuất hiện trực tiếp nhưng bóng dáng mẹ, tình cảm mẹ bao trùm lên toàn bộ bài thơ.

- **Thể giới của mây và sóng qua tưởng tượng của em bé:**

Thể giới trên mây

Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh và, bọn tớ chơi với vàng trắng bạc.

Thể giới trong sóng

Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nào.

→ Hình ảnh vừa có âm thanh vừa có màu sắc: màu sắc (bình minh vàng, vàng trắng bạc), âm thanh (ca hát).

Nghệ thuật nhân hóa.

Nghệ thuật điệp ngữ: "chơi", "Bọn tớ...".

⇒ Mở ra một không gian đẹp đẽ, thú vị với đầy đủ âm thanh và màu sắc cùng những hoạt động vui chơi hấp dẫn để mời gọi người con đến chơi cùng.



- **Cách đến với thể giới ấy:**

Thể giới trên mây

Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhắc bổng lên tận tầng mây.

Thể giới trong sóng

Hãy đến rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi.

Luyện tập

Cách để tới với thế giới trên mây và thế giới trong sóng là gì?

Đưa tay lên trời và ngửi mùi hoa.

Nhón chân lên trời và nhắm mắt.

Đưa tay lên trời và nhắm mắt.

Nhón chân lên trời và cảm một bông hoa.

Kiểm tra

→ Nghệ thuật nhân hóa.

Nghệ thuật điệp cấu trúc: "Hãy đến...".

⇒ Cách đến với thế giới thú vị ấy thật đơn giản, dễ dàng: "đưa tay lên trời", "nhắm nghiền mắt lại".

► Tác giả rất hiểu tâm lí trẻ con.

2. Câu trả lời của em bé

Luyện tập

Đáp án nào miêu tả đúng nhất trình tự diễn biến tâm lí của em bé khi nhận được lời mời gọi?

Từ chối đi chơi → Đổi ý lại đi chơi.

Hỏi cách thức để đến đó → Từ chối đi chơi.

Hỏi cách thức để đến đó → Làm theo hướng dẫn để đến đó.

Từ chối đi chơi → Hỏi cách thức để đến đó.

Kiểm tra

- **Em bé bày tỏ mong muốn:**

+ Hỏi mây: Nhưng làm thế nào mình lên đó được?

+ Hỏi sóng: Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?

→ Nghệ thuật điệp cấu trúc: "Nhưng làm thế nào mình..." Em bé muốn đến thế giới kì diệu đó để khám phá, vui chơi.

- **Lời từ chối:**

Nói với mây

Mẹ mình đang đợi ở nhà... Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?

→ Câu hỏi tu từ + Nghệ thuật điệp: "Làm sao có thể rời mẹ...?"

⇒ Em bé suy nghĩ đến mẹ, không nỡ rời xa mẹ. Tình yêu mẹ giúp cậu bé vượt qua cảm dỗ của sự vui chơi trong cuộc sống.

► Phù hợp với tâm lí trẻ con.

Nói với sóng

Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?



3. Cách em bé tạo ra trò chơi

- Trò chơi:

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế giới này biết mẹ con ta ở chỗ nào.

→ Liên tưởng so sánh.

Hình ảnh giàu ý nghĩa tượng trưng: mây và sóng là biểu tượng của con, trăng và bến bờ kì lạ là biểu tượng cho hình ảnh mẹ. Con lớn lên trong vòng tay và sự yêu thương của mẹ.

- Tình mẫu tử bất diệt:

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế giới này biết mẹ con ta ở chỗ nào.

→ Tình mẫu tử hòa với tình yêu thiên nhiên.

Đem lại niềm vui, hạnh phúc.

Là tình cảm thiêng liêng, bất diệt.

► Ca ngợi, bất tử hóa tình mẫu tử thiêng liêng.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài thơ *Mây và sóng* ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

2. Nghệ thuật

Hình thức đối thoại lồng trong lời kể kết hợp với hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Đọc bài thơ *Mây và sóng*, ta như được nghe kể một câu chuyện. Theo em, ai đang kể chuyện với ai và kể về điều gì?

Giọng kể của câu chuyện là người con đang kể chuyện với người mẹ.

2. Qua lời trò chuyện của những người "trên mây" và "trong sóng", em thấy thế giới của họ hiện lên như thế nào?

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Qua lời trò chuyện của những người "trên mây" và "trong sóng", em thấy thế giới của họ hiện lên hấp dẫn, thú vị. Những người "trên mây" và "trong sóng" họ nhảy múa, ca hát, vui vẻ, hồn nhiên và yêu đời. Thế giới tràn ngập niềm hạnh phúc.

3. Câu hỏi "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được" thể hiện tâm trạng gì của em bé?

Câu hỏi "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được" của em bé thể hiện sự ngây thơ, nhưng đó cũng là điều dễ hiểu, vì dù sao em bé vẫn chỉ là một em bé mà thôi. Đó là sự thắc mắc, muốn tìm tòi và khám phá thế giới xung quanh mình. Thiên nhiên bao la, rộng lớn đang mở ra trước mắt em bé. Được chơi với mây, với vàng trắng bạc, ngao du nơi này nơi nọ đối với em bé là cả một niềm vui thích, rồi được chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Hẳn rằng em bé sẽ không bỏ lỡ những cơ hội đó qua đi và hỏi "Nhưng làm thế nào mình lên đó được?", "Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được" .

4. Vì sao em bé từ chối lời mời gọi của những người "trên mây" và "trong sóng"?

Em bé đã từ chối lời mời gọi của những người "trên mây" và "trong sóng". Bởi em là một đứa bé ngoan, lời từ chối của em thật ngây thơ, trong sáng đến mức khiến cho họ phải mỉm cười, nhảy múa rồi lướt qua. Chính mẹ em bé, tình yêu thương của mẹ dành cho em đã trở thành sợi dây vô hình buộc chặt em bé ở lại, buộc chặt tâm trí em với lòng mẹ. Cũng chính vì điều đó mà những trò chơi sáng tạo của em bé thú vị chẳng kém trò chơi của những người sống trên mây và sóng.

5. Em bé đã sáng tạo ra những trò chơi gì? Em cảm nhận được gì về tình cảm của mẹ con được thể hiện qua những trò chơi ấy?

- Em bé đã sáng tạo ra những trò chơi:

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm.

Con là sóng và mẹ sẽ là bên bờ kì lạ,

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

- Mây, trăng, sóng, bờ biển đều đã thể hiện lên trò chơi của em nhưng trong đó lại có cả mẹ. Ở đây, thiên nhiên rộng lớn, kì ảo, thơ mộng vẫn hiện lên. Nó còn hiện lên đậm nét hơn nữa qua tình cảm của em bé với mẹ. Em sẽ lấy đôi tay chèo lên người mẹ. Rồi sẽ lăn, lăn, lăn mãi cùng tiếng cười vỡ tan vào lòng mẹ. Tình cảm ấy thật sâu đậm, thật thiết tha. Và chắc chắn rằng nó sẽ kéo dài từ bình minh đến tối.

Nổi bật hẳn lên trong phần hai cũng như là một điểm nhấn cho toàn bộ tác phẩm chính là câu thơ "Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào". Tại sao em bé lại nói như vậy, đó là bởi em tin chắc rằng tình cảm giữa em và người mẹ sẽ ở khắp mọi nơi, mọi chốn. Tình cảm ấy sâu sắc đến mức không ai có thể hiểu hết được. Tình mẫu tử là thiêng liêng, bất diệt, hòa cả vào trong thiên nhiên bao la, thơ mộng.

6. Văn bản *Mây và sóng* có hình thức khác với văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* (Số tiếng trong các dòng không bằng nhau, không vần). Vì sao nó vẫn được coi là văn bản thơ?

Văn bản *Mây và sóng* có hình thức khác với văn bản *Chuyện cổ tích về loài người* (Số tiếng trong các dòng không bằng nhau, không vần). Nhưng nó vẫn được coi là văn bản

thơ. Bởi tác phẩm có ngôn ngữ cô đọng, giàu nhạc điệu và hình ảnh, sử dụng biện pháp tu từ so sánh,... *Mây và sóng* đã ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng sâu sắc đồng thời thể hiện triết lý giản dị nhưng đúng đắn về hạnh phúc của cuộc đời: hạnh phúc đến từ những điều giản dị gần ngay bên chúng ta.

7. Hãy tưởng tượng em đang là người trò chuyện với mây và sóng. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về cuộc trò chuyện ấy.

Gợi ý

“Kìa ai đang gọi tôi trên mây cao

Kìa những ai đang gọi tôi dưới sóng rì rào...”

Tôi ngược mắt nhìn trời xanh, lắng nghe mây trên chín tầng cao vẫy gọi. Mây ân cần rủ tôi cùng du ngoạn giỡn với sớm vàng, và đùa cùng trăng bạc từ bình minh đến lúc trăng lên. Mây thủ thỉ với tôi rằng:

"Chúng ta vui chơi từ tinh mơ đến hết ngày,

Chúng ta giỡn với sớm vàng rồi lại đùa cùng trăng bạc".

Ngắm mây bay... rồi tôi nghe sóng reo, sóng hát. Sóng như sứ giả của đại dương xa vờ đến với tôi. Sóng reo rì rầm. Sóng vẫy gọi chào mời tôi. Tuổi thơ nào mà chẳng khao khát, ước mơ? Sóng thủ thỉ cùng tôi về một cuộc viễn du: "Chúng ta ca hát sớm chiều, chúng ta đi mãi mãi".

Thực hành tiếng Việt 2: Biện pháp tu từ, dấu câu, đại từ

Biện pháp tu từ

1. Trong bài thơ *Mây và sóng*, "mây" và "sóng" là những hình ảnh ẩn dụ. Hai hình ảnh ấy có thể làm cho em liên tưởng tới những đối tượng nào.

Trong bài thơ *Mây và sóng*, "mây" và "sóng" là những hình ảnh ẩn dụ. “Mây”, “sóng” vốn đã là những hình ảnh thiên nhiên thơ mộng, chúng đều tùy thuộc vào trí tưởng tượng của em bé tạo ra nên càng lung linh kì ảo. Chúng cũng là những hình ảnh ẩn dụ cho cuộc sống rộn rã, cuốn hút xung quanh. Những người sống trên mây, sóng trong sóng, là những nhân vật thần kì của cổ tích... rất gần gũi thân thuộc với tuổi thơ, tượng trưng cho những thú vui của cuộc đời.

2. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "bình minh vàng", "vàng trắng bạc" và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hình ảnh "bình minh vàng", "vàng trắng bạc" để nhấn mạnh những hình ảnh đặc sắc, lung linh đầy màu sắc của thiên nhiên mà bất kỳ đứa bé nào cũng muốn tham gia vào. Đây là thế giới của niềm vui và cả sự tự do, là thế giới mà em bé được thỏa thích vui chơi, tự do ca hát, được ngao du khắp nơi này đến nơi khác.

3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ sau:

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kỳ lạ,

Con lặn lặn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế giới này biết mẹ con ta ở chốn nào.

Điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ đã nêu là: "Con lặn, lặn, lặn mãi rồi sẽ cười vỡ tan vào lòng mẹ". Con làm sóng, mẹ làm làm biển. Con lặn, lặn như làn sóng vỡ. Tiếng con cười giòn tan vào gối mẹ. Cái hay của trò chơi là ở chỗ các bạn sóng và các bạn mây chỉ đi chơi một mình thôi mà không nghĩ đến mẹ của họ, còn em bé, chắc em cũng muốn đi chơi nhưng em phải chơi cùng với mẹ. Tình mẹ con hòa quyện vào nhau, không tách rời nhau. Em không thể nào thiếu mẹ cũng như mẹ cũng không thể nào thiếu em. Tình mẹ con bao trùm tất cả, có mặt muôn nơi đến mức "không ai trên đời này biết được là mẹ con ta đang ở đâu". Bởi lẽ, ở đâu có mẹ, ở đó có con; ở đâu có con, ở đó có bóng hình mẹ.

Dấu câu

4. Trong bài thơ *Mây và sóng* có nhiều đoạn dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật. Hãy cho biết dấu câu nào được dùng để đánh dấu những lời nói trực tiếp đó.

Trong bài thơ *Mây và sóng* có nhiều đoạn dẫn lời nói trực tiếp của các nhân vật: con, mây, sóng. Dấu câu hai chấm được dùng để đánh dấu những lời nói trực tiếp.

Đại từ

5. "Bọn tớ" trong những lời nói trực tiếp ở bài *Mây và sóng* dùng để chỉ những ai?

"Bọn tớ" trong những lời nói trực tiếp ở bài *Mây và sóng* dùng để chỉ những người "trên mây" và "trong sóng". Đó là những người vô cùng hấp dẫn giữa vũ trụ rực rỡ sắc màu với bình minh vàng, vàng trắng bạc, tiếng đàn du dương bất tận và được đi khắp nơi.

6. Trong tiếng Việt, ngoài "bọn tớ" còn một số đại từ nhân xưng khác cũng thuộc ngôi thứ nhất số nhiều như "chúng ta", "chúng tôi", "bọn mình", "chúng tớ". Có thể dùng một từ ngữ nào trong số đó để thay thế cho "bọn tớ" trong bản dịch không? Vì sao?

Trong tiếng Việt, ngoài "bọn tớ" còn một số đại từ nhân xưng khác cũng thuộc ngôi thứ nhất số nhiều như "chúng ta", "chúng tôi", "bọn mình", "chúng tớ". Dùng từ "bọn tớ" trong bản dịch là hay và tinh tế nhất. Nó thể hiện rõ đối tượng, chủ thể trong mỗi cuộc trò chuyện với cậu bé là những người "trên mây" và "trong sóng".

Độc 2: Bức tranh của em gái tôi

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Tạ Duy Anh (1959)

- Tên khai sinh: Tạ Việt Đăng.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- **Bút danh khác:** Lão Tạ, Chu Quý, Bình Tâm.

- **Quê quán:** Chương Mỹ, Hà Nội.

- **Vị trí:** Là cây bút trẻ thời kì đổi mới.

2. Tác phẩm

- **Xuất xứ:** In trong "Con đé ma" (1999).

Luyện tập

Thể loại của văn bản *Bức tranh của em gái tôi* là gì?

Truyện truyền thuyết.

Truyện ngắn.

Truyện dài.

Truyện đồng thoại.

Kiểm tra

- **Thể loại:** Truyện ngắn.

- **Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.

- **Ngôi kể:** Thứ nhất.

- **Bố cục:** 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến vui lắm): Tâm trạng người anh trước khi phát hiện tài năng của em gái.

+ Phần 2 (Tiếp đến đi nhận giải): Tâm trạng người anh khi tài năng của em được phát hiện.

+ Phần 3 (Còn lại): Tâm trạng người anh khi đứng trước bức tranh đạt giải.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nhân vật người em

- **Ngoại hình:**

+ Tên là Kiều Phương.

+ Anh trai đặt biệt hiệu là Mèo.

+ Dùng tên Mèo để xưng hô với bạn bè thật vui vẻ.

+ Hay lục lọi các đồ vật.

→ Hôn nhiên, vô tư, trong sáng, hiếu động đáng yêu.

Luyện tập

Sở thích của Mèo là gì?

Âm nhạc.

Hội họa.

Văn chương.

Thể thao.

Kiểm tra

- **Sở thích:** vẽ.

+ Em tự chế thuốc vẽ bằng những vật dụng có sẵn trong nhà, bí mật vẽ tranh.

+ Mọi thứ trong nhà đều được đưa vào tranh, vẽ rất có hồn.

→ Cô bé say mê nghệ thuật, có tài năng hội họa, đáng khâm phục.



- Tính cách:

- + Vui vẻ chấp nhận biệt danh anh tặc.
 - + Hòa đồng, thân thiện: dễ thân với bé Quỳnh, chú Tiến Lê họa sĩ.
 - + Lễ phép, hiền lành: Bị anh mắng vô cớ nhưng không khóc hay cãi lại.
 - + Tình yêu thương anh: vẽ tranh về anh trong cuộc thi vẽ; được giải hồ hởi ôm cổ anh.
- Mèo là một cô bé vui vẻ, hiền lành, thân thiện, bao dung và có lòng yêu thương vô bờ.

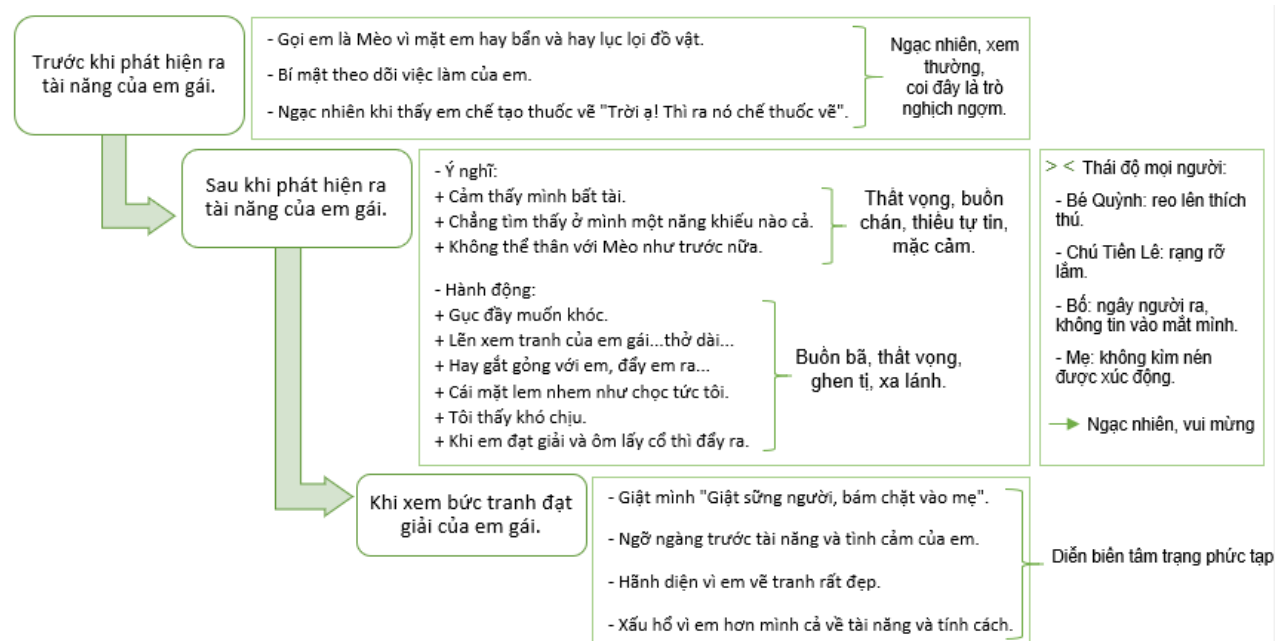
2. Nhân vật người anh

Luyện tập

Sắp xếp các ý theo trình tự tâm trạng của người anh khi thấy bức ảnh của em gái mình.

- Giật mình.
- Xấu hổ.
- Ngỡ ngàng.
- Hãnh diện.

Kiểm tra



III. Tổng kết

1. Nội dung

Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện Bức tranh của em gái tôi cho thấy: Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.

2. Nghệ thuật

Truyện miêu tả tinh tế tâm lí nhân vật qua cách kể theo ngôi thứ nhất.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi* người kể chuyện là ai? Xuất hiện ở ngôi thứ mấy?

- Trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi*, người kể chuyện là người anh. Tác giả muốn nói tới quá trình tự thức tỉnh của người anh. Đây cũng là nhân vật có ý nghĩa giáo dục lứa tuổi học sinh phải biết vượt lên sự hạn chế của bản thân để hướng tới điều hoàn thiện về nhân cách.

- Việc để cho người anh là người kể chuyện có tác dụng như sau:

+ Được kể từ ngôi thứ nhất, câu chuyện sẽ trở nên chân thực vì nó là câu chuyện của "tôi". Tác giả có thể miêu tả câu chuyện của người anh một cách sinh động bằng chính ngôn ngữ của nhân vật. Độ tin cậy trong câu chuyện vì thế cao hơn so với lời kể của các nhân vật khác trong câu chuyện.

+ Người em hiện lên hoàn toàn qua lời kể của người anh. Điều này tạo nên vẻ khách quan cho câu chuyện. Hơn nữa, nhân vật người em luôn thay đổi theo diễn biến tâm trạng của người kể nên câu chuyện hiện lên hết sức sinh động.

2. Em thích nhất đặc điểm gì ở nhân vật Mèo - Kiều Phương? Vì sao?

Ở nhân vật Mèo - Kiều Phương, điều em thích nhất đó là 1 cô bé hiếu động và rất đam mê hội họa. Ở cô bé toát lên những phẩm chất đáng quý, đó là sự hồn nhiên, trong sáng và nhân hậu. Khi bị anh trai gọi là Mèo, cô bé không buồn hay giận mà còn vui vẻ chấp nhận và thường dùng tên ấy để xưng hô với bạn bè. Mặt cô bé lúc nào cũng lấm lem màu vẽ do mình tự sáng chế. Bị anh la mắng thì Mèo vênh mặt lên. Mặc dù tài năng hội họa của cô bé được mọi người đánh giá rất cao nhưng cô bé vẫn giữ được tâm hồn trong sáng, hồn nhiên. Tuy hay bị anh la mắng nhưng cô bé vẫn dành cho anh những tình cảm thật tốt đẹp và rất trân trọng anh. Những tình cảm đó đã được thể hiện ở bức tranh đoạt giải nhất của Phương. Khi dự thi trở về, mặc dù trước thái độ lạnh nhạt của anh trai, Mèo vẫn kêu anh cùng đi nhận giải với mình.

3. Em có nhận xét gì về cảm xúc, thái độ, hành động của nhân vật "tôi" trước khi xem bức chân dung do em gái mình vẽ?

Cảm xúc, thái độ, hành động của nhân vật "tôi" (người anh) trước khi xem bức chân dung do em gái mình vẽ: Từ trước cho đến khi thấy em tự chế màu vẽ: Người anh tỏ ra người lớn, đặt tên em là Mèo, cho việc chế màu vẽ là chuyện trẻ con. Khi tài năng hội họa của em được phát hiện thì anh có mặc cảm thua kém và ghen tị. Việc lên xem những bức tranh của em và trút tiếng thở dài chứng tỏ người anh nhận ra tài năng của em và sự kém cỏi của mình. Khi đứng trước bức tranh đoạt giải của em thì người anh ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Người anh biết em gái có tài năng hội họa đã không thể thân với em gái như trước kia vì những lí do sau: Anh cảm thấy mình bất tài, thua kém em. Anh cảm thấy mọi người chỉ chú ý đến em gái, còn mình thì bị đẩy ra

ngoài. Anh cảm thấy ghen tị với em. Vì những lí do đó mà người anh thường "gắt um lên", "khó chịu", hay quát mắng em. Và những điều này lại làm cho người anh xa lánh em.

4. Nhân vật "tôi" đã thay đổi ra sao sau khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ? Vì sao có sự thay đổi ấy?

Nhân vật "tôi" đã thay đổi thái độ, hành động sau khi xem bức chân dung của mình do em gái vẽ. Khi đứng trước bức tranh "Anh trai tôi": Thoạt tiên ngỡ ngàng vì anh không ngờ anh chàng hay cáu gắt với em, ghen tị với em lại là người mà em vẫn quý mến và chọn để vẽ. Anh còn ngỡ ngàng vì người em đã vẽ anh rất đẹp, một con người hoàn hảo, mơ mộng, suy tư chứ không phải là người anh hay cáu gắt, mắng mỏ, ghen tị. Người anh tự hào, hãnh diện vì anh được thể hiện rất đẹp, được nhiều người chiêm ngưỡng. Cũng có phần hãnh diện vì đưa em gái có tài. Sau đó người anh xấu hổ: Anh xấu hổ vì đã cư xử không đúng với em gái. Xấu hổ vì con người thật của anh không xứng đáng với người ở trong tranh.

5. Từ văn bản *Chuyện cổ tích về loài người, Mây và sóng, Bức tranh của em gái tôi*, em nhận thấy điều quan trọng nhất có thể gắn kết các thành viên trong gia đình là gì?

Từ văn bản *Chuyện cổ tích về loài người, Mây và sóng, Bức tranh của em gái tôi*, em nhận thấy điều quan trọng nhất có thể gắn kết các thành viên trong gia đình là: tình yêu thương, lòng vị tha, bỏ qua những thói ích kỷ, sự thánh thiện, tấm lòng nhân hậu sẽ cảm hóa được những điều xấu xa, tầm thường trong cuộc sống, vượt khỏi mặc cảm, tự ti để con người có thể bảo vệ và quan tâm tới nhau hơn, hoàn thiện tính cách của mình.

Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Tình cảm, cảm xúc là một trong những phẩm chất quan trọng hàng đầu của thơ. Để thể hiện tình cảm, cảm xúc, các nhà thơ đã chọn nhiều cách khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp. Nhiều khi các yếu tố tự sự và miêu tả đã được đưa vào thơ một cách đầy nghệ thuật, cho phép tác giả ẩn mình, nhường chỗ cho câu chuyện, sự việc, cảnh vật tự nói lên những điều cần thiết. Em hãy viết đoạn văn ghi lại cảm xúc, ấn tượng của mình về một bài thơ thuộc loại này để hiểu thêm về một hình thức nghệ thuật độc đáo của thơ ca nói chung.

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.
- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.
- Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ, đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.
- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

Phân tích bài viết tham khảo: Cảm xúc khi đọc bài thơ *Mây và sóng* của Ta-go.



- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả: "Nhan đề bài thơ... thiêng liêng bất diệt."
- Thể hiện cảm xúc chung về bài thơ: "Đi theo câu chuyện... cho mẹ của mình."
- Nêu các chi tiết mang tính tự sự, miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng: "Em bé được mời gọi đến... bình yên vĩnh cửu."
- Chỉ ra nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ: "Qua những lời thoại... dành cho mẹ của mình."
- Khái quát lại cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo của nó: "Nói chung, bài thơ... yêu thương mẹ."

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả?

Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ, đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.

Chỉ ra được nét độc đáo trong cách biểu cảm của nhà thơ.

Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.

Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.

Kiểm tra

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn bài thơ

Bài thơ được em chọn phải là bài thơ có yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật, dù nhân vật có thể chỉ mang một cái tên chung chung), có các chi tiết miêu tả bối cảnh không gian, con người,... Các bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*, *Mây và sóng* đều thuộc loại này.

b) Tìm ý

Để tìm ý, em hãy nêu các câu hỏi và tự trả lời: Bài thơ gợi lên câu chuyện gì? Đâu là các chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật? Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào? Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn bày tỏ ra sao?...

c) Lập dàn ý

Từ các ý đã được hình thành qua cách nêu và trả lời câu hỏi, em hãy sắp xếp thành một dàn ý:

- Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.
- Thân đoạn:
 - + Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài thơ.
 - + Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả.
 - + Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong đoạn thơ.
- Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở trên).

2. Viết bài

Khi viết bài, các em cần lưu ý:

- Bám sát dàn ý đề viết đoạn.
- Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức trữ tình độc đáo của bài thơ.
- Trình bày đúng hình thức của đoạn văn: viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa; kết thúc đoạn văn bằng một dấu chấm câu. Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết. Đoạn văn khoảng 7 - 10 câu.

Luyện tập

Đâu **không** phải lưu ý về hình thức trình bày đoạn văn?

Kết thúc đoạn văn bằng một dấu chấm câu.

Viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa.

Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết.

Viết bài văn đủ 3 phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài.

Kiểm tra

3. Chỉnh sửa bài viết

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề bài thơ, tên tác giả (nếu có) và cảm nhận chung của người viết.	Nếu còn thiếu so với yêu cầu, hãy bổ sung.
Nêu được cảm xúc và ý kiến đánh giá về nét đặc sắc của bài thơ có sử dụng yếu tố tự sự và miêu tả.	Sử dụng lại các câu hỏi ở mục tìm ý để biết được nội dung đoạn văn của em còn thiếu ý gì. Hãy bổ sung nếu có câu hỏi bị bỏ quên, chưa được trả lời.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện lỗi.

Gợi ý

Nhan đề bài thơ là *Chuyện cổ tích về loài người* như lời gợi dẫn của tác giả Xuân Quỳnh về việc sẽ đưa chúng ta đến những vùng đất sơ khai nơi loài người được sinh ra và trưởng thành cho tới khi cuộc sống phát triển văn minh từng ngày. Đi theo những dòng thơ, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, êm dịu với những từ ngữ, hình ảnh đắt giá, người đọc hiểu biết thêm về khởi nguồn của loài người, về sự phát triển của cuộc sống đến mức văn minh như hiện tại. Mọi vật sinh ra trên trái đất là vì con người, vì trẻ em: hãy chăm sóc, thương yêu, dạy dỗ trẻ em và dành cho thế giới tuổi thơ mọi điều tốt đẹp nhất. Qua khổ thơ đầu, ta hình dung cuộc sống trên trái đất khi mới có loài người "chỉ toàn là trẻ con", vạn vật còn phôi thai, còn rất trẻ, sự sống chỉ mới bắt đầu; trái đất còn hoang sơ "trụi trần", chưa có màu xanh, "không đáng cây ngọn cỏ". Ở các khổ thơ tiếp theo, ta thấy từ khi có loài người cuộc sống trên trái đất thay đổi ngày một tiến bộ, ngày một văn minh. Mặt trời chiếu rọi ánh sáng khắp trái đất, đem lại sự sống cho muôn loài. Loài người ngày một "sinh ra" đông đúc dần lên, trẻ em được nuôi dưỡng, được chăm sóc, được bế bồng trong lời ru và tình thương của người mẹ. Có mẹ và có bố, có gia đình. Trí tuệ, sự hiểu biết của loài người, của thế giới "trẻ em" ngày một phát triển. Nhờ "bố bảo", "bố dạy" mà trẻ em "biết ngoan", "biết nghĩ". Con người mở rộng tầm hiểu biết, ngày một khám phá mọi sự vật, mọi hiện tượng xung quanh. Cuộc sống con người ngày một phát triển, ngày một đi lên. Có tiếng nói, rồi có chữ viết, có nền giáo dục. Con người được học hành và cuộc sống con người ngày một văn minh: biết mở trường dạy trẻ em học, biết đào tạo, biết "sinh ra thầy giáo" để dạy dỗ trẻ em. Lớp, trường, bàn, ghế, cái bảng, cục phấn, chữ viết, ông thầy... là những biểu tượng thể hiện sự thay đổi kì diệu cuộc sống loài người trên trái đất ngày một văn minh. Dưới ánh sáng mặt trời, loài người được sống trong ánh sáng của khoa học, của giáo dục, ánh sáng của văn minh. Lòng yêu trẻ của tác giả được thể hiện trong bài thơ "Chuyện cổ tích về loài người" hết sức đậm thắm, nồng hậu. Trẻ em được mẹ sinh ra trong "tình yêu và lời ru", được "bé bồng chăm sóc". Trẻ em được "bố bảo cho biết ngoan - bố dạy cho biết nghĩ". Trẻ em được đến trường học tập. Tình thương dành cho trẻ em, mọi cái tốt đẹp nhất đều dành cho trẻ em. Nói chung, bài thơ đã kể câu chuyện về sự ra đời, phát triển của loài người.

Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình

Qua các văn bản đọc ở bài *Gỡ cửa trái tim*, em đã cảm nhận được ý nghĩa của gia đình đối với tất cả chúng ta. Nhưng trong thực tế, đời sống gia đình còn nhiều vấn đề khác, cả tiêu cực lẫn tích cực, khiến chúng ta phải suy nghĩ. Say đây, em hãy chia sẻ về một vấn đề trong đời sống gia đình khiến em quan tâm và suy nghĩ.

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Dựa vào chính trải nghiệm của em để chọn một đề tài phù hợp (Gợi ý: quan hệ giữa các thành viên trong gia đình; việc chăm sóc, lắng nghe, thấu hiểu của cha mẹ đối với con cái; thái độ cư xử của con cái đối với cha mẹ; những việc cần làm để gia đình trở thành một tổ ấm yêu thương; sự tôn trọng sở thích và mong muốn của từng người,...).
- Có thể đọc lại các văn bản đã học trong bài để được gợi ý thêm về ý tưởng, chẳng hạn, hình ảnh em bé và sự chăm sóc của người thân trong *Chuyện cổ tích về loài người*, tình

cảm gắn bó của con đối với mẹ trong *Mây và sóng*, tình yêu thương của anh chị em trong *Bức tranh của em gái tôi*,...

- Tìm thêm thông tin liên quan từ sách báo hoặc các phương tiện nghe nhìn để có được cái nhìn toàn diện hơn về đề tài muốn nói.
- Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về gia đình để minh họa cho bài nói (nếu có).
- Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về gia đình để minh họa cho bài nói (nếu có).
- Ghi ra giấy những ý chính cần nói và sắp xếp theo trật tự phù hợp (Gợi ý: nêu vấn đề và các biểu hiện cụ thể của vấn đề; nêu tác động của vấn đề đối với các thành viên trong gia đình; trình bày mong muốn của em và cách em đã làm để giải quyết vấn đề;...).

b) Tập luyện

- Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trình bày trước bạn bè, người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý.
- Chọn cách nói tự nhiên, gần gũi, gần với kiểu tâm tình, chia sẻ, giải bày.

2. Trình bày bài nói

Luyện tập

Nói.

Mở đầu

Cần chú ý để không sa vào việc liệt kê bằng chứng hay kể chuyện; tập trung nêu được nội dung cốt lõi, mang tính tiêu biểu cho vấn đề đang bàn.

Phần nội dung chính

Cần nhấn mạnh vào cách ứng xử thích hợp mà em đã lựa chọn.

Kết thúc bài nói

Nên cho người nghe cảm nhận được điều em sắp nói là điều em đã thực sự chứng kiến, có nhiều cảm xúc và suy nghĩ.

Kiểm tra

- Trình bày bài nói theo các ý chính đã chuẩn bị. Mở đầu, nên cho người nghe cảm nhận được điều em sắp nói là điều em đã thực sự chứng kiến, có nhiều cảm xúc và suy nghĩ. Ở phần nội dung chính, cần chú ý để không sa vào việc liệt kê bằng chứng hay kể chuyện; tập trung nêu được nội dung cốt lõi, mang tính tiêu biểu cho vấn đề đang bàn. Kết thúc bài nói cần nhấn mạnh vào cách ứng xử thích hợp mà em đã lựa chọn.
- Trong khi nói, cần tập trung vào vấn đề mà em đã chọn. Những liên hệ với trải nghiệm của bản thân em sẽ làm cho nội dung bài nói thêm sinh động.
- Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát để làm tăng sức hấp dẫn cho bài nói.

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Thể hiện sự chia sẻ và nêu nhận xét về phần trình bày của bạn với thái độ chân thành, tôn trọng. Có thể trao đổi về: <ul style="list-style-type: none">• Nội dung bài nói: Bài nói đã trình bày	Phản hồi những nhận xét, góp ý của người nghe với tinh thần cầu thị: <ul style="list-style-type: none">• Tiếp thu những ý kiến góp ý

<p>được ý kiến về vấn đề trong đời sống gia đình hay chưa?</p> <ul style="list-style-type: none">• Cách trình bày: Ngữ điệu, cách diễn đạt, cách tương tác với người nghe như thế nào?	<p>mà em cho là xác đáng.</p> <ul style="list-style-type: none">• Trao đổi về những điều người nghe cần nắm rõ thêm.
--	--

Gợi ý

Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là....., học lớp....., trường..... Gia đình Việt Nam từ nghìn năm nay đã xây dựng được những truyền thống tốt đẹp bền vững với những chuẩn mực về gia phong, gia đạo, với phương châm cư xử: kính trên nhường dưới, đặc biệt đề cao nền nếp và sự hòa thuận. Tuy vậy, giữa các thế hệ trong gia đình vẫn có những khoảng cách về nhận thức, về nếp sống và tâm lý từ đó tạo ra những xung đột không thể tránh khỏi nhất là lứa tuổi vị thành niên với cha mẹ. Đó là một vấn đề bức xúc cần phải tháo gỡ để tạo sự hòa thuận, êm ấm trong một gia đình. Tuy nhiên, đây là một vấn đề vô cùng phức tạp với quy mô khá lớn nên ở bài nói này, tôi sẽ chỉ đề cập những xung đột thường gặp và đề xuất những giải pháp có thể khắc phục những xung đột trên.

1. Sự khác biệt về nhận thức và tâm lý tạo nên những xung đột giữa con cái và cha mẹ

1.1. Sự khác biệt trong cách nhìn nhận về hình thức bề ngoài của con cái

Ở lứa tuổi dậy thì (như chúng ta hiện nay), học sinh bắt đầu có ý thức và chú ý đến vóc dáng và hình thức của mình về chiều cao, cân nặng, nước da... Học sinh có thể đứng trước gương hàng giờ để tự ngắm mình với tâm lý vừa thích thú, vừa lo âu với những dự định của mình về cách để tóc, mua sắm quần áo, cách tạo dáng, đi đứng... để chứng tỏ mình đã trưởng thành, là người model, hiện đại nhằm tạo nên sự chú ý với mọi người nhất là bạn khác giới. Hình thức bề ngoài là một yếu tố khá quan trọng ở lứa tuổi vị thành niên, vì thế học sinh thường có những phản ứng “không muốn chấp nhận” những yêu cầu của cha mẹ trong việc để kiểu tóc, mua sắm quần áo, cách trang điểm... như cha mẹ thường làm khi chúng ta còn ở tuổi thơ ấu. Trong khi đó cha mẹ vẫn giữ quan niệm cũ nên đôi khi không theo kịp với nhận thức của con về các mốt mới trong thời hiện đại. Cha mẹ vẫn nghĩ: “con còn nhỏ, cha mẹ cho gì mặc nấy không được đòi hỏi”, vì vậy cha mẹ thực sự bất ngờ có khi “bị sốc” về cuộc “cách mạng” trong trang phục, quần áo... hình thức bề ngoài của con. Một mặt, con cái không muốn phụ thuộc về hình thức bề ngoài của mình theo ý cha mẹ, mặt khác cha mẹ không đồng tình với sự thay đổi của con thậm chí còn trách móc, chê bai con cái. Sự khác biệt này đã dẫn đến xung đột khó hòa hợp trong quan niệm về hình thức bề ngoài của người con.

1.2. Sự khác biệt trong nhận thức về vấn đề học tập của con

Khi bước vào trường THCS học sinh đã có mức độ trưởng thành đáng kể trong hoạt động học tập. Chúng ta đã có thể phân biệt được những kiến thức “cần thiết” và kiến thức “không cần thiết”, vì vậy đã có ý thức hình thành những ý định nghề nghiệp trong tương lai. Giai đoạn này chúng ta đã biết dành thời gian tập trung vào đọc sách báo, tập san ... , tập trung học nhiều các môn mà mình cho là quan trọng. Trong khi đó khái niệm về việc lựa chọn nghề nghiệp chưa rõ ràng, việc lựa chọn nghề nghiệp chủ yếu là theo cảm tính, có bạn thích chạy theo bạn bè và tâm lý đám đông nên thiếu tính thiết

thực, đôi khi không phù hợp với năng lực và điều kiện của mình. Về phía cha mẹ lại quan niệm: Việc học là công việc được ưu tiên số một nên cha mẹ quan tâm và tạo mọi điều kiện để đạt mục đích của mình. Cha mẹ có trách nhiệm chọn nghề nghiệp cho con theo sự từng trải, với suy nghĩ, tính toán của mình mặc dù không phù hợp với khả năng, sở thích của con.. Nếu con không nghe lời, không theo yêu cầu trên con cái sẽ bị ép buộc hoặc chịu sự trách phạt. Từ đó dẫn đến những xung đột về học tập và lựa chọn nghề nghiệp giữa cha mẹ và con cái.

1.3. Nhận thức về quan hệ bạn bè của con

Ở tuổi dậy thì, khi cơ thể đã phát triển thì tâm lý cũng có nhiều thay đổi. Học sinh ham hiểu biết khám phá, thích mở rộng quan hệ kết bạn với những bạn bè cùng trang lứa được dựa trên nền tảng “đạo đức bình đẳng”. Giao tiếp với bạn bè là cần thiết đem lại sự thỏa mãn về nhu cầu giao tiếp giúp chúng ta phát triển nhân cách. Các hoạt động kết bạn, đi chơi, mời bạn đến nhà, kết bạn khác giới đã đánh dấu sự phát triển và hình thành đạo đức xã hội không thể thiếu.

Về phía cha mẹ, nền tảng của quan hệ người lớn là “đạo đức vâng lời”, quan niệm về cách chọn bạn, nhất là quan hệ với bạn bè khác giới là những vấn đề “cấm kỵ” đối với con. Đôi khi cha mẹ cho là những hành vi không phù hợp với quy tắc sống của trẻ em. Sự xung đột về quan hệ bạn bè chính là mâu thuẫn giữa nền tảng “đạo đức bình đẳng” của con và “đạo đức vâng lời” của cha mẹ. Cha mẹ muốn con kết bạn theo tiêu chuẩn của cha mẹ, trong khi đó con lại không chịu từ bỏ những bạn bè theo tiêu chuẩn của mình.

1.4. Xung đột về sở thích, hứng thú của con

Sở thích hứng thú ở tuổi vị thành niên là một nhu cầu có khuynh hướng phát triển mạnh. Chúng ta say mê tìm hiểu, khám phá các loại hình: sách báo, tập san, âm nhạc, thể thao, thời trang, phim ảnh, điện tử... Nhu cầu này giúp học sinh nâng cao nhận thức, hứng thú và tự tìm thấy năng khiếu của mình, bước đầu tiếp xúc và trải nghiệm với đời sống của người lớn. Sự hiểu biết, khám phá, sự yêu thích một loại hình nào đó cũng là một giá trị để phấn đấu. Tuy nhiên, vì khả năng tự kiểm chế chưa tốt, khi say sưa quá nên không điều chỉnh được thời gian, không biết dành thời gian cho học tập và các công việc khác một cách phù hợp.

Ngược lại, trong nhận thức của cha mẹ, học tập vẫn là nhiệm vụ hàng đầu của con. Việc con dành nhiều thời gian vào những sở thích, hứng thú khác đã đi ngược lại quan niệm của cha mẹ. Thế là cha mẹ tìm mọi cách đưa con vào “nè nếp” bằng cách nhắc nhở, giám sát, kiểm tra, đôi khi còn la mắng và áp dụng những hình phạt.

Về tâm lý, tuổi vị thành niên có xu hướng che giấu những bí mật riêng tư (viết nhật ký, viết thư, trao đổi tình cảm...), chúng ta cảm thấy xấu hổ khi người khác vô tình phát hiện, khám phá ra vì bản thân rất coi trọng quyền riêng tư của mình. Bên cạnh đó, cha mẹ chưa ý thức được nhu cầu độc lập của con trong lĩnh vực này và yêu cầu con không được giấu diếm cha mẹ bất cứ điều gì. Cha mẹ có quyền được biết tất cả những gì xảy ra với con và được tự do can thiệp vào công việc của con. Sự khác biệt trong nhận thức này đã làm cho quan hệ giữa cha mẹ và con cái trở nên nặng nề, căng thẳng.

1.5 Nhận thức về việc sử dụng thời gian và sử dụng tiền của con

- Việc sử dụng thời gian

Thời thơ ấu cha mẹ thường dạy bảo con cái tuân thủ những quy định, khuôn phép sinh hoạt của gia đình. Thời gian (ăn, ngủ, vui chơi, học tập...) do cha mẹ quy định. Cha mẹ hy vọng khi con đã lớn, có nhận thức thì chúng ta sẽ thực hiện tốt hơn nề nếp sinh hoạt của gia đình đã được giáo dục từ nhỏ. Nhưng đến tuổi dậy thì tình hình sẽ ngược lại. Cha mẹ thấy thất vọng và hụt hẫng vì chúng ta bắt đầu làm ngược lại những điều cha mẹ mong muốn (cha mẹ thấy con chậm chạp lè mề hơn...). Học sinh ý thức được quyền của mình về nhu cầu riêng tư, ví dụ: dành thời gian để tự khám phá bản thân như soi gương, chải tóc, viết nhật ký, gọi điện thoại, đi chơi với bạn bè, dự sinh nhật... Đến lúc này những quy định cứng nhắc của cha mẹ từ khi còn nhỏ trở nên gò bó, mệt mỏi. Học sinh không muốn thực hiện những quy định của cha mẹ về giờ giấc nữa. Nhiều khi do cha mẹ thúc ép về thời gian đã xuất hiện tình trạng không nghe lời, đôi khi vô lễ với cha mẹ. Từ đó những xung đột có cơ hội bùng phát.

- Việc sử dụng tiền

Khi con còn nhỏ, ít có nhu cầu sử dụng tiền, con chấp nhận phụ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ về chi tiêu, mua sắm, khi cần cái gì các em đều xin cha mẹ. Đến tuổi dậy thì nhu cầu sử dụng tiền cao hơn. Học sinh cần một khoản tiền riêng và muốn được sử dụng tự do vào những việc: Chơi điện tử, xem phim, mua truyện, uống nước hoặc chiêu đãi bạn bè... Trong khi đó cha mẹ chưa hiểu hết nhu cầu cần thiết của con nên có cách ứng xử chủ yếu theo những khuynh hướng sau:

+ Khuynh hướng thứ nhất: cha mẹ rất khắt khe về việc cho con tiền và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của con vì sợ con cầm tiền nhiều, tự do chi tiêu không đúng mục đích thì sẽ hư hỏng. Nỗi lo này rất chính đáng nhưng nếu khắt khe quá con không đủ số tiền tối thiểu để sinh hoạt hay tham gia giải trí sẽ dẫn đến tình trạng xung đột giữa cha mẹ và con cái, lúc ấy con sẽ tìm mọi cách để có tiền (đi làm thêm, thậm chí lấy tiền của cha mẹ hoặc của người khác ..) từ đó phát sinh những tính xấu mà trước đây không có.

+ Khuynh hướng thứ hai: đối với những gia đình khá giả, cha mẹ quá nuông chiều con, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của con về tiền bạc, thái độ này dẫn đến tình trạng, người con không biết quý trọng đồng tiền và sức lao động của cha mẹ và người khác, chi tiêu phung phí vào những chuyện giải trí, vui chơi không lành mạnh, cờ bạc, nghiện ngập... những chuyện không thể chấp nhận với lứa tuổi vị thành niên dẫn đến hư hỏng. Như vậy, cha mẹ đã vô tình làm hại con mình mà không hay biết. Khuynh hướng này thường gây ra những bi kịch cho gia đình.

2. Những nguyên nhân dẫn đến xung đột trên

Sự khác biệt về nhận thức, quan niệm, suy nghĩ và cách sinh hoạt giữa cha mẹ và con cái tạo nên những xung đột về tâm lý là đặc điểm nổi bật mang tính quy luật. Vấn đề cơ bản ở đây là do hoàn cảnh sống, thời gian sống và sự khác nhau về thế hệ, sự chênh lệch về kinh nghiệm sống đã tạo nên khoảng cách dẫn đến xung đột.

2.1. Về phía cha mẹ

- Do ảnh hưởng của tính gia trưởng với ý muốn con cái phải tuân theo quyền hành và những quy định mình đặt ra từ khi con còn bé.
- Với suy nghĩ các em vẫn còn bé, ngày thơ nên cha mẹ cần phải kiểm soát mọi hoạt động, con cái phải phụ thuộc vào mọi quyết định của mình.
- Do chưa thích ứng và ý thức đầy đủ đối với sự thay đổi nhanh chóng về cơ thể, về tâm sinh lý của các em nên chưa cảm nhận đầy đủ, kịp thời nhu cầu độc lập, sự ý thức về bản thân và sự lựa chọn riêng của các em.
- Cha mẹ muốn duy trì sự phụ thuộc của con cái vào cha mẹ trong các hoạt động của cuộc sống hàng ngày. Chính vì vậy cha mẹ có những suy nghĩ rằng những đòi hỏi về sự độc lập, quyền riêng tư của các em không phù hợp, vượt qua khuôn khổ cho phép.

2.2. Về phía chúng ta, những đứa con

- Ở tuổi dậy thì cơ thể phát triển, tâm sinh lý thay đổi nên chúng ta cảm nhận được “về sự trưởng thành” và có cảm giác “mình là người lớn”. Mặt khác, ở độ tuổi này nhận thức đã được nâng lên rõ rệt, đó là những nhận biết về cuộc sống, bạn bè, ý thức về “cái tôi cá nhân” và “quyền riêng tư” với những nhu cầu độc lập của bản thân.
- Từ sự thay đổi trên dẫn đến chúng ta có nhu cầu thoát khỏi sự phụ thuộc và kiểm soát của cha mẹ, muốn thoát khỏi trật tự, khuôn phép, quy định mà cha mẹ áp đặt từ lúc còn bé. Chúng ta cho rằng mình có quyền thỏa mãn nhu cầu độc lập, tự quyết định những sinh hoạt riêng tư là phù hợp với lứa tuổi và cuộc sống hiện đại. Đó chính là nguyên nhân gây ra sự xung đột giữa cha mẹ và con cái ở tuổi dậy thì.



3. Một số định hướng nhằm tháo gỡ những xung đột trên

- Về cách ứng xử trong gia đình: Cha mẹ vẫn duy trì những nề nếp quy định của gia đình nhưng phải phù hợp với cuộc sống hiện đại. Nếu cảm thấy không còn phù hợp nữa cần phải điều chỉnh để đáp ứng với cuộc sống ở thời điểm mà con cái đang sống.
- Cha mẹ chủ động san lấp khoảng cách về tâm lý giữa các thế hệ trong gia đình, không nên bảo thủ áp đặt bằng những điều đã lỗi thời, biết cách hòa nhập vào cuộc sống hiện tại, tiếp thu và điều chỉnh theo sự đổi mới của cuộc sống.
- Nhận ra sự phát triển của cơ thể, tâm sinh lý của con mình ở tuổi dậy thì về nhu cầu độc lập, nhu cầu tự khẳng định, quyền riêng tư và những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống để có những ứng xử kịp thời phù hợp.
- Luôn tìm hiểu, tâm sự với để nắm bắt những thay đổi, tâm tư nguyện vọng, sở thích và những nhu cầu của con. Một mặt tôn trọng và đáp ứng hợp lý những nhu cầu chính đáng, đồng thời phải kiên quyết ngăn chặn những suy nghĩ hành động tự do mất phương

hướng, những tiêu cực, những cảm dỗ, cạm bẫy có thể mắc phải. Giúp học sinh tháo gỡ những băn khoăn, lo lắng, lúng túng những khủng hoảng về tâm lý trong gia đoạn này.

- Cần trao đổi tìm ra tiếng nói chung phù hợp giữa các thế hệ, cha mẹ cần có nhận thức đúng, biết định hướng cho con bằng những phân tích có cơ sở sâu sắc, có sức thuyết phục cao, không nên áp đặt cứng nhắc theo kiểu gia trưởng để tạo sự tin yêu cảm thông sẻ chia của con đối với cha mẹ.

- Cha mẹ liên hệ chặt chẽ với nhà trường, Đoàn Thanh niên và các tổ chức xã hội liên quan để hướng con vào những hoạt động tích cực, phù hợp vừa nâng cao nhận thức xã hội vừa thể hiện sự quan tâm, tạo sự đồng thuận cao giữa các thế hệ nhằm xây dựng gia đình tiến bộ hạnh phúc.



Trên đây là ý kiến của tôi về việc cải tạo mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái khi xảy ra những bất đồng trong cuộc sống. Tôi mong rằng qua bài nói này, các bạn sẽ hiểu hơn về nỗi lòng của cha mẹ và có thể tạo ra cuộc nói chuyện thẳng thắn về vấn đề này, thuyết phục cha mẹ hài hòa giữa sở thích của các bạn và nguyện vọng của cha mẹ, giúp gia đình luôn là nơi lắng nghe, yêu thương, chia sẻ. Nếu các bạn có bất cứ điều gì đồng cảm, cần chia sẻ thì tôi sẵn sàng lắng nghe. Xin chân thành cảm ơn!

Củng cố, mở rộng

1. Hãy kẻ vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của các bài thơ đã học trong bài *Gõ cửa trái tim*:

Nhan đề bài thơ	Nội dung chính	Đặc điểm nghệ thuật		
		Hình ảnh	Biện pháp tu từ	Yếu tố tự sự, miêu tả
Chuyện cổ tích về loài người	Bài thơ đã bộc lộ tình yêu mến đối với con người nhất là trẻ em. Trẻ em cần được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Mọi sự sinh ra trên đời là vì trẻ em vì cuộc sống hôm nay và mai sau của trẻ em. Những gì sinh ra ở trên đời này là vì cuộc sống của con	Trẻ con, bố, mẹ, bà,	So sánh.	Kể lại một cách sinh động về sự ra đời của loài người. Mọi thứ từ mặt trời, mẹ, bố, mặt bể, con đường, trường lớp,... đều

	người của trẻ em. Hãy dành những gì tốt đẹp nhất cho tuổi thơ.			sinh ra để phục vụ cho những nhu cầu của trẻ con.
Mây và sóng	Thông qua cuộc trò chuyện của em bé với mẹ, bài thơ <i>Mây và sóng</i> của Ta-go ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng sâu sắc, chứa đựng những triết lí giản dị nhưng đúng đắn về hạnh phúc trong cuộc đời.	Em bé, mẹ, mây, sóng.	Điệp ngữ, đối lập, ẩn dụ, nhân hóa.	Cuộc trò chuyện giữa em bé và những người "trên mây", "trong sóng". Miêu tả hình ảnh thiên nhiên tượng trưng cho tình mẫu tử bao la.

2. Hãy diễn tả nội dung một bài thơ đã được học trong bài *Gõ cửa trái tim* bằng một hình thức nghệ thuật mà em thích (tranh, tuyện, kịch bản, hoạt cảnh).



Thực hành đọc: Những cánh buồm (Hoàng Trung Thông)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Hoàng Trung Thông - bên trái (1925 - 1993)

- Là nhà thơ tiêu biểu của nền thơ cách mạng Việt Nam.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Những cánh buồm được viết theo thể thơ nào?

5 chữ.

Tự do.

4 chữ.

Lục bát.

Kiểm tra

- Xuất xứ: In năm 1976.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

- Thể thơ: Tự do.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hình ảnh hai cha con và cuộc trò chuyện của họ

- Hình ảnh hai cha con

+ **Khung cảnh xung quanh:** tràn ngập ánh sáng và màu sắc trong trẻo sau trận bão.

Luyện tập

Nghệ thuật nào được sử dụng trong câu *Ánh nắng chảy đầy vai?*

Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

Liệt kê.

So sánh.

Hoán dụ.

Kiểm tra

- Ánh mặt trời rực rỡ, ánh mai hồng, ánh nắng chảy đầy vai. → Nghệ thuật: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: ánh nắng chảy đầy vai. → Hình ảnh ánh mặt trời rực rỡ lan tỏa khắp không gian, chảy trên cả vai của hai cha con.
- Cát càng mịn, Biển xanh, biển càng trong. → Nghệ thuật: Điệp cấu trúc tăng tiến "Cát càng mịn, biển càng trong" → Bờ biển sau trận bão dữ dội trở về với sự bình yên với màu sắc tươi sáng không chỉ từ ánh mặt trời, màu vàng lan tỏa từ cả bãi cát, kết hợp với màu xanh trong của biển.

+ **Dáng hình hai cha con:**

- Bóng cha dài lênh khênh/ Bóng con tròn chắc nịch. → Điệp cấu trúc, đối, từ láy. → Miêu tả hình ảnh hai cha con sóng đôi, độc đáo. Đây cũng là một cách khác miêu tả ánh nắng vì có nắng thì mới có bóng.
- Hai cha con bước đi, Cha dắt con đi, Cha lại dắt con đi. → Điệp ngữ và tăng tiến "Cha dắt con đi" - "Cha lại dắt con đi" → Từ hình ảnh song hành, đến cuối cùng lại thể hiện sự dìu dắt của người cha, thể hiện tình cha con khăng khít.



- Cuộc trò chuyện của họ

+ Cuộc trò chuyện đầu tiên:

Người con	Người cha
<p>Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi: Cha ơi! Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?</p>	<p>Nghe con bước lòng vui phơi phới. Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ: Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa Sẽ có cây có cửa có nhà. Vẫn là đất nước của ta, Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.</p>
<p>Lời nói trực tiếp: tiếng con gọi cha đầy thân thương, trìu mến. Điệp ngữ, sử dụng từ ngữ phủ định: thấy..., không thấy... → Sự tò mò ngây ngô của đứa con muốn khám phá về cuộc sống.</p>	<p>Lời nói trực tiếp: giải thích cho con những điều con chưa biết. Tâm trạng: lòng vui phơi phới, mỉm cười. → Niềm vui vì cùng con đi dạo, thể hiện tình cha con. Điệp ngữ: sẽ..., điệp từ ở câu trước: cây, cửa, nhà. → Giải thích một cách nhẹ nhàng cho con, ngầm ám chỉ bản thân cũng muốn khám phá phía "nơi xa" kia.</p>

+ Cuộc trò chuyện thứ hai

Người con	Người cha
<p>Con lại trở cánh buồm xa nói khẽ: Cha mượn cho con buồm trắng nhé, Để con đi...</p>	<p>Lời của con hay tiếng sóng thầm thì Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?</p>
<p>- Dùng hành động kết hợp với lời nói trực tiếp nhưng vẫn giữ thái độ "nói khẽ" như sợ cảnh vật giạt mình, làm phá đi không gian yên bình. - Lời đề nghị ngây thơ: mượn buồm trắng. - Mục đích: Để con đi... → Câu nói bỏ lửng, dấu ba chấm tạo nhiều liên tưởng. → Có thể là do ba không nghe rõ hoặc thể hiện khát vọng muốn khám phá thế giới.</p>	<p>- Lời nói gián tiếp. - Không chắc chắn về câu nói vừa rồi: là của con hay của sóng hay của chính lòng mình. - Câu hỏi tu từ → Đó cũng đồng thời là khát vọng của người cha từ thuở còn nhỏ nhưng chưa thực hiện được. Người cha thấy mình trong chính ước mơ của con.</p>

Luyện tập

Qua cuộc trò chuyện của hai cha con, ta thấy được điều gì?

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Thấy tình cảm cũng như khát vọng của hai cha con.
Thầy tình yêu thương gia đình và thiên nhiên của hai cha con.
Thầy được ước vọng muốn đi thuyền của người con.
Thầy được ước vọng mong con trưởng thành của người cha.
Kiểm tra



2. Hình ảnh những cánh buồm: ẩn dụ cho khát vọng khám phá.

- **Lần xuất hiện đầu:** trong lời nói của cha.

"Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây có cửa có nhà.

Vẫn là đất nước của ta,

Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến."

+ **Đích của cánh buồm:** nơi xa, vẫn là đất nước ta.

→ Vừa thân thuộc (vì vẫn là nước ta) vừa xa lạ (nơi xa).

+ **Mong muốn được khám phá của người cha:** Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.

→ Sự tiếc nuối xa xăm.

- **Lần xuất hiện thứ hai:** trong lời nói của con.

"Con lại trở cánh buồm xa nói khẽ:

Cha mượn cho con buồm trắng nhé,

Để con đi..."

+ **Cánh buồm nay được con tô sắc:** cánh buồm trắng.

→ Màu trắng thể hiện sự tự do.

Màu trắng thể hiện sự trong trẻo, ngây thơ.

+ **Hành động trở + muốn mượn cánh buồm** → Để con đi...

→ Muốn được khám phá thế giới rộng lớn ngoài kia.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài thơ nêu lên cảm xúc, ước mơ của hai cha con muốn đi khám phá những vùng đất xa xôi được thể hiện qua cuộc nói chuyện khi cùng nhau đi dạo trên bờ biển.

2. Nghệ thuật

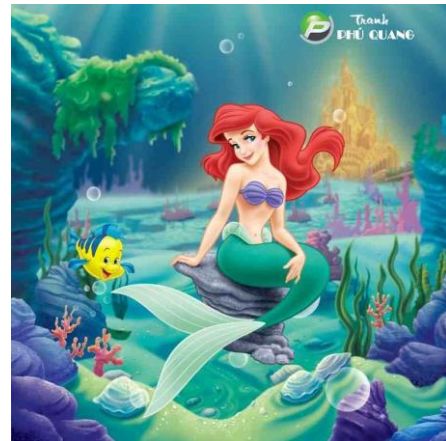
Thể thơ tự do kết hợp với những biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ,... sinh động, hấp dẫn.

BÀI 3: YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ

Độc: Tri thức ngữ văn

1. Miêu tả nhân vật trong truyện kể

- Ngoại hình: dáng vẻ bề ngoài của nhân vật (thân hình, gương mặt, ánh mắt, làn da, mái tóc, trang phục,...).
- Hành động: những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh.
- Ngôn ngữ: lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại.
- Thế giới nội tâm: những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật.



Luyện tập

Nói.

Ngoại hình

Những cử chỉ, việc làm thể hiện cách ứng xử của nhân vật với bản thân và thế giới xung quanh.

Hành động

Những cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật.

Ngôn ngữ

Dáng vẻ bề ngoài của nhân vật (thân hình, gương mặt, ánh mắt, làn da, mái tóc, trang phục,...).

Thế giới nội tâm

Lời nói của nhân vật, được xây dựng ở cả hai hình thức đối thoại và độc thoại.

Kiểm tra

2. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Thành phần chính của câu có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ. Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu có thể giúp câu cung cấp được thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Có nhiều loại cụm từ, nhưng tiêu biểu nhất là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.

- Cụm danh từ gồm danh từ và một hoặc một số từ khác bổ sung nghĩa cho danh từ.
Cụm động từ gồm động từ và một hoặc một vài từ khác bổ nghĩa cho động từ. Cụm tính từ gồm tính từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho tính từ.

Luyện tập

Các từ nào mở rộng cho thành phần vị ngữ trong câu "Ánh nắng lan tỏa khắp khu vườn."?

lan, khắp, khu vườn.

lan, tỏa, khắp, khu vườn.

tỏa, khắp, khu vườn.

khắp, khu vườn.

Độc 1: Cô bé bán diêm (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



H. C. An-đéc-xen (1805 - 1875)

- **Quê quán:** Đan Mạch.

- **Vị trí:** Là nhà văn của loại truyện kể dành cho trẻ em.

2. Tác phẩm

- **Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm.

- **Bố cục:**

+ Phần 1 (Từ đầu đến "cứng đờ ra"): Hoàn cảnh sống của cô bé bán diêm.

+ Phần 2 (Tiếp theo đến "chầu thượng đế"): Những mộng tưởng của cô bé bán diêm.

+ Phần 3 (Còn lại): Cái chết của cô bé bán diêm.

- **Tóm tắt:**

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.

- Em không dám về nhà vì nếu không bán được diêm hay không ai bố thí cho xu nào thì nhất định cha em sẽ đánh em.

- Em quét que diêm tiếp theo, bức tường như tấm rèm, em có thể nhìn thấy vào tận trong nhà, trước mắt có cả bàn tiệc thịnh soạn. Que diêm lại tắt, trước mắt lại là bức tường lạnh lẽo.
- Em quét que diêm nữa vào tường, hình ảnh bà xuất hiện. Em van xin bà ở lại và đưa em đi nhưng rồi khi que diêm tắt, bà cũng biến mất.
- Em quét que diêm thứ ba, trước mắt bỗng có một cây thông Nô-en được trang trí lộng lẫy. Em định đưa tay với lấy thì cây thông biến mất.
- Em đánh liều quét một que diêm, tưởng như đang ngồi trước lò sưởi. Nhưng rồi que diêm tắt, em bần thần.
- Đêm giao thừa, trời rét mướt. Một cô bé bán diêm nhà nghèo, mồ côi mẹ, chân đất, bụng đói dò dẫm trong bóng tối đi bán diêm.
- Em quét tắt cả các que diêm để níu giữ bà ở lại. Bà và em cùng bay lên trời.
- Nhìn thấy những ánh đèn cửa sổ, mũi ngỗng quay khắp phố, em nhớ về khoảng thời gian lúc trước: khi bà còn sống, em được đón giao thừa ở nhà.
- Sáng hôm sau, người ta thấy bên đường có một cô bé đã chết với đôi má hồng và nụ cười mỉm.

Kiểm tra

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm

- Hoàn cảnh gia đình:

- + Mồ côi mẹ, gia sản tiêu tán sau khi bà mất.
- + Bố nghiện rượu, hay đánh đập, chửi rủa.
- + Em cô đơn, đói rét, phải tự đi kiếm sống.
- Sự đối lập giữa quá khứ tươi đẹp và hiện tại tăm tối.

Trước đây	Hiện tại
Được yêu thương, được ở một nơi ấm áp.	Đau khổ, sống ở nơi tối tăm, lạnh lẽo.

→ Sự thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần.

- Tình huống đặc biệt:

- + Đêm giao thừa, trời rét mướt.
- Giao thừa đáng ra phải là thời gian hạnh phúc, sum vầy bên gia đình.
- + Suốt cả ngày không bán được bao diêm nào nên không dám về nhà vì sợ cha đánh.
- + Em đầu trần, chân đất, bụng đói đang dò dẫm trong bóng tối.

Trời đông giá rét tuyết rơi.	Cô bé đầu trần, chân đất.
Trời tối đen.	Cửa sổ mọi nhà đều rực sáng ánh đèn.
Cô bé bụng đói, rét run.	Phố sực nức mùi ngỗng quay.
Ngôi nhà đẹp đẽ, xinh xắn nơi em sống ngày xưa.	Một xó xinh lạnh lẽo

→ Các cặp hình ảnh đối lập làm nổi bật hiện thực khốc liệt, tình cảnh hết sức tội nghiệp của cô bé.



2. Những mộng tưởng của cô bé bán diêm

* Những mộng tưởng của cô bé

Luyện tập

Đâu **không** phải những mộng tưởng của cô bé bán diêm?

Hình ảnh người bà.

Bàn ăn thịnh soạn.

Căn nhà cũ ấm áp.

Cây thông Nô-en.

Kiểm tra

Mộng tưởng	Thực tại
Lò sưởi ấm nóng. → Sáng sủa, ấm áp.	Lửa vụt tắt, sợ hãi → Tối tăm, lạnh lẽo.
Bàn ăn thịnh soạn. → Sung túc.	Bức tường dày, phố lạnh lẽo → Nghèo khổ, thiếu thốn.
Cây thông lộng lẫy. → Vui tươi, đẹp đẽ.	Ngọn nến biến thành sao. → Nuối tiếc, xót xa.
Bà nội về, cười hiền hậu. → Vui sướng.	Ảo ảnh biến mất. → Đau khổ, tuyệt vọng.
Hai bà cháu bay lên. → Hạnh phúc ngập tràn.	Cô bé chết bên đường. → Hiện thực phũ phàng, tàn nhẫn.

→ Các mộng tưởng đều phù hợp với hoàn cảnh và tâm lí của cô bé bán diêm:

+ Lần 1 vì trời rét.

+ Lần 2 vì bụng đói.

+ Lần 3 vì đó là đêm giao thừa.

+ Lần 4 vì cô bé thiếu tình yêu thương.

+ Lần 5 vì cô bé quá mệt mỏi, đau khổ trong cuộc sống hiện tại.

→ Cô bé luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, luôn khát vọng tình yêu thương, mái ấm gia đình.



* Hình ảnh que diêm

Luyện tập

Đâu **không** phải ý nghĩa của hình ảnh que diêm?

Xua đi cái rét.

Thể hiện mơ ước của cô bé về: mái ấm gia đình, cuộc sống no đủ, tình yêu thương.

Khiến em nhớ lại căn nhà lạnh lẽo, tồi tàn của em.

Tố cáo xã hội: sự vô tâm của con người trong xã hội.

Kiểm tra

+ Xua đi cái giá rét.

+ Thể hiện mơ ước của cô bé về: mái ấm gia đình, cuộc sống no đủ, tình yêu thương.

+ Tố cáo xã hội: sự vô tâm của con người trong xã hội.

→ Thể hiện tinh thần nhân văn của tác giả.

3. Cái chết của cô bé bán diêm

- **Chi tiết miêu tả:** "đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười".

→ Cái chết được miêu tả rất đẹp, cái chết của một người được toại nguyện.

→ Cái chết của thiên thần.

- **Tình cảm của tác giả:**

+ Cảm thông, xót xa cho thân phận cô bé.

+ Ca ngợi vẻ đẹp, khát vọng, mơ ước trong tâm hồn của cô bé.

+ Lên án sự thờ ơ, lãnh đạm của con người trong xã hội.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Tác phẩm *Cô bé bán diêm* của An-đéc-xen truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé bất hạnh.

2. Nghệ thuật

Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa hiện thực và mộng tưởng, với các tình tiết diễn biến hợp lí.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Truyện *Cô bé bán diêm* được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Truyện *Cô bé bán diêm* được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.

2. Cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố trong một đêm như thế nào? Vì sao cô bé không dám trở về nhà?

Cô bé bán diêm phải ở ngoài đường phố trong một đêm đông giá rét. Mặc dù có nhà song em không dám về vì nếu về mà không mang được đồng xu nào tất sẽ bị cha em mắng chửi. Người cha vô lương tâm, lời lẽ hành động thiếu tình thương đã khiến cô bé bất hạnh phải ở bên ngoài trong đêm đông giá lạnh, trong gió và mưa tuyết mỗi lúc một nhiều. Trong ngày cuối cùng của năm ai ai cũng được quay quần bên gia đình còn cô bé thì đầu trần, chân đất lang thang ngoài trời đông giá rét, tuyết phủ trắng xóa. Xung quanh em đường phố, nhà cửa đã lên đèn, không gian thật ấm cúng, hạnh phúc, mùi ngỗng sục nức khắp nơi, còn em đã đi cả ngày mà không bán được bao diêm nào.

3. Nêu các chi tiết miêu tả ngoài hình của cô bé bán diêm? Những chi tiết đó giúp em hình dung như thế nào về cuộc sống của nhân vật?

Các chi tiết miêu tả ngoài hình của cô bé bán diêm: Giữa trời mưa tuyết rét mướt lạnh cóng, đôi chân trần của em với đôi giày vải phồng, rồi em lại đi chân đất, chân em đỏ ửng hết lên rồi bầm tím lại. Tóc em xơ, em đeo chiếc tạp rề cũ kỹ, lê hết các con phố ngõ ngách để bán những bao diêm, cả một ngày em chưa được ăn, phải chống lại cái lạnh, cái đói để bán diêm thế nhưng cũng không bán được bao diêm nào. Càng về đêm trời càng lạnh, cái lạnh và đói đang dày đọa em, dù có vậy em vẫn không dám về nhà, bởi "về nhà mà không bán được bao diêm nào", không có tiền, em sẽ lại phải chịu đòn của cha, hơn nữa căn phòng trên gác mái của cha con em cũng chẳng khác gì ở ngoài trời. Ở lứa tuổi của em, chúng ta đang được quây quần bên ông bà, cha mẹ ăn những bữa tiệc thịnh soạn và chuẩn bị chào đón năm mới, vậy mà em lại phải chịu sự thờ ơ, vô tâm và lạnh lùng đến đáng sợ của những người xung quanh. Họ không hề để ý đến em, chẳng ai quan tâm, đoái hoài đến hoàn cảnh và nỗi khổ của em. Em không nhận được sự yêu thương và đồng cảm từ mọi người, điều đó càng khiến ta cảm thấy xót xa cho tình cảnh đáng thương của cô bé bán diêm.

4. Những hình ảnh xuất hiện sau mỗi lần quẹt diêm thể hiện những ước mong nào của cô bé bán diêm? Theo em, có thể thay đổi trình tự xuất hiện của các hình ảnh đó không?

Mỗi lần quẹt diêm, cô bé tội nghiệp lại được sống trong giây phút hạnh phúc, chìm đắm trong thế giới cô tích, thoát khỏi thực tại tăm tối. Lần quẹt diêm thứ 1, em thấy lò sưởi, vì trong đêm đông giá lạnh em cần được sưởi ấm. Khi quẹt diêm vụt tắt, lò sưởi biến mất,

nỗi sợ hãi mơ hồ lại xâm chiếm em “đêm nay về nhà thế nào cũng bị cha mắng”. Em lại lấy can đảm quẹt diêm lần thứ 2, lần này em thấy một bàn ăn thịnh soạn,... sự tưởng tượng của em thật hài hước, cho thấy mơ ước lớn nhất lúc này của em là được ăn no. Trong đêm giao thừa gia đình nào cũng quây quần bên mâm cơm, còn em lại đói lả đi trong cái giá lạnh. Chi tiết gây xúc động sâu sắc đến người đọc, nó gọi lên những ám ảnh day dứt khôn nguôi. Lần thứ 3, trong không khí đêm giáng sinh, em thấy hình ảnh của cây thông. Đó chính là biểu tượng của mái ấm gia đình hạnh phúc, là những ước mơ trong sáng của tuổi thơ. Lần thứ 4, giữa cái đói rét và cô độc, em khao khát có tình yêu thương và chỉ có bà là người yêu thương em nhất. Trong giây phút đó bà hiện lên thật ấm áp, đẹp đẽ. Cô bé khẩn thiết van xin bà cho đi cùng, bởi cô bé hiểu khi ngọn lửa diêm tắt đi bà cũng biến mất. Ước nguyện của cô bé thật đáng thương, cô bé muốn được che chở, được yêu thương biết nhường nào. Lần cuối cùng em quẹt hết số diêm còn lại để nhìn thấy bà và thật kì lạ ước nguyện cuối cùng của em đã trở thành hiện thực. Em không còn phải đối mặt với đòn roi, những lời mắng nhiếc, sự đói rét, nỗi buồn nữa, em đã được đến một thế giới khác, thế giới có bà ở bên. Qua những lần mộng tưởng của cô bé ta thấy cô bé là người có tâm hồn trong sáng, ngây thơ. Từng que diêm được em đốt lên bằng cả niềm khao khát và ước muốn, ngọn lửa của que diêm hiện ra những thứ cần thiết trong hoàn cảnh đói rét bơ vơ của em.

Theo em thứ tự mỗi lần quẹt diêm của cô bé bán diêm là phù hợp, không thể thay đổi. Nó vừa thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kỳ nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được gặp người bà; vừa cho thấy được rõ hơn sự đói rét, và cô đơn của em (em mơ lò sưởi, bữa tiệc, cây thông,... vì em phải sống trong cảnh thiếu thốn, nghèo khổ. Em mơ thấy bà vì khi bà mất, em luôn sống trong cảnh thiếu tình yêu thương. Sau mỗi lần que diêm tắt là thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh).

5. Nêu cảm nhận của em về thái độ của người kể chuyện với cô bé bán diêm. Phân tích một vài chi tiết làm cơ sở cho sự cảm nhận đó.

Thái độ của người kể chuyện với cô bé bán diêm: Câu chuyện thể hiện tình yêu thương sâu sắc của nhà văn đối với số phận bất hạnh của cô bé. Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa, thấm đẫm giá trị nhân đạo: hãy yêu thương trẻ thơ và để cho chúng được sống một cuộc sống đủ đầy, hạnh phúc, xây dựng cuộc sống ấm no cho tất cả mọi người, nhất là cho những em bé đáng thương trên đời.

6. Đọc lại một số câu văn miêu tả lại cách ứng xử của người đi đường trước tình cảnh của cô bé bán diêm. Em nghĩ gì về cách ứng xử của họ?

Cách ứng xử của người đi đường trước tình cảnh của em bé bán diêm: "Khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em, chẳng ai bố thí cho em chút đỉnh", "khách qua đường vội vã mặc quần áo ấm đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với hoàn cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm", "Mọi người bảo nhau: chắc nó muốn sưởi ấm". Đây là thái độ và sự ứng xử thờ ơ, thiếu sự đồng cảm và tình yêu thương giữa con người đối với con người.

7. Trong truyện, tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh, chi tiết tương phản như: cảnh đoàn tụ của các gia đình trong đêm giao thừa với cảnh giá rét, đôn độc ngoài

đường phố của cô bé bán diêm; không khi tươi vui ngày đầu năm mới với cảnh tượng em bé chết rét nơi xó tường. Em hãy chỉ ra ý nghĩa, tác dụng của một vài chi tiết, hình ảnh đó.

Trong truyện, tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh, chi tiết tương phản như: cảnh đoàn tụ của các gia đình trong đêm giao thừa với cảnh giá rét, đơn độc ngoài đường phố của cô bé bán diêm; không khi tươi vui ngày đầu năm mới với cảnh tượng em bé chết rét nơi xó tường. Tác giả đã sử dụng những hình ảnh tương phản đó để làm nổi bật tình cảnh hết sức tội nghiệp của cô bé. Em đang rét có lẽ càng rét hơn khi thấy mọi nhà rực sáng ánh đèn. Em đang đói, có lẽ càng đói hơn khi ngửi thấy mùi ngỗng quay sực nức. Chẳng có điều gì tốt đẹp chờ đợi cô bé ngoài cái xó xinh tối tăm, rét mướt đầy tiếng mắng nhiếc, chửi rủa của người cha thô lỗ, cộc cằn. Hình ảnh đối lập của cô bé bán diêm và mọi người mãi mãi để lại trong lòng bao người đọc trên khắp thế gian này niềm đau thương vô hạn, như luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương giúp đỡ lẫn nhau.

8. Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện cổ tích Cô bé bán diêm có kết thúc như vậy không? Vì sao?

Những câu chuyện cổ tích thường kết thúc có hậu: nhân vật chính được hưởng cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Theo em, truyện cổ tích Cô bé bán diêm cũng đã có một kết thúc có hậu (khi nói về phương diện giải phóng số phận con người). Cái chết của cô bé bán diêm khôn khổ là một cảnh tượng thương tâm, nhưng đây là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống, sống trên đôi má hồng, đôi môi đang mỉm cười, sống trong cảnh tượng huy hoàng cùng bà bay lên đón năm mới. Nói về cái chết, người ta hay nghĩ tới bi kịch. Viết về cái chết của cô bé bán diêm như thế, nhưng tác phẩm của An-đéc-xen là một bi kịch lạc quan.

9. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện cô bé bán diêm.

Thân gửi nhà văn An-đéc-xen - tác giả câu chuyện Cô bé bán diêm: Đã hơn một thế kỷ trôi qua kể từ ngày ông viết truyện ngắn Cô bé bán diêm, nhưng người đọc trên khắp hành tinh này, nhất là những bạn nhỏ vẫn luôn nghe văng vẳng đâu đây lời nguyện cầu tội nghiệp của cô bé. Ước mơ của cô bé trong câu chuyện là được sống mãi bên bà trong tình yêu thương, muốn thoát khỏi cảnh đói rét, đau khổ. Thực tế, cô bé đã chết rét, chết đói trong đêm giao thừa giữa khu phố với những ngôi nhà ngập tràn ánh sáng. Nhưng dưới ngòi bút ngập tràn yêu thương, chứa chan sự đồng cảm của ông, người đọc vẫn cảm giác rằng cô bé tội nghiệp ấy không chết. Em đang đi vào một thế giới khác, hạnh phúc và yêu thương hơn.

Thực hành tiếng Việt 1: Cụm danh từ

1. Tìm cụm danh từ trong những câu thơ sau:

a) Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

b) Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

2. Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm trong cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm từ khác.

- Cụm danh từ: một ánh sáng xanh tỏa ra xung quanh em.

- Danh từ trung tâm: ánh sáng xanh.

- Ba cụm danh từ khác:

+ Qua nghiên cứu của các nhà khoa học, tất cả các ánh sáng xanh từ màn hình điện thoại sẽ tấn công trực tiếp và mạnh mẽ hơn vào võng mạc hơn khi ở trong phòng tối hoặc thiếu sáng.

+ Một số ánh sáng xanh có mặt ở nhiều nơi trong cuộc sống chúng ta. Ở môi trường tự nhiên, ánh sáng xanh chủ yếu đến từ ánh sáng mặt trời.

+ Một, hai, ba ánh sáng xanh tỏa ra không gian, cánh đồng trở nên lung linh, huyền ảo hơn.

3. So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu:

a) - Em bé vẫn lang thang trên đường.

- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.

Cụm danh từ có tác dụng làm rõ cảnh ngộ éo le, sự đáng thương, bất hạnh của cô bé.

b) - Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.

- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối

Cụm danh từ có tác dụng miêu tả rõ rệt hơn ngoại hình, tình cảnh tội nghiệp của em bé.

4. Các câu sau có chủ ngữ là một danh từ. Hãy mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ.

a) Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.

Một vài cơn gió thổi rít vào trong nhà, giắc ngủ trưa trôi qua trong tiếng gió.

b) Lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng.

Một vài đốm lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng, xoa dịu cơn giá lạnh, đôi bàn tay không còn co ro, lạnh buốt nữa.

5. Hãy tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại người bà trên thiên đường, trong đó có ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chính của câu.

Bà dắt tay cô bé bán diêm về trời. Em đã gặp được tất cả các thiên thần bé xíu, xinh xinh. Mỗi thiên thần có một đôi cánh trắng toát, mượt mà đằng sau lưng. Trên tay họ là những chiếc kèn để thổi chào mừng em. Cô bé rất háo hức. Vừa đi, em vừa nhảy chân sáo. Có lẽ lâu lắm rồi, em mới được thực sự là một đứa trẻ như bây giờ. Cổng thiên đường rộng lớn, sáng lên một màu vàng lấp lánh. Nó mở ra một vùng đất rộng mênh mông, tươi đẹp, có biết bao nhiêu là hoa. Cô bé đứng sững lại. Chưa bao giờ em thấy nơi nào tràn ngập màu sắc như thế này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt em, vì quá hạnh phúc, vì xúc động. Em tiến vào trong thiên đường. Ở đây có rất nhiều người, họ vui vẻ, thân thiện. Em cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

Độc 1: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Thạch Lam (1910 - 1942)

- **Tên khai sinh:** Nguyễn Tường Vinh.
- **Quê quán:** Hà Nội, lúc nhỏ ở quê ngoại Cẩm Giàng, Hải Dương.
- Truyện ngắn của ông giàu cảm xúc, lời văn bình dị và đậm chất thơ. Nhân vật chính thường là những con người bé nhỏ, cuộc sống nhiều vất vả, cơ cực mà tâm hồn vẫn tinh tế, đôn hậu.

2. Tác phẩm

- Là một trong những truyện ngắn xuất sắc viết về đề tài trẻ em của Thạch Lam.
- **Bố cục:** 3 phần.
 - + Phần 1 (Từ đầu đến *rom róm nước mắt*): Cảnh sinh hoạt trong gia đình Sơn ngày gió đầu mùa.
 - + Phần 2 (Tiếp đến *ám áp vui vui*): Cảnh hai chị em Sơn cùng vui chơi và chia sẻ áo ấm cho Hiên.
 - + Phần 3 (Còn lại): Sự lo lắng của Sơn và cảnh mẹ Hiên trả lại áo.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nhân vật Sơn

- Sơn là một đứa trẻ được yêu thương

+ Nhận được sự yêu thương từ chị

- Tỉnh dậy thấy lạnh, chưa xuống giường mà gọi chị.
- Khi Sơn lo sợ mẹ mắng vì cho mất cái áo, chị Lan luôn an ủi, dỗ dành,...

+ Nhận được sự yêu thương từ mẹ

- Mẹ bảo chị mang thùng ra, mặc áo ấm cho Sơn: cả cái áo dạ chỉ đỏ lẫn áo vệ sinh, ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm dài.
- Khi biết chuyện Sơn cho mất cái áo, mẹ cũng chỉ âu yếm ôm vào lòng và trách yêu.

→ Bởi vì nhận được sự yêu thương nên Sơn cũng biết trao đi yêu thương.

- Sơn là một đứa trẻ hòa đồng, thân thiện

- + Sơn và chị mặc dù nhà có khá giả hơn nhưng vẫn thân mật chơi đùa với mấy đứa trẻ con ở dãy nhà lá, chứ không kiêu kì và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.
- + Thậm chí Sơn còn chủ động chơi với chúng: Sơn thấy chị gọi Hiên không lại thì tự bước đến gần.

- Sơn là một đứa trẻ thương người

- + Thấy thương khi nhắc đến em Duyên.
- + Đem cho Hiên cái áo bông cũ.
- + Trong lòng thấy ấm áp, vui vui khi được cho người khác chiếc áo ấm.

Luyện tập

Việc Sơn đi đòi lại áo từ Hiên có phải biểu hiện của sự vô tâm không?

Không vì đây là tâm lí thường tình của trẻ con.

Có vì thay đổi, đùa cợt.

Có vì đòi lại niềm hạnh phúc của Hiên.

Không vì áo của Sơn, Sơn có quyền đòi lại.

Kiểm tra

- + Mặc dù sau đó lo quá, sắp ăn, bỏ đứa đứng dậy vội ra chợ tìm Hiên, ra cánh đồng. → Tâm lí chung của trẻ nhỏ, không phải biểu hiện của việc thay đổi.



2. Các nhân vật khác trong truyện

Các nhân vật	Phẩm chất
Chị Lan	<ul style="list-style-type: none">- Yêu thương em trai: là người đầu tiên em gọi khi tỉnh dậy; luôn nhẹ nhàng, an ủi, động viên.- Yêu thương những đứa trẻ nghèo: chạy về lấy áo cho Hiên.
Mẹ Sơn	<ul style="list-style-type: none">- Yêu thương con:<ul style="list-style-type: none">+ Qua hành động mặc áo ấm cho con, không trách mắng con về chuyện đưa cái áo kỉ vật cho Hiên.+ Khi nhắc đến Duyên, mẹ rơm rớm nước mắt.- Yêu thương mọi người:

	<p>+ Việc mẹ lấy lại áo hay giận vì Sơn đưa áo cho Hiên không phải sự ích kỉ. Chỉ vì đó là kỉ vật thiêng liêng của người con đã mất nên không thể cho.</p> <p>+ Biết hoàn cảnh gia đình Hiên, cho vay tiền để mua áo ấm. Không chỉ nhà Liên mà đa phần những người nghèo khổ đều cho vay mượn.</p>
Hiên và những đứa trẻ ở dãy nhà lá	<p>- Nghèo khổ: ở dãy nhà lá tồi tàn, không có áo ấm mặc, không dám tiền lại gần.</p> <p>- Biết thân phận của mình: khi thấy Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng nhưng vẫn đứng xa, không dám vô vấp.</p> <p>- Ngưỡng mộ tâm áo mới của Sơn: sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn.</p>
Mẹ Hiên	Hiểu chuyện, có lòng tự trọng: Đem trả áo ngay.

Luyện tập

Biểu hiện nào sau đây **không** cho thấy mẹ Sơn là một người có tấm lòng yêu thương?
Cho mẹ Hiên vay tiền mua áo mới.

Đi ăn tiệc chưa phát hiện ra việc Sơn cho Hiên áo ấm.

Rơm rớm nước mắt khi nhớ về Duyên.

Yêu thương, chăm sóc Sơn và chị Lan.

Kiểm tra

3. Biểu tượng gió lạnh đầu mùa

- Sự lạnh lẽo của cơn gió đầu mùa

+ Thời gian: buổi sáng, mùa đông.

+ Không gian:

- Chung: gió bắc, cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.
- Của những con người nghèo khổ: dãy nhà lá, chợ vắng, rác bừa bãi rác lẫn lá rụng; mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ.

→ Lạnh lẽo, trống vắng, khắc nghiệt.

- Sự ấm áp của tình người

+ Sự ấm áp của tình cảm gia đình.

+ Sự ấm áp của tình cảm cộng đồng.

→ Sự lạnh lẽo của tiết trời không thể ảnh hưởng đến sự ấm áp trong lòng mỗi con người.

⇒ Giá trị nhân đạo.

Luyện tập

Khi xây dựng biểu tượng gió lạnh đầu mùa, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

Đối lập.

Hoán dụ.

Liệt kê.

So sánh.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Gió lạnh đầu mùa thể hiện tình thương giữa con người với nhau trong hoàn cảnh khổ cực, khắc nghiệt.

2. Nghệ thuật

Nghệ thuật tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm tinh tế cùng các thủ pháp đối lập, miêu tả tâm lí xuất sắc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Câu chuyện được kể bằng lời kể của người kể chuyện ngôi thứ mấy?

Câu chuyện được kể bằng lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba.

2. Liệt kê một số chi tiết, hình ảnh miêu tả thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ.

Một số chi tiết, hình ảnh miêu tả thái độ của chị em Sơn với các bạn nhỏ:

- Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa, chứ không kiêu kỳ và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

- Chị Lan dơ tay vẫy một con bé từ nãy vẫn đứng dựa vào cột: Sao không lại đây Hiên, lại đây chơi với tôi.

- Chị Lan hỏi sao áo Hiên rách thế, áo lạnh đầu sao không mặc.

3. Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vủ trò chuyện về chiếc áo của Duyên; khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật Sơn?

- Những câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi nghe mẹ và vủ trò chuyện về chiếc áo của Duyên; khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên:

+ Mẹ Sơn nhắc đến làm Sơn nhớ em, cảm động và thương em quá. Sơn thấy mẹ rom rớm nước mắt.

+ Một ý nghĩ thoáng qua, Sơn lại gần chị thì thầm: Hãy là chúng ta mang cho nó cái áo bông cũ chị ạ.

+ Sơn đứng lặng yên, tự dung trong lòng thấy ấm áp, vui vui.

- Sơn còn bé nhỏ, ngây thơ, em rất được mẹ yêu. Không một tiếng khóc, một lời vùi vãnh. Sơn là một em bé rất giàu tình cảm khi nhớ và thương về em Duyên. Sơn còn là một em bé sống với bạn bè rất có tình người. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì "kiêu kì và khinh khỉnh" với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất chan hòa với chúng. Tình thương và sự quan tâm của Sơn đối với bạn còn được thể hiện bằng những cử chỉ, hành động cụ thể. Thấy cái Hiên, đứa con gái bên hàng xóm, bạn chơi với Lan và Duyên "co ro đứng bên cột quán", chỉ mặc có "manh áo rách tả tơi hở cả lưng và tay", chị Lan gọi, "nó cũng không đến"... Nghe cái Hiên "bịu xịu" nói với chị Lan là "hết áo rồi, chỉ còn cái áo này", bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra "mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa". Sơn đã "động lòng thương" bạn và một "ý nghĩ tốt thoáng qua"... Sơn đã nói thầm với chị Lan về lấy chiếc áo bông cũ của em Duyên đem cho cái Hiên mặc khi gió lạnh đầu mùa đã thổi về. Sơn thấy lòng mình "ấm áp vui vui" khi đứng lặng yên chờ chị Lan chạy về lấy áo. Đó không phải là một sự

bố thí ban ơn! Đó là một nghĩa cử san sẻ tình thương đồng loại "lá lành đùm lá rách". Tấm lòng của Sơn đối với bạn nhỏ rất chân thành. Tình cảm nhường cơm sẻ áo cho bạn rất mãnh liệt! Mặc dù đó là chiếc áo bông của em Duyên, kỉ vật thiêng liêng của mẹ, mặc dù sau đó mẹ cái Hiên đã đem áo đến trả cho mẹ Sơn, nhưng nhờ thế mà mẹ em đã biết cảnh ngộ mẹ cái Hiên, cho mẹ cái Hiên vay năm hào đem về mua áo cho con.

4. Khi cùng chị Lan mang chiếc áo bông cũ cho Hiên, Sơn cảm thấy như thế nào?

Cảm xúc ấy giúp em hiểu được điều gì của sự chia sẻ?

Tình thương chân thành ngây thơ trong sáng ấy đã khiến Sơn nảy ra ý nghĩ và bàn với chị Lan về nhà lấy áo bông cũ của Duyên đem cho Hiên. Trong niềm vui khi mình vừa làm được việc thiện, "Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui". Đó là ngọn lửa của lòng nhân ái trong sáng, là tình cảm "thương người như thể thương thân". Thật khéo léo, nhà văn khắc họa tâm trạng phơi phơi niềm vui cứ lan tỏa thấm sâu dần, nó xua đi nỗi lạnh lẽo của gió lạnh đầu mùa không biết tự lúc nào không hay.

5. Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ có làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không? Vì sao?

Hành động vội vã đi tìm Hiên để đòi lại chiếc áo bông cũ không làm em giảm bớt thiện cảm với nhân vật Sơn không. Bởi vì đó là tâm lý và hành động bình thường của một đứa trẻ khi tự ý mang đồ dùng ở nhà đi cho người khác và sợ bị mẹ mắng.

6. Hãy nhận xét về cách ứng xử của mẹ Sơn và mẹ Hiên trong đoạn cuối câu chuyện.

- Cách ứng xử của mẹ Hiên: không cho con lấy đồ của người khác, đó là đức tính "đói cho sạch, rách cho thơm".

- Cách ứng xử của mẹ Sơn: câu nói của mẹ Sơn "Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng à?", với cử chỉ "âu yếm ôm con vào lòng" chứa đựng biết bao tình thơm thảo. Từ chuyện con đem áo rét cho bạn dẫn đến việc người mẹ cho người đàn bà mò cua bắt ốc vay tiền để mua áo ấm cho con là những nét tươi sáng, ấm áp chứa đựng tình nghĩa, sự chia sẻ, giúp đỡ, đùm bọc lẫn nhau. Đó là một việc làm đầy tình nghĩa. Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Tương trợ 'lá lành đùm lá rách', giúp đỡ bạn bè trong lúc khó khăn đói rét là một đức tính quý báu của con người. Tình yêu thương đồng loại làm cho con người trở nên cao quý.

7. Đọc lại một số đoạn văn miêu tả lại cảm xúc thay đổi của đất trời khi mùa đông đến. Em có thích những đoạn văn này không. Vì sao?

Câu chuyện bắt đầu với những chi tiết miêu tả đất trời từ sự chuyển đổi thời tiết. Trời đang ấm, chỉ qua một đêm mưa rào, bông gió rét thổi về. Ai cũng tưởng như đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn "tung chăn tỉnh dậy". Em nhìn ra ngoài sân, nghe "gió vi vu...", âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan "lá rung động và hình như sắt lại vì rét"... Đây là những đoạn văn thể hiện ngòi bút quan sát tinh tế của tác giả về thiên nhiên. Miêu tả thiên nhiên vào đông, gió lạnh nhưng người đọc cũng cảm thấy tình người ấm áp qua sự quan tâm chăm sóc từ chiếc áo ấm mà mẹ dành cho Sơn.

8. Hãy chỉ ra một vài điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật cô bé bán diêm (Cô bé bán diêm) và Hiên (Gió lạnh đầu mùa).

- Giống nhau: Đều là những cô bé có hoàn cảnh nghèo khó, thiếu thốn, không được hưởng một cuộc sống có "cơm ngon áo đẹp".

- Khác nhau:

+ Cô bé bán diêm: Có cuộc sống bất hạnh, không có sự yêu thương, bảo vệ của gia đình. Em phải tự mình kiếm tiền mang về cho bố, nếu không có tiền sẽ không được về nhà. Số phận của em là một số phận đầy bi kịch khi em đã không thể chống chọi được sự khắc nghiệt của cuộc sống, đã chết đi, về với vòng tay yêu thương của bà.

+ Hiên: Em vẫn có mẹ bên cạnh chăm sóc, vẫn có bạn bè, có hai chị em Sơn quan tâm, yêu thương và đùm bọc.

9. Có nhiều nhân vật trẻ em xuất hiện trong truyện *Gió lạnh đầu mùa*. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận về một nhân vật mà em thấy thú vị.

Sơn là một em bé sống với bạn bè rất có tình người. Trong lúc mấy đứa em họ của Sơn thì "kiêu kì và khinh khỉnh" với các bạn, trái lại Sơn và chị Lan rất chan hòa với chúng. Vì thế mới thấy chị em Sơn đến, chúng nó "lộ vẻ vui mừng". Gặp bạn, buổi sớm trong gió lạnh đầu mùa, cái nhìn của Sơn đối với bạn nhỏ, những thằng Cúc, thằng Xuân, con Tí, con Túc,... là cái nhìn yêu thương, cảm thông với cảnh nghèo của bạn. Trời lạnh mà chúng nó vẫn "ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách vá nhiều chỗ", và "môi chúng nó tím lại...", chỗ áo quần rách "da thịt thâm đi". Mỗi lần làn gió lạnh thổi qua, các bạn nhỏ của Sơn "lại run lên" và "hai hàm răng đập vào nhau". Biết quan tâm tới đồng loại, biết san sẻ, cảm thông với bạn bè chỉ có ở những trái tim nhân ái, những tấm lòng nhân hậu. Sơn đã chơi, đã sống với bạn bằng trái tim nhân ái, bằng tấm lòng nhân hậu như thế!

Thực hành tiếng Việt 2: Cụm động từ và cụm tính từ

1. Tìm một cụm động từ trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*. Từ động từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra ba cụm động từ khác.

- Một cụm động từ trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*: Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già.

- Trong câu này, "không thấy mẹ đâu cả" là một cụm động từ, có "thấy" là động từ trung tâm. Từ "không" trước động từ "thấy" có ý nghĩa phủ định. Từ "mẹ đâu cả" ở đằng sau chỉ đối tượng của hành động.

- Từ động từ trung tâm "thấy" của cụm từ đó, tạo ra ba cụm động từ khác:

+ Thoáng thấy có bóng người đi qua, tôi vội vàng chạy ra cổng ngóng xem mẹ đi chợ đã về hay chưa.

+ Về nhà, tôi không thấy ai cả, trong lòng lo lắng. Tôi gọi ngay cho mẹ hỏi xem tình hình bố tôi thế nào rồi.

+ Bạn sẽ không thể thấy những con khủng long như thế ngoài đời.

2. Tìm cụm động từ trong những câu sau. Xác định động từ trung tâm và những ý nghĩa mà động từ đó được bổ sung.

a) Nhìn ra ngoài sân, Sơn thấy đất khô trắng.

Cụm động từ: thấy đất khô trắng. "Thấy" là động từ trung tâm.

Ý nghĩa của động từ được bổ sung: nhấn mạnh sự nhận biết, nhận thấy, quan sát được của Sơn.

b) Mẹ Sơn lật cái ví buồm, lục đồng quần áo rét.

Cụm động từ: Mẹ Sơn lật cái ví buồm. "Lật" là động từ trung tâm.

Ý nghĩa của động từ được bổ sung: nhấn mạnh sự thay đổi, xoay chuyển cái ví buồm ntheo hướng khác.

c) Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hờ chạy về nhà lấy áo.

Cụm động từ: hăm hờ chạy về nhà lấy áo. "chạy" là động từ trung tâm.

Ý nghĩa của động từ được bổ sung: nhấn mạnh sự phấn khích, lòng nhiệt tình của chị Lan.

3. Trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*, Thạch Lam thường sử dụng kiểu câu có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ, chẳng hạn: *Mẹ Sơn nghe thấy, đặt chén nước chè xuống, bảo chị Lan*. Hãy tìm thêm trong văn bản này hai câu có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ và cho biết tác dụng của cách diễn đạt đó.

Hai câu trong văn bản *Gió lạnh đầu mùa* có vị ngữ là một chuỗi cụm động từ:

- Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tối nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già.

Tác dụng của cách diễn đạt này: Nhấn mạnh sự sốt sắng của Sơn.

- Chúng nó thấy chị em Sơn, đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vô vậ.

Tác dụng của cách diễn đạt này: Nhấn mạnh hành động dè dặt, sợ sệt, dè chừng của đám trẻ con với hai chị em Sơn.

4. Tìm một cụm tính từ trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*. Với tính từ trung tâm của cụm từ đó, hãy tạo ra cụm tính từ khác.

- Một cụm tính từ trong truyện ngắn *Gió lạnh đầu mùa*: Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

- Cụm tính từ khác: Tuy tôi và nó đã nhiều năm không gặp, nhưng tôi vẫn quý nó rất nhiều.

5. Tìm cụm tính từ trong những câu sau. Xác định tính từ trung tâm và những ý nghĩa mà tính từ đó được bổ sung.

a) Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, Sơn thấy rõ như gần.

Ý nghĩa mà tính từ được bổ sung: Nhấn mạnh sự trong veo, trong suốt, có thể nhìn thấy rõ được của bầu trời.

b) Sơn bây giờ mới nhớ ra mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa.

Ý nghĩa mà tính từ được bổ sung: Nhấn mạnh sự khó khăn, thiếu thốn của mẹ em Hiên.

6. Các câu sau có vị ngữ là một tính từ. Hãy mở rộng vị ngữ thành cụm tính từ.

a) Gió rét.

Ngoài cửa sổ, gió vẫn rét quá, không thể ra ngoài được vào lúc này.

b) Tòa nhà cao.

Trải qua bao nhiêu, tòa nhà vẫn cao lênh khênh như thế, vút tầm mắt người qua đường.

c) Cô ấy đẹp.

Càng ngày cô ấy càng đẹp lên nhiều.

Độc 3: Con chào mào (Mai Văn Phan)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Mai Văn Phan (1955)

- Quê quán: Ninh Bình.
- Thơ ông rất phong phú về đề tài có những cách tân về nội dung và nghệ thuật; một số bài được dịch ra nhiều thứ tiếng.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Con chào mào được viết theo thể thơ nào?

Lục bát.

5 chữ.

4 chữ.

Tự do.

Kiểm tra

- Xuất xứ: In trong tập *Bầu trời không mái che* (2010).

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

- Thể thơ: Tự do.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Con chào mào trong thực tế

- Con chào mào xuất hiện ngay từ đầu bài thơ một cách trực tiếp "Con chào mào".

- Bức tranh đầy màu sắc và âm thanh miêu tả chào mào:

+ Vị trí: trên cây cao chót vót. → Xác lập vị trí cao, mở rộng biên độ không gian.

+ Màu sắc: đốm trắng mũ đỏ. → màu sắc rực rỡ.

+ Âm thanh: hót + trù... ụt... huýt... tu hù... → đây không chỉ là âm thanh tiếng chim hót mà còn là âm thanh vang vọng của thiên nhiên.

⇒ Bút pháp tả thực, bức tranh ngập tràn màu sắc và âm thanh.



2. Con chào mào trong ý nghĩ

Luyện tập

Tác giả đã có hành động gì để níu giữ con chào mào?

Bắt con chào mào.

Nhốt con chào mào vào lồng.

Ôm chào mào vào lòng.

Vẽ chiếc lồng trong suy nghĩ.

Kiểm tra

- Con chào mào đi vào ý nghĩ của tác giả:

+ Xuất hiện "tôi".

+ Đi vào ý nghĩ do tác giả "vẽ chiếc lồng trong ý nghĩ". → Chiếc lồng biểu hiện cho sự kìm giữ, hạn chế.

+ Hành động vội vàng, lo sợ chim bay đi.

- Con chào mào đồng điệu, nhập thân vào tác giả từ giây phút "Vừa vẽ xong nó cất cánh". → Hành động của tự do (đối lập với chiếc lồng).

- Cuộc rượt đuổi giữa hai nhân vật:

+ Ôm khung nắng, khung gió, nhành cây xanh. → Thâu trọn không gian thiên nhiên tươi đẹp vào vòng tay mình. Thiên nhiên có thêm màu sắc và ánh sáng, sự sống. → Biểu hiện của chiếc lồng.

+ Hối hả đuổi theo. → Vội vã, nối tiếp sự lo sợ phía trên. Đồng thời là biểu hiện của sự thăng hoa, tự do.

→ Ước muốn tận hưởng, hòa nhập thiên nhiên.

⇒ Bút pháp tượng trưng kết hợp sự độc đáo trong từ vựng. Từ vựng trong câu thơ đều mang ý nghĩa ràng buộc, giữ lại, bắt, bó hẹp... nhưng nội hàm câu thơ lại mở ra, trải rộng, bay bổng... Câu thơ này cho thấy, tác giả khao khát mở rộng "chiếc lồng" của ông thành không gian bất tận, muốn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên rộng lớn cho con chào mào khoe sắc và cất tiếng tự do.



3. Con chào mào trong tâm hồn

- Không gian: vô tâm tích → sự mơ hồ, không xác định.
- Hành động: tôi nghĩ → nhắc lại về chủ thể, hành động nghĩ đi vào tâm tưởng. Có thể tất cả đều là trong suy nghĩ sau khi đã trải nghiệm thực tế.
- Những hoạt động của chào mào:
 - + Chào mào mổ những con sâu.
 - + Chào mào ăn trái cây chín.
 - + Chào mào uống nước.
- Đi đến hóa thân vào chào mào với "Thanh sạch của tôi". Khái niệm "của tôi" trong trường hợp này cho thấy hồn vía kẻ sáng tạo đã được chiết ra, gạn lọc lấy những gì tinh túy nhất, đẹp nhất để "nuôi" chú chim bé nhỏ của ông.
- Nghệ thuật lặp lại tiếng chim chào mào, tách riêng thành một dòng thơ độc lập tạo ấn tượng.

Luyện tập

Đâu **không** phải ý nghĩa của việc lặp lại câu thơ "triu... uyết... huýt... tu hiu..."?

Tạo hình tượng.

Tạo điểm nhấn.

Tạo âm thanh.

Tạo nhịp điệu.

Kiểm tra

- 2 câu cuối dường như đối lập với phần đầu nhưng lại vô cùng hợp lí.
 - + Chẳng cần chim bay về vì hình ảnh con chim đã ở trong tâm hồn tác giả.
 - + Hạnh phúc khi chim được bay cao, xa nhưng cũng gọi chút tiếc nuối.
- ⇒ Chào mào đã hợp nhất với tác giả.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài thơ *Con chào mào* là tiếng lòng yêu thiên nhiên cùng khao khát tự do của tác giả.

2. Nghệ thuật

Thể thơ tự do kết hợp với bút pháp miêu tả linh hoạt, biện pháp tu từ ẩn dụ, điệp ngữ,... đặc sắc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Em có thể tưởng tượng, hình dung những hình ảnh gì khi đọc ba dòng thơ đầu?

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Tưởng tượng, hình dung của em về những hình ảnh khi đọc ba dòng thơ đầu: Hình ảnh chú chim chào mào với những chiếc lông có đốm trắng, cái mào màu đỏ rực đang say sưa hót líu lo trên cành cao. Tác giả đồng thời đặt định vị trí “Hót trên cây cao chót vót” của “nhân vật” này. Ba câu thơ đã mở ra một khung cảnh thanh bình, có thể đó là ban mai trong suốt hoặc hoàng hôn rắng vàng, thanh tịnh. Nó mang đến cho bạn đọc cảm giác yên bình về một khoảng không thiên nhiên thanh sạch, muốt xanh. Đến câu thơ thứ ba của khổ thơ này là một bản ký xướng âm giọng chim đầy thú vị: “triu... uyết... huýt... tu hùi...”.

Đây không chỉ đơn thuần là tiếng hót huyền diệu của con chào mào, mà là tiếng vọng của thiên nhiên trong khoảng không kỳ vĩ, bí ẩn. Sự vang vọng của câu thơ thứ ba này được phát ra từ hình ảnh “đốm trắng mũ đỏ” và “cây cao chót vót” ở trên.

2. Hãy nêu những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật "tôi" khi "vội vẽ chiếc lông trong ý nghĩ".

Những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật "tôi" khi "vội vẽ chiếc lông trong ý nghĩ": Nhà thơ đã nghĩ phải nhanh chóng vẽ chiếc lông cho con chào mào. Vậy “chiếc lông” của ông được đan bện bằng tưởng tượng với mục đích biểu đạt quyền sở hữu thiên nhiên, phô bày cái đẹp của riêng tác giả. Và nỗi “sợ chim bay đi” chính là nỗi lo cái đẹp biến mất, vượt mất. Đây là một câu thơ kỳ lạ. Từ vựng trong câu thơ đều mang ý nghĩa ràng buộc, giữ lại, bắt, bó hẹp... nhưng nội hàm câu thơ lại mở ra, trải rộng, bay bổng,... Câu thơ này cho thấy, tác giả khao khát mở rộng “chiếc lông” của ông thành không gian bất tận, muốn để tâm hồn mình bao trùm cả thiên nhiên rộng lớn cho con chào mào khoe sắc và cất tiếng tự do.

3. Vì sao lúc đầu, nhân vật "tôi" "sợ chim bay đi" nhưng kết thúc bài lại khẳng định: Chẳng cần chim lại bay về/Tiếng hót ấy giờ tôi đã nghe rất rõ?

“Chẳng cần chim lại bay về/ Tiếng hót ấy giờ tôi nghe rất rõ”, hai câu thơ kết cho thấy “con chào mào” đã bay đi xa, trở về với thiên nhiên rộng lớn, với thế giới tự do và hồn nhiên của nó. Tác giả viết rằng “chẳng cần chim lại bay về” bởi ông đã cảm thấy đủ, thấy trọn vẹn một thiên nhiên tuyệt đẹp trong cõi hồn mình. Câu thơ đa nghĩa cho thấy, nhà thơ đang tràn đầy hạnh phúc, mong cho con chào mào bay xa, bay cao hơn, nhưng cũng gợn một chút tiếc nuối dù rất nhỏ.

4. Dòng thơ nào được lặp lại trong bài thơ? Theo em việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?

Dòng thơ “triu... uyết... huýt... tu hùi... được lặp lại 2 lần trong bài thơ. Tác giả đã cho những thanh âm của thiên nhiên điệp khúc, vang lên lần nữa ở cuối bài thơ. Chuỗi âm thanh được nhắc lại trọn vẹn như từng cất lên lần đầu, nhưng bạn đọc lại cảm nhận “con chào mào” đã đi qua một hành trình, từ đơn lẻ tới hòa nhập, từ âm vực có phần lạnh lốt, chói gắt đến phối bè, vang vọng.

5. Con chim chào mào đã bay đi rồi nhưng nhân vật "tôi" vẫn có thể nghe rất rõ tiếng chim hót. Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) miêu tả một hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp được em lưu giữ trong ký ức.

Tôi thích nhất là được cùng mẹ ra thăm đồng vào buổi sớm mai. Khi ấy, mọi vật thật tinh khôi và tươi mới. Những ánh nắng đầu tiên của ngày mới rọi xuống cánh đồng làm

bùng sáng cả không gian. Sương lúc này vẫn còn giăng mắc trên từng ngọn cây, lá cỏ, cả cánh đồng chìm trong màn sương sớm làm tôi có cảm giác như lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh. Từng bông lúa nặng trĩu hạt lúc này như đang gượng dậy để đón chào những tia nắng ấm áp. Cánh đồng quê yêu dấu đã nuôi tôi khôn lớn, trưởng thành bằng hạt gạo trắng ngần, thơm như dòng sữa mẹ. Dù có đi đâu xa, hình ảnh về cánh đồng lúa sẽ mãi nhắc nhở tôi về một miền quê giản dị nhưng xiết bao triu mến, thân thương.

Viết: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Trong cuộc sống, có trải nghiệm đem lại cho em niềm vui, sự tự hào, hạnh phúc, có trải nghiệm để lại trong em nỗi buồn, sự sợ hãi hoặc nuối tiếc,... Nhưng dù thế nào, từ những trải nghiệm đó, em có thể rút ra những bài học để trưởng thành hơn. Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn viết bài văn kể lại một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục được rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn chia sẻ một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân với yêu cầu cao hơn.

Phân tích bài viết tham khảo: *Trải nghiệm buồn của tôi.*

Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm:

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.
- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể; rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết.

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em?

Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ ba.

Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.

Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.

Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể; rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết.

Kiểm tra

Phân tích:

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xưng "tôi").
- Giới thiệu câu chuyện: Tôi có nhiều trải nghiệm vui... bao giờ quên.
- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện: Chuyện xảy ra vào cuối tháng 9... công sức của mình.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra: Không kịp suy nghĩ... làm gì cả!".
- Sắp xếp các chi tiết hợp lí theo trật tự thời gian, nguyên nhân - kết quả: Khi cô chủ nhiệm... lên nhìn bạn.
- Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể: Về nhà, tôi càng nghĩ... chuyện với tôi nữa!

- Chỉ ra sự quan trọng của trải nghiệm với người viết: May mắn là... cho tớ nhé!

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài: Tham khảo một vài ý tưởng ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, để tìm được đề tài, em có thể liệt kê những sự việc quan trọng đã xảy ra với mình theo trình tự thời gian (bắt đầu vào Tiểu học, chia tay mái trường Tiểu học, gia đình chuyển nhà, khi mới vào trường THCS, làm quen với bạn mới,...).

b) Tìm ý: Có thể tìm ý bằng các cách sau:

Luyện tập

Đâu **không** phải cách tìm ý cho bài viết kể lại một trải nghiệm của em?

Hình dung, tưởng tượng.

Tự đặt một số câu hỏi và trả lời.

Kể trải nghiệm của em cho chính bản thân mình.

Sử dụng kỉ vật.

Kiểm tra

- Tự đặt một số câu hỏi và trả lời: Chuyện gì? Khi nào? Ở đâu? Ai? Vì sao? Thế nào?

- Hình dung, tưởng tượng: Nhắm mắt lại và hình dung về câu chuyện trong trí nhớ của em. Hãy viết nhanh những gì xuất hiện trong tâm trí em, dù thoáng qua, bằng một vài cụm từ hoặc câu ngắn.

- Sử dụng kỉ vật: Tìm lại những kỉ vật (nếu có) liên quan đến câu chuyện em định kể (một bức tranh, món quà, bài hát, dòng nhật kí,... có thể gợi lại cho em những điều đã xảy ra).

- Phỏng vấn: Nếu có thể, hãy tới gặp những người có liên quan đến câu chuyện của em, phỏng vấn và ghi chép lại.

- Kể trải nghiệm của em cho các bạn trong nhóm nghe. Các bạn sẽ hỏi em về những chi tiết quan trọng của câu chuyện. Hãy ghi lại để bổ sung cho câu chuyện của mình.

c) Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý

- Mở bài: Giới thiệu câu chuyện.

- Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.

+ Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

+ Kể lại các sự việc trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân - kết quả, mức độ quan trọng của sự việc,...).

- Sự việc 1.

- Sự việc 2.

- Sự việc 3.

- ...

- Kết bài: Nêu cảm xúc của người viết và rút ra ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

2. Viết bài

Bám sát dàn ý khi viết bài: Xem lại những lưu ý khi viết bài ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em cần lưu ý thêm:

- Sử dụng các chi tiết miêu tả thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.

- Rút ra kết luận thuyết phục về ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với bản thân.

3. Chỉnh sửa bài viết

- Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết của em theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được trải nghiệm.	Nếu chưa giới thiệu được trải nghiệm, hãy viết một hoặc một vài câu giới thiệu câu chuyện em định kể.
Sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô.	Khoanh tròn những từ ngữ chỉ người kể chuyện trong bài viết. Nếu chưa nhất quán, cần sửa lại.
Tập trung vào sự việc đã xảy ra.	Bổ sung các thông tin cần thiết để người đọc hiểu được câu chuyện (nếu thấy thiếu): lược bớt các chi tiết thừa, dài dòng, không tập trung vào câu chuyện.
Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo trình tự hợp lí.	Đánh số vào các sự việc. Nếu trình bày các sự việc, chi tiết chưa hợp lí, hãy sắp xếp lại. Có thể bổ sung từ ngữ để liên kết các sự việc, chi tiết.
Có các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.	Bổ sung các chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện (nếu thấy thiếu).
Thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.	Gạch dưới những từ ngữ thể hiện cảm xúc trước sự việc. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Lí giải được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm.	Đánh dấu những câu văn lí giải ý nghĩa: tầm quan trọng của trải nghiệm. Nếu chưa thuyết phục, hãy điều chỉnh.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Luyện tập

Em còn có thể chỉnh sửa bài viết bằng cách nào?

Chia sẻ cho các bạn chép bài cùng.

Đăng lên trang mạng cá nhân cho mọi người xem.

Nhờ các bạn đọc, góp ý.

Đọc trước gương, tập nói cho trôi chảy.

Kiểm tra

- Em có thể chỉnh sửa bài viết bằng cách nhờ bạn đọc, góp ý cho bài viết của mình bằng một số câu hỏi, chẳng hạn:

+ Phần nào của bài viết bạn thấy còn chưa rõ?

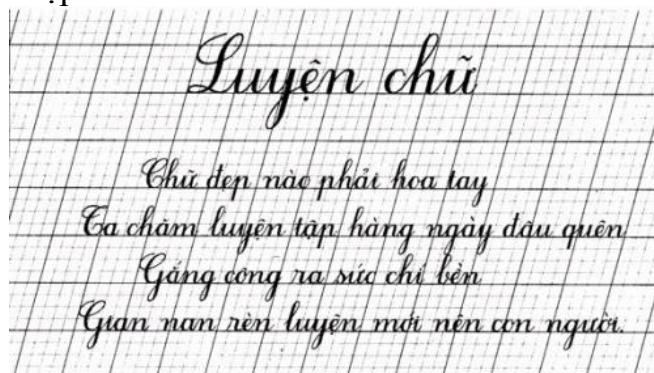
- + Cần bổ sung nội dung gì cho bài viết?
- + Nên lược bỏ câu hay đoạn nào trong bài viết?
- + Bài viết có mắc lỗi chính tả và diễn đạt không?

Gợi ý bài viết

Chuyện rèn chữ của tôi.

Hôm nay là ngày cả gia đình tôi dọn dẹp để đóng gói đồ đạc chuẩn bị chuyển nhà. Có những thứ dường như đã đi vào quên lãng nay mới được nhắc nhớ. Nào là những tấm thiệp đáng yêu của các bạn dành cho tôi vào dịp sinh nhật, những bài văn ngây ngô thời chập chững đi học hay cả những bài tập được điểm kém. Nhưng thứ khiến tôi dừng lại ngắm nghía lâu nhất chính là tấm giấy khen giải Nhì cuộc thi Nét chữ đẹp của thành phố.

Vì đây là một trong những giải thưởng đầu đời của tôi nên cho dù có trải qua bao năm, tôi vẫn có thể nhớ rất rõ mồn một từng chi tiết. Tôi nhận được nó khi tôi chỉ là một cô bé học lớp 2 non nớt dưới sự giúp đỡ từ giáo viên chủ nhiệm của tôi lúc ấy. Với tất cả mọi người, đó có thể là một giải thưởng nhỏ bé. Nhưng với tôi, để đạt được điều nhỏ bé ấy, tôi đã phải nỗ lực rất nhiều. Lí do bởi vì, khi học lớp 1, với sự yêu quý của giáo viên chủ nhiệm cũ, chữ của tôi đã bị lệch chuẩn, trông rất xấu. Tuy nhiên với cương vị là lớp trưởng và có mối quan hệ tốt với cô, điểm Tiếng Việt của tôi vẫn luôn được 9, 10. Tôi đã nghĩ chữ viết của mình rất đẹp cho đến khi nghe cô chủ nhiệm lớp 2 chê thẳng thừng trước mặt cả lớp "Chữ như vậy mà em cũng lên được lớp à?". Đó là một trong những thời khắc bàng hoàng nhất trong chuỗi ngày đi học của tôi. Tôi đã tự hỏi thực sự chữ mình xấu đến mức ấy sao? Hay cô không thích mình nên mới làm mình bẽ mặt? Những ngày tháng sau đó là những ngày tháng khó khăn của tôi mỗi lần đối diện với phần chính tả. Khi đến phần này, cô tôi luôn dặn kĩ "Riêng lớp trưởng viết chữ này cẩn thận nếu không sẽ bị phạt viết thêm mười lần". Lí do là chữ "h" của tôi luôn trong trạng thái nghiêng vẹo chứ không được thẳng đẹp như các bạn. Cô đã đến tận nơi, cầm tay tôi và uốn nét chữ cho tôi. Chính sự nhắc nhở trước lớp nhưng lại rất ân cần tự mình giảng dạy của cô đã khiến tôi có thêm động lực trong việc luyện chữ. Một phần do không muốn bẽ mặt trước các bạn cùng lớp. Phần khác tôi mong cô có thể yên tâm và tự hào về sự thay đổi của tôi. Cô luôn cho tôi những bài tập thêm về luyện chữ ở nhà để quá trình thay đổi chữ của tôi được thúc đẩy nhanh hơn. Tôi cũng không ngừng rèn luyện để trở thành người có nét chữ đẹp.



Rồi cuối cùng sự kiện khiến cuộc đời tôi thay đổi đã đến. Vào học kì II năm ấy, thành phố có cuộc thi Nét chữ đẹp. Mỗi lớp phải cử hai đại diện đi thi để mang lại giải thưởng

cho trường. Cô tôi đã chọn tôi đầu tiên. Nghe đến tên mình, tôi không khỏi ngỡ ngàng vì cứ nghĩ chữ mình vẫn chưa đủ đẹp để tranh đấu với các trường khác. Tôi đã rất tự ti, xin cô nhường cơ hội cho những bạn xứng đáng hơn. Nhưng cô vỗ vai tôi và nói "Cô tin em làm được". Giây phút ấy mắt tôi rung rung chỉ chờ muốn khóc. Tôi mang trong mình niềm tin và sức mạnh của cô, trong suốt một tháng ôn thi không ngừng luyện chữ, miệt mài viết hết tờ này đến tờ khác dưới sự chỉ dẫn của cô. Đến hôm đi thi, mặc dù lòng ngập tràn sự lo lắng nhưng tôi đã tự trấn tĩnh bản thân để có thể hoàn thành tốt bài thi của mình. Vừa bước ra khỏi phòng thi, người đợi tôi ở sân trường không ai khác là cô. Cô ôm tôi vào lòng và nói "Cho dù em có không được giải thì với cô em đã chiến thắng rồi". Đó là câu nói mà cả đời này tôi cũng không quên được.

Cuối cùng ngày công bố giải thưởng cũng đến, tôi đoán cùng lắm mình cũng chỉ được giải Khuyến khích thôi vì thành phố có biết bao người viết chữ đẹp như vậy mà. Thế mà khi công bố giải Khuyến khích rồi giải Ba lại không có tên tôi. Tôi đã từ bỏ hi vọng, lòng buồn man mác. Vậy mà cuối cùng khi công bố tôi lại được giải Nhì. Tôi không tin vào những gì mình vừa được nghe, cứ đứng đơ ra đó khiến thầy trao giải phải nhắc nhở, vỗ vai tôi tiến lên nhận thưởng. Không rõ cảm xúc lúc ấy của tôi là gì? Vừa vui, vừa tự hào, vừa biết ơn tất cả mọi người đã ủng hộ tôi. Việc đầu tiên khi rời khỏi bục nhận thưởng, tôi chạy đến đưa cô tấm bằng ấy "Cảm ơn cô vì đã giúp em trong suốt thời gian qua".

Đến bây giờ, tôi vẫn giữ liên lạc với cô và thường hỏi thăm cô mỗi dịp lễ. Trong suốt chặng đường trưởng thành của mình, cô vẫn luôn ở bên cạnh giúp đỡ tôi tất cả mọi điều, cho tôi những lời khuyên hữu ích. Qua sự việc trên, tôi luôn tự nhắc nhở bản thân một điều: Không có gì là không thể làm được, chỉ cần mình cố gắng đủ nhiều. Tôi mong tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh cũng như vậy. Phải cố gắng hết sức trước khi từ bỏ một việc nào đó vì biết đâu mình có thể hoàn thành được ước mong đó.

Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em.

Ở bài *Tôi và các bạn*, em đã được hướng dẫn nói và nghe về một trải nghiệm. Trong bài học này, em sẽ tiếp tục có cơ hội chia sẻ những điều thú vị mà mình đã trải qua để phát triển kỹ năng nói và nghe của bản thân

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

Em hãy đọc lại nhiều lần bài viết của mình. Để không bỏ sót những nội dung quan trọng khi trình bày, em có thể lựa chọn một trong hai cách sau:

- Đánh dấu những từ ngữ, câu văn quan trọng mà khi trình bày không thể bỏ qua, như:
- + Câu văn giới thiệu trải nghiệm em muốn kể.
- + Những từ ngữ giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật trong câu chuyện.
- + Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của em trước sự việc được kể.
- Ghi ngắn gọn ra giấy một số ý quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày bài nói như thời gian, không gian, nhân vật, sự việc, cảm xúc của bản thân,...

Luyện tập

Đâu là hoạt động **không** phù hợp khi chuẩn bị hoạt động nói và nghe?

Ghi ngắn gọn ra giấy một số ý quan trọng không thể bỏ qua khi trình bày bài nói như thời gian, không gian, nhân vật, sự việc, cảm xúc của bản thân,...

Đánh dấu những từ ngữ giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật trong câu chuyện.

Những từ ngữ dự báo những cảm xúc của người nghe trước sự việc được kể.

Đánh dấu câu văn giới thiệu trải nghiệm em muốn kể.

Kiểm tra

b) Tập luyện

Xem lại cách thức tập luyện ở bài *Tôi và các bạn*. Hãy liệt kê những điểm mà em hài lòng và chưa hài lòng sau mỗi lần tập luyện để rút kinh nghiệm.

2. Trình bày bài nói

Xem lại những lưu ý ở bài *Tôi và các bạn*. Trong bài này, em có thể:

- Sử dụng hiệu quả các ghi chú (viết trên một vài mảnh giấy nhỏ) để không bỏ sót những nội dung quan trọng.

- Sử dụng các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) để bài nói thú vị và hấp dẫn hơn.

3. Sau khi nói

Xem lại cách thức trao đổi về bài nói ở bài *Tôi và các bạn*. Ngoài ra, em có thể trao đổi thêm các nội dung sau:

- Sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung câu chuyện.

- Hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) trong khi trình bày.

Luyện tập

Nói.

Trong khi nói

Trao đổi về sự phù hợp của việc sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt,...) với nội dung câu chuyện. Đồng thời xem xét hiệu quả của các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) trong khi trình bày.

Sau khi nói

Sử dụng hiệu quả các ghi chú (viết trên một vài mảnh giấy nhỏ) để không bỏ sót những nội dung quan trọng. Đồng thời sử dụng các phương tiện hỗ trợ (tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...) để bài nói thú vị và hấp dẫn hơn.

Kiểm tra

Gợi ý nói và nghe

Kính chào thầy cô và tất cả các bạn. Với bài nói với chủ đề Kể về một kỉ niệm ngày hôm nay, tôi sẽ kể cho các bạn câu chuyện rèn chữ của tôi. Tôi được nhiều người khen chữ đẹp và có người thậm chí còn từng hỏi tôi rằng "Chắc chữ bạn đẹp từ bé rồi đúng không?". Câu trả lời của tôi là không. Xin thú nhận với các bạn rằng chữ hồi lớp 1 của tôi vô cùng xấu. Xấu những vẫn được điểm cao, vẫn được lên lớp thì đúng là sự ưu ái của thầy cô rồi. Vậy tại sao chữ tôi bây giờ lại thay đổi như vậy? Câu hỏi này tôi xin phép trả lời bằng chính bài nói này. Xin cho các bạn xem thành tích của tôi năm lớp 2.

Trình chiếu giải thưởng lên hoặc đưa giải thưởng/ ảnh cho các bạn xem

Các bạn có bất ngờ không ạ? Tại sao tôi vừa nói rằng hồi lớp 1 chữ tôi xấu vô cùng mà lên lớp 2 tôi lại có tấm bằng khen này. Nhiều bạn sẽ nghĩ tôi xạo nhưng tin tôi đi, đây là giải thưởng của tôi. Vì đây là một trong những giải thưởng đầu đời của tôi nên cho dù có trải qua bao năm, tôi vẫn có thể nhớ rất rõ mồn một từng chi tiết. Tôi nhận được nó khi tôi chỉ là một cô bé học lớp 2 non nớt dưới sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm của tôi lúc ấy. Với tất cả mọi người, đó có thể là một cái giải rất nhỏ bé. Nhưng với tôi, để đạt được điều nhỏ bé ấy, tôi đã phải nỗ lực cực kì nhiều. Lí do bởi vì, khi học lớp 1, với sự yêu quý của giáo viên chủ nhiệm cũ, chữ của tôi đã bị lệch chuẩn, trông rất xấu. Tuy nhiên với cương vị là lớp trưởng và có mối quan hệ tốt với cô, điểm Tiếng Việt của tôi vẫn luôn được 9, 10. Tôi đã nghĩ chữ viết của mình rất đẹp cho đến khi nghe cô chủ nhiệm lớp 2 chê thẳng thừng trước mặt cả lớp "Chữ như vậy mà em cũng lên được lớp à?". Đó là một trong những thời khắc bàng hoàng nhất trong cuộc đời đi học của tôi. Tôi đã tự hỏi thực sự chữ mình xấu đến mức ấy sao? Hay cô không thích mình nên mới làm mình bẽ mặt? Những ngày tháng sau đó là những ngày tháng khó khăn của tôi. Khi đến phần chính tả, cô tôi luôn dặn kĩ "Riêng lớp trưởng viết chữ này cẩn thận nếu không sẽ bị phạt viết thêm mười lần". Lí do là chữ "h" của tôi luôn trong trạng thái nghiêng vẹo chứ không được thẳng đẹp như các bạn. Cô đã đến tận nơi, cầm tay tôi và uốn nét chữ cho tôi. Chính sự nhắc nhở trước lớp những lại rất ân cần tự mình giảng dạy đã khiến tôi có nỗ lực không ngừng trong việc luyện chữ. Một phần do không muốn bẽ mặt trước các bạn cùng lớp. Phần khác tôi mong cô có thể yên tâm và tự hào về sự thay đổi của cô. Cô luôn cho tôi những bài tập thêm về luyện chữ ở nhà để quá trình thay đổi chữ của tôi được thúc đẩy nhanh hơn. Tôi cũng không ngừng rèn luyện để trở thành người có nét chữ đẹp.

Rồi cuối cùng sự kiện khiến tôi thay đổi đã đến. Vào học kì II năm ấy, thành phố có cuộc thi Nét chữ đẹp. Mỗi lớp phải cử hai đại diện đi thi để mang lại giải thưởng cho trường. Cô tôi đã chọn tôi đầu tiên. Nghe đến tên mình, tôi không khỏi ngỡ ngàng vì cứ nghĩ chữ mình vẫn chưa đủ đẹp để tranh đấu với các trường khác. Tôi đã rất tự ti, xin cô nhường cơ hội cho những bạn xứng đáng hơn. Nhưng cô vỗ vai tôi và nói "Cô tin em làm được". Giây phút ấy mắt tôi rung rung chỉ chờ muốn khóc. Tôi mang trong mình niềm tin và sức mạnh của cô, trong suốt 1 tháng ôn thi không ngừng luyện chữ, miệt mài viết hết tờ này đến tờ khác dưới sự chỉ dẫn của cô. Đến hôm đi thi, mặc dù lòng ngập tràn sự lo lắng nhưng tôi đã tự trấn tĩnh bản thân để có thể hoàn thành tốt bài thi của mình. Vừa bước ra khỏi phòng thi, người đợi tôi ở sân trường không ai khác là cô. Cô ôm tôi vào lòng và nói "Cho dù em có không được giải thì với cô em đã chiến thắng rồi". Đó là câu nói mà cả đời này tôi cũng không quên được.

Cuối cùng ngày công bố giải thưởng cũng đến, tôi đoán cùng lắm mình cũng chỉ được giải Khuyến khích thôi vì thành phố có biết bao người viết chữ đẹp như vậy mà. Thế mà khi công bố giải Khuyến khích rồi giải Ba lại không có tên tôi. Tôi đã từ bỏ hi vọng, lòng buồn man mác. Vậy mà cuối cùng khi công bố tôi lại được giải Nhì. Tôi không tin vào những gì mình vừa được nghe, cứ đứng đơ ra đó khiến thầy trao giải phải nhắc nhở, vỗ vai tôi tiến lên nhận thưởng. Không rõ cảm xúc lúc ấy của tôi là gì? Vừa vui, vừa tự hào, vừa biết ơn tất cả mọi người đã ủng hộ tôi. Việc đầu tiên khi rời khỏi bục nhận

thường, tôi chạy đến đưa cô tấm bằng ấy "Cảm ơn cô vì đã giúp em trong suốt thời gian qua".

Trình chiếu ảnh cô giáo lên

Đây chính là người giáo viên đáng kính ấy của tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn giữ liên lạc với cô và thường hỏi thăm cô mỗi dịp lễ. Trong suốt chặng đường trưởng thành của mình, cô vẫn luôn ở bên cạnh giúp đỡ tôi tất cả mọi điều, cho tôi những lời khuyên hữu ích. Qua sự việc trên, tôi luôn tự nhắc nhở bản thân một điều: Không có gì là không thể làm được, chỉ cần mình cố gắng đủ nhiều. Tôi mong tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh cũng như vậy. Phải cố gắng hết sức trước khi từ bỏ một việc nào đó vì biết đâu mình có thể hoàn thành được ước mong đó.

Trên đây là kỉ niệm của tôi về việc có được tấm bằng khen Nét chữ đẹp. Tôi mong rằng qua bài nói trên, các bạn có thể nhận về một vài thứ cho bản thân mình. Nếu có bất cứ thắc mắc và trao đổi gì về những câu chuyện tôi đều sẵn sàng lắng nghe. Xin chân thành cảm ơn mọi người đã lắng nghe.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về hai văn bản *Cô bé bán diêm* và *Gió lạnh đầu mùa*.

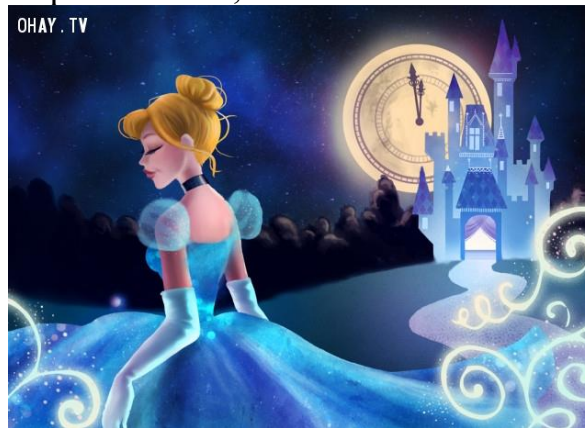
Đặc điểm/Văn bản	Cô bé bán diêm	Gió lạnh đầu mùa
Thể loại	Truyện ngắn.	Truyện ngắn.
Nhân vật	Cô bé bán diêm, Bà.	Hai chị em Sơn, Hiên.
Người kể chuyện	Ngôi thứ ba.	Ngôi thứ ba.



2. Chọn một truyện kể em yêu thích và thực hiện những yêu cầu sau: *Cô bé lọ lem*

a) **Xác định người kể chuyện:** theo ngôi thứ ba.

b) Tóm tắt cốt truyện: Ngày xưa ngày xưa, ở vương quốc nọ có một cô gái xinh đẹp tên là Ela. Cha cô mất sớm, cô phải ở cùng bà mẹ kế độc ác cùng hai người chị cùng cha khác mẹ. Ngày ngày họ bắt cô phải làm lụng vất vả, làm những công việc bần thiêu như một người hầu trong nhà, trong khi các chị của cô được ăn diện xinh đẹp nhàn nhã. Do thường xuyên làm việc nặng nhọc, bị bần bảm đầy người, nên cô có tên gọi Lọ Lem. Một hôm Hoàng tử mở vũ hội cho phép các thiếu nữ của vương quốc tham gia, bà mẹ kế biết chuyện nên nhất quyết không cho Lọ Lem đi, bắt cô làm nhiều việc nhà. Lọ Lem rất buồn và bật khóc. Thật may có bà tiên tốt bụng đã biến cô thành một thiếu nữ xinh đẹp mặc quần áo sang trọng, đi đôi giày thủy tinh. Sự xuất hiện của cô đã làm ngỡ ngàng mọi người, và gây ấn tượng mạnh với chàng Hoàng Tử. Chàng không để mắt tới bất cứ ai ngoài Lọ Lem, hai người bên nhau quên cả thời gian, cho tới lúc chuông điểm 12h vang lên, Lọ Lem vội bỏ về mà đánh rơi mất một chiếc giày. Phải xa Lọ Lem, Hoàng tử rất buồn và sai người hầu đi khắp đất nước tìm xem cô gái nào xỏ vừa chiếc giày đó sẽ lấy làm vợ. Câu chuyện kết thúc rất đẹp khi người ta đã tìm ra Lọ Lem, và hai người lấy nhau, sống cuộc sống hạnh phúc mãi về, sau.



c) Phân tích đặc điểm nổi bật ở nhân vật mà em yêu thích.

Nàng Lọ Lem trong truyện là một cô gái xinh đẹp, dịu hiền và rất nết na. Cô nàng đã có quãng thời gian dài khổ cực để tìm tới một hạnh phúc trọn vẹn. Lọ Lem với dáng người nhỏ nhắn, dong dỏng cao. Khuôn mặt trái xoan, thanh tú nổi bật, nước da trắng hồng, mịn màng. Đôi mắt đen láy, sáng long lanh ẩn dưới hàng lông mi uốn cong tự nhiên càng làm tăng vẻ quyến rũ của đôi mắt. Hàng lông mày lá liễu dài và cong càng làm tăng vẻ tự nhiên của đôi mắt quyến rũ ấy. Chiếc mũi dọc dừa cao điểm vẻ đẹp cho khuôn mặt của nàng. Đôi môi mềm, đầy đặn, bóng như vừa được bôi một lớp son mỏng. Hàm răng trắng, đều đặn cứ lấp ló giữa hai vành môi, ẩn giấu một vẻ đẹp nền nã. Mái tóc đen, óng mượt xõa ngang vai.

Thực hành đọc: Lắc-ki thực sự may mắn (trích Chuyện con mèo dạy hải âu bay, Lu-i Xe-pun-ve-da)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

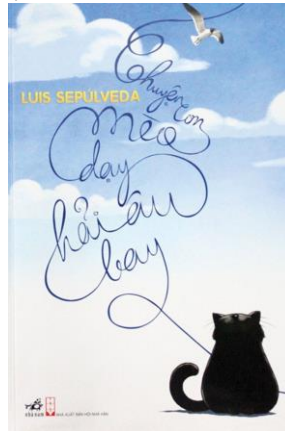


Lu-i Xe-pun-ve-da (1949 - 2020)

Là nhà văn nổi tiếng của Chi-lê.

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích Chuyện con mèo dạy hải âu bay gồm 11 chương, đây là chương VI.
- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.



II. Đọc hiểu văn bản

1. Cuộc nói chuyện của Lắc-ki với con đười ươi Mét-thiu

Luyện tập

Qua cuộc nói chuyện giữa Matthew và Lucky, Matthew là một con đười ươi như thế nào?

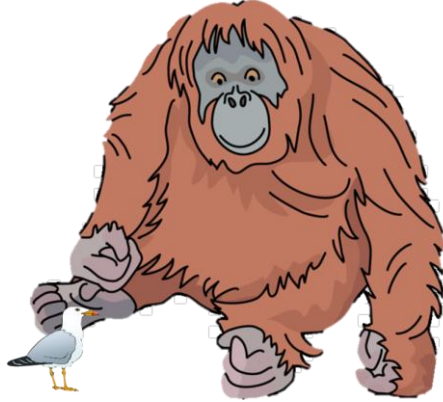
Tôn trọng, nghiêm túc.

Biết tuốt, thông minh.

Thân thiện, dễ gần.

Độc ác, cay nghiệt.

Kiểm tra



- Thời điểm: Một buổi chiều, tại một tiệm tạp hóa.
- Hành động và lời nói của các nhân vật:

Matthew độc ác, thô lỗ.	Lucky ngây thơ, ngoan ngoãn
<ul style="list-style-type: none"> - Lời nói miệt thị, cay độc, rít lên và gọi Lucky là "con nhỏ bán thiu kia". - Hách dịch, đánh đồng "Chim chóc con nào chẳng thế." - Reo những ý nghĩ xấu vào đầu Lucky: <ul style="list-style-type: none"> + Gọi những con mèo là "khó rách áo ôm". + Phân biệt sự khác nhau giữa Lucky và những con mèo. + Chê Lucky giống giáo sư mèo thông thái "dở hơi", "đần độn". + Reo ý xấu: "Chúng nó đợi mày béo năn ra rồi làm thụt mày thành bữa ăn ra trò." → Miệt thị, lời nói cay độc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rụt rè, lễ phép hỏi lại khi bị miệt thị "Tại sao ngày lại gọi cháu thế, thưa ngài khi?". - Giải thích, tìm sự đồng cảm từ người có ác ý "Ngài nhầm rồi... Anh - xanh". → Buồn tủi, chịu sự tác động về tâm lí.

2. Cuộc nói chuyện của Lắc-ki với những con mèo

Luyện tập

Có sự xuất hiện của mấy nhân vật mèo trong đoạn trích trên?

Một (Gióc-ba).

Bốn (Anh-xanh, Bá Tước, Gióc-ba, Xe-crét-ta-ri-ô).

Bốn (Anh-xanh, Đại Tá, Gióc-ba, Xe-crét-ta-ri-ô).

Một (Anh-xanh).

Kiểm tra



a) Cuộc trò chuyện thứ nhất

Lucky	Anh-xanh
<ul style="list-style-type: none"> - Dáng hình: lớn nhanh như thổi, ra đánh một con hải âu tuổi thiếu niên thon thả vười lớp lông vũ mềm màu bạc. - Được yêu thương: được bao bọc trong sự yêu thương, sống trong tiệm tạp hóa của Harry. - Rất nghe lời: theo hướng dẫn của Đại Tá co mình nằm bất động giả vờ là những con chim nhồi bông. - Thích khám phá: trộm trò trước hàng nghìn loại vật thể chứa trong các căn phòng. - Mong muốn được hòa nhập với loài mèo: + Hỏi "Tại sao con lại phải bay?". + Khẳng định mong muốn "Nhưng con không thích bay. Và con cũng không thích làm hải âu" "Con muốn làm mèo, mà mèo thì không bay." 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo sư mèo thông thái hết lòng giúp: Tìm trong mọi cuốn sách để tìm phương pháp giúp Lucky học bay. + Giải thích cho Lucky hiểu rằng Lucky là hải âu. + Điểm đặc trưng: "thật là khủng khiếp".

⇒ Cuộc nói chuyện thể hiện sự yêu thương từ cả giáo sư mèo và Lucky. Thấy được ước muốn hòa nhập, tự coi bản thân là mèo của Lucky.

b) Cuộc trò chuyện thứ hai

Thời điểm: Chiều hôm cùng ngày sau khi Lucky nói chuyện với Gióc-ba.

Lucky	Gióc-ba
<ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng buồn bã: + Không xuất hiện xoi món mực ống yêu thích. + Chui rúc, trốn tránh giữa đám thú nhồi bông, + Khi được hỏi, không buồn hé mở. + Hỏi mà không ngừng đầu "Má muốn con ăn để con béo tròn, ngon lành phải không?". + Vừa kể vừa nước mắt lưng tròng. 	<p>Tình yêu thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Secretario chôm món yêu thích cho Lucky. - Lo lắng vì không thấy Lucky, đi tìm hỏi chuyện. - Giải thích lí lẽ: + Khẳng định điểm đúng của Matthew. + Phân tích điểm sai để thể hiện tình yêu thương. + Công nhận tình cảm của Lucky với chúng. + Phân tích điểm thú vị khi thành một con hải

- Sợ hãi việc tập bay "Con sợ bay lắm."
- Yêu thương, biết ơn "Con chim đuổi một cánh vắt ngang lưng con mèo."

âu.
- Luôn sẵn sàng ở cạnh cổ vũ khi Lucky học bay.
- Hành động dịu dàng: "Con mèo dịu dàng liếm đầu con hải âu."

⇒ Cuộc nói chuyện thể hiện tình yêu thương giữa cả hai loài vật dành cho nhau.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Câu chuyện những chú mèo tìm cách dạy hải âu tập bay thể hiện tình yêu thương giữa các loài vật với nhau. Chúng yêu thương nhau bằng tất cả tấm lòng, từ trái tim đơn giản và không toan tính.

2. Nghệ thuật

Nhân hóa các con vật trong các cuộc đối thoại trên tinh thần vẫn giữ những đặc điểm thực tế của chúng để tạo nên câu chuyện thú vị, hấp dẫn.

BÀI 4 : QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Thơ lục bát

- Thơ lục bát (6 - 8) là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng thơ sáu tiếng và một dòng thơ tám tiếng.
- Vận trong thơ lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo.
- Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng còn các tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.
- Nhịp trong thơ lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,...).

Luyện tập

Đâu **không** phải đặc điểm của thơ lục bát?

Số tiếng trong các câu thơ không cố định.

Tiếng thứ 6 câu sáu gieo vần tiếng thứ 6 câu tám. Tiếng thứ 8 câu tám gieo vần tiếng thứ 6 câu sáu tiếp theo.

Số tiếng trong các câu thơ cố định.

Thường sử dụng nhịp chẵn.

Kiểm tra

2. Lục bát biến thể

Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,...

3. Từ đồng âm và từ đa nghĩa

Từ đồng âm là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không có một liên hệ nào với nhau. Từ đa nghĩa là từ có hai hoặc nhiều hơn hai nghĩa, các nghĩa này có liên quan với nhau.

Luyện tập

Trong câu "*Con ngựa đá con ngựa đá*", từ "*đá*" là loại từ gì? Từ "*đá*" trong câu trên có mấy nghĩa?

Từ đồng nghĩa, 2 nghĩa.

Từ đồng âm, 1 nghĩa.

Từ mượn, 1 nghĩa.

Từ đồng âm, 2 nghĩa.

Kiểm tra

4. Hoán dụ

Hoán dụ là biện pháp tu từ dùng từ ngữ vốn chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ tương cận (gần nhau) nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Luyện tập

Trong câu "*Ngày Huế đổ máu*" (*Lượm - Tố Hữu*), biện pháp hoán dụ được sử dụng trong từ nào?

Máu.

Đổ máu.

Ngày Huế.

Huế.

Độc 1: Chùm ca dao quê hương đất nước

I. Tìm hiểu chung

Luyện tập

Sắp xếp để hoàn thành định nghĩa về ca dao.

- gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động.
- Ca dao là một dạng thơ trữ tình dân gian,
- Ngôn ngữ ca dao giản dị, trong sáng,
- nội dung biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân.

Kiểm tra

Ca dao: thơ trữ tình dân gian, nội dung biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân. Ngôn ngữ ca dao giản dị, trong sáng, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Bài ca dao số 1

- **Nội dung:**

Luyện tập

Nghĩa từ "*canh gà*" trong bài ca dao số 1 là gì?

Chỉ ban đêm.

Chỉ tiếng gà báo canh.

Chỉ đặc sản bát canh gà.

Chỉ một hành động trông coi.

Kiểm tra

+ Thời gian: canh gà. → Đơn vị tính thời gian ban đêm của người xưa.

+ Không gian: nhẹ nhàng, trong trẻo, thơ mộng.

- Gió đưa cành trúc la đà.
- Mịt mù khói tỏa ngàn hương.
- Mặt gương.

+ Âm thanh: thủ pháp lấy động tả tĩnh.

- Tiếng chuông.
- Nhịp chày.

+ Màu sắc:

- Màu xanh của cành trúc, mặt nước Hồ Tây.
- Sắc trắng của gió, khói.

+ Các địa danh: Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thái, Tây Hồ.



- **Nghệ thuật:**

+ Cách gieo vần: tiếng "canh gà" vần với tiếng "la đà"; tiếng "ngàn sương" vần với tiếng "mặt gương".

+ Thanh điệu: tiếng "ða", "Xương", "sương", "Hồ" là thanh bằng; tiếng "trúc", "Võ", "tỏa", "Thái" là thanh trắc.

+ Nhịp thơ: 2/2/2.

+ Ấn dụ: Mặt gương Tây Hồ.

⇒ Bài ca dao *Gió đưa cành trúc la đà* là một bức tranh tuyệt đẹp về cảnh mùa thu vào buổi sáng sớm nơi kinh thành Thăng Long.

2. Bài ca dao số 2

Luyện tập

Bài ca dao thứ hai nói đến thiên nhiên vùng đất nào?

Thăng Long.

Lạng Sơn.

Huế.

Ninh Bình.

Kiểm tra

- **Nội dung:**

+ Câu hỏi tu từ "Đường lên xứ Lạng bao xa?".

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- + Hình ảnh thiên nhiên: một trái núi, ba quãng đồng.
- + Lời gọi tha thiết "Ai ơi" mang tâm tình, tha thiết.
- + Địa danh: núi thành Lạng, sông Tam Cờ.



- Nghệ thuật:

- + Cách gieo vần: tiếng "bao xa" vần với tiếng "ba quãng đồng"; tiếng "mà trông" vần với "kia sông".
 - + Nhịp thơ: 4/4.
 - + Thanh điệu: tiếng "xa", "đồng", "trông", "Cờ" là thanh bằng; tiếng "Lạng", "núi", "lại" là thanh trắc.
 - + Câu hỏi tu từ.
 - + Điệp từ, điệp cấu trúc: "Kìa...".
- ⇒ Bài ca dao là bức tranh thiên nhiên xứ Lạng vừa hùng vĩ vừa thơ mộng.

3. Bài ca dao số 3

- Nội dung:

- + Không gian sông nước gắn với con đò.
- + Thời gian: bóng ngả trăng chênh. → Đêm.
- + Ánh sáng: trăng chênh.
- + Âm thanh: tiếng hò vang vọng.
- + Địa danh: Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, ngã ba Sinh.



Luyện tập

Nghệ thuật nổi bật nhất trong bài ca dao số 3 là gì?

Ăn dụ.

So sánh.

Hoán dụ.

Điệp từ, cấu trúc.

Kiểm tra

- **Nghệ thuật:**

+ Số tiếng trong mỗi dòng: Bài thơ có tất cả 4 dòng. Số tiếng trong mỗi dòng lần lượt là: 8/8/6/8.

+ Cách gieo vần: tiếng "Ba" vần với tiếng "Đá"; tiếng "Dạ" vần với tiếng "ba".

+ Cách phối hợp thanh điệu: Tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám: "qua", "Sinh", "chênh".

"tình" là thanh bằng; tiếng "Dạ", "ngả", "vọng" là thanh trắc, tuy nhiên tiếng "Ba" lại là thanh ngang.

+ Điệp từ, điệp cấu trúc "Đò...".

+ Từ láy: lờ đờ, nước non.

⇒ Bài ca dao là bức tranh thiên nhiên đẹp thơ mộng, nặng tình nơi xứ Huế.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Nội dung biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân.

2. Nghệ thuật

Ngôn ngữ ca dao giản dị, trong sáng, gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân lao động.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Đọc các bài ca dao 1, 2 và cho biết: Mỗi bài ca dao có mấy dòng? Cách phân bố số tiếng trong mỗi dòng cho thấy đặc điểm gì của thơ lục bát?

Trong bài thơ 1, 2, mỗi bài ca dao có 4 dòng. Cách phân bố số tiếng trong mỗi dòng cho thấy những đặc điểm của thơ lục bát: Thơ lục bát là một thể loại nằm trong thể loại thơ của dân tộc Việt Nam, gồm các cặp câu thơ kết thành một bài. Thường thì câu đầu là 6 chữ, câu sau là 8 chữ, cứ nối tiếp cho tới hết bài.

2. Đối chiếu với những điều được nêu trong mục *Tri thức ngữ văn ở đầu bài học*, hãy xác định cách gieo vần, ngắt nhịp và phối hợp thanh điệu trong các bài ca dao 1, 2.

- Bài ca dao 1:

+ Cách gieo vần: tiếng "canh gà" vần với tiếng "la đà"; tiếng "ngàn sương" vần với tiếng "mặt gương".

+ Thanh điệu: tiếng "đà", "Xương", "sương", "Hò" là thanh bằng; tiếng "trúc", "Võ", "tỏa", "Thái" là thanh trắc.

+ Nhịp thơ: 2/2/2

- Bài ca dao 2:

+ Cách gieo vần: tiếng "bao xa" vần với tiếng "ba quãng đồng"; tiếng "mà trông" vần với "kia sông".

+ Nhịp thơ: 4/4.

+ Thanh điệu: tiếng "xa", "đông", "trông", "Cờ" là thanh bằng; tiếng "Lạng", "núi", "lại" là thanh trắc.

3. So với hai bài ca dao đầu, bài ca dao 3 là bài lục bát biến thể. Hãy chỉ ra tính chất biến thể của thơ lục bát trong bài ca dao này trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, cách phối hợp thanh điệu,...

Tính chất biến thể của thơ lục bát trong bài ca dao số 3 trên các phương diện: số tiếng trong mỗi dòng, cách gieo vần, cách phối hợp thanh điệu,...

- Số tiếng trong mỗi dòng: Bài thơ có tất cả 4 dòng. Số tiếng trong mỗi dòng lần lượt là: 8/8/6/8.

- Cách gieo vần: tiếng "Ba" vần với tiếng "Đá"; tiếng "Dạ" vần với tiếng "ba".

- Cách phối hợp thanh điệu: Tiếng thứ sáu và tiếng thứ tám: "qua", "Sinh", "chênh".

"tình" là thanh bằng; tiếng "Dạ", "ngả", "vọng" là thanh trắc, tuy nhiên tiếng "Ba" lại là thanh ngang.

4. Trong cụm từ *mặt gương Tây Hồ*, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Biện pháp tu từ ẩn dụ được vận dụng thần tình, vẽ nên một cảnh sắc tuyệt đẹp: “mặt gương Tây Hồ” Hồ Tây tĩnh lặng, bao la, nước trong xanh, phẳng như một tấm gương khổng lồ. Hồ Tây là một thắng cảnh của thành Thăng Long. Hình ảnh mặt gương Tây Hồ làm bừng sáng cả bài ca dao. Mặt trời lên xua tan sương mù, tỏa ánh sáng xuống mặt nước. Hồ Tây trở thành một mặt gương khổng lồ sáng long lanh, vô cùng đẹp đẽ.

5. Nêu cảm nhận của em về tình cảm tác giả dân gian gửi gắm trong lời nhắn gửi: *Ai ơi đứng lại mà trông*. Hãy tìm một số câu ca dao, tục ngữ có sử dụng từ *ai* hoặc có lời nhắn *ai ơi*.

Câu ca dao cất lên với hai từ đầy tha thiết "Ai ơi". Hai tiếng ấy như tiếng gọi, như nói với một ai đó, nó không cụ thể là đối tượng nào mà câu thơ muốn nhắc đến mà nó chỉ một cách chung chung. Đó là tất cả những con người Việt Nam ta. Qua tiếng gọi tha thiết ấy, ông cha ta muốn nhắc nhở về sự ghi nhớ cội nguồn, là tình yêu bao la đối với quê hương đất nước.

Một số câu ca dao, tục ngữ có sử dụng từ ai hoặc có lời nhắn ai ơi:

- Ai ơi đứng lại mà trông

Kìa vạc nấu dó, kìa sông đái bìa

Kìa giấy Yên Thái như kia

Giếng sâu chín trượng nước thì trong xanh.

- Ai ơi đứng lại mà trông

Kìa vạc nấu dó, kìa sông đái bìa

Kìa giấy Yên Thái như kia

Giếng sâu chín trượng nước thì trong xanh.

6. Bài ca dao 3 đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh để miêu tả thiên nhiên xứ Huế? Những từ ngữ, hình ảnh đó giúp em hình dung như thế nào về cảnh sông nước nơi đây.

Huế là một miền đất có một cảnh quan thơ mộng, xinh đẹp. Mỗi địa danh (Chợ Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, ngã ba Sinh), tất cả đều có một giọng chảy của ca dao. Cách miêu tả

đã làm cho khung ảnh Huế trở nên sinh động, nên thơ, đậm đà hơn bao giờ hết (Lờ đờ bóng ngả chẳng ngênh), và nó đi vào trong tâm thức của con người.

7. Các bài ca dao trữ tình thường bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc của con người. Qua chùm ca dao trên, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả nhân dân đối với quê hương đất nước.

Trải qua bốn nghìn năm lịch sử, tác giả nhân dân đã nhận thức được cái đẹp cái toàn mỹ của quê hương, đất nước bằng cả trái tim của mình. Những tình cảm cao đẹp đó đã ăn sâu vào tâm hồn của họ, từ đó những tâm tình của người lao động đã được gửi gắm vào những câu ca dao tục ngữ. Đó là sự thương nhớ, vấn vương quê hương mỗi khi đi xa xứ, là vẻ đẹp của người lao động cần cù, niềm tự hào non sông đất nước với những nét đẹp cổ kính ngàn đời,... Tình yêu đất nước trong các câu ca dao không sôi nổi nhưng lại dạt dào như mạch suối ngầm chảy âm ỉ, chảy mãi, niềm tự hào về non sông đất nước được khơi gợi qua từng câu chữ, nét bút.

8. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về một danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.

Gợi ý

Hồ Hoàn Kiếm là một thắng cảnh nổi tiếng của Hà Nội. Quanh hồ trồng nhiều loại hoa và cây cảnh. Đó là những hàng liễu rủ thướt tha, những nhánh lộc vừng nghiêng nghiêng đổ hoa soi bóng dưới lòng hồ. Giữa hồ có tháp Rùa, cạnh hồ có đền Ngọc Sơn có "Đài Nghiên Tháp Bút chưa sờn"... Hình ảnh hồ Gươm lung linh giống như một tấm gương xinh đẹp giữa lòng thành phố đã đi vào lòng nhiều người dân Hà Nội. Người dân Hà Nội sống ở khu vực quanh hồ có thói quen ra đây tập thể dục vào sáng sớm, đặc biệt là vào mùa hè. Họ gọi các khu phố nằm quanh hồ là Bờ Hồ. Không phải là hồ nước lớn nhất trong Thủ đô, song với nguồn gốc đặc biệt, hồ Hoàn Kiếm đã gắn liền với cuộc sống và tâm tư của nhiều người. Hồ nằm ở trung tâm một quận với những khu phố cổ chật hẹp, đã mở ra một khoảng không đủ rộng cho những sinh hoạt văn hóa bản địa. Hồ có nhiều cảnh đẹp. Và hơn thế, hồ gắn với huyền sử, là biểu tượng khát khao hòa bình (trả gươm cầm bút), đức văn tài võ trị của dân tộc (thanh kiếm thiêng nơi đáy hồ và tháp bút viết lên trời xanh). Do vậy, nhiều nhà văn, nhà thơ đã lấy hình ảnh Hồ Gươm làm nền tảng cho các tác phẩm của mình. Hồ Gươm sẽ mãi sống trong tiềm thức mỗi người dân Thủ đô nói riêng và người dân cả nước nói chung như một biểu tượng thiêng liêng về lịch sử và truyền thống văn hóa dân tộc.

Thực hành tiếng Việt 1: Từ đồng âm và từ đa nghĩa

1. Trong ba trường hợp sau ta có một từ *bóng* đa nghĩa hay có các từ *bóng* đồng âm với nhau? Giải thích nghĩa của từ đó trong từng trường hợp.

a) Lờ đờ **bóng** ngả trắng ngênh

Tiếng hò xa vọng nặng tình nước non.

Bóng (bóng ngả trắng ngênh): hình ảnh, "gương" phản chiếu của sự vật (bóng ánh trắng).

b) **Bóng** đã lăn ra khỏi đường biên dọc.

Bóng (bóng lặn): vật thể có dạng tròn, hình cầu được dùng trong thể thao, với mục đích hoạt động để con người tung hứng, đá,...

c) Mặt bàn được đánh véc-ni thật **bóng**.

Bóng (đánh véc-ni thật bóng): sự bóng bẩy, hào nhoáng, trau chuốt, sáng bóng.

2. Phân biệt nghĩa của từ in đậm trong các câu sau. Theo em, đó có phải là từ đồng âm hay không. Vì sao?

a) - **Đường** lên xứ Lạng bao xa.

- Những cây mía óng ả này chính là những nguyên liệu để làm **đường**.

Đường (đường lên xứ Lạng): chỉ con đường, địa danh, địa điểm.

Đường (nguyên liệu để làm đường): là hợp chất hóa học, dùng để chế biến hoặc thêm vào thực phẩm.

b) - Đứng bên ni **đồng**, ngó bên tê **đồng**, mênh mông bát ngát.

- Tôi mua bút này với giá hai mươi nghìn **đồng**.

Đồng (đứng bên tê đồng, ngó bên tê đồng): cách đồng quê hương bát ngát, mênh mông.

Đồng (hai mươi nghìn đồng): đơn vị tiền tệ chính thức của nước Việt Nam.

⇒ Đây là các từ đồng âm khác nghĩa.

3. Nghĩa của từ trái trong những trường hợp sau đây có liên quan gì với nhau không? Vì sao?

a) Cây xoài trước sân nhà em có rất nhiều **trái**.

b) Bố vừa mua cho em một **trái** bóng.

c) Cách một **trái** núi với ba quăng đồng.

Nghĩa của từ **trái** trong ba dòng được cho có liên quan với nhau về mặt ý nghĩa. Có nghĩa giống nhau (là danh từ), chỉ danh xưng của một sự vật (quả xoài, quả bóng, quả núi).

4. Xác định từ đồng âm và từ đa nghĩa trong các câu sau:

a) Con cò có cái **cổ** cao.

b) **Cổ** tay em trắng như ngà

Con mắt em liếc như là dao cùn

c) **Phố** cổ tạo nên vẻ đẹp riêng của Hà Nội.

Từ đồng âm: "cổ cao" và "cổ tay": chỉ một phận của cơ thể, phần đầu của các bộ phận.

Từ đa nghĩa: "cổ" (phố cổ): sự cổ kính, rêu phong, đã cũ.

5. Hãy giải thích nghĩa của từ *nặng* trong câu ca dao: Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non. Tìm thêm một số từ ngữ có từ *nặng* được dùng với nghĩa khác.

Nghĩa của từ **nặng** trong câu ca dao: Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non là tình cảm yêu thương đong đầy, sâu nặng, chất chứa từ lâu.

Một số từ ngữ có từ **nặng** được dùng với nghĩa khác: nặng nhọc, nặng chịch, nặng trĩu.

Đọc 2: Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Lâm Thị Mỹ Dạ (1949)

- Quê quán: Quảng Bình.
- Thơ bà nhẹ nhàng, đầm thắm, trong trẻo, thể hiện một tâm hồn tinh tế, giàu yêu thương.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Chuyện cổ nước mình được viết theo thể thơ nào?

Tự do.

5 chữ.

Lục bát.

7 chữ.

Kiểm tra

- Xuất xứ: Trích Tuyển tập, 2011.
- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.
- Thể thơ: Lục bát.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Những bài học được ông cha gửi gắm trong chuyện cổ

- Xuất hiện các ý thơ nêu tên các câu chuyện cổ:

Luyện tập

Đâu là đáp án nêu đầy đủ tên các câu chuyện cổ được nhắc đến trong bài?

Tám Cám, Thạch Sanh.

Tám Cám, Đẽo cày giữa đường, Trầu cau.

Tám Cám, Trầu cau.

Tám Cám, Đẽo cày giữa đường, Thạch Sanh.

Kiểm tra

+ Truyện *Tám Cám* "Thị thom thì giầu người thom/ Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà".

+ Truyện *Đẽo cày giữa đường* "Đẽo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì".

+ Tích *Trầu cau* "Đậm đà cái tích trầu cau/ Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người".

- Bài học được gửi gắm qua chuyện cổ:

+ Nhân hậu, tình người.

- + Tình yêu không quản ngại khoảng cách.
- + Ở hiền gặp lành.
- + Công bằng, thông minh, độ lượng, đa tình.



2. Ý nghĩa những câu chuyện cổ với đời con cháu

- Cảm xúc của nhân vật "tôi": Yêu chuyện cổ nước tôi.
- Chuyện cổ là hành trang cuộc sống "Vàng con nắng, trắng con mưa/ Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi".
- Chuyện cổ là cuộc đối thoại giữa hai thế hệ "Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/ Cho tôi nhận mặt ông cha của mình".
- Chuyện cổ cũng thể hiện sự lo nghĩ cho đời sau của ông cha "Tôi nghe chuyện cổ thăm thì/ Lời cha ông dạy cũng vì đời sau".
- Chuyện cổ còn mãi, có ý nghĩa muôn đời "Nhưng bao chuyện cổ trên đời/ Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm".

3. Nghệ thuật

Luyện tập

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

*Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa.*

Ấn dụ.

Nhân hóa.

Hoán dụ.

So sánh.

Kiểm tra

- Thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển.
- So sánh: "Như con sông với chân trời đã xa".
- Điệp từ, câu trúc: ".....thì....", "....con...", "rất...", "Vừa....lại....".
- Từ láy: xa xôi, thiết tha, thăm thì...

III. Tổng kết

1. Nội dung

Qua bài thơ tác giả ca ngợi truyện cổ của nước mình mang nhiều ý nghĩa sâu xa, chứa đựng bao bài học quý báu của ông cha truyền lại cho con cháu đời sau.

2. Nghệ thuật

Thể thơ lục bát mang âm hưởng ca dao, dân ca kết hợp với việc sử dụng từ láy, biện pháp tu từ so sánh, điệp từ, điệp cấu trúc...

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết ra thể thơ đó.

Bài thơ *Chuyện cổ nước mình* được viết theo thể thơ lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca.

2. Qua bài thơ, em nhận ra bóng dáng của những câu chuyện cổ nào? Tìm từ ngữ, hình ảnh gợi liên tưởng đến những câu chuyện đó.

Những từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ đã giúp em liên tưởng đến những câu chuyện cổ đó là:

"Ở hiền thì lại gặp hiền": liên tưởng đến chuyện *Cây tre trăm đốt*, *Cây khế*, *Thạch Sanh*.

"Thị thơm thì giấu người thơm": liên tưởng đến chuyện *Tám Cám*.

"Đèo cày theo ý người ta": liên tưởng đến chuyện *Đèo cày giữa đường*.

3. Chuyện cổ đã kể với nhà thơ những điều gì về vẻ đẹp của tình người?

Chuyện cổ đã kể với nhà thơ về đẹp và tâm hồn người Việt Nam từ ngàn đời nay. Đó là: Tình thương người bao la mênh mông và triết lí về niềm tin "ở hiền gặp lành" là ý nghĩa sâu xa, là sự tuyệt vời của truyện cổ nước mình khiến cho nhà thơ phải "yêu" và quý trọng. "Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo" là triết lí, là niềm tin của nhân dân ta gửi gắm trong truyện cổ. Câu thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gợi nhớ trong lòng ta bao truyện cổ, bao hình ảnh, bao nhân vật. Anh trai cày hiền lành được Phật trao cho câu thần chú: "Khắc nhập! Khắc xuất" mà lấy được vợ đẹp con nhà giàu (Truyện *Cây tre trăm đốt*). Người em cần cù, trung hậu được con chim phượng hoàng đền đáp "ăn một quả trà cục vàng" mà trở nên giàu có hạnh phúc; trái lại người anh tham lam mà chết chìm xuống đáy biển (Truyện *Cây khế*, *Thạch Sanh* được Tiên "độ trì" mà trở nên võ nghệ cao cường, có lắm phép thần thông biến hóa, đã giết chết Trần tình, bắn chết Đại Bàng, có đàn thân để lui giặc, được làm phò mã, rồi được làm vua; trái lại Lý Thông gian tham, độc ác, quý quyết bị sét đánh rồi hóa thành bọ hung... Chuyện cổ nước mình còn hàm chứa những bài học quý báu, đó là bài học về đạo lí làm người: sống phải chân thật chân thành, phải chăm làm siêng năng, phải có trí tuệ đừng a dua. Tác giả gợi lên thật khéo truyện *Tám Cám*, truyện *Đèo cày giữa đường*, ...để nói về những bài học do ông cha gửi lại "đời sau".

4.

Chỉ còn chuyện cổ thiết tha

Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

Tình cảm của nhà thơ với những câu chuyện cổ được thể hiện như thế nào qua hai dòng thơ trên.

Đọc truyện cổ nước mình tác giả như được "nhận mặt", như được gặp ông cha, khám phá được bao phẩm chất tốt đẹp của tổ tiên mình. Đó là những câu chuyện vừa nhân hậu vừa thông minh, chứa đựng những kinh nghiệm sống vô cùng quý báu của cha ông.

5.

Tôi nghe chuyện cổ thăm thì

Lời cha ông dạy cũng vì đời sau.

Hai dòng thơ trên gợi cho em những suy nghĩ gì.

Hai dòng thơ cuối bài ý nói truyện cổ là lời cha ông răn dạy con cháu đời sau sống cần nhân hậu, độ lượng, công bằng, thông minh, chăm chỉ.

6. Vì sao với nhà thơ, những câu chuyện cổ "Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm"?

Những câu chuyện cổ đó "Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm", luôn là những kinh nghiệm sống, bài học về đạo đức từ ngàn đời xưa cha ông để lại. Đó là những câu chuyện thấm đẫm tình người, tình đời. Đó cũng là lý do vì sao nhân dân ta từ người trẻ đến người già, ai cũng yêu thích truyện cổ nước mình.

7. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Đời cha ông với đời tôi
Như cong sông với chân trời đã xa
Chỉ còn chuyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình.

Gợi ý

Từ xưa đến nay, từ quá khứ đến hiện tại là một khoảng cách thời gian rất dài. Các truyện cổ dân gian thực sự là cầu nối quá khứ với hiện tại. Qua truyện cổ, người đọc thời nay hiểu được cha ông ngày xưa, cụ thể hiểu được đời sống vật chất và tinh thần, tâm hồn và tính cách, phong tục tập quán và các quan niệm đạo đức... của cha ông ngày xưa. Hình ảnh của cha ông ngày xưa in dấu khá rõ trong các truyện cổ dân gian. Vì vậy, có thể nói truyện cổ đã giúp chúng ta nhận biết được đời sống, tâm hồn của cha ông ngày xưa.

Độc 3: Cây tre Việt Nam (Thép Mới)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Thép Mới (1925 - 1991)

- Tên khai sinh: Hà Văn Lộc.
- Quê quán: Hà Nội nhưng sinh ra ở Nam Định.
- Sáng tác nhiều thể loại: báo chí, bút kí, thuyết minh phim.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Cây tre Việt Nam được viết theo thể loại gì?

Cáo.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Hịch.

Kí.

Thơ.

Kiểm tra

- Hoàn cảnh sáng tác: 1955, là lời bình cho bộ phim tài liệu cùng tên.

- Thể loại: Kí.

- Bộ cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *chí khí như người*): Giới thiệu chung về cây tre Việt Nam.

+ Phần 2 (Tiếp đến *Tiếng sáo diều tre cao vút mãi*): Sự gắn bó của tre với con người Việt Nam.

+ Phần 3 (Còn lại): Tre là tượng trưng cho tâm hồn, khí chất của người Việt Nam.

III. Đọc hiểu văn bản

1. Giới thiệu chung về cây tre Việt Nam

- Khái quát: "Cây tre là người bạn thân... nhân dân Việt Nam".

+ Là loài cây thân thuộc, có mặt ở khắp mọi nơi: tre Đồng Nai, tre Việt Bắc...

+ Có sức sống mãnh liệt: vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt.

Luyện tập

Đâu **không** phải phẩm chất của cây tre Việt Nam?

Kiên cường.

Thủy chung.

Sáng tạo.

Nhũn nhặn.

Kiểm tra

+ Có nhiều phẩm chất đáng quý: mọc thẳng, mọc mọc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc, thanh cao giản dị, chí khí như người.

- Nghệ thuật: nhân hóa, so sánh, liệt kê, sử dụng nhiều tính từ.

→ Tình yêu và sự hiểu biết sâu rộng của tác giả với tre.



2. Sự gắn bó của tre với con người Việt Nam

a) Trong đời sống và lao động sản xuất

- Trong lao động sản xuất: Tre là cánh tay của người nông dân cùng họ vượt qua năm tháng khó khăn, thử thách.

+ Nhân hóa: trùm lên âu yếm, ăn ở với người, vất vả mãi với người... → Cây tre gần gũi, thân thuộc với con người.

+ Điệp ngữ: Dưới bóng tre xanh → Gợi hình ảnh bóng tre bao trùm không gian làng quê.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

+ Trạng ngữ chỉ thời gian, cách thức: lâu đời, đời đời kiếp kiếp, đã mấy nghìn năm, từ nghìn đời nay → Nhân mạnh sự đồng hành của cây tre với con người trong lao động sản xuất đã từ xa xưa.

+ So sánh: Tre là cánh tay của người dân.

- Trong đời sống:

+ Từ lúc lọt lòng trong chiếc nôi tre.

+ Những que chuyền đánh chắt bằng tre làm nên tuổi thơ.

+ Những mối tình quê hương ní non dưới bóng tre, bóng nứa...

+ Tuổi già với bát nước chè xanh, điều cày tre...

+ Khi nhắm mắt xuôi tay nằm trên chiếc giường tre.

b) Trong chiến đấu: tre là người chiến sĩ anh hùng, quả cảm, cùng con người xông pha trận mạc.

- Tre được tặng 2 danh hiệu cao quý: Tre, anh hùng lao động!, Tre, anh hùng chiến đấu!

- So sánh: Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất; tre là đồng chí chiến đấu.

- Nhân hóa: cùng ta làm ăn, vì ta mà cùng ta đánh giặc,... hi sinh để bảo vệ con người.

- Điệp ngữ: giữ; Tre, anh hùng..

- Động từ mạnh: chống lại, xung phong.



Luyện tập

Nghệ thuật nào được sử dụng trong câu sau: *Tre, anh hùng lao động!, Tre, anh hùng chiến đấu!* ?

Điệp từ, câu trúc.

Ẩn dụ.

So sánh.

Liệt kê.

Kiểm tra

c) Trong đời sống tinh thần: Là phương tiện giúp bộc lộ cảm xúc.

- Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc đồng quê.

- Điều lá tre bay lưng trời, sáo tre, sáo trúc vang khắp trời.

d) Trên đường tới tương lai

- Tre là biểu tượng cho sự tiếp nối các thế hệ con người:

+ Tre già măng mọc.

+ Măng mọc trên phù hiệu ở ngữ thiếu nhi Việt Nam.

- Tre mãi là người bạn đồng hành chung thủy:

- + Tre xanh vẫn là bóng mát.
- + Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình.
- + Tre sẽ càng tươi những công chào thắng lợi.
- + Những chiếc đu tre vẫn rướn lên bay bổng.
- + Tiếng sáo điều tre cao vút mãi.



3. Khẳng định ý nghĩa biểu tượng của tre

- Nhân hóa + Liệt kê: Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm.
 - Điệp ngữ: Cây tre....
- Cây tre là biểu tượng của dân tộc, con người Việt Nam.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam. Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

2. Nghệ thuật

Bài thơ có nhiều chi tiết, hình ảnh chọn lọc mang ý nghĩa biểu tượng, sử dụng rộng rãi và thành công phép nhân hóa, lời văn giàu cảm xúc và nhịp điệu.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam được tác giả miêu tả cụ thể qua những chi tiết, hình ảnh nào?

Vẻ đẹp của cây tre Việt Nam được tác giả miêu tả cụ thể qua những chi tiết, hình ảnh: "Bạn thân của nông dân Việt Nam, của nhân dân Việt Nam."

"Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa."

"Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi,... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn."

"Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người, đời đời, kiếp kiếp. Tre, nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau. Tre là cánh tay của người nông dân."

"Như tre mọc thẳng, con người không chịu khuất."

"Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!"

"Ngày mai, trên đất nước này, sắt, thép có thể nhiều hơn tre, nứa. Nhưng, trên đường trường ta dấn bước, tre xanh vẫn là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình. Tre sẽ càng tươi những công chào thắng lợi. Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo diều tre cao vút mãi."

2. Những từ ngữ nào trong văn bản biểu đạt rõ nhất hình ảnh của cây tre?

Những từ ngữ trong văn bản biểu đạt rõ nhất hình ảnh của cây tre: mọc thẳng, không chịu khuất, thanh cao, giản dị, chí khí,...

3. Khi nói về cây tre, tác giả đồng thời nói đến khung cảnh, cuộc sống, văn hóa của Việt Nam. Hãy chỉ ra những chi tiết đó trong bài.

Những chi tiết đó trong bài:

Tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam là tư tưởng xuyên suốt bài văn. Cây tre có mặt ở khắp nơi trên đất nước. Hơn thế nữa, tre ăn ở với người đời đời kiếp kiếp. Đã từ lâu đời, dưới bóng tre xanh con người Việt Nam đã làm ăn sinh sống và gìn giữ một nét văn hoá cổ truyền. Tre còn giúp người trăm nghìn công việc khác nhau như là cánh tay của người nông dân.

Trong cuộc sống đời thường, tre gắn bó với con người thuộc mọi lứa tuổi: với tuổi thơ, tre là nguồn vui - các bạn nhỏ chơi chuyền đánh chất bằng tre; với lứa đôi nam nữ thì dưới bóng tre là nơi hò hẹn tâm tình; với tuổi già hút thuốc làm vui thì có chiếc diều cày... Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi nhắm mắt xuôi tay, nằm trên giường tre, tre với mình sống có nhau, chết có nhau, chung thủy. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, tre cũng gắn bó cùng dân tộc. Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến đấu của ta... Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù... Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hy sinh để bảo vệ con người. Chính trong hoàn cảnh chiến đấu, tre bộc lộ nhiều phẩm chất cao quý khác: thẳng thắn, bất khuất. Tre dầu cháy, đốt ngay vẫn thẳng. Tre lại vì ta mà cùng ta đánh giặc. Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc, cây tre càng gắn bó khăng khít, chặt chẽ hơn với con người Việt Nam. Để tổng kết vai trò lớn lao của cây tre đối với đời sống con người và dân tộc Việt Nam, tác giả đã khái quát: Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu.

Cây tre tiếp tục gắn bó thân thiết với dân tộc Việt Nam trong hiện tại và mãi mãi sau này. Phần kết của bài kí, tác giả đặt ra một vấn đề có ý nghĩa: Vai trò của cây tre khi đất nước bước vào thời kì mới (công nghiệp hoá - hiện đại hoá) trong giai đoạn hiện tại và tương lai, khẳng định tre mãi mãi là người bạn chia buồn, sẻ ngọt với con người. Để đưa người đọc đến vấn đề này, tác giả bắt đầu từ hình ảnh nhạc của trúc, của tre, hình ảnh sáo tre, sáo trúc biểu lộ tâm tình của con người Việt Nam. Những câu văn viết về nhạc của trúc, của tre thiết tha bay bổng như một đoạn thơ - văn xuôi giàu nhạc tính. Sau đó, tác giả lấy câu tục ngữ tre già măng mọc và hình ảnh măng non trên phù hiệu đội viên thiếu nhi làm phương tiện chuyển ý rất tự nhiên để khẳng định vị trí của cây tre trong tương lai của đất nước: Nứa tre... còn mãi với dân tộc Việt Nam, chia ngọt sẻ buồn của

những ngày mai tươi hát... Ngày mai, trên đất nước này, sắt thép có thể nhiều hơn tre nứa. Nhưng trên đường đời ta dần bước, tre xanh mãi là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình... Nghĩa là cây tre với những phẩm chất quý báu của nó lưu giữ biết bao giá trị lịch sử, giá trị văn hoá, tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam vẫn còn mãi với các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau, với bao niềm tự hào và kiêu hãnh.

4. Vì sao tác giả có thể khẳng định "Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam"?

Tác giả khẳng định "Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam". Vẻ đẹp mộc mạc, giản dị của cây tre Việt Nam, sự gắn bó với thế hệ người Việt Nam từ khi kháng chiến đến hòa bình chính là sự kiên cường, bất khuất, gan dạ. Đó cũng chính là tính cách, nét đẹp cao quý của người dân Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

5. Tìm một số chi tiết, hình ảnh cụ thể làm rõ cho lời khẳng định của tác giả "Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam".

Một số chi tiết, hình ảnh cụ thể làm rõ cho lời khẳng định của tác giả "Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam": Ngay từ những câu văn mở đầu tác giả đã khẳng định tre là người "bạn thân của nông dân Việt Nam, của nhân dân Việt Nam". Câu văn như một lời khẳng định chắc nịch về mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, lâu bền của tre với con người. Để làm nổi bật vai trò, ý nghĩa của tre, tác giả đã đặt nó trong muôn ngàn cây cối khác nhau, nhưng tre luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng: "Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa". Cũng bởi vậy mà tre có mặt ở khắp mọi nơi: "Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi,... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn". Câu văn nhịp nhàng kết hợp với biện pháp liệt kê đã cho thấy sự thân thuộc, gần gũi của tre với đời sống con người.

6. Em đang sống ở thời điểm "ngày mai" mà tác giả nói đến trong văn bản, "khi sắt thép có thể nhiều hơn tre nứa". Theo em, vì sao cây tre vẫn là hình ảnh vô cùng thân thuộc đối với đất nước, con người Việt Nam?

Hình ảnh tre của hiện tại, khi cuộc sống con người đã trở nên hiện đại hơn, sắt thép xi măng đã dần thay thế cho tre. Nhưng không vì thế mà tre mất đi vị thế của mình. Tre vẫn xuất hiện trên phù hiệu ở ngực thiếu nhi, được tác giả diễn đạt thật tinh tế qua hình ảnh "măng mọc", tiếng sáo diều vi vút,... Lời kết vút lên như một lần nữa ca ngợi sự gắn bó thủy chung, son sắt của tre với con người. Trên đường đời ta dần bước, tre xanh mãi là bóng mát. Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình... Cây tre với những phẩm chất quý báu của nó lưu giữ biết bao giá trị lịch sử, giá trị văn hoá, tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam vẫn còn mãi với các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau, với bao niềm tự hào và kiêu hãnh.

Thực hành tiếng Việt 2: Biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ

1. Các từ ngữ in đậm trong những câu sau có ý nghĩa hoán dụ. Em hãy giải thích nghĩa của các từ ngữ đó.

a) Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng trong chiếc nôi tre, đến khi **nhắm mắt xuôi tay**, nằm trên chiếc giường tre, tre với mình sống có nhau, chết có nhau, chung thủy.

Nhắm mắt xuôi tay: lìa đời, chết đi, về cõi vĩnh hằng.

b) Tre giữ làng giữ nước, giữ **mái nhà tranh**, giữ **đồng lúa chín**.

Mái nhà tranh, đồng lúa chín: hình ảnh quen thuộc của làng quê Việt Nam.

c) Thị thơm thì giầu người thơm

Chăm làm thì được **áo cơm cửa nhà**.

Áo cơm cửa nhà: cuộc sống chân chất, giản đơn, giản dị của con người Việt Nam.

2. Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau và nêu tác dụng của chúng.

a) Đòi cha ông với đời tôi

Như con sông với chân trời đã xa.

Phép tu từ so sánh: đời cha ông với đời tôi - con sông với chân trời đã xa. Tác giả đã làm cho sự xa lìa của đời cha ông với đời tôi trong tiềm thức mỗi con người như dấy lên sâu đậm, làm cho người đọc nhớ nhung những ngày xưa đã qua giờ chỉ còn giống "con sông" cùng "chân trời".

b) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác.

Phép tu từ điệp ngữ "tre", nhân hóa: Tạo ra cách diễn đạt sinh động, hấp dẫn, nhấn mạnh công dụng của cây tre. Tre mang tầm vóc dũng sĩ, xả thân để bảo vệ quê hương, đất nước. Tre sừng sững như một tượng đài được tôn vinh và ngưỡng mộ.

3. Những dòng thơ *Đèo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì* gợi ý cho em liên tưởng đến thành ngữ nào? Giải thích ý nghĩa ngắn gọn của từ ngữ đó.

Những dòng thơ *Đèo cày theo ý người ta/ Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì* gợi ý cho em liên tưởng đến thành ngữ *Đèo cày giữa đường*. Câu thành ngữ này hàm ý chỉ kẻ hành động ngu ngốc, không có chủ kiến, luôn bị động nên hay thay đổi theo ý kiến người khác, cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì.

4. Tre già măng mọc là một thành ngữ quen thuộc. Dựa vào bài *Cây tre Việt Nam*, hãy nêu cách hiểu của em về thành ngữ này.

Tre - Măng: Loại cây thường được dùng người Việt Nam để làm những vật dụng trong cuộc sống.

Già - Mọc: Ở đây có nghĩa là những cây già sẽ chết để làm chất dinh dưỡng nuôi cây non mọc lên.

Ý nghĩa thành ngữ *Tre già măng mọc* có nghĩa là: Thế hệ trước sẽ đào tạo thế hệ sau để thế hệ sau có kinh nghiệm và phát triển những gì mà thế hệ trước đã tạo ra và sau đó sẽ truyền lại cho thế hệ sau nữa, cứ thế cứ thế mà thế hệ trẻ luôn kế thừa và sẽ phát huy nó. Tre và măng luôn mọc gần nhau vì thế tre già luôn che chở và bảo vệ măng tránh ánh nắng mặt trời để cho măng lớn và phát triển. Hình ảnh tre và măng tựa vào nhau và cứ thế cứ thế thế hệ này sẽ tiếp nối thế hệ trước để phát huy.

Viết: Tập làm thơ lục bát

Qua những bài ca dao và thơ làm theo thể lục bát được học trong bài, em đã nắm được những đặc điểm cơ bản của thể thơ này. Dựa vào những hiểu biết đó, hãy thử làm một bài thơ lục bát về đề tài mà em yêu thích.

1. Khởi động viết

a) Tập gieo vần

Hãy tập gieo vần bằng cách chọn những tiếng thích hợp để đặt vào chỗ trống trong đoạn thơ dưới đây:

Tiếng chim vách núi nhỏ **dần**
Rì rầm tiếng suối khi **gần** khi xa
Ngoài thêm rơi chiếc lá **đã**
Tiếng rơi rất mỏng như **là** rơi nghiêng.
(Theo Trần Đăng Khoa)

Luyện tập

Chọn đáp án đúng về quy luật vần điệu trong thơ lục bát.

Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 6 của câu bát. Tiếng thứ 6 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 8 của câu bát. Tiếng thứ 8 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 8 của câu bát. Tiếng thứ 6 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ 6 của câu bát. Tiếng thứ 8 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.

Kiểm tra

b) Xác định đề tài

Có thể chọn bất kì đề tài nào gợi cho em nhiều cảm xúc, chẳng hạn: thiên nhiên, quê hương, gia đình, bạn bè, mái trường,...

2. Thực hành viết

- Hình dung cụ thể về đề tài em định viết (Có hình ảnh gì nổi bật? Hình ảnh ấy gợi cho em liên tưởng tới điều gì?...). Thử tìm một nhan đề thích hợp cho bài thơ theo đề tài mà em định chọn (cũng có thể đặt tên bài thơ sau khi em đã hoàn thành).

- Bắt đầu bằng cách thử viết dòng lục hoặc cặp lục bát đầu tiên với những hình ảnh gợi ấn tượng rõ rệt nhất trong cảm xúc, suy nghĩ của em. Chú ý sử dụng số tiếng, lựa chọn vần, ngắt nhịp theo đúng quy định của thể thơ lục bát. Cũng có thể thử biến đổi một bài thơ 4 chữ, 5 chữ thành bài thơ lục bát.

Chẳng hạn, với ý tưởng gió đi tìm bạn, em có thể đặt nhan đề bài thơ là Bạn của gió và viết cặp lục bát đầu tiên như sau:

Ai là bạn gió, gió **ơi**
Gió đi tìm bạn, đất **trời** mênh **mông**.

- Viết những cặp lục bát tiếp theo. Đọc lên để cảm nhận rõ hơn về vần, nhịp và từ ngữ, hình ảnh trong các dòng thơ. Điều này sẽ giúp em cảm nhận hứng thú và thể hiện được cảm xúc, ý tưởng một cách dễ dàng hơn.

Chẳng hạn, để tiếp nối hai dòng thơ, có thể viết:

Gió đưa con sáo sang **sông**

Gió lùa tóc mẹ bênh **bồng** như mây.

- Hãy thử phát triển ý tưởng, cảm xúc và hình ảnh thơ theo nhiều cách khác nhau. Tập sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, ẩn dụ: dùng từ láy tả âm thanh, màu sắc,... Vừa viết vừa đọc, không ngại xóa đi viết lại cho đến khi em cảm nhận được âm thanh nhịp nhàng và vẻ đẹp cuốn hút của từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ. Có thể kết thúc bài thơ khi em đã bộc lộ được ý tưởng một cách tương đối trọn vẹn. Có thể kết thúc bài thơ khi em đã bộc lộ được ý tưởng một cách tương đối trọn vẹn.

Sáng tác một bài thơ không phải là điều dễ dàng. Nhưng em có thể thử sức để hiểu rõ hơn cách mà một bài thơ xuất hiện. Đó quả thật là một điều kì diệu.

Luyện tập

Đâu **không** phải đặc điểm cần lưu ý khi viết thơ lục bát?

Thanh điệu.

Dấu câu.

Gieo vần.

Quy định về số từ mỗi dòng.

Kiểm tra

3. Chỉnh sửa

- Sau khi bài thơ lục bát được làm xong, em hãy đọc diễn cảm bài thơ của mình. Khi lời thơ vang lên, hãy chú ý xem bài thơ đã làm theo đúng thể thơ lục bát chưa (số tiếng trong mỗi dòng thơ, cách gieo vần, phối hợp thanh điệu,...).

- Chỉnh sửa lỗi chính tả (nếu có) và xét xem có từ ngữ nào cần thay thế để bài thơ hay hơn.

Gợi ý:

Bàn tay đưa nôi

À oi tay me đưa nôi

B T B

À oi tay me đưa nôi em nằm.

B T B B

Đưa nôi lên bay lên nằm,

B T B

Đưa nôi đưa mãi trăm năm cuộc đời.

B T B B

Viết: Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát

Những bài thơ lục bát đã học, đã đọc gợi cho em những cảm xúc gì? Hình ảnh, ngôn từ, nhạc điệu của chúng khiến em rung động như thế nào? Hãy ghi lại cảm nhận của em về một bài thơ lục bát em yêu thích.

Yêu cầu đối với đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát:

- Giới thiệu được bài thơ, tác giả (nếu có).
- Nêu được cảm xúc về nội dung chính hoặc một khía cạnh nội dung của bài thơ.

- Thể hiện được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...).

Phân tích bài viết tham khảo: Nét đẹp của bài ca dao *Anh đi anh nhớ quê nhà...*

- Giới thiệu bài ca dao: "Anh đi.... bên đường hôm nao."
- Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài ca dao: "Những dòng thơ trên được lưu truyền... về quê nhà.", "Trở đi trở lại cùng nỗi nhớ là ... "tát nước bên đường",...", "Bài ca dao khơi dậy... quê hương."
- Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài ca dao: "Từ "nhớ"... không dứt.", "Nhịp điệu nhẹ nhàng... của người ra đi."

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ lục bát?

Thể hiện cảm xúc với nội dung bài thơ.

Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật.

Thể hiện cảm xúc về sự nghiệp và phong cách tác giả.

Kiểm tra

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn bài thơ

- Nhớ lại những bài thơ lục bát mà em đã học, đã đọc hoặc tìm đọc một bài thơ lục bát mới.
- Bài thơ được chọn có thể là một bài ca dao (khuyết danh) hoặc là sáng tác của một nhà thơ.

b) Tìm ý

- Đọc bài thơ nhiều lần. Khi lời thơ vang lên, hãy lắng nghe những cảm xúc, suy nghĩ của em và ghi lại điều đó. Nên viết nhan ra giấy các ý tưởng nảy sinh bằng những cụm từ ngắn gọn.
- Có thể tìm bằng cách tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Cảm nhận chung khi đọc bài thơ là gì? Bài thơ biểu hiện những điều gì? Bài thơ có những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nào nổi bật?

c) Lập dàn ý

Sắp xếp các thông tin, ý tưởng làm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

- Mở đoạn: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả (nếu có).
- Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về bài thơ.
 - + Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.
 - + Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.
 - + Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ.
- Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

2. Viết bài

Khi viết bài, cần lưu ý:

- Bám sát dàn ý, chú trọng những yếu tố đã khơi gợi cảm xúc của em như nhan đề bài thơ, thể thơ (lục bát), nhịp thơ, vần thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...

- Lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm xúc của em về bài thơ. Kết nối các ý thành đoạn văn. Mỗi ý nên diễn đạt thành hai, ba câu.

- Bảo đảm cách trình bày của một đoạn văn: Lùi đầu dòng ở chỗ mở đầu, đoạn, chữ đầu tiên viết hoa và có dấu chấm câu kết thúc đoạn. Bố cục đoạn văn bao gồm ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Nội dung các câu trong đoạn cần hướng về một chủ đề chung.

Luyện tập

Đâu là yêu cầu **không** hợp lí khi viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về bài thơ lục bát?

Bảo đảm cách trình bày của một đoạn văn. Bố cục đoạn văn bao gồm ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Nội dung các câu trong đoạn cần hướng về một chủ đề chung.

Mỗi ý diễn đạt một câu sao cho đầy đủ, không lan man.

Bám sát dàn ý, chú trọng những yếu tố đã khơi gợi cảm xúc của em.

Lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm xúc của em về bài thơ. Kết nối các ý thành đoạn văn.

Kiểm tra

3. Chỉnh sửa bài viết

Rà soát, chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bảng sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu được nhan đề và tác giả của bài thơ lục bát.	Nếu bài thơ có nhan đề và tên tác giả mà bài viết chưa nêu được thì cần bổ sung.
Nêu được cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.	Nếu cần thì bổ sung các ý cụ thể để người đọc hiểu rõ nội dung bài thơ.
Nêu được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật.	Rà soát những ý trong bài viết nêu cảm nhận về từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... nổi bật của bài thơ. Hãy chỉnh sửa, bổ sung nếu thấy còn thiếu.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,.. và chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Gợi ý

Học tập về thể loại lục bát, học sinh không chỉ được tiếp nhận những kiến thức về đặc trưng của loại hình này mà còn được xây dựng những cảm xúc thẩm mỹ đẹp đẽ. Một trong số những bài thơ lục bát giúp em hoàn thiện cả về nhận thức và tri thức ấy là *Về thăm mẹ* của tác giả Đinh Nam Phương. Về nghệ thuật, bài thơ là một bản giao hòa đầy tinh tế của lời thơ lục bát rất chỉnh và những biện pháp tu từ như ẩn dụ, liệt kê,... Thể thơ lục bát cũng là thể thơ phù hợp giúp nhà văn diễn tả trọn vẹn tình cảm, cảm xúc của mình dành cho mẹ. Từ những điều giản dị, đời thường, gắn liền với cuộc sống của mẹ cũng như sự trưởng thành của con, chúng ta thấy được tình cảm, sự vất vả, chất chiu, hi sinh của người mẹ. Từ đó dấy lên trong lòng người con một lòng thương xót, kính trọng dạt dào. Đặc biệt, có một yếu tố nghệ thuật theo em đặc sắc nhất chính là:

*Bắt ngờ rụng ở trên cành
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

Mặc dù đó chỉ là một hình ảnh giản dị, tuy nhiên đã khái quát được sự yêu thương, chăm sóc đến từng chi tiết nhỏ nhất của người mẹ. Trái na cuối vụ - chỉ một hình ảnh nhỏ bé ấy - cũng khiến người đọc nao lòng. Trái na ấy đã đến cuối vụ nhưng mẹ cũng không nỡ vất xuống ăn mà cứ để đó phân con, đợi con về. Hình ảnh ấy cũng giống như sự chờ đợi của mẹ, sự yêu thương tận tụy để lo cho con được no ấm. Qua bài thơ, đối chiếu lại với bản thân mình, em nhớ lại những hành động yêu thương, chăm sóc của mẹ mà tự hứa phải không ngừng học tập, rèn luyện bản thân để cha mẹ vui lòng. Như vậy bài thơ Về thăm mẹ vừa giúp học sinh hiểu hơn về thể thơ lục bát, vừa xây dựng cảm xúc thẩm mỹ về tình mẫu tử thiêng liêng.

Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương

Trong phần *Đọc*, em đã được tiếp xúc với những tác phẩm thơ, văn thể hiện tình yêu, sự gắn bó với quê hương; lòng tự hào về cảnh sắc, truyền thống văn hóa,... của nơi chúng ta sinh ra và lớn lên. Chắc hẳn trong em đã nảy nở những suy nghĩ, cảm xúc mới mẻ về sự gắn kết của mỗi người với chính quê hương mình. Hãy trình bày những suy nghĩ ấy.

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Viết ra giấy các ý chính của bài nói. Gợi ý: Tìm một câu thể hiện khái quát suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương, ví dụ: "Quê hương là nơi thân thuộc nhất với mỗi con người". Mở rộng thêm ý này bằng cách nêu bằng chứng lấy từ các bài em đã học, những thông tin em biết hoặc những trải nghiệm của chính em.

Chẳng hạn, những vật dụng gia đình, cảnh làng quê có lũy tre được gợi ra từ văn bản *Cây tre Việt Nam*; hình ảnh quả thị, cô Tấm,... được nhắc đến trong bài thơ *Chuyện cổ nước mình*; những món ăn dân dã, hình ảnh người lao động và tình cảm nhớ thương quê nhà của một người con xa quê hương trong bài viết tham khảo *Nét đẹp của bài ca dao "Anh đi anh nhớ quê nhà"*;...

- Chuẩn bị tranh ảnh, bài hát,... về quê hương để minh họa cho bài trình bày (nếu có).

b) Tập luyện

Luyện tập

Chỉ ra dòng **không** phải ý nghĩa của việc tập luyện trước khi nói là gì?

Nhận được những lời góp ý từ các bạn và thầy cô để cải thiện việc thuyết trình.

Tự tin hơn trong việc tranh cãi khi được góp ý.

Tránh việc mắc lỗi khi trình bày.

Điều chỉnh nội dung bài nói cho phù hợp.

Kiểm tra

- Để trình bày tốt, em hãy tập luyện trước. Có thể tập luyện một mình hoặc trước bạn bè, người thân và tiếp tục những nhận xét, góp ý để phần trình bày của mình hay hơn, ấn tượng hơn.

- Tập nói rõ ràng, điều chỉnh ngữ điệu phù hợp và kiểm soát thời gian trình bày.

2. Trình bày bài nói

- Khi trình bày bài nói, cần bám sát vào mục đích nói lên suy nghĩ của em về tình cảm gắn bó của con người với quê hương nói chung, có thể liên hệ với tình cảm của em với quê hương mình.

- Để nội dung trình bày được tập trung, không bỏ sót những ý quan trọng, thỉnh thoảng em có thể nhìn lướt các ý đã được ghi ra giấy.

- Chú ý kết hợp trình bày ý kiến với việc sử dụng tranh ảnh, bài hát,... để tăng sức hấp dẫn cho bài nói. Có thể thu hút sự chú ý của người nghe bằng cách đặt câu hỏi gợi mở về tình cảm của mỗi người đối với quê hương. Trong khi nói có thể kết hợp ngâm thơ hoặc hát một hai đoạn về quê hương để bài nói thêm sinh động và ấn tượng. Tuy nhiên, cần tránh lạm dụng các phương tiện hỗ trợ để không làm loãng nội dung bài nói.

Luyện tập

Người nói có thể làm gì để tăng sức hấp dẫn cho bài nói?

Kết hợp hình ảnh, video,...

Kết hợp đọc thoại.

Kết hợp nói và hát.

Kết hợp ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ địa phương.

Kiểm tra

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Bày tỏ sự đồng cảm với suy nghĩ, cảm xúc của người nói sau khi nghe bài trình bày.	Lắng nghe và phản hồi những chia sẻ của người nghe một cách tích cực.
Có thể nêu câu hỏi về những điểm còn chưa rõ hay có sự khác biệt trong suy nghĩ giữa người nói và người nghe về tình cảm gắn bó của con người với quê hương.	Giải thích những điều người nghe cần làm rõ và trao đổi lại những ý kiến khác biệt.
Góp ý về cách trình bày (ngữ điệu, diễn đạt, sự tương tác với người nghe).	Cảm ơn và tiếp thu những góp ý xác đáng.

Gợi ý

Mở đầu: Bài thơ *Truyện cổ nước mình* của Lâm Thị Mỹ Dạ viết bằng thể thơ lục bát, âm điệu nhẹ nhàng, mang màu sắc ca dao, dân ca. Qua bài thơ tác giả ca ngợi truyện cổ của nước mình mang nhiều ý nghĩa sâu xa, chứa đựng bao bài học quý báu của ông cha truyền lại cho con cháu đời sau. *Truyện cổ nước mình* là những truyện cổ, do nhân dân ta sáng tạo ra qua hàng ngàn năm lịch sử, thể hiện tâm hồn Việt Nam, bản sắc nền văn hóa Việt Nam.



Nội dung chính:

1. Tình thương người bao la mênh mông và triết lí về niềm tin "ở hiền gặp lành" là ý nghĩa sâu xa, là sự tuyệt vời của *Truyện cổ nước mình* khiến cho nhà thơ phải "yêu" và quý trọng:

Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì được Phật tiên độ trì.

"Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo" là triết lí, là niềm tin của nhân dân ta gửi gắm trong truyện cổ. Câu thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ gợi nhớ trong lòng ta bao truyện cổ, bao hình ảnh, bao nhân vật. Anh trai cày hiền lành được Phật trao cho câu thần chú: "Khắc nhập! Khắc xuất" mà lấy được vợ đẹp con nhà giàu (*Truyện Cây tre trăm đốt*). Người em cần cù, trung hậu được con chim phượng hoàng đền đáp "ăn một quả trà cục vàng" mà trở nên giàu có hạnh phúc; trái lại người anh tham lam mà chết chìm xuống đáy biển (*Truyện Cây khế*). Thạch Sanh được Tiên "độ trì" mà trở nên võ nghệ cao cường, có phép thần thông biến hóa, đã giết chết Trăn tinh, bắn chết Đại Bàng, có đàn thần để lui giặc, được làm phò mã, rồi được làm vua; trái lại Lý Thông gian tham, độc ác, quỷ quyệt bị sét đánh rồi hóa thành bọ hung...

Đúng như Lâm Thị Mỹ Dạ đã viết:

Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được Phật tiên độ trì.

2. *Truyện cổ nước mình* đã trở thành hành trang tinh thần, đem đến cho nhà thơ nhiều sức mạnh để vượt qua mọi thử thách "nắng mưa" trong cuộc đời, để đi tới mọi miền quê, mọi chân trời xa xôi đẹp đẽ:

Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sông thâm thì tiếng xưa.
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.

3. Đọc *Truyện cổ nước mình* như được "nhận mặt", như được gặp ông cha, khám phá được bao phẩm chất tốt đẹp của tổ tiên mình:

Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

Rất công bằng, rất thông minh

Vừa độ lượng, lại đa tình, đa mang.

4. *Truyện cổ nước mình* hàm chứa bao bài học quý báu, đó là bài học về đạo lí làm người: sống phải chân thật chân thành, phải chăm làm siêng năng, phải có trí tuệ đừng a dua. Tác giả gợi lên thật khéo truyện *Tám Cám*, truyện *Đẽo cày giữa đường*, ...để nói về những bài học do ông cha gửi lại "đời sau" qua truyện cổ:

Thị thơm thị giầu người thơm

Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà

Đẽo cày theo ý người ta

Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì.

Kết thúc: *Truyện cổ nước mình* là một bài thơ hay, giản dị mà đậm đà. Bài thơ đã giúp mỗi tuổi thơ chúng ta yêu thêm truyện cổ của đất nước mình, dân tộc mình. Đọc bài thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ, chúng ta mới hiểu rõ vì sao nhân dân ta từ người trẻ đến người già, ai cũng yêu thích truyện cổ nước mình.

Củng cố, mở rộng

1. Kẽ vào bảng theo mẫu sau và điền thông tin ngắn gọn về các văn bản đã học:

Đặc điểm/Văn bản	Chùm ca dao về quê hương đất nước	Chuyện cổ nước mình	Cây tre Việt Nam
Biện pháp tu từ nổi bật	Ẩn dụ	So sánh, ẩn dụ	Nhân hóa, điệp ngữ
Tình cảm, cảm xúc của tác giả	Tình yêu quê hương, đất nước	Tình yêu quê hương, đất nước	Tình yêu quê hương, đất nước

2. Bài Yêu lắm quê hương - Hoàng Thanh Tâm

Em yêu từng sợi nắng cong
Bức tranh thủy mặc dòng sông con đò
Em yêu chao liệng cánh cò
Cánh đồng mùa gặt lượn lờ vàng ươm

Em yêu khói bếp vương vương
Xám màu mái lá mấy tầng mây cao
Em yêu mơ ước đủ màu
Cầu vồng ẩn hiện mưa rào vừa qua

Em yêu câu hát ơi à
Mồ hôi cha mẹ mặn mà sớm trưa
Em yêu cánh võng đong đưa
Cánh diều no gió chiều chưa muốn về

Đàn trâu thong thả đường đê
Chon von lá hát vọng về cỏ lau

Trăng lên lóm đóm hạt sao
Gió sông rười rượi hoa màu thiên nhiên

Em đi cuôi đất cùng miền
Yêu quê yêu đất gắn liền bước chân.



Thực hành đọc: Hành trình của bầy ong (Nguyễn Đức Mậu)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Đức Mậu (1948)

- Quê quán: Nam Định.
- Là nhà thơ, nhà văn quân đội.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Thể thơ của bài *Hành trình của bầy ong* là gì?

5 chữ.

Tự do.

7 chữ.

Lục bát.

Kiểm tra

- Thể thơ: Lục bát.
- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hành trình tìm mật ngọt của bầy ong

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- Khái quát cuộc hành trình vô tận:

+ Cuộc hành trình chứa đựng những khó khăn: Đôi cánh đẫm nắng trời → Ân dụ chuyển đổi cảm giác.

+ Cuộc hành trình cả đời không kết thúc: Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.

+ Định nghĩa về không - thời gian của cuộc hành trình:

- Không gian: Nẻo đường xa → Không gian mở, mơ hồ, gợi cảm giác xa xôi tới những vùng đất mới
- Thời gian: Vô tận mở ra sắc màu → Thời gian không chấm dứt, dài đến vô tận, mang nhiều màu sắc thú vị. (Ân dụ: Thời gian - mở ra sắc màu).

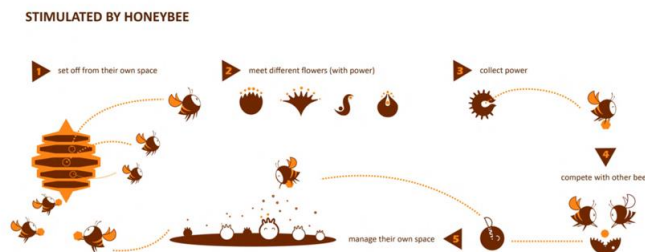
- Cuộc hành trình cụ thể:

+ Địa điểm: Nơi thăm thẳm rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo, khơi xa. →

Địa điểm khắp mọi miền đất nước, mở ra không gian vô tận.

+ Các loài hoa: Hoa chuối, hoa ban, hoa cây chần bão, hoa nở không tên... → Những loài hoa gắn với đặc trưng từng vùng miền. Những loài hoa có tên và không tên đều góp phần tạo mật ngọt cho đời.

→ Điệp từ, điệp cấu trúc: Tìm nơi...



2. Ý nghĩa của cuộc hành trình ấy

- Những hy sinh lặng thầm của bầy ong:

+ Những con đường ong bay.

+ Trải qua mưa nắng với đây.

- Nói những vùng đất với nhau bởi những "ngọt ngào":

Luyện tập

Những *ngọt ngào* trong bài thơ nhắc đến là gì?

Vị ngọt của hoa.

Nhụy hoa, kết tinh của hương sắc.

Mật ngọt, thành quả lao động chăm chỉ.

Vị ngọt của mật.

Kiểm tra

+ Nói liền mùa hoa.

+ Nói rừng hoang với biển xa.

+ Nơi đâu cũng tìm ra "ngọt ngào". → Nơi đâu cũng tìm ra mật ngọt, thành quả (kể cả có là ở trời cao). → Câu thơ được đưa vào ngoặc kép là một điểm đặc biệt.

- Giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn phai nhờ chất được vị ngọt, mùi hương vào những giọt mật.



3. Ý nghĩa hàm ẩn về văn chương

Luyện tập

Qua khổ cuối bài thơ, tác giả so sánh cuộc hành trình của bầy ong với hành trình nào sau đây?

Hành trình con người chinh phục thiên nhiên.

Hành trình người nghệ sĩ sáng tạo nghệ thuật.

Hành trình kiến tha mời về tổ.

Hành trình kiếm ăn của động vật.

Kiểm tra

- Vàng trắng vốn là chất liệu của thi ca → Âm chỉ vàng trắng mang lại những nguồn thi liệu dồi dào cho sáng tác thơ ca.

- "Trời sao" có sự liên kết với "trời cao" ở câu trên → Chú ong mang mật ngọt khắp vùng trời.

- "Bầy ong - con chữ" → Đặt ngang hàng, dấu gạch ngang như thay thế từ "là". Quá trình ong nối liền mùa hoa cũng giống như con chữ nối lời bài ca.

- Thời gian: "đêm nay" - liên hệ với "vàng trắng" + Biện pháp so sánh "như thức cùng tôi" → Thức để sáng tạo nghệ thuật chăm chỉ, để cảm nhận được những vị mật của cuộc đời.

⇒ Hành trình sáng tạo nghệ thuật cũng giống như hành trình của bầy ong. Đầu tiên phải tìm chất liệu (hoa, mật hoa), vượt qua những khó khăn, phải trải nghiệm nhiều nơi, tiếp xúc nhiều thứ (cả nổi tiếng lẫn vô danh) để có thể đủ nguyên liệu liên kết tất cả các yếu tố. Điểm đích của cuộc hành trình đó là tạo ra sáng tạo nghệ thuật, những thành công, mật ngọt lưu giữ lịch sử, văn hóa,... của nhân loại.

⇒ Ca ngợi người nghệ sĩ cũng giống như loài ong chăm chỉ trên chặng đường sáng tạo nghệ thuật.



III. Tổng kết

1. Nội dung

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Nhà thơ ca ngợi hành trình âm thầm mà ý nghĩa của bầy ong khi lưu giữ những mùa hoa tàn phai cho đời. Đồng thời ca ngợi quá trình sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ.

2. Nghệ thuật

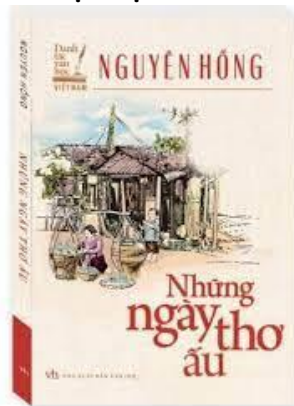
Nhiều hình ảnh ẩn dụ, kết hợp biện pháp tu từ so sánh, điệp từ, điệp cấu trúc,... cùng các từ láy, dấu câu sinh động, linh hoạt.

BÀI 5: NHỮNG Nẻo ĐƯỜNG XỨ SỞ

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Kí

- Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực.
- Trong kí có kể sự việc, là người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết. Có những tác phẩm nghiêng về kể sự việc, có những tác phẩm nghiêng về thể hiện cảm xúc.
- Với một số thể loại kí, tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc. Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian. Tác giả có thể xưng "tôi", có vai trò như người kể chuyện. Khi kể, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc.



2. Du kí: Là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.

Luyện tập

Đâu **không** phải tác phẩm thuộc thể loại du kí?

Cửu Long Giang ta ơi.

Những ngày thơ ấu.

Hang Én.

Cô Tô.

Kiểm tra

3. Dấu ngoặc kép: Có nhiều công dụng. Bên cạnh việc dùng để đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp, lời đối thoại hoặc đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... được dẫn, dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

Luyện tập

Đâu **không** phải công dụng của dấu ngoặc kép?

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Đánh dấu mô-típ lặp lại như một biện pháp nghệ thuật.

Đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

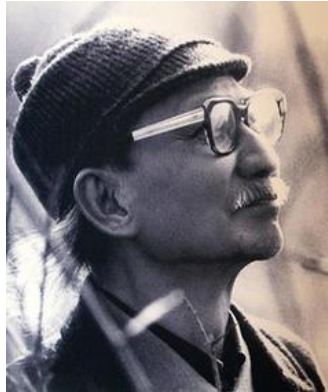
Đánh dấu tên của một tác phẩm, tài liệu.

Đánh dấu phân tích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại.

Độc 1: Cô Tô (trích, Nguyễn Tuân)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Tuân (1910 - 1987)

- Quê quán: Hà Nội.

- Lối viết văn tài hoa, am hiểu nhiều mặt, ngôn ngữ điêu luyện.

Luyện tập

Thể loại của đoạn trích *Cô Tô* là gì?

Kí.

Biểu.

Thơ.

Truyện ngắn.

Kiểm tra

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Phần cuối bài kí *Cô Tô* (1976).

- Hoàn cảnh sáng tác: Nhân một chuyến ra thăm đảo Cô Tô của tác giả.

- Thể loại: Kí.

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (từ đầu đến *theo mùa sóng ở đây*): Cảnh đẹp Cô Tô sau khi bão đi qua.

+ Phần 2 (tiếp đến *là là nhịp cánh...*): Cảnh tráng lệ, hùng vĩ của Cô Tô buổi bình minh.

+ Phần 3 (còn lại): Cảnh sinh hoạt buổi sáng trên đảo Cô Tô.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Khung cảnh Cô Tô sau trận bão

Luyện tập

Vị trí quan sát cảnh Cô Tô sau trận bão là ở đâu?

Quanh giếng nước ngọt Hồng Luân.

Trên nóc đôn của bộ đội hải quân.

Quanh giếng nước ngọt Thanh Luân.

Trên nóc đôn của bộ đội biên phòng.

Kiểm tra

- Vị trí quan sát: trên nóc đôn của bộ đội hải quân. → Đây là vị trí cao nhất có thể nhìn thấy toàn cảnh Cô Tô.
- Vẻ đẹp của Cô Tô:
 - + trong trẻo, sáng sủa.
 - + bầu trời trong sáng.
 - + cây cối thêm xanh mượt.
 - + nước biển lam biếc đậm đà.
 - + cát vàng giòn hơn nữa.
 - + lưới thêm nặng mẻ cá già đôi.
- Nghệ thuật: liệt kê, so sánh, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, sử dụng tính từ.
→ Thiên nhiên trong trẻo, tràn đầy sức sống. Qua đó thấy được sự thân thương, yêu mến của tác giả với hòn đảo.



2. Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô

- Vị trí quan sát:
 - + dậy từ canh tư: sớm sủa.
 - + ra tận đầu mũi đảo ngồi nhìn mặt trời lên: công phu, trân trọng.
- Tình cảm yêu mến cái đẹp.

Luyện tập

Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng để miêu tả cảnh mặt trời mọc?

Hoán dụ.

So sánh.

Ẩn dụ.

Nhân hóa.

Kiểm tra

- Hình ảnh mặt trời mọc:
 - + chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây, hết bụi.
 - + mặt trời tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.
 - + quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc mà đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hồng.

- + y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh...
- + vài chiếc nhận mùa thu chao đi chao lại...
- + một con hải âu bay ngang là là nhịp cánh.
- Nghệ thuật: tính từ, từ láy, so sánh, nhân hóa.



3. Cảnh sinh hoạt và lao động trên đảo

- Không gian: quanh giếng nước ngọt đảo Thanh Luân.
 - Cảnh sinh hoạt:
 - + không biết bao nhiêu người đến gánh và múc bên giếng.
 - + cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền.
 - + mười tám thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng.
 - + thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi, về về.
 - + trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng và yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.
- Cảnh lao động sinh hoạt vừa khẩn trương tập nập, đông vui, vừa thanh bình giản dị, gợi cảm giác đậm đà, mát mẻ.
- Sức sống bền bỉ, kiên cường của con người nơi đây cùng tình yêu, sự gắn bó của họ với vùng đảo.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Cảnh thiên nhiên và sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng tươi đẹp. Bài văn cho ta hiểu biết và yêu mến một vùng đất của Tổ quốc - quần đảo Cô Tô.

2. Nghệ thuật

Ngôn ngữ điêu luyện, sự miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối cùng

1. Qua bài kí Cô Tô, nhà văn đã đưa người đọc đến những nơi nào và gặp gỡ những ai?

Qua bài kí *Cô Tô*, nhà văn đã đưa người đọc đến cảnh biển Cô Tô từ lúc bình minh đến hoàng hôn, vào ngày thứ năm thứ sáu tác ở đảo. Mở đầu là đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của đảo Cô Tô sau cơn bão. Cô Tô hiện lên thật trong sáng, tinh khôi trong buổi sáng đẹp trời: Bầu trời trong sáng, cây thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc, đậm đà hơn hết cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa. Ngõ như đất trời biển Cô Tô được rửa sạch, được

tái tạo để hoá thành một cảnh sắc trong sáng tuyệt vời. Để “vẽ” được bức tranh toàn cảnh của đảo Cô Tô sau cơn bão, tác giả phải công phu lắm mới chọn được những hình ảnh tiêu biểu: Bầu trời, nước biển, cây trên đảo, bãi cát, và đi với những hình ảnh ấy là một loạt tính từ chỉ màu sắc và ánh sáng: bầu trời thì trong trẻo, sáng sủa, cây trên biển thì xanh mượt, nước biển lam biếc, cát lại vàng giòn. Tiếp đến là cảnh mặt trời mọc trên biển trong bức tranh thiên nhiên của đảo Cô Tô. Cảnh hùng vĩ, rực rỡ và tráng lệ biết bao! Cảnh được “vẽ” lên bằng ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân. Cô Tô có cái màu xanh lam biếc của biển buổi chiều, lại có cái màu đỏ rực rỡ của mặt trời buổi sớm nhô lên biển lúc hừng đông. Nguyễn Tuân đã thức dậy từ canh tư ra mãi thâu đầu mũi đảo để ngòi rình mặt trời lên. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào, thăm thẳm và đứng bệ đặt lên một mâm bạc, đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hừng.

Cuộc sống của người dân trên biển càng làm cho bức tranh đảo Cô Tô thêm sinh động. Cảnh sinh hoạt và lao động trên đảo trong một buổi sáng được tác giả tập trung miêu tả vào một địa điểm là cái giếng nước ngọt ở rìa đảo. Tại đây, những người dân chài gánh nước ngọt từ giếng xuống thuyền. Khung cảnh thật thanh bình, nhịp điệu của cuộc sống lao động khẩn trương, tấp nập, đông vui: Cái giếng nước ngọt của đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang gôm màu da lươn [...] Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về, vẻ thanh bình của cuộc sống còn được thể hiện trong một hình ảnh mang nét riêng của Cô Tô. Được chứng kiến cảnh đó, Nguyễn Tuân đã có sự cảm nhận về sắc thái riêng một cách tinh tế, khi ông so sánh Cái giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo giữa bể, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền. Vui như một cái bến thì nơi nào cũng có, nhưng đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền thì chính là cái sắc thái riêng của không khí trong lành và tình người đậm đà trên biển Cô Tô.

2. Tìm những từ ngữ miêu tả sự dữ dội của trận bão. Những từ ngữ nào cho thấy rõ nhất việc tác giả có chủ ý miêu tả trận bão như một trận chiến?

Những từ ngữ miêu tả sự dữ dội của trận bão: cát bắn vào mắt như một viên đạn mũi kim, gió bắn rát từng chập, chốc chốc gió ngừng trong tích tắc như để thay băng đạn, gió liên thanh quạt lia lia, sóng thúc lẫn nhau vào bờ.

3. Biển sau bão hiện lên như thế nào (qua hình ảnh bầu trời, cây, nước, biển,...)?

Phong cảnh Cô Tô sau khi cơn bão đi qua hiện lên như một bức tranh tuyệt đẹp. Trên cái nền là bầu trời xanh tươi sáng và mặt nước màu lam biếc, nổi bật lên màu xanh mượt của cây, màu vàng giòn của cát và màu trắng của sóng xô dào dạt vào đảo. Cảnh mặt trời mọc trên biển Đông là một bức tranh lộng lẫy, huy hoàng hiếm có. Cảnh mặt trời mọc được miêu tả trong một không gian rộng lớn, bao la, trong trẻo, tinh khôi: Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Tác giả đã dùng hình ảnh so sánh đặc sắc, ví mặt trời sau khi lên tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn... hồng hào, còn mặt bể là một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả

một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hồng hồng. Cảnh tượng ấy thật hùng vĩ, đường bệ y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Xa xa, vài chiếc nhận mùa thu chao đi chao lại... một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh báo hiệu bắt đầu một ngày mới tốt lành. Bức tranh với đủ màu sắc: đỏ, hồng, xanh, bạc... lấp lánh đan xen tạo nên vẻ đẹp muôn hồng ngàn tía.

4. Theo em, để nhận ra vẻ đẹp của Cô Tô, nhà văn đã quan sát cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người trên đảo ở những thời điểm nào và từ vị trí nào?

Cảnh Cô Tô được miêu tả từ cao xuống thấp. Từ nóc đồn trên đảo, Nguyễn Tuân nhìn ra bao la Thái Bình Dương bốn phương tám hướng, quay gót 180 độ mà ngắm cả toàn cảnh đảo Cô Tô. Cảnh đẹp được thu vào tầm mắt khiến nảy sinh trong lòng nhà văn một cảm xúc mãnh liệt: càng thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng để ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây.

5. Chỉ ra một câu văn thể hiện sự yêu mến của tác giả đối với Cô Tô trong đoạn văn từ Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô đến theo mùa sóng ở đây.

Câu văn thể hiện sự yêu mến của tác giả đối với Cô Tô trong đoạn văn từ Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô đến theo mùa sóng ở đây: Nhìn rõ cả Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, mà càng thấy yêu hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng để ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây.

6. Em hình dung khung cảnh Cô Tô sẽ như thế nào nếu thiếu chi tiết miêu tả giếng nước ngọt và hoạt động của con người quanh giếng?

Nếu không có khung cảnh giếng nước ngọt và hoạt động của con người quanh giếng thì bài Ký sẽ rất thiếu sót. Hoạt động trên đảo vừa khẩn trương, tấp nập lại vừa vui vẻ, thanh bình. Quanh cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến gánh và múc... Người dân chài gánh nước ngọt từ giếng xuống thuyền, chuẩn bị cho mười tám thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Vẻ thanh bình của cuộc sống còn được thể hiện ở suy ngẫm và liên tưởng của nhà văn trước hình ảnh: chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó địu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành. Nguyễn Tuân cảm nhận rất tinh tế về sắc thái riêng của cuộc sống ở Cô Tô. Điều đó được thể hiện qua so sánh: Cái giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo giữa bể, cái sinh hoạt của nó vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền. Biển Cô Tô đẹp mê hồn! Sức hấp dẫn của biển cả và những sản vật mà nó hào phóng ban tặng cho con người đã thu hút biết bao chàng trai ra biển để làm giàu cho cuộc sống và cho Tổ quốc. Chủ nhân của vùng đảo tươi đẹp này là những ngư dân ngày đêm bám biển. Họ “ăn sóng nói gió” và đã quen chịu đựng những khó khăn gian khổ do thời tiết khắc nghiệt gây nên.

7. Kết thúc bài ký Cô Tô là suy nghĩ của tác giả về chị Châu Hòa Mãn: "Trông chị Châu Hòa Mãn địu con thấy nó yên tâm như hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành". Cách kết thúc này cho thấy tình cảm của tác giả với biển và những người dân ở đây như thế nào?

Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn địu con rất địu dàng được so sánh giống như biển cả là người mẹ mớm cá cho lũ con lành. Điều này thể hiện tình mẫu tử của người mẹ tô thêm

vẻ đẹp cho đảo Cô Tô. Từ cái giếng nước ngọt “đậm đà mát nhẹ” tới hình ảnh của chị Châu Hòa Mẫn dịu con, đoạn văn đã giới thiệu cho người đọc nhận ra sự cần mẫn và tình người chan hòa vui vẻ và đậm đà của con người trên đảo.

8. Trong *Cô Tô*, mặt trời lúc bình minh được ví như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Viết đoạn văn khoảng (5 - 7 câu) chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh so sánh đó (có thể liên hệ với cách miêu tả mặt trời lúc bình minh của các tác phẩm khác mà em biết).

Đoạn tả cảnh mặt trời mọc trên biển là một bức tranh rất đẹp, được tác giả thể hiện qua những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc. So sánh mặt trời tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn; quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hồng; y như một mâm lễ phẩm... Qua cách chọn lọc chính xác các từ ngữ, những hình ảnh so sánh trên đây thật rục rờ, tráng lệ. Với tài năng quan sát và miêu tả tinh tế của tác giả, cảnh mặt trời mọc ở Cô Tô được thể hiện trong một khung cảnh rộng lớn bao la, đồng thời thể hiện niềm giao cảm hân hoan giữa con người và vũ trụ.

Thực hành tiếng Việt 1: Biện pháp tu từ

1. Đọc các câu sau và trả lời câu hỏi:

- Quả trứng hồng hào thăm thẳm, và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hồng.

- Vài chiếc nhận mùa thu chao đi chao lại trên mâm bệ sáng dần lên cái chất bạc nén.

a) Những từ ngữ in đậm trên các câu trên nhằm chỉ những sự vật nào?

Những từ ngữ in đậm trong các câu trên để diễn tả mặt trời mọc trên đảo Cô Tô.

b) Trong những câu trên tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ. Sử dụng những từ đặc tả đó, tác giả đã khiến cho cảnh tượng mặt trời mọc trên đảo Cô Tô thật sự rục rờ, tráng lệ. Đây là một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc kỳ ảo nhưng lại chân thực và sống động.

2. Chỉ ra và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong những câu sau:

a) Mỗi viên cát bắn vào má vào gáy lúc này buốt như một viên đạn mũi kim.

Biện pháp tu từ so sánh: Tác giả so sánh mỗi viên cát bắn vào như một viên đạn, thể hiện sự khốc liệt, mạnh mẽ, giống như cảnh tượng của một cuộc chiến trường.

b) Hình như gió bão chờ chúng tôi lọt hết vào trận địa cánh cung bãi cát, rồi mới tăng thêm hỏa lực của gió.

Biện pháp tu từ nhân hóa: Gió giống như con người, bài binh bố trận một trận địa vô cùng khốc liệt.

3. Trong *Cô Tô*, Nguyễn Tuân sử dụng nhiều hình ảnh so sánh sinh động. Hãy tìm những câu văn sử dụng biện pháp tu từ so sánh trong văn bản này và nêu tác dụng trong từng trường hợp.

- Các câu dùng thủ pháp so sánh:

+ Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.

+ Tròn trĩnh như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.

+ Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thủa biển Đông.

- Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: Làm cho cảnh tượng Cô Tô thêm sinh động, gợi hình gợi cảm, nhấn mạnh sức mạnh của Cô Tô sau trận bão.

4. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về một cảnh đẹp thiên nhiên trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ.

Sáng nay em thức dậy rất sớm để ngắm cảnh mặt trời mọc. Từ sân nhà hướng về phía Đông, em thấy bầu trời đang dần chuyển màu hồng nhạt. Ông mặt trời giấu mình sau những đám mây. Chì gió thổi nhẹ nhẹ. Một lát sau, một quả bóng khổng lồ màu đỏ đang từ từ nhô lên trên nền trời. Vạn vật như bừng tỉnh sau giấc ngủ dài.

Độc 2: Hang Én (Hà My)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Hà My.

2. Tác phẩm

- Thể loại: kí.

- Xuất xứ: Trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020.

II. Đọc hiểu văn bản



- Dài 2km.

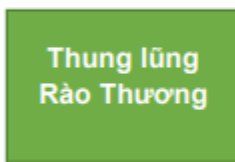
- Đốc cao và gập ghềnh.

- Lối đi:

+ Đường đi khó khăn: đường mòn, vừa 1 người đi, khá trơn, nhiều chặng có cây cối giăng kín cản trở.

+ Sự phong phú của sinh vật: nhiều cây cổ thụ, trên thân nhiều loại tầm gửi, phong lan nở hoa, có nhiều loài động vật như sên, vắt, côn trùng, chim chóc...

➔ Như khu rừng nguyên sinh.



- Được bao quanh bởi con suối cùng tên:

+ Tiếng suối róc rách.

+ Nước trong vắt, mát lạnh, thấy cả làn đá cuội.

+ Nhiều quăng nhìn rõ cả đàn cá bơi liêu xiêu.

- Con đường: nghe tiếng suối, tiếng chim, cây cối rậm rạp; thấy đàn cá, thấy những loài bướm đủ màu.

➔ Như một giấc mộng đẹp.



- 3 cửa lớn: Cửa trước 2 lớp, vòm cửa ngoài dẫn vào một sảnh chờ. Cửa trong thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm rộng, sâu quá thất lung.

- Cách vào:



Quang cảnh	Thảm thực vật	Con người
<ul style="list-style-type: none"> - Nơi rộng nhất 100m², có thể chứa hàng trăm người. - Trần hang cao tương đương tòa nhà 40 tầng (120m). - Cửa 2 thông lên mặt đất như giếng trời đón khí và ánh sáng. - Quãng sông ngầm êm đềm trước thềm hang chính, len các hang phụ chừng 4km rồi đổ ra cửa sau. - Ở hang chính bờ sông cát mịn, nước mát, đáy toàn sỏi, đá đã bào nhẵn. - Nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy vách núi, sàn hang... mà phải qua cả trăm triệu năm bào mòn, bồi đắp (Theo Lim-bơ). - Bóng tối trùm kín lòng hang. Ớn thì khoảng trời phía trên cửa hang thứ hai vẫn sáng rất lâu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ớn: Hồn nhiên cư ngụ và chưa biết sợ con người. + 4 bên dày đặc Ớn. + Ớn bố mẹ tập nập đi, về, mãi mớm mồi cho con. + Ớn anh chị rập rờn bay đôi. + Ớn con chấp chới vỗ cánh. + Ớn thiếu niên ngủ nướng. + Ớn xuống kiếm ăn, gãy cánh: ung dung mổ com trong tay con người, thản nhiên đi quanh lều. + Đàn Ớn cuối cùng về hang khi nèn trời đã sẫm hẳn. + Tiếng chim riu rít như ru nhau, ru người,... đến cả đêm. - Các loài khác: + San hô: Hàng trăm dải uốn lượn tạo tầng bậc, đọng đầy nước trong. + Trên dải hóa thạch sò, ốc, san hô,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong lịch sử: Người A-rem ngày trước ở hang Ớn, trứng chim là thực phẩm, giờ ra ngoài vẫn giữ hội ăn Ớn, cũng có người bàn chan mỏng, ngón dẹt. - Đoàn người hiện tại: + Đối với tôi, là một chuyến hành trình thú vị. + Sự tương tác với động vật: đàn bướm, chú Ớn ngủ nướng, chú Ớn bị gãy cánh,... + Ai nấy nhòai khỏi lều, chân trần chạy quanh sông rồi ngồi ngay bên bờ cát vục nước rửa mặt, hít căng lồng ngực không khí tinh khiết.



Luyện tập

Trước khi đến hang Ớn, đoàn tồ-réc-king phải đi qua những địa điểm nào?

Dốc Ba Dàn, thung lũng Rào Thương.

Dốc Ba Đèo, thung lũng Rào Thương.

Dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Thương.

Dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Phương.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Hang Én là một bài kí kể lại cuộc hành trình khám phá hang én của nhân vật tôi. Tác phẩm đã cung cấp cho người đọc những thông tin từ khung cảnh, thảm thực vật,... vừa hùng vĩ, vừa mơ mộng của địa điểm này.

2. Nghệ thuật

Sử dụng ngôi kể thứ nhất tăng sự chân thực, trình tự miêu tả hấp dẫn, cách miêu tả thú vị cùng những thông tin chính xác.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Nhân vật tôi đã kể về hành trình khám phá *Hang Én* theo trình tự nào?

- Nhân vật tôi đã kể về hành trình khám phá *Hang Én* theo trình tự từ ngoài vào trong. Bắt đầu xuyên qua rừng nguyên sinh, tiếp đến dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Thương, rồi tới hang Én. Tác giả tiếp miêu tả hang Én.

- Theo thứ tự không gian (từ ngoài nhìn vào trong):

+ To như "cái không lồ và an toàn mà mẹ Thiên nhiên ban tặng cho con người".

+ Tiếp đến là đến cửa hang. Hang có 3 cửa lớn.

+ Lòng hang là nơi rộng nhất. Trong hang Én có hàng vạn con trú ngụ và "chưa biết sợ con người".

+ Ra sau hang Én, hàng trăm dải san hô uốn lượn.

- Theo thứ tự thời gian: từ sáng tới khi bóng tối trùm kín trong lòng hang Én và tới lúc 5h sáng - khi ánh sáng bao trùm cả lòng hang Én.

2. Tìm những chi tiết miêu tả địa hình, cây cối, loài vật trên đường đến *Hang Én*.

Những chi tiết này gợi cho em cảm giác gì về rừng nguyên sinh?

Những chi tiết miêu tả địa hình, cây cối, loài vật trên đường đến *Hang Én*:

- Muốn tới hang Én phải xuyên qua rừng nguyên sinh. qua con dốc Ba Giàn dài gần 2km. Dốc cao và gập ghềnh, đường mòn vừa một người đi, khá trơn, nhiều chặng có cây đổ chắn ngang hoặc những vòm dây leo giăng kín.

- Nhiều cây cổ thụ tán cao vút, thân đầy các loại tầm gửi, có cả hoa phong lan đang nở.

- Có sên, vắt và nhiều loại côn trùng, chim chóc.

- Nhiều con suối róc rách, thảm cỏ, cây cối rậm rạp, lúp xúp

- Nước suối trong vắt, mát lạnh, nhìn rõ đàn cá bơi liêu xiêu giữa dòng nước.

- Những đàn bướm đủ màu, đậu thành từng vạ.

→ Đây là một khu rừng nguyên thủy, rộng lớn, cảnh sắc thiên nhiên vô cùng phong phú, đa dạng và hùng vĩ.

3. Qua bài ký, em hiểu được gì về sự "sống" của đá và cuộc sống của loài én chưa biết "sợ con người"?

Sự "sống" của đá và cuộc sống của loài én chưa biết "sợ con người" là một cuộc sống "vẫn cứ hồn nhiên trú ngụ", nguyên thủy, nơi nào cũng dày đặc chim én. Cộng đồng én sống thoải mái với bầy đàn của chúng, không mấy may để ý đến sự hiện diện của du khách:

- Én bố mẹ tập nập đi về mớm mồi cho con, én anh chị rập rờn bay đôi.

- Nhiều bạn én thiếu niên ngủ nướng.
- Có bạn én cánh bị thương không bay lên được...
- Dải đá san hô uốn lượn qua vài triệu năm, tất cả các dải đá vẫn "sống" trong hành trình tạo tác của tự nhiên.

4. Hình ảnh nào trong bài thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn và tình yêu của con người đối với tự nhiên?

Hình ảnh trong bài thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn và tình yêu của con người đối với tự nhiên: "Ai nấy nhào ra khỏi lều, chân trần chạy quanh sông, rồi ngay bên bờ cát vục mắt nước rửa mặt, hít căng lồng ngực thứ không khí mát lạnh, tinh khiết".

5. Tâm trạng của du khách khi sống trong không gian hang Én, thiếu thốn các tiện nghi thông thường được miêu tả qua những chi tiết nào?

Tâm trạng của du khách khi sống trong không gian hang Én, thiếu thốn các tiện nghi thông thường được miêu tả qua những chi tiết:

- Khi bóng tối bao trùm lòng hang Én, tôi ngồi bệt trên cát.
- Khi trời sáng, ai nấy đều nhào ra khỏi lều, hít căng lồng ngực.

6. Cách tác giả cảm nhận về cuộc sống hoang dã có làm cho người đọc khiếp sợ không? Vì sao?

Cách tác giả cảm nhận về cuộc sống hoang dã không làm cho người đọc khiếp sợ. Tác giả miêu tả chân thực, sắc nét cuộc sống nguyên thủy, hoang dã cho thấy vẻ đẹp hùng vĩ, vừa hoang sơ, vừa bí ẩn của thiên nhiên, khiến người đọc càng muốn khám phá, chinh phục hơn bao giờ hết.

7. Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức điều gì ở con người?

Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức ở con người sự trân trọng, có ý thức giữ gìn, bảo vệ, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của đất nước.

8. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về hang Én.

Hang Én là hang động lớn thứ 3 trên thế giới xếp sau Hang Sơn Đoòng (Việt Nam) và hang Deer (Malaysia). Hang nằm trong khu vực trung tâm của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Được phát hiện và công bố vào năm 1994, những hình ảnh ấn tượng về hang động này đã nhanh chóng được biết đến và trở thành một điểm đến ấn tượng trên toàn thế giới. Đường vào hang Én xuyên qua tán rừng rậm, men theo dòng sông Rào Thượng uốn lượn với cảnh tượng bướm bướm trắng bay ngập tràn suốt đường đi. Bên trong hang, có hàng triệu con én sinh sống và làm tổ. Bạn sẽ có một chuyến du hành đi ngược thời gian về thời kỳ tiền sử, vô cùng nguyên thủy, hoang sơ.

Thực hành tiếng Việt 2: Dấu câu, biện pháp tu từ

1. Giải thích ý nghĩa, tác dụng của việc dùng dấu ngoặc kép trong các câu sau:

- a) Cảm giác về một cuộc "ngược dòng" tìm về với thuở sơ khai đến với tôi len lỏi qua cánh rừng nguyên sinh này.

"ngược dòng": tác giả sử dụng từ "ngược dòng" vốn thường được dùng để miêu tả dòng chảy (nước, suối chảy ngược dòng) để nói về dòng thời gian, dòng chảy lịch sử.

b) Hang có ba cửa lớn: cửa trước có hai lớp, vòm cửa ngoài dẫn vào một "sảnh chờ" rộng rãi; cửa trong lại thấp hẹp, sát ngay dải sông ngầm khá rộng, sâu quá thất lung.

"sảnh chờ": tác giả sử dụng từ "sảnh chờ" vốn thường được dùng để miêu tả căn phòng rộng lớn cho những người chờ đợi tại nơi công cộng như sân bay, nhà ga,... để nói về sự rộng lớn, rộng rãi của cửa hang Én.

2. Cho biết công dụng của dấu phẩy, dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang được dùng trong các đoạn trích sau:

a) Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội "ăn én". Cũng nghe kể rằng trong bản A-rem vẫn còn một vài người chân mông, ngón đẹt - dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét.

- "ăn én": Tác giả sử dụng từ này nhằm dùng với ý nghĩa đặc biệt. Lễ hội "ăn én" là tập tục lâu đời liên quan đến loài én ở nơi này.

- "...ngón đẹt - dấu tích của bao thế hệ": Tác giả sử dụng dấu gạch ngang với mục đích giải thích rõ hơn đặc điểm của những người này là do việc leo trèo vách đá.

b) Hồ-oắt Lim-bo, người tìm ra hơn 500 hang động ở Việt Nam, trong đó có hang Sơn Đoòng lớn nhất thế giới, khẳng định rằng: mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp mới nên. Và tất cả măng đá, nhũ đá, ngọc động ấy vẫn "sống" trong hành trình tạo tác của tự nhiên.

- "Hồ-oắt Lim-bo": Dấu gạch ngang chỉ tên riêng của nhân vật, được phiên âm ra tiếng Việt.

- ...ngọc động ấy vẫn "sống": Tác giả sử dụng dấu ngoặc kép "sống" được hiểu là đá cũng có cuộc sống, sống như con người.

3. Tìm những câu văn có sử dụng dấu ngoặc kép trong các văn bản *Cô Tô, Hang Én* và giải thích công dụng của chúng.

- Anh quây 15 gánh cho thuyền anh: "Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về... Vo gạo bằng nước thô!": Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời trực tiếp của nhân vật.

- Bạn sẽ thấy những "thương hải tang điền" còn hiện hữu trên dải hóa thạch sò ốc, san hô: Dấu ngoặc kép dùng để giải thích cụm từ đó là bãi bể, nương dâu.

4. Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong những câu sau:

a) Bữa tối, một chú én tò mò sa xuống bàn ăn, cánh bị thương không bay lên được.

Một chú én tò mò sa xuống bàn ăn: chú én cũng giống như con người, có hành động "sa xuống bàn ăn".

b) Sáng hôm sau, tôi vẫn thấy nó thản nhiên đi lại quanh lều với một bên cánh còn hơi sa xuống.

Nó thản nhiên đi lại quanh lều với một bên cánh còn hơi sã xuống: Én cũng có thái độ, tính cách và hành động như con người (thản nhiên, đi lại quanh lều).

5. Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những câu sau và nêu tác dụng:

a) Nhiều bạn én thiếu niên ngủ nướng, say giấc ngay trên những mỏm đá thấp dọc lối đi.

Biện pháp tu từ nhân hóa: Én cũng giống như con người (là thiếu niên), có hành động, thói quen sinh hoạt của con người (ngủ nướng, say giấc).

b) Chúng đậu thành từng vạt như những đám hoa lá ai ngẫu hứng xếp trên mặt đất.
Biện pháp tu từ so sánh: Hình ảnh én đậu đẹp và lạ mắt giống với cách xếp hoa lá ngẫu hứng.

c) Cửa hang thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng khổng lồ đón khí trời và ánh sáng.
Biện pháp tu từ so sánh: So sánh hình ảnh cửa hang rộng lớn như giếng trời.

Độc 3: Cửa Long Giang ta ơi (trích, Nguyễn Hồng)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Hồng (1918 - 1982)

- Quê quán: Nam Định, nhưng sống chủ yếu ở thành phố Hải Phòng.
- Những trang viết của ông tràn đầy cảm xúc chân thành, mãnh liệt với con người và cuộc sống.

Luyện tập

Thể thơ trong bài *Cửa Long giang ta ơi* là gì?

Lục bát.

Song thất lục bát.

5 chữ.

Tự do.

Kiểm tra

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích *Trời xanh* (1960).

- Thể thơ: Tự do.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hình ảnh lớp học ở đầu và cuối bài thơ

Luyện tập

Nghệ thuật nào được sử dụng trong khổ thơ đầu tiên?

Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

Điệp ngữ.

So sánh.

Hoán dụ.

Kiểm tra

Hình ảnh lớp học đầu bài thơ	Hình ảnh lớp học cuối bài thơ
Thời gian: Ngày xưa ta đi học. → Quá khứ.	Thời gian: Ta đã lớn. → Hiện tại.
Nhân vật "ta" - học sinh: - Độ tuổi: 10 tuổi thơ. - Thời điểm: mùa thu. - Hành động: Mắt ngẩng lên trông bản đồ rục rũ/ Như đồng hoa bông gặp một đêm mơ/ Bản đồ mới đường vui cũng mới. → So sánh, ẩn dụ: Sự hứng thú, mong muốn khám phá của người học trò. - Trạng thái: Tim đập mạnh hồn ngây sao không hiểu/ Mê Kông sông dài hơn hai ngàn cây số mộng mênh. → Choáng ngợp trước sự to lớn, vĩ đại của dòng Mê Kông.	Nhân vật học sinh: - Độ tuổi: đã lớn.
Nhân vật thầy - Tư thế: Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao/ Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ. → Điệp từ, điệp ngữ "lớn sao", liệt kê, ẩn dụ: Thể hiện sự ngưỡng mộ của học sinh với người thầy. - Hành động: Đưa ta đi sông núi tuyết vui. → Ẩn dụ: Giúp học sinh tìm hiểu những tri thức về sông Mê Kông.	Nhân vật thầy: - Đã khuất. → Nói giảm nói tránh. - Thước bảng to nay thành cánh cờ sao. → Ẩn dụ: Sự hi sinh, nền độc lập dân tộc.
	Những tên làm man mác tuổi thơ xưa/ Đã thấm máu của bao hồn bất tử. → Ẩn dụ: Mỗi mảnh đất, dòng sông đều được xây dựng từ xương máu ông cha. Vì vậy mà ông cha thành bất tử.

⇒ Có sự dịch chuyển về không gian và thời gian. Tạo kết cấu đặc sắc.

2. Hình ảnh sông Mê Kông qua bài học của thầy

- Dòng sông dữ dội chảy qua địa phận nhiều nước:

Luyện tập

Đất nước nào được nhắc đến trong khổ thơ thứ 3 của bài?

Lào.

Thái Lan.

Trung Quốc.

Campuchia.

Kiểm tra

+ Thời gian: trưa hè ngun ngút. → Rất nóng bức.

+ Mạnh mẽ, dữ dội: Cây lao đá đỏ.

+ Bao bọc bởi những loài cây đa dạng: lan hoang, dứa mật, thông nhựa.

+ Chảy qua dãy Trường Sơn.

+ Chảy qua địa phận Lào: "voi", "Thác Khôn". → Nhân hóa "Thác Khôn cười trắng xóa".



- Dòng sông mềm mại, trữ tình:

+ Thời gian: sáng mùa thu.

+ Cảnh vật quanh sông: Yên bình.

- Liệt kê: bướm với trời xanh, trúc đào tươi, chim khuyên rĩa cánh, sương đọng long lanh.

- Điệp cấu trúc, đối:

Rừng núi lùi xa/ Đất phẳng thở chan hòa/ Sóng tỏa chân trời buồm trắng.

- Nhân hóa: Mê Kông cũng hát.

⇒ Những bức tranh cảnh vật sinh động, tràn đầy màu sắc và âm thanh.

3. Hình ảnh con người gắn với dòng sông

- Nhân vật ta:

+ Ta đi... bản đồ không nhìn nữa... → Dường như hòa nhập tưởng tượng với cuộc sống thật. Khám phá dòng sông.

+ Ta cởi áo lội dòng sông ta hát. → Giao hòa với thiên nhiên, hứng thú, say mê.

Luyện tập

Đâu **không** phải vai trò của dòng sông Mê Kông với người dân?

Cung cấp phù sa trồng lúa.

Cung cấp đất phù sa trồng cây ăn quả.

Cung cấp lượng thủy sản.

Cung cấp nguồn nước sinh hoạt.

Kiểm tra

- Vai trò của Mê Kông với người dân Nam Bộ:

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- + Cung cấp phù sa trồng lúa: Ruộng bãi trồng không hết lúa.
 - + Cung cấp lượng thủy hải sản: Bến nước tôm cá ngọp thuyền.
 - + Cung cấp đất trồng cây ăn quả: Sầu riêng thơm dầy + Dừa trĩu quả.
- Nghệ thuật: Điệp cấu trúc.



- Những người dân Nam Bộ:

- + Chăm chỉ, sương gió: gô đất nằm sương, mồ hôi và bãi lầy thành đồng lúa. → Ẩn dụ.
 - + Gắn bó với từng mảnh đất: Thành những tên độc lên nước mắt đều muốn ứa... Cà Mau. → Liệt kê.
 - + Ông cha hi sinh để giữ đất giữ nước cho con cháu: Những mặt đất...chia cắt. → Ẩn dụ.
- ⇒ Sông Mê Kông dịu dàng, yên bình với con người; gắn bó, đóng góp lớn cho cuộc sống của con người.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Bài thơ bắt đầu từ hình ảnh chật chội của lớp học để đưa đến hình ảnh rộng lớn của dòng sông Mê Kông, đem đến cho người đọc những hiểu biết về dòng sông cùng con người Nam Bộ.

2. Nghệ thuật

Thể thơ tự do với kết cấu đặc biệt cùng các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ, điệp,...

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Theo em, nhan đề bài thơ có gì đặc biệt. Nhan đề ấy gợi lên ấn tượng, cảm xúc gì?

Theo em, nhan đề bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi* như một tiếng khắc khoải, một tiếng gọi, một tiếng hát, tình yêu, niềm tự hào về dòng sông Cửu Long, ở đó còn có những con người Nam Bộ của tác giả từ ngày tuổi thơ cho đến khi đã lớn.

2. Em hình dung thế nào về "tám bản đồ rục rờ"? Nhân vật trong bài thơ có cảm xúc như thế nào khi nhìn tám bản đồ ấy?

Tác giả đã biến tám bản đồ địa lí thành cánh đồng hoa gặt trong một đêm mơ. Trong niềm hứng thú của cậu học trò ngẩng lên cõi mộng, bài địa lí bỗng có một chiều sâu không ngờ. Có con sông không chỉ chảy từ đỉnh núi mà còn bắt nguồn từ các bộ tiểu thuyết du kí, võ hiệp danh tác, từ các kì quan thế giới, từ thăm thẳm một miền văn hóa Đông phương.

3. Tìm những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông.

Những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông:

- Mê Kôngchảy, Mê Kôngcũng hát.
- Chín nhánh Mê Kôngphù sa nổi vầng.

- Ruộng bãi Mê Kông trông không hết lúa.
- Bến nước Mê Kông tôm cá ngộp thuyền.
- Mê Kông quận đẽ, chín nhánh sông vàng.

4. Hình ảnh người nông dân Nam Bộ được tác giả khắc họa qua chi tiết nào? Những chi tiết đó gợi cho em cảm nhận gì về con người nơi đây?

Hình ảnh người nông dân Nam Bộ được tác giả khắc họa qua chi tiết: Nông dân Nam Bộ gôi đất nằm sưng/Mồ hôi vã bãi lầy thành đồng lúa.

Nông dân Nam Bộ là những con người cần cù, vất vả, chịu thương chịu khó, "một nắng hai sương".

5. Bài thơ *Cửu Long Giang ta ơi* có nhiều hình ảnh sinh động, giàu sức gợi. Em thích những hình ảnh nào? Tại sao?

Bài thơ bắt đầu từ một lớp học chật chội để có được cảm nhận thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao rồi dài theo dòng sông, mở ra một cách đồng và kết ở từ *bát ngát*. Từ kết, ngữ nghĩa đã mênh mông, ngữ âm lại dào dạt nhờ từ *áy* điệp vần mà gợi ra tiếng sóng. Đọc lại toàn bộ bài thơ, thấy được hơi thở phóng khoáng như sóng dậy mà tứ thơ lại được tổ chức chặt chẽ. Cách tổ chức của nhà tiểu thuyết Nguyên Hồng giỏi bày binh bố trận. Nhân vật ông thầy được tôn vinh ngay từ những dòng đầu, lại không thấy ở những dòng cuối thì đâu phải vì bị bỏ quên, chỉ vì thầy giáo già đã khuất. Ngay cả những giáo cụ của các cụ giáo cũng chẳng món nào bị quên. Bản đồ đã không nhìn nữa đã nhập vào cương vực quốc gia. Chỉ còn thước và bảng thì thước thành cán mà bảng đã hoá cờ sao.

6. Nêu những cảm nhận của em về tình yêu của tác giả đối với dòng Mê Kông, với quê hương đất nước thể hiện trong bài thơ.

Tình yêu dòng sông Mê Kông, yêu quê hương đất nước của tác giả như mạch chảy ngầm. Đó là cảm xúc lâng lâng của một cậu bé mười đến lúc cởi áo, thoát xác, nhập vào hào khí núi sông.

Viết: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

Trong hai văn bản *Cô Tô* và *Hang Én*, các tác giả đã viết về những trải nghiệm của mình, miêu tả khung cảnh thiên nhiên, sinh hoạt và những con người họ đã gặp gỡ. Cuộc sống thật là phong phú. Xung quanh ta, biết bao nhiêu sự việc đang diễn ra trong những khung cảnh khác nhau. Em hãy quan sát và miêu tả một cảnh sinh hoạt mà mình đã chứng kiến hoặc tham gia và chia sẻ với người đọc.

Yêu cầu đối với bài văn tả cảnh sinh hoạt:

- Giới thiệu được cách sinh hoạt.
- Tả bao quát quang cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính).
- Tả hoạt động cụ thể của con người.
- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ ràng, sinh động.
- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

Phân tích bài viết tham khảo: *Chợ phiên vùng cao*

- Giới thiệu cảnh sinh hoạt: "Bạn đã đi chợ... hàng tuần."

- Tả quang cảnh chung: "Ngay từ sáng sớm... gặp gỡ nhau.", "Chợ họp trên sườn đồi... một ngày hội."



- Tả hoạt động cụ thể của con người: "Ai xuống chợ cũng mặc... âm ò,...", "Người ta mua bán... xuống chợ."
- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét sinh động: mua bán, sản vật, thảo dược, dây bán đồ ăn, thắng cố, gia súc,...
- Thể hiện thái độ suy nghĩ của người viết: "Chợ phiên là nơi... của nó."

Luyện tập

Sắp xếp những yêu cầu về bài văn tả cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí.

- Tả hoạt động cụ thể của con người.
- Giới thiệu được cách sinh hoạt.
- Tả bao quát quang cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính).
- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ ràng, sinh động.
- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

Kiểm tra

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài

Hãy nhớ lại những cảnh sinh hoạt để lại cho em ấn tượng sâu sắc hoặc khiến em nhận ra những ý nghĩa mới của cuộc sống. Có thể tham khảo một số đề tài sau:

- Cảnh chợ cá bên bờ biển.
- Ngày tết trung thu ở quê em.
- Cảnh thu hoạch mùa màng.
- Cảnh gói bánh chưng ngày Tết.
- Cảnh một lễ hội của địa phương.

b) Tìm ý: Sau khi đã lựa chọn được đề tài, hãy tìm ý cho bài viết bằng cách sau:

- Hình dung các chi tiết và cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em (viết ngắn gọn dưới hình thức cụm từ):

- + Thời gian, địa điểm.
- + Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể.
- + Những người tham gia và hành động, lời nói của họ.
- Sưu tầm các tư liệu, vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cách sinh hoạt.

c) Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

- Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt.
- Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt:
 - + Tả bao quát khung cảnh tạo ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

- + Tả cụ thể cách sinh hoạt theo trình tự thời gian: hoạt động cụ thể của những người tham gia.
- + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.
- Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết.

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu thực sự cần thiết khi viết bài văn tả cảnh sinh hoạt?

Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

Tả chi tiết từng chi tiết, không được bỏ sót bất kì chi tiết nào trong cảnh.

Tả bao quát khung cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

Tả cụ thể cách sinh hoạt theo trình tự thời gian: hoạt động cụ thể của những người tham gia.

Kiểm tra

2. Viết bài Khi viết bài cần lưu ý:

- Tả những gì em đã quan sát.
- Nên tả cụ thể hình dáng, màu sắc, âm thanh, mùi vị,... Chú ý dùng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa để bài viết thêm sinh động.
- Sử dụng những từ ngữ thể hiện chân thực tình cảm, suy nghĩ của em.

3. Chỉnh sửa bài viết: Rà soát chỉnh sửa bài viết theo những gợi ý trong bản sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Giới thiệu cảnh sinh hoạt và tả cảnh và tả quang cảnh chung.	Chỉnh sửa, bổ sung nếu bài viết chưa giới thiệu được cách sinh hoạt cần miêu tả và quang cảnh chung.
Tả hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt. Cung cấp một số thông tin có liên quan đến cảnh sinh hoạt.	Bổ sung những chi tiết về các hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt (nếu cần). Có thể thêm các thông tin về lịch sử, địa lý, văn hóa có liên quan đến cảnh sinh hoạt.
Sử dụng các từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét sinh động.	Đánh dấu những từ ngữ miêu tả cảnh sinh hoạt. Nếu cần thiết hãy bổ sung để cảnh sinh hoạt hiện ra một cách rõ nét sinh động.
Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về cảnh sinh hoạt.	Đánh dấu sự những từ ngữ thể hiện cảm nghĩ của bản thân đối với cảnh sinh hoạt. Nếu chưa có, hãy bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu phải chính tạo ra diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... Trong bài viết và chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Gợi ý bài viết

Sau khi hoà 0 - 0 trong trận đấu giao hữu ngày 26/3, hai đội bóng lớp 6A và 6B chiều nay sẽ ra sân thi tài một lần nữa để bảo vệ màu cờ sắc áo của đội mình.

Hết giờ học, cả hai lớp ủa ra sân cỏ. Đó là một góc sân trường có bốn cây phượng làm mốc. Chẳng cần phải có khung thành, cầu thủ hai đội đã xếp giày dép và quần áo, cặp sách thành hai đống, tượng trưng cho hai cột gôn rồi bắt đầu giao bóng.



Trọng tài là Tiến "sút" - đội viên Cờ đỏ lớp 6C. Lí do giải đấu chọn Tiến làm thủ môn vì Tiến hứa sẽ không thiên vị đội nào. Xung quanh sân bóng đầy những cổ động viên của hai đội, kẻ ngồi người đứng, mắt dán theo trái bóng tròn và luôn luôn vỗ tay, hò hét rất nhiệt tình.

Vừa vào trận, đội 6A đã tấn công liên tục, uy hiếp khung thành 6B hết đợt này đến đợt khác. Kìa, bóng đang ở chân Đông. Hùng lao ra cướp bóng nhưng Đông đã kịp chuyền cho Dũng. Dũng một mình một bóng đối mặt với thủ môn. Dũng sút một cú thật mạnh. Thủ môn Ngọc lao ra bắt bóng. Nhưng trượt rồi! Đội 6A đã mở tỉ số, ghi bàn thắng đầu tiên của trận đấu và hy vọng sẽ lấy lại danh dự cho đội nhà.

Khán giả vỗ tay giòn giã khích lệ các cầu thủ. Thừa thắng xông lên, đội 6A tổ chức tấn công ào ạt. Đội 6B quyết tâm bảo vệ khung thành. Dũng lại đang có bóng. Dũng đã rẽ bóng sang góc trái, lừa qua hậu vệ đối phương rất ngoạn mục và sút một quả như tên bắn. Thủ môn Ngọc vất vả lắm mới đẩy được bóng ra ngoài. Khung thành 6B lại một phen nghiêng ngả.



Trận đấu lại tiếp tục sôi nổi và hào hứng. Những tấm lưng ướt đẫm mồ hôi vẫn tích cực chạy trên sân cỏ. Trái bóng tròn đang lăn nhanh làm cho các cầu thủ chẳng còn để ý đến điều gì khác nữa.

Bây giờ, đội 6B đang tổ chức tấn công. Hùng có bóng. Hùng dẫn bóng đến sát khung thành của đội 6A. Chưa kịp sút, trái bóng đã nằm gọn trong tay thủ môn Khánh.

Trọng tài Tiến "sút" mồ hôi đầm đìa, áo dính sát lưng nhưng vẫn điều khiển trận đấu một cách bình tĩnh và công bằng, cổ đeo còi như trọng tài chuyên nghiệp. Tiến nhanh chân tinh mắt nên thổi còi rất kịp thời và chính xác.

Kìa, cầu thủ đội 6B lại tranh được bóng và lần này, một mình một bóng, tiền đạo Vũ Mạnh Hùng của đội 6B đã tiến lên sút tung lưới đối phương, trả lại thế cân bằng cho hai đội. Đúng là hai đội ngang sức ngang tài nên từ đó cho đến lúc trời xẩm tối, không đội nào ghi thêm được bàn thắng. Trận đấu kết thúc với tỉ số 1 - 1.

Đã đến lúc phải chia tay, cầu thủ hai đội và khán giả hẹn gặp lại nhau trong tuần tới. Trận đấu này tuy không đem vinh quang về cho đội nào nhưng mọi người đều rất phấn khởi và cảm thấy gắn bó, yêu mến nhau hơn.

Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến

Hẳn là em có nhiều trải nghiệm thú vị về nơi mình sống hoặc từng đến thăm. Hãy chia sẻ những trải nghiệm ấy với mọi người để chúng ta có cơ hội làm phong phú thêm đời sống tâm hồn của mình, mở mang hiểu biết và được truyền cảm hứng khám phá vẻ đẹp của cuộc sống.

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

Hãy nhớ lại những trải nghiệm về nơi em sống hoặc về một vùng đất mà em từng đến thăm. Chọn một chọn nói về một trải nghiệm để lại cho em nhiều ấn tượng và cảm xúc nhất.

Gợi ý: Em có thể kể về những điều đã thấy trên con đường tới trường hay những lần theo cha mẹ, ông bà ra đồng ruộng, lên nương rẫy, đi chợ phiên, dạo phố phường,... Có thể chia sẻ cảm nhận về một khung cảnh thiên nhiên hay một cảnh sinh hoạt mà em trực tiếp quan sát, tham gia nhân một lần về thăm quê hay một chuyến thăm quan cùng với lớp,... Có thể sử dụng một số chi tiết trong bài tả cảnh sinh hoạt đã thực hiện trong phần *Viết* để làm cho nội dung bài nói thêm phong phú.

- Viết ra giấy các ý chính của bài nói. Cần có nội dung giới thiệu hoàn cảnh dẫn đến trải nghiệm mà em muốn chia sẻ (đi tới trường, đi tới đi chợ hay sao phố cùng người thân, về thăm quê hay đi du lịch cùng gia đình, đi tham quan cùng với lớp...); tả khung cảnh mà em quan sát được (nhộn nhịp, rộn rã hay yên tĩnh, bình lặng, hoang sơ,...); nêu những cảm nhận và ấn tượng nổi bật của em về khung cảnh nữa em nói đến.

Luyện tập

Đâu **không** phải nội dung khi chia sẻ trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến?

Cảm xúc trong chuyến đi đó.

Trình bày trải nghiệm đó.

Chia sẻ cảm xúc những người xung quanh.

Nguyên nhân dẫn đến trải nghiệm đó.

Kiểm tra

b) Tập luyện

Tập trình bày một mình hoặc trước bạn bè người thân và nhờ họ nhận xét góp ý. Tập luyện nhiều sẽ giúp em hoàn thiện bài nói và tự tin hơn khi trình bày trước lớp.

Luyện tập

Câu hỏi có vai trò gì khi trình bày bài nói chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến?

Giải đáp thắc mắc người nghe.

Tạo tương tác người nói - người nghe.

Hỏi về những thông tin quan trọng.

Tạo sự tự tin cho người nói.

Kiểm tra

2. Trình bày bài nói

- Trình bày bài nói một cách rõ ràng, nhấn mạnh những điểm quan trọng.

- Nên có câu hỏi để lôi cuốn người nghe tham gia tương tác.

- Bày tỏ sự hào hứng khi tái hiện kể về những cảnh, những sự việc mà em đã chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia. Khi nói, kết hợp sử dụng ngôn ngữ cơ thể cử chỉ, biểu cảm của nét mặt để thu hút sự chú ý của người nghe.

- Trong khi nói, sử dụng những bức ảnh hay đoạn phim ngắn minh họa vào thời điểm thích hợp.

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói một theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
Cùng hình dung đặc điểm của sự vật, sự việc được người nói kể, tả, từ đó nêu ý kiến nhận xét hoặc cảm xúc của mình về bài nói.	Lắng nghe và phản hồi những chia sẻ của người nghe một cách tích cực.
Nêu câu hỏi về những điều cần làm rõ thêm thông tin về lịch sử, địa lý, văn hóa có liên quan đến không gian được nói tới.	Giải thích những điều người nghe cần làm rõ.
Góp ý về cách trình bày dữ liệu, cách diễn đạt, sự tương tác với người nghe.	Cảm ơn và tiếp thu những góp ý với tinh thần cầu thị.

Gợi ý

Kính chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là.....lớp.....trường..... Với chủ đề chia sẻ ngày hôm nay: Chia sẻ một trải nghiệm về một nơi em ấn tượng, tôi xin phép đưa các bạn tránh xa khói bụi thành phố, sự ồn ào của những khu chợ cũng như sự căng thẳng khi gặp phải tình trạng tắc đường về với vùng yên bình, trầm lặng. Quê hương tôi, Thái Bình, ngoài bãi đá bờ đê dòng sông bên lở bên bồi thì còn có cánh đồng lúa là thắng cảnh đẹp. Không biết có bạn nào cùng quê với tôi không nhỉ? Mà kể cả không phải đồng hương, tôi cũng xin hỏi bạn về suy nghĩ của mình về quê hương tôi. Có thể nó không được thế giới cũng như nhà nước công nhận nhưng nó luôn là cảnh tượng đẹp nhất trong lòng tôi. Còn gì đẹp hơn khi nhìn thấy những cánh đồng lúa rộng thẳng cánh cò bay, một nét đẹp của cội nguồn dân tộc mà mỗi chúng ta nên tìm về để chiêm ngưỡng cũng như gìn giữ nó. Một nét đẹp giản dị mộc mạc mang màu xanh của hòa bình.

Cánh đồng lúa quê tôi mang một màu xanh hòa bình êm dịu bất cứ ai cũng yêu mến khi ngắm nhìn nó. Một hình ảnh quá đỗi quen thuộc của làng quê khiến cho những ai sinh ra

ở đây thì sẽ không thể quên được nó. Cánh đồng lúa quê tôi được chia thành những ô nhỏ, những bờ ruộng vuông vắn với bờ cao được những người nông dân đắp cao để ngăn không cho nước chảy ra khỏi ruộng. Những cây lúa cứ thế không lo hết nước sinh trưởng và phát triển tốt.

Khi cây lúa mới được trồng lên ngọn của nó nhỏ nhắn thân mềm trước gió, nếu gió to có thể gãy cây bất cứ lúc nào. Những cây lúa non ấy chỉ khi qua mấy tuần nó sẽ cứng chân lên, xanh tốt và đẹp đẽ. Cái màu xanh non của lúa mới trông thật dễ mến làm sao. Cả đồng lúa mơn man một màu xanh nhẹ nhàng như thế, một màu xanh dịu dàng nhưng không kém phần tinh tế. Có những lúc cơn gió kia vội vàng thổi làm cho đồng lúa như múa reo vì những lá lúa non đua nhau phấp phới như múa như reo hay chính là nó đang vùng vẫy nổi dậy để lớn lên?



Khi cây lúa lớn hơn những cây khác mọc lên thành khóm lúa, những khóm lúa có màu xanh đậm hơn, cứng cáp hơn dày dặn hơn. Thân vẫn không thiếu đi độ mềm dẻo khi có những cơn bão trở về từng khóm lúa bám chặt vào đất mặc cho sức gió lúa vẫn phát triển lớn lên. Khi cơn bão qua đi thì cánh đồng lúa không còn thẳng một màu được nữa vì cũng có những cây lúa đã đổ xuống. Thế nhưng nó không chết đi mà nó vẫn gượng dậy và phát triển cho ra những hạt thóc vàng mùa bội thu. Cũng có những cây lúa nghiêng ngả đã vững vàng trước sóng gió đứng thẳng được dậy. Thời này là nơi đẹp nhất người ta gọi nó là thời con gái, những hạt thóc đang ấp ủ bên trong những thân lúa, cái món mà lũ trẻ trâu chúng tôi thường hay ăn, mùi của nó thơm thơm, vị của nó ngọt ngào, ngọt cái ngọt riêng của thóc lúa mà không có cái nào giống được. Dân làng tôi gọi nó là đòng đòng, những nhánh đòng đòng dầu mình bên trong thân lúa giống như những cô gái thẹn thùng nép nép ngượng ngùng. Không chỉ thế gọi nó là thời con gái vì lúc này lúa dẻo dai nhất đẹp nhất, nhìn cả cánh đồng với màu xanh đậm ai cũng sẽ chạnh lòng nghĩ về một thời tuổi thơ trên cánh đồng xanh mượt này.

Còn khi đồng lúa có màu vàng đồng nghĩa là lúa đã đến mùa gặt, những bông lúa nặng trĩu trên tay vàng chói như những bông vàng, hạt châu báu của dân làng tôi. Cả đồng lúa tràn ngập sắc vàng, có chỗ vàng tươi, có chỗ lại vàng sẫm, có chỗ vàng xen lẫn xanh. Khi những cơn gió ủa về như nổi nhớ cả cánh đồng rì rào uốn lượn như từng lớp sóng đẩy nhau về phía bờ. Thân lúa lúc này vững chãi, người ta không thể lấy tay nhỏ được nữa mà phải lấy liềm cắt. những bó lúa được xếp thành những lượm lúa nhỏ tuyệt đẹp. Lúa chín đều vui vẻ một mùa bội thu cho nhân dân. Nó giống như hạt ngọc của quê tôi vậy.



Tôi rất yêu cánh đồng quê hương, nó không chỉ là chỗ để nhân dân tăng gia sản xuất mà nó còn là cánh đồng lúa xanh mướt, là cánh đồng tuổi thơ, cánh đồng kỉ niệm của cá nhân tôi cũng như của những người sinh ra trên quê hương cánh đồng lúa. Càng ngày tôi càng nhận thấy vẻ đẹp của nó và tôi biết nó đã chiếm một phần nào đó trong trái tim tôi. Tôi mong rằng các bạn cũng sẽ chia sẻ với mọi người về nơi em sống hoặc từng đến để chúng ta có nhiều hiểu biết về đất nước Việt Nam cũng như thế giới. Xin chân thành cảm ơn vì mọi người đã lắng nghe.

Củng cố, mở rộng

1. Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền các thông tin và hai văn bản *Cô Tô, Hang Én*.

	Cô Tô	Hang Én
Hành trình khám phá của người kể chuyện.	Trận bão - Bình minh sau trận bão - Cảnh sinh hoạt người dân.	Đường tới Hang Én (qua rừng nguyên sinh, nhiều dốc cao, ngoằn ngoèo, 30 quãng sông suối): Dốc Ba Giàn - thung lũng Rào Thương - Hang Én.
Những thông tin xác thực được ghi chép (địa danh, con người, số liệu,...).	vịnh Bắc Bộ, đôn Cô Tô, Thái Bình Dương, đảo Cô Tô, Tô Bắc, Tô Trung, Tô Nam, đảo Thanh Luân, xã Bắc Loan Đầu, anh hùng Châu Hòa Mãn, biển Đông...	Hang Én, dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Thương, 30 sông suối, 110m ² , 120m, 4km, A-rem, hàng trăm, Hô-oát Lim-bơ, hang Sơn Đòong...
Những biện pháp nghệ thuật nổi bật.	- Ngòi bút miêu tả chính xác, tinh tế, độc đáo, giúp hình ảnh thiên nhiên hiện lên đầy ấn tượng. - Biện pháp nghệ thuật so sánh. - Hệ thống ngôn từ được chọn lọc tinh tế, điều	- Ngòi bút miêu tả chính xác, tinh tế, độc đáo, giúp hình ảnh thiên nhiên hiện lên đầy ấn tượng. - Các biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nhân hóa được kết hợp nhuần nhuyễn tạo nên các hình ảnh đặc sắc.

	luyện, các từ láy giàu sức gợi hình gợi cảm.	- Hệ thống ngôn từ được chọn lọc tinh tế, điều luyện, các từ láy giàu sức gợi hình gợi cảm.
--	--	---

2. Tìm đọc thêm các tác phẩm kí hoặc thơ viết về các vùng miền của đất nước. Chỉ ra một vài nét tương đồng và khác biệt của những tác phẩm đó với các tác phẩm đã học trong bài.

Gợi ý: Bài thơ Việt Bắc.

- Điểm giống: Nói về vùng miền đất nước với những hình ảnh và con người.

- Điểm khác nhau:

+ Thể loại:

- Việt Bắc: Thơ.
- Hang Én, Cô Tô: Văn xuôi.

+ Nội dung:

- Hang Én, Cô Tô: Giới thiệu thiên nhiên, con người là chủ yếu.
- Việt Bắc: Thể hiện tình cảm quân dân ta trong kháng chiến.

Việt Bắc - Tố Hữu

- Mình về mình có nhớ ta?

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân ly

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

- Mình đi, có nhớ những ngày

Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?

Mình về, có nhớ chiến khu

Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?

Mình về, rừng núi nhớ ai

Trám bùi để rụng, măng mai để già.

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son

Mình về, còn nhớ núi non

Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh

Mình đi, mình có nhớ mình

Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?

- Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi, ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Ta về, mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình
Rừng thu trăng rọi hoà bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

Ai về ai có nhớ không?
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng.

Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng
Nhớ từ Cao - Lạng, nhớ sang Nhị Hà...
Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng, bạn cùng mũ nan.
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.
Tin vui chiến thắng trăm miền
Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về
Vui từ Đồng Tháp, An Khê
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

Ai về ai có nhớ không?
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.
Nắng trưa rực rỡ sao vàng
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công
Điều quân chiến dịch thu đông
Nông thôn phát động, giao thông mở đường
Giữ đê, phòng hạn, thu lương
Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...

Ở đâu u ám quân thù
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi
Ở đâu đau đớn giống nòi
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.
Mười lăm năm ấy, ai quên
Quê hương Cách mạng dựng nên Cộng hoà
Mình về mình lại nhớ ta
Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào.

- Nước trôi nước có về nguồn
Mây đi mây có cùng non trở về?
Mình về, ta gửi về quê
Thuyền nâu trâu mộng với bè nứa mai
Nâu này nhuộm áo không phai
Cho lòng thêm đậm, cho ai nhớ mình.
Trâu về, xanh lại Thái Bình
Nứa mai gài chặt mối tình ngược xuôi.

- Nước trôi, lòng suối chẳng trôi
Mây đi mây vẫn nhớ hồi về non
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Chàm nâu thêm đậm, phấn son chẳng nhoà.
Nửa mai mình gửi quê nhà
Nước non đâu cũng là ta với mình.
Thái Bình đồng lại tươi xanh
Phên nhà lại ấm, mái đình lại vui...

- Mình về thành thị xa xôi
Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chẳng?
Phố đông, còn nhớ bản làng
Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?
Mình đi, ta hỏi thăm chừng
Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?

- Đường về, đây đó gần thôi!
Hôm nay rời bản về nơi thị thành
Nhà cao, chẳng khuất non xanh
Phố đông, càng giục chân nhanh bước đường.
Ngày mai về lại thôn hương
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về.
Ngày mai rộn rã sơn khê
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng.
Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng
Phố phường như nấm như măng giữa trời.
Mái trường ngôi mới đỏ tươi
Chợ vui trăm nẻo về khơi luồng hàng
Muối Thái Bình ngược Hà Giang
Cày bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh.
Ai về mua vại Hương Canh
Ai lên mình gửi cho anh với nàng
Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông
Áo em thêu chỉ biếc hồng
Mùa xuân ngày hội lòng từng thêm tươi
Còn non, còn nước, còn trời
Bác Hồ thêm khoẻ, cuộc đời càng vui!

- Mình về với Bác đường xuôi
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời

Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người...

- Lòng ta ơn Đảng đời đời
Ngược xuôi, đôi mắt một lời song song.
Ngàn năm xưa, nước non Hồng
Còn đây, ơn Đảng nối dòng dài lâu
Ngàn năm non nước mai sau
Đời đời ơn Đảng càng sâu càng nồng.

Cầm tay nhau hát vui chung
Hôm sau mình nhé, hát cùng Thủ đô.

Thực hành đọc: Nghìn năm tháp Khương Mỹ (Lam Linh)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Lam Linh.

Luyện tập

Thể loại của *Nghìn năm tháp Khương Mỹ* là gì?

Du kí.

Hồi kí.

Thơ.

Truyện ngắn.

Kiểm tra

2. Tác phẩm

- Thể loại: du kí.

- Xuất xứ: Trích *Phụ nữ và những chuyến đi*, 2017.

II. Đọc hiểu văn bản

Luyện tập

Cụm tháp Khương Mỹ gồm bao nhiêu tháp?

Ba tháp: tháp Bắc, tháp Trung, tháp Nam.

Hai tháp: tháp Ngoài, tháp Trong.

Ba tháp: tháp Bắc, tháp Giữa, tháp Nam.

Hai tháp: tháp Bắc, tháp Nam.

Kiểm tra



1. Một số thông tin về tháp Khương Mỹ

- Thời gian: Xây dựng cuối thế kỉ IX đầu thế kỉ X.
- Địa điểm: Thuộc thôn 4, xã Tam Xuân I, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Gồm ba tháp được xếp theo trục bắc - nam: Tháp Bắc - Tháp Giữa - Tháp Nam.
- Được công nhận là di tích quốc gia năm 1989.

2. Kiến trúc tháp Khương Mỹ

- Kiến trúc:
 - + Theo lối tháp Chăm truyền thống: mặt bằng gần vuông, cửa ra vào hướng đông, mái ba tầng.
 - + Cửa giả trang trí hình lá đề.
 - + Bên trong tháp trống trơn, chỉ có rêu xanh phủ đầy ở những nơi mà ánh sáng lọt vào.
- Hoa văn tinh tế:
 - + Chân tháp: Tác phẩm điêu khắc như hình chim thần Ga-ru-đa, rắn Na-ga, người cưỡi voi,...
 - + Từ chân đến đỉnh tháp là hoa văn điêu khắc trực tiếp trên gạch với những nét uyển chuyển khó tin.
 - + Xung quanh chân tháp những mảng điêu khắc các chú khỉ đáng yêu đang bận rộn, mỗi chú một việc. Các tượng khỉ có liên quan đến trường ca Ra-ma-ya-na. Vài chú khỉ đội hành lí trên đầu, có lẽ đang đội nước. Có cảnh khỉ bị rùa cắn, ba chú khỉ đang đánh trống, nhảy múa.
- Cách xây dựng:
 - + Vẫn khiến các nhà khoa học đau đầu, chưa có lời giải đáp.
 - + Một số giả định được đưa ra:

- Những viên gạch được mài phẳng rồi xếp lên nhau vừa khít, được gắn bởi một loại keo dán đặc biệt.
- Xếp gạch chưa nung thành tòa tháp rồi nung lên cho chúng gắn kết tự nhiên trong quá trình nung.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Nghìn năm tháp Khương Mỹ đã cung cấp những thông tin về địa điểm, kiến trúc, cách xây dựng, lịch sử,... của tháp Khương Mỹ dưới góc nhìn của Lam Linh. Bà yêu thích nhóm tháp Khương Mỹ bởi vì vẫn giữ được khả nguyên vẹn "nhân sắc" thuở sơ khai của nó vào hơn một nghìn năm về trước.

2. Nghệ thuật

Văn bản thể loại kí chân thực, sinh động.

Ôn tập học kì I

1. Trong học kỳ I, em đã học các bài: *Tôi và các bạn, Gõ cửa trái tim, Yêu thương và chia sẻ, Quê hương yêu dấu, Những nẻo đường xứ sở*. Hãy chọn một bài văn mà em cho là tiêu biểu và lập theo bảng mẫu sau:

Bài	Văn bản	Tác giả	Thể loại	Đặc điểm nổi bật	
				Nghệ thuật	Nội dung
Tôi và các bạn	Bài học đường đời đầu tiên	Tô Hoài	Truyện ngắn	Cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất tự nhiên, hấp dẫn. Nghệ thuật miêu tả loài vật sinh động, đặc sắc. Ngôn ngữ chính xác, giàu tạo hình.	Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chọc chị Cốc nên đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.
Tôi và các bạn	Nếu cậu muốn có một người bạn	Ăng-toan-đơ Xanh-tơ E-xu-pe-ri	Truyện ngắn	Nghệ thuật miêu tả sinh động. Ngôn ngữ chính xác, giàu sức tạo hình.	Hoàng tử bé hoang mang, đau khổ vì phát hiện ra đóa hồng của mình không phải là duy nhất, mà ở vùng đất cậu vừa đi qua này có đến cả một vườn hồng, đóa hoa nào cũng xinh đẹp rạng rỡ như đóa hồng của cậu. Trong chính lúc đó thì con Cáo xuất hiện, hai nhân vật đã có một cuộc trò

					chuyện đầy bất ngờ. Những quan niệm, triết lí về cuộc sống, về con người, về sự tuần dưỡng, về vẻ đẹp đích thực của con Cáo đã khiến cậu Hoàng tử hiểu ra nhiều điều và lấy lại tinh thần, tiếp tục niềm tin và tình yêu với đóa hồng của mình.
Tôi và các bạn	Bất nạt	Nguyễn Thế Hoàng Linh	Thơ	Điệp từ + Ngôn ngữ ngắn gọn, trong sáng, dễ hiểu.	Bài thơ nói chuyện bất nạt mà vẫn ẩn chứa ý vị hài hước. Nhân vật thử thách những ai bất nạt người khác đọc bài thơ này và đến gặp mình. Thể hiện thái độ, tính cách mạnh mẽ, muốn giúp đỡ, bảo vệ bạn bị nạt của nhân vật. Đồng thời, nhân vật cũng đưa ra tình huống đã bị bắt nạt nhiều lần rồi nhưng vẫn không thích bị bắt nạt một cách vui vẻ, hài hước. So sánh việc bị bắt nạt là "rất hôi", càng làm rõ thêm việc bắt nạt người khác là xấu xa, không đẹp đẽ.

2. Em đã thực hành viết các kiểu bài: Kể lại một trải nghiệm của bản thân; Nêu cảm xúc về một bài thơ; Tập làm thơ lục bát; Tả cảnh sinh hoạt. Hãy thực hiện những yêu cầu sau đây:

a) Trình bày yêu cầu đối với mỗi kiểu bài.

Kể lại một trải nghiệm của bản thân: Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất, giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ, tập trung vào sự việc đã xảy ra, thực hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể

Nêu cảm xúc về một bài thơ: Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả, thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ, nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ và đánh giá ý nghĩa của chúng đối với sự thể hiện tình cảm của tác giả trong bài thơ, chỉ ra nét độc đáo của bài thơ.

Tập làm thơ lục bát: Các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng. Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám. Trong dòng sáu dòng tám, tiếng thứ sáu là thanh bằng, tiếng thứ tư là thanh trắc. Thường ngắt nhịp chẵn 2/2/2, 4/4.

Tả cảnh sinh hoạt: Giới thiệu được cảnh sinh hoạt, tả bao quát quang cảnh, tả hoạt động cụ thể của con người, sử dụng những từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt, nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

b) Nêu đề tài mà em lựa chọn nếu thực hành viết một trong các kiểu bài.

Nếu được lựa chọn, em sẽ viết về đề tài tả cảnh sinh hoạt trong gia đình em.

3. Nêu qua những nội dung mà em đã thực hành nói và nghe ở mỗi bài học trong học kỳ vừa qua. Những nội dung này có liên quan thế nào với những gì em đã đọc và viết?

- Bám sát mục đích bài nói.

- Khi trình bày, tự tin và thoải mái, điều chỉnh tốc độ nói, giọng điệu, cử chỉ phù hợp.

- Chọn cách nói, cách kể tự nhiên, gần gũi.

4. Tóm tắt các kiến thức tiếng Việt mà em đã học trong học kỳ I theo mẫu gợi ý sau:

- *Tôi và các bạn*: So sánh - biện pháp tu từ ngữ nghĩa nhằm đối chiếu hai hay nhiều đối tượng khác loại nhau nhưng giống nhau ở một điểm nào đó (chứ không đồng nhất hoàn toàn) để đem đến một cách tri giác mới mẻ về đối tượng. Ví dụ: "Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang như là tiếng nhạc."

- *Yêu thương và chia sẻ*: Bút pháp tương phản, so sánh.

- *Quê hương yêu dấu*: Ẩn dụ, so sánh, nhân hóa

- *Những nẻo đường xir sỏ*: Nhân hóa, so sánh.

BÀI 6: CHUYỆN KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Truyền thuyết: Là loại truyện dân gian kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên quan đến lịch sử, thông qua sự tưởng tượng, hư cấu.



2. Một số yếu tố của truyền thuyết

- Truyền thuyết thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.

- Truyền thuyết được kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thế; chiến công phi thường; kết cục.

- Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng.

- Lời kể của truyền thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.
- Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ.

Luyện tập

Đâu **không** phải đặc điểm của truyện truyền thuyết?

Mạch truyện: Kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian).

Nhân vật chính: là những người anh hùng.

Lời kể: cô đọng, mang sắc thái suồng sã, giản dị, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.

Đề tài: Thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.

Kiểm tra

3. Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện

- Văn bản thông tin là văn bản chủ yếu dùng để cung cấp thông tin.
- Văn bản thông tin thuật lại một sự kiện dùng để trình bày những gì mà người viết chứng kiến hoặc tham gia. Diễn biến của sự kiện thường được sắp xếp theo trình tự thời gian.

Luyện tập

Văn bản thuật lại một sự kiện thường được trình bày theo kiểu nào?

Theo dòng cảm xúc của tác giả.

Theo trình tự không gian.

Theo trình tự thời gian.

Cách trình bày linh hoạt.

Kiểm tra

4. Dấu chấm phẩy: Thường được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp.

Đọc 1: Thánh Gióng

I. Tìm hiểu chung

1. Thể loại: Truyền thuyết.

2. Bố cục

- Phần 1 (từ đầu đến *nằm đấy*): Sự ra đời kỳ lạ của Thánh Gióng.
- Phần 2 (tiếp theo đến *cứu nước*): Thánh Gióng gặp sứ giả, cả làng nuôi Gióng.
- Phần 3 (tiếp theo đến *lên trời*): Thánh Gióng ra trận đánh giặc.
- Phần 4 (còn lại): Thánh Gióng bay về trời và những dấu tích còn lại.

3. Nhân vật

- Các nhân vật: cha mẹ Gióng, Thánh Gióng, sứ giả, nhà vua, dân làng.
- Nhân vật chính: Thánh Gióng.

4. Tóm tắt

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự xuất hiện trong truyện *Thánh Gióng*.

- Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử.
- Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con.
- Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc.
- Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi.
- Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước.
- Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.
- Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói.
- Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời.
- Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.

Kiểm tra

II. Đọc hiểu văn bản

1. Sự ra đời của Thánh Gióng

- **Thời gian, địa điểm:** Đời vua Hùng Vương thứ 6, ở làng Gióng.

- **Sự ra đời** của Thánh Gióng là chi tiết hoang đường, kì ảo: Ở làng Gióng có đôi vợ chồng chăm chỉ, đức phúc nhưng hiếm muộn → Người mẹ ra đồng → ướm thử vào vết chân lạ → Người mẹ mang thai → 12 tháng sau sinh ra Thánh Gióng.

⇒ Sự ra đời kì lạ, báo hiệu sự việc phi thường.

⇒ Đồng thời gửi gắm thông điệp: ở hiền gặp lành.



2. Sự trưởng thành của Thánh Gióng

* Câu nói đầu tiên của Thánh Gióng

- Thánh Gióng lên ba không nói, không cười, đặt đâu nằm đó. → Kì ảo hoang đường.

- Hoàn cảnh cất tiếng nói đầu tiên: Khi giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả tìm người tài cứu nước.

- Câu nói đầu tiên là đòi đi đánh giặc "Mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con....Ta sẽ phá tan lũ giặc này". → Giọng nói cứng cỏi, đĩnh đạc

+Giängnăi@Ũnh@c, @mngghoàng, cöngcáil'th-

êng. Giängnăi@Ũnh@c, @mngghoàng, cöngcáil'thêng. Nhiệm vụ cho sự xuất hiện của Thánh Gióng: bảo vệ đất nước.

⇒ Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần chống giặc, ý chí quyết tâm tiêu diệt kẻ thù.



Luyện tập

Thánh Gióng đã đòi sứ giả cung cấp những vũ khí gì?
Một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một tấm áo giáp sắt.
Một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một tấm áo choàng lớn.
Một con ngựa sắt, một cái roi mây, một tấm áo kim loại.
Một con ngựa thép, một cái roi mây, một tấm áo giáp sắt.

Kiểm tra

* Gióng lớn nhanh như thổi trong sự nuôi dưỡng của cả làng

- Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ. → Chi tiết kì ảo, cách nói cường điệu, so sánh tô đậm tính chất phi thường của nhân vật. Thánh Gióng lớn nhanh để đáp ứng nhiệm vụ đánh giặc cứu nước.

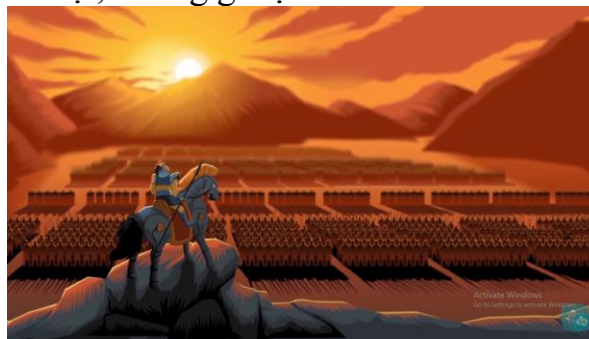
- Bà con hàng xóm cùng chung sức nuôi lớn Gióng. → Tinh thần đoàn kết của nhân dân.

⇒ Người anh hùng từ nhân dân, được nuôi dưỡng bởi nhân dân, mang theo sức mạnh nhân dân, chiến đấu vì nhân dân.

3. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

- Tư thế, hành động đánh giặc:

+ thúc ngựa, phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng giết hết lớp giặc này đến lớp giặc khác → Sự oai phong, lẫm liệt, không gì địch nổi.



Luyện tập

Khi roi sắt gãy, Thánh Gióng đã thay thế bằng vũ khí gì?
Cây tầm vông.

Roi mây.

Gõ lim.

Cụm tre.

Kiểm tra

+ roi sắt gãy, nhỏ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc.

→ Sự nhanh trí để khắc phục khó khăn.

→ Cụm tre là thiên nhiên đặc trưng của làng quê Việt Nam: tre vừa ngay thẳng, vừa kiên cường, vừa đoàn kết như con người Việt Nam. Giặc đến thì lũy tre, tầm vông cũng thành vũ khí chống lại kẻ thù.



- **Thánh Gióng bay về trời:** Gióng đánh giặc xong, mặc áo giáp và bay thẳng về trời. → Chi tiết hoang đường kì ảo. Sự ra đời phi thường, sự ra đi cũng phi thường.

→ Người anh hùng không màng danh lợi: Sau khi hoàn thành nhiệm vụ liền ra đi.

→ Sự thiêng liêng hóa, bất tử hóa hình tượng: Thánh Gióng là con của trời, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ bay về trời. Về với trời còn là về với bất tử, hóa vào non sông, đất nước.

4. Những dấu tích còn lại của Thánh Gióng

- Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương.

- Làng Gióng.

- Bụi tre đặng ngà.

- Ao hồ liên tiếp.

- Làng Cháy.

→ Lòng biết ơn, trân trọng, ước mơ về người anh hùng bảo vệ đất nước.



(Đền Phù Đổng Thiên Vương)

5. Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng

- Biểu hiện của ý thức, tinh thần đoàn kết, anh dũng, chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

- Thể hiện ước mơ của nhân dân về người anh hùng bảo vệ đất nước.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Hình tượng Thánh Gióng với nhiều màu sắc thần kì là biểu tượng rực rỡ của ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước, đồng thời là sự thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta ngay từ buổi đầu lịch sử về người anh hùng cứu nước chống ngoại xâm.

2. Nghệ thuật

- Sử dụng nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo.

- Nghệ thuật nói quá, so sánh.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Nêu thời gian, địa điểm, hoàn cảnh diễn ra các sự việc trong câu chuyện.

Vào thời vua Hùng, ngày ấy giặc Ân cướp nước ta, quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận nhưng đánh không nổi, vua Hùng đã vội sai sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm bậc tướng tài để giúp vua cứu nước. Gióng khi nghe mẹ nói chuyện "con của mẹ chậm đi chậm nói như vậy biết bao giờ mới đánh giặc được đây", Gióng liền bảo mẹ cho gọi sứ giả chuẩn bị một thanh gươm sắt, một giáp sắt, một nón sắt.

2. Gióng đã ra đời một cách kỳ lạ như thế nào?

Gióng đã ra đời một cách kỳ lạ. Mẹ Gióng là một người đàn bà nhiều tuổi nhưng vẫn sống một thân một mình. Một hôm sáng dậy bà đi thăm nương, bỗng nhìn thấy một vết chân giẫm nát cả mấy luống cà. Bà kinh ngạc kêu lên: Ôi! Bàn chân ai mà to thế này!. Bỗng bà cảm thấy rung mình khi đưa bàn chân ướm thử vào dấu chân lạ. Từ đó bà có mang. Đủ ngày tháng, bà sinh được một đứa con trai bụ bẫm, đặt tên là Gióng. Nhưng thằng bé lên ba tuổi rồi mà vẫn nằm ngửa đòi ăn, không biết ngồi biết lẫy, cũng không biết nói biết cười gì cả...

3. Chỉ ra ý nghĩa của các chi tiết sau:

a) Câu nói của Gióng: “Về bảo với vua rên cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một giáp sắt và một nón sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!”.

Câu nói của Thánh Gióng mang sức mạnh tiềm ẩn của lòng yêu nước. Điều đó thể hiện ý thức, trách nhiệm đối với đất nước và ý chí, lòng quyết tâm đánh thắng giặc Ân.

b) Bà con hàng xóm vui lòng góp gạo, thổi cơm cho Gióng ăn, may quần áo cho Gióng mặc.

Sự lớn mạnh của lòng yêu nước, của quyết tâm đánh thắng giặc Ân xâm lược. Gióng sinh ra, lớn lên trong vòng tay của nhân dân, mang trên mình nguyện vọng của nhân dân.

c) Gióng vươn vai trở thành một tráng sĩ khổng lồ.

Gióng vươn vai một cái trở thành một tráng sĩ, mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.

d) Ngựa sắt phun ra lửa, gươm sắt loang loáng như chớp giật và bụi tre hai bên đường đã hỗ trợ Gióng trong quá trình đánh giặc.

Gióng đánh giặc không những bằng vũ khí mà bằng cả cỏ cây của đất nước, bằng những gì có thể giết được giặc.

e) Gióng đánh giặc xong, cởi giáp bỏ nón lại và bay thẳng lên trời.

Qua đó, cho thấy thái độ ngợi ca, tôn trọng của nhân dân đối với những người anh hùng.

4. Chiến công phi thường mà Gióng đã làm nên là gì? Em hãy nêu ý nghĩa của hình tượng Gióng.

Bằng sức mạnh phi thường, Gióng đã làm nên chiến công phi thường, đánh tan hết lớp giặc này đến lớp giặc khác. Sau khi đánh tan giặc xâm lược, Gióng đến chân núi Sóc rồi bỏ lại áo giáp một mình một ngựa bay về trời. Người anh hùng sau khi hoàn thành nhiệm vụ cứu nước không màng danh lợi, phần thưởng, trở về tiên giới. Gióng đến trần gian chỉ với một mục đích duy nhất đó là dẹp quân xâm lược để mang lại bình yên cho nhân dân, cho đất nước. Điều đó càng đậm tô hơn nữa phẩm chất anh hùng của Thánh Gióng. Đồng thời chi tiết này cũng thể hiện sự bất tử của Gióng trong lòng mọi người, Gióng về trời cũng là về cõi vô biên, bất tử mãi mãi trường tồn cùng đất nước, dân tộc. Hình tượng Thánh Gióng thể hiện tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quật cường, mạnh mẽ của dân tộc thông qua việc xây dựng hình tượng người anh hùng gắn với những chi tiết thần kì vô cùng đặc sắc. Chính vì thế đây được xem là bản anh hùng ca về những chiến công chống lại giặc ngoại xâm.

5. Theo em, chủ đề của truyện Thánh Gióng là gì?

Với chủ đề đánh giặc cứu nước, truyện Thánh Gióng nằm trong hệ thống truyện dân gian thời Hùng Vương dựng nước. Chủ đề chống ngoại xâm là một chủ đề quan trọng bên cạnh chủ đề chống thiên nhiên. Từ truyện Thánh Gióng mở đầu cho truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, toát lên tinh thần chủ đạo của dân tộc ta, toát lên bản lĩnh của dân tộc ta ngay từ buổi đầu dựng nước, đó là ý thức mãnh liệt về độc lập, tự do và truyền thống đấu tranh bất khuất.

6. Lời kể nào trong truyện Thánh Gióng hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ? Nhận xét về ý nghĩa của lời kể đó.

Lời kể nào trong truyện Thánh Gióng hàm ý rằng câu chuyện đã thực sự xảy ra trong quá khứ: "Sau khi thắng trận, để nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ở làng quê, phong làm Phù Đổng Thiên Vương. Ngày nay chúng ta còn thấy dấu vết những dây ao tròn nối nhau kéo dài suốt từ Kim Anh, Đa Phúc cho đến Sóc Sơn, người ta bảo đó là những vết chân ngựa của Thánh Gióng. Khu rừng bị ngựa sắt phun lửa thiêu cháy nay còn mang cái tên là làng Cháy. Những cây tre mà Gióng nhổ quật vào giặc bị lửa đốt màu xanh ngả thành màu vàng và có những vết cháy lóm đốm, ngày nay giống ấy vẫn còn, người ta gọi là tre la gà (hay đặng gà)".

Gióng là bậc Thánh nên đánh giặc xong, cứu được sinh linh phải bay về trời, mới xứng. Vua phong là "Phù Đổng Thiên Vương" ý muốn nói Gióng là người nhà Trời. Đó là cách nghĩ của người xưa, là ý tưởng của người xưa gửi gắm vào hình tượng nghệ thuật Thánh Gióng. Đến nay, ở huyện Sóc Sơn (ngoại thành Hà Nội) vẫn còn đền thờ Thánh Gióng. Ngày hội làng - Hội Gióng hằng năm, nhân dân vẫn biểu diễn mô phỏng cách đánh giặc ngày xưa. Nhân dân vẫn tin rằng : những bụi tre cháy, những vết chân ngựa lún thành hồ ao là có thật cốt để chứng minh lòng yêu nước của nhân dân ta có từ ngàn xưa ngàn xưa.

7. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về một hình ảnh hay hành động của Gióng đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

Gióng không phải là đứa trẻ tật nguyền. Ba năm không nói năng nhưng lời nói đầu tiên của Gióng là lời nói yêu nước; còn đang nằm ngửa mà đòi có áo giáp sắt, ngựa sắt, roi sắt để đánh giặc! Trong khi chờ đợi thì lớn nhanh như thổi: "Cơm ăn mấy cũng không no, áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ". Dân gian truyền tụng rằng: ăn thì "bảy nong cơm với ba nong cà"; uống thì "uống một hơi, nước cạn đi khúc sông". Vậy là Gióng cũng được nuôi dưỡng bằng cơm, gạo, những thứ vẫn nuôi sống con người. Gióng không hề xa lạ với nhân dân. Gióng là con em của nhân dân. Gióng ăn nhiều, ăn khoẻ phi thường như vậy là để cho mau lớn. Phải lớn nhanh thì mới kịp đi cứu nước được chứ. Việc cứu nước là rất hệ trọng và cấp bách nên càng thôi thúc Gióng phải lớn thật nhanh. Mà Gióng lớn không chỉ do sự nỗ lực của mình mà còn nhờ sự chăm bẵm của toàn dân. Gióng tiêu biểu cho sức mạnh của cộng đồng. Gióng tượng trưng cho sức mạnh của toàn dân.

Thực hành tiếng Việt 1: Nghĩa của từ, từ ghép và từ láy, cụm từ, biện pháp tu từ Nghĩa của từ

1. Giả trong *sứ giả* có nghĩa là người, kẻ. Hãy tìm một số từ có yếu tố *giả* được dùng theo nghĩa như vậy và giải thích nghĩa của những từ đó.

Một số từ có yếu tố *giả* được dùng theo nghĩa như vậy và giải thích nghĩa của những từ đó:

- Cá nhân: người (nói riêng).
- Loài người: người (nói chung).

2. Trong truyện *Thánh Gióng* (Nguyễn Đồng Chi kể) có nhiều cụm từ chỉ đặc điểm của sự vật như: *nặng không thể tưởng tượng nổi* (miêu tả ngựa sắt và những vật dụng được rèn cho Gióng), *cao to sừng sững* (miêu tả Gióng).

Tìm những từ ngữ phù hợp để thay thế cho các từ ngữ in đậm.

Những từ ngữ phù hợp để thay thế cho các từ ngữ in đậm:

- "không thể tưởng tượng nổi" thay bằng: không ai có thể.
- "sừng sững" thay bằng: lừng lững.

3. Trong truyện *Thánh Gióng* (Nguyễn Đồng Chi kể) có nhiều cụm từ chỉ hoạt động của sự vật như: *kéo đến âm âm* (miêu tả quân sĩ của vua khi đến nhà Gióng), *hì hục khiêng* (miêu tả hành động của quân sĩ nhà vua khi mang ngựa, gươm, giáp và nón cho Gióng), *nằm ngổn ngang* (miêu tả xác của quân giặc), *trời nghiêng* (miêu tả hành động của quân dân vua Hùng đối với quân giặc).

Tìm những từ ngữ phù hợp để thay thế cho các từ ngữ in đậm.

Những từ ngữ phù hợp để thay thế cho các từ ngữ in đậm:

- "âm âm" thay bằng: rầm rầm.
- "hì hục" thay bằng": khệ nệ.
- "ngổn ngang" thay bằng: bề bộn.
- "nghiến" thay bằng: chặt.

Biện pháp tu từ

4. Trong truyện *Thánh Gióng* (Nguyễn Đồng Chi kể) có những cụm từ dùng biện pháp tu từ so sánh như: *lớn như thổi* (miêu tả Gióng), *hét lên một tiếng như tiếng sấm* (miêu tả tiếng hét của Gióng), *phi như bay* (miêu tả ngựa của Gióng), *loang*

loáng như chớp giạt (miêu tả lưỡi gươm của Gióng), **khóc như ri** (miêu tả tiếng kêu khóc của quân giặc). Giải thích nghĩa của mỗi cụm từ và cho biết tác dụng của việc dùng biện pháp tu từ so sánh trong những cụm từ trên.

Nghĩa của mỗi cụm từ và tác dụng của việc dùng biện pháp tu từ so sánh trong những cụm từ:

- Lớn như thổi: lớn rất nhanh, thay đổi một cách nhanh chóng.
- Hét lên như một tiếng sấm: âm thanh to vang như sấm.
- Phi như bay: Tốc độ nhanh đến chóng mặt, nhanh và xa.
- Loang loáng như chớp giạt: Bóng nhẵn, phản chiếu ánh sáng như tia chớp.

Tác dụng của việc dùng biện pháp tu từ so sánh này: Đặc tả Thánh Gióng là một người anh hùng phi thường, khẳng định sức mạnh,, tầm vóc anh hùng.

Từ láy

5. Tìm từ láy trong đoạn trích từ *Thế rồi Gióng mặc giáp sắt đến bay thẳng lên trời*. Cho biết quan hệ láy âm giữa các tiếng trong những từ láy tìm được.

Từ láy trong đoạn trích:

- La liệt.
- Ngón ngang.

Đọc: Sơn Tinh, Thủy Tinh

I. Tìm hiểu chung

- Thể loại: Truyền thuyết.
- PTBD chính: Tự sự.

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* theo trình tự hợp lí.

- Thủy Tinh đến sau, tức giận, dâng nước đánh Sơn Tinh.
- Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, rút về.
- Sơn Tinh đến trước, rước được Mị Nương.
- Vua Hùng kén rể.
- Hàng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua.
- Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn.
- Vua Hùng ra điều kiện chọn rể.

Kiểm tra

- Tóm tắt: Vua Hùng kén rể. → Sơn Tinh, Thủy Tinh đến cầu hôn. → Vua Hùng ra điều kiện chọn rể. → Sơn Tinh đến trước, rước được Mị Nương. → Thủy Tinh đến sau, tức giận, dâng nước đánh Sơn Tinh. → Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, rút về. → Hàng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua.

- Bố cục:

- + Đoạn 1 (Từ đầu đến *một đôi*): Vua Hùng kén rể.
- + Đoạn 2 (Tiếp đến *rút quân*): Cuộc giao tranh của hai thần.
- + Đoạn 3 (Còn lại): Giải thích hiện tượng lũ lụt.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Vua Hùng kén rể

Thầy Nguyễn Lý Tường (Suu tầm, tổng hợp) – 0986.217.081

- Hoàn cảnh: Vua có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu.

- Mục đích: Muốn kén cho con một người chồng xứng đáng.

- Sơn Tinh và Thủy Tinh đến cầu hôn

Tên gọi	Sơn Tinh	Thủy Tinh
Lai lịch	Ở vùng núi Tản Viên.	Ở miền biển.
Tài năng	Vẫy tay về phía Đông, phía Đông nổi cồn bãi; vẫy tay về phía Tây, phía Tây mọc lên từng dãy núi đồi.	Gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về.
Quyền lực	Chúa vùng non cao.	Chúa vùng nước thấp.

- Nghệ thuật: chi tiết kì lạ, hoang đường.

→ Cả hai thần đều có tài cao, phép lạ, đều xứng đáng làm rể vua Hùng. → Vua băn khoăn, khó xử.

- Vua ra điều kiện chọn rể:

Luyện tập

Sính lễ mà vua Hùng đưa ra là gì?

100 ván com nếp, 100 nếp bánh chưng.

100 ván com nếp, voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao.

100 nếp bánh chưng, voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao, mỗi thứ một đôi.

100 ván com nếp, 100 nếp bánh chưng, voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao, mỗi thứ một đôi.

Kiểm tra

+ Thời gian: trong 1 ngày. → Nhanh, gấp.

+ Lễ vật: 100 ván com nếp, 100 nếp bánh chưng, voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao, mỗi thứ một đôi.

→ Lễ vật cầu kì, sang trọng, quý hiếm.

- Nghệ thuật: Chi tiết kì ảo.

→ Vua Hùng anh minh, sáng suốt, yêu thương con cái. Thái độ tôn thờ thần núi, coi thần núi là phúc thần.



2. Cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh

Tên gọi	Sơn Tinh	Thủy Tinh
Nguyên nhân	Đến trước, rước được Mị Nương về núi.	Đến sau, không được vợ, đuổi đánh.
Diễn biến	Không hề nao núng, bốc đồi, dời núi, chặn dòng nước.	Hô mưa gọi gió, làm thành dông bão, dâng nước.
Kết quả	Vẫn vững vàng, chiến thắng.	Sức đã kiệt đành rút quân.
Ý nghĩa tượng trưng	Đại diện cho chính nghĩa, sức mạnh chế ngự thiên tai của nhân dân.	Đại diện cho cái ác, mưa bão, lũ lụt, thiên tai uy hiếp cuộc sống của con người.

→ Nghệ thuật: chi tiết tưởng tượng, kì ảo. → Cuộc giao tranh gay go, ác liệt, dai dẳng như cuộc sống lao động vật lộn với thiên tai hàng năm của cư dân Đồng Bằng Bắc Bộ.



3. Thủy Tinh báo thù

Luyện tập

Ngoài đề báo thù, việc Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh hàng năm còn giải thích điều gì?

Giải thích hiện tượng lũ lụt mang tính chu kì của nước ta và sức mạnh lớn lao bền bỉ của nhân dân trong công cuộc chế ngự thiên tai.

Giải thích hiện tượng lũ lụt mang tính chu kì ở Bắc Bộ nước ta và sức mạnh lớn lao bền bỉ của nhân dân trong công cuộc chế ngự thiên tai.

Giải thích hiện tượng lũ lụt mang tính chu kì ở Trung Bộ nước ta và sức mạnh lớn lao bền bỉ của nhân dân trong công cuộc chế ngự thiên tai.

Giải thích hiện tượng lũ lụt mang tính chu kì ở Nam Bộ nước ta và sức mạnh lớn lao bền bỉ của nhân dân trong công cuộc chế ngự thiên tai.

Kiểm tra

Thủy Tinh hàng năm làm mưa gió bão lụt, dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua. →

Giải thích hiện tượng lũ lụt mang tính chu kì ở Bắc Bộ nước ta và sức mạnh lớn lao bền bỉ của nhân dân trong công cuộc chế ngự thiên tai.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Sơn Tinh, Thủy Tinh là câu chuyện giải thích hiện tượng lũ lụt và thể hiện sức mạnh, ước mong của người Việt cổ muốn chế ngự thiên tai, đồng thời suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng.

2. Nghệ thuật

Các chi tiết tưởng tượng, kì ảo.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Các sự kiện trong một câu chuyện dân gian thường được kết nối với nhau bởi quan hệ nguyên nhân và kết quả. Hãy tóm lược cốt truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* theo chuỗi quan hệ nguyên nhân - kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau: Nguyên nhân (Vua Hùng tổ chức kén rể) → Kết quả/Nguyên nhân (Hai chàng trai tài giỏi cùng đến thi tài, không ai chịu thua ai) → Kết quả (Vua Hùng ra điều kiện ai mang sính lễ đến trước thì gả cho gái cho).

Tóm lược cốt truyện Sơn Tinh Thủy Tinh theo mẫu:

Nguyên nhân (Vua Hùng tổ chức kén rể) → Kết quả/Nguyên nhân (Hai chàng trai tài giỏi cùng đến thi tài, không ai chịu thua ai) → Kết quả (Vua Hùng ra điều kiện ai mang sính lễ đến trước thì gả cho gái cho) → Kết quả/Nguyên nhân (Sơn Tinh mang lễ vật đến trước, cưới được Mị Nương. Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ) → Kết quả (Thủy Tinh nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương, làm cho thành Phong Châu ngập chìm trong nước) → Kết quả (Sơn Tinh không hề nao núng, hai bên đánh nhau kịch liệt) → Kết quả/Nguyên nhân (Thủy Tinh đuối sức chịu thua) → Kết quả (oán nặng thù sâu, hàng năm Thủy Tinh vẫn làm mưa gió, bão lụt, dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng năm nào cũng mang thất bại trở về).

2. Trong câu chuyện này, những nhân vật nào được gọi là thần? Hãy chỉ ra những đặc điểm khiến cho họ được coi là những vị thần.

Trong câu chuyện này, nhân vật Sơn Tinh và Thủy Tinh được gọi là thần vì: Sơn Tinh và Thủy Tinh vì họ có thể hô mưa gọi gió, dời núi,... Là đại diện cho nhân dân, thể hiện khát vọng, ước mơ chiến thắng của nhân dân trong việc chế ngự thiên tai.

3. Cuộc thi tài kén rể trong câu chuyện này có gì đặc biệt?

Cuộc thi tài kén rể trong câu chuyện này đặc biệt bởi lý do vua Hùng Vương đời thứ 18 có người con gái vô cùng xinh đẹp nét na, được vạn người mê tên là Mị Nương. Nàng xinh như tiên nữ giáng trần, tính nết vô cùng thực nữ, lại may vá thêu thùa nữ công gia chánh đều tài giỏi hoàn mỹ. Do đó, vua Hùng Vương muốn kén cho nàng một người

chông như ý. Rồi một ngày nhà vua gặp được hai chàng trai, một người từ vùng biển cả mênh mông, vô cùng tài giỏi, xuất chúng hô mưa gọi gió, vô cùng thần thông quảng đại. Một người là tướng lĩnh của vùng non cao, có thể xây núi lấp sông, dựng thành xây lũy cũng không kém phần tuấn tú và tài giỏi. Hai chàng trai mười phân vẹn mười làm cho vua Hùng Vương vô cùng suy nghĩ không biết chọn ai. Rồi cuối cùng vua Hùng Vương nói hai người đều tài giỏi cả, mà ta chỉ có duy nhất một cô con gái vì vậy ta đưa ra sính lễ như sau. Ai mang tới trước ta gả con gái ta cho người đó.

4. Sơn Tinh phải giao tranh với Thủy Tinh vì lý do gì? Ai là người thắng cuộc và vì sao người thắng cuộc xứng đáng được xem là một anh hùng?

Sơn Tinh phải giao tranh với Thủy Tinh vì lý do: Sơn Tinh tới trước nên vua Hùng Vương đã giữ lời gả con gái của mình là Mị Nương cho chàng trai núi Tản Viên này. Thủy Tinh tới chậm hơn, không lấy được vợ nên vô cùng tức giận, năm nào cũng đến hện lại lên Thủy Tinh đều hô mưa gọi gió, gây thiên tai, bão lũ cho người dân trong vùng nhằm nhấn chìm núi Tản Viên cướp Mị Nương về tay mình. Tuy nhiên, Thủy Tinh tài giỏi bao nhiêu thì Sơn Tinh anh hùng, kiên cường bấy nhiêu. Nước dâng cao bao nhiêu thì Sơn Tinh cho núi cao thêm bấy nhiêu, nên sau nhiều năm giao chiến nhưng năm nào Thủy Tinh cũng thua trận và không cướp được Mị Nương về tay mình.

5. Chủ đề của truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?

- Thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai của người Việt Cổ.
- Suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước, giữ nước của các Vua Hùng.
- Xây dựng nên hình tượng của hai nhân vật chính, cái thiện chống lại cái ác.

6. Truyền thuyết cũng thường lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết trong năm. Theo em, truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh lí giải hiện tượng tự nhiên nào? Tác giả dân gian cho rằng do đâu mà có hiện tượng tự nhiên đó?

Theo em, truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh lí giải hiện tượng lũ lụt và việc chống lũ lụt hằng năm của nhân dân ta ở đồng bằng Bắc Bộ. Có một chi tiết quan trọng là Sơn Tinh dựng thành ngăn nước. Đó là công việc đắp thành bằng đất của con người – khởi đầu cho những con đê lớn sau này chạy suốt hai bờ những con sông lớn để ngăn lũ. Người xưa để cho Sơn Tinh thắng Thủy Tinh là gửi gắm vào đó ước mơ có được sức mạnh thần kì để chế ngự được nạn lũ lụt – một tai họa lớn của con người.

7. Thử tưởng tượng em là Thủy Tinh và nêu những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật sau khi bị thua cuộc.

Tưởng tượng em là Thủy Tinh và nêu những suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật sau khi bị thua cuộc: Giận dữ với những cuộc tấn công dữ dội. Nhưng Thủy Tinh dù phép thuật cao cường vẫn phải khuất phục trước Sơn Tinh dũng mãnh và mưu trí.

8. Đây là tưởng tượng của nhà thơ Nguyễn Nhược Pháp về hình ảnh Sơn Tinh và Thủy Tinh:

Sơn Tinh có một mắt ở trán
Thủy Tinh râu ria quăn xanh rì
Một thần phi bạch hổ trên cạn
Một thần cưỡi lưng rồng uy nghi.

(Nguyễn Nhược Pháp, Sơn Tinh, Thủy Tinh, trích trong tập Ngày xưa, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996, tr. 9)

Điều này cho thấy, từ những thông tin về nhân vật trong câu chuyện, mỗi chúng ta đều có thể tưởng tượng ra ngoại hình của nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh theo cách riêng. Hãy ghi lại tưởng tượng của em bằng một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu).

Gợi ý

Sơn Tinh có khuôn mặt chấc phác, khí thế phi thường, cơ thể vạm vỡ và cường tráng. Anh hùng Sơn Tinh dời núi, lấp biển. Còn Thủy Tinh đầy âm mưu, tính toán. Thủy Tinh hô mưa gọi gió. Cả hai đều là những vị thần tài giỏi.

Thực hành tiếng Việt 2: Dấu câu, nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ

Dấu câu

1. Đọc lại đoạn văn sau trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh: *Một người ở vùng núi Tản Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cơn bão, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Người ta gọi chàng là Thủy Tinh.*

Tìm và cho biết công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn văn.

Công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn văn là:

- Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cơn bão; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi: Đây là một câu ghép được tạo thành từ 2 vế câu. Giữa vế câu thứ 1 (phía đông) đã có dấu phẩy nên ranh giới giữa 2 vế trong câu ghép cần được đánh dấu bằng dấu chấm phẩy.

- Một người ở miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về: Đây là một câu ghép được tạo thành từ 2 vế câu. Giữa vế câu thứ 1 (gió đến) đã có dấu phẩy nên ranh giới giữa 2 vế trong câu ghép cần được đánh dấu bằng dấu chấm phẩy.

2. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) có dùng dấu chấm phẩy.

Vẻ đẹp với rừng núi và biển xanh rộng mênh mông như một bức tranh phong cảnh thiên nhiên sơn thủy hữu tình của Nha Trang sẽ khiến chẳng ai có thể khước từ hay buông lời chê bai. Màu vàng của những đồi cát rộng mênh mang và màu xanh biếc của những hàng dừa cao vút uốn mình quanh bờ biển Mũi Né chính là một trong những cảnh đẹp không thể không nhắc đến. Ngược lên miền núi cao, ta có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của các cung đèo Hà Giang; vẻ đẹp của thiên nhiên Sa Pa; vẻ đẹp hùng vĩ của thác Bản Giốc. Bất cứ nơi đâu, con người đều có thể có cơ hội chiêm ngưỡng vẻ đẹp sơn thủy hữu tình trên dải đất hình chữ S này.

Nghĩa của từ

3. Trong tiếng Việt có nhiều từ có yếu tố thủy như Thủy trong Thủy Tinh, có nghĩa là nước. Tìm một số từ có yếu tố thủy được dùng theo nghĩa như vậy và giải thích ngắn gọn nghĩa của những từ đó.

Trong tiếng Việt có nhiều từ có yếu tố thủy như Thủy trong Thủy Tinh, có nghĩa là nước. Một số từ có yếu tố thủy được dùng theo nghĩa như vậy: đường thủy, thủy sản, thủy quân lục chiến,...

4. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau: hô mưa gọi gió, oán nặng thù sâu. Trong mỗi thành ngữ, các từ ngữ được sắp xếp theo kiểu đan xen: hô - gọi, mưa - gió, oán - thù, nặng - sâu. Hãy tìm thêm một số thành ngữ được tạo nên bằng cách đan xen các từ ngữ theo cách tương tự.

Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau:

- Hô mưa gọi gió: người có sức mạnh siêu nhiên, có thể làm được những điều kỳ diệu, to lớn.

- Oán nặng thù sâu: sự hận thù sâu sắc, khắc cốt ghi tâm, ghi nhớ ở trong lòng, không bao giờ quên được.

Trong mỗi thành ngữ, các từ ngữ được sắp xếp theo kiểu đan xen: hô - gọi, mưa - gió, oán - thù, nặng - sâu. Thành ngữ được tạo nên bằng cách đan xen các từ ngữ theo cách tương tự đó là: Góp gió thành bão (góp - thành, gió - bão).

Biện pháp tu từ

5. Tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ trong văn bản Sơn Tinh Thủy Tinh (Huỳnh Lý) kể và nêu tác dụng của biện pháp tu từ này.

Những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ trong văn bản Sơn Tinh Thủy Tinh (Huỳnh Lý) kể:

- Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cơn cồn bão; vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi đồi.

- Gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về.

Tác dụng của biện pháp tu từ này: Nhấn mạnh sức mạnh, khả năng kỳ diệu của vị thần Sơn Tinh.

Độc 3: Ai ơi mùng 9 tháng 4 (Anh Thư)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Anh Thư.

2. Tác phẩm

Xuất xứ: Báo điện tử Hà Nội mới, 2004.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Hội Gióng

Lịch vạn niên 2021- Hội Gióng

Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
8/3	9/3	10/3	11/3	12/3	13/3	14/3
15/3	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3	21/3
22/3	23/3	24/3	25/3	26/3	27/3	28/3
29/3	30/3	1/4	2/4	3/4	5/4	6/4 Bắt đầu Hội
7/4	8/4 Lễ rước nước luyện vũ khí trước khi đánh giặc.	9/4 ★ Múa hát thờ, hội trận và lễ khao quân.	10/4	11/4 Lễ rửa khí giới	12/4 Lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất.	13/4

Chú thích: Ngày chuẩn bị Hội Gióng. Ngày diễn ra lễ Hội Không liên quan Hội Gióng.

- Địa điểm:

- + Cô Viên - giữa đồng thông Đồng Viên - Vườn tương cà của mẹ Gióng, nơi bà giẫm phải vết chân ông Đồng, tảng đá có dấu chân kì lạ cũng ở đây.
 - + Miếu Ban - thôn Phù Dực - tên cũ là rừng Trại Nòn - Nơi Thánh được sinh ra. Đàng sau còn 1 ao nhỏ, giữa ao có gò, trên gò có bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn cho người anh hùng.
 - + Đền Mẫu (đền Hạ) - nơi thờ mẹ Gióng - xây ở ngoài đê.
 - + Đền Thượng - nơi thờ phụng Thánh - xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh - có tượng Thánh, 6 tượng quan văn, quan võ châu hai bên cùng 2 phỗng quỳ và 4 viên hầu cận.
- Lưu ý: Thời điểm Hội Gióng bắt đầu mùa mưa đông.

2. Các hoạt động chính:

a) Hát thờ

- Địa điểm: Trước thủy đình ở đền Thượng.
- Loại hình chủ yếu: Hát dân ca.

b) Hội trận

- Địa điểm: Một cánh đồng rộng lớn.
- Mô phỏng lại cảnh Thánh Gióng đánh giặc:
 - + 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục đẹp, tượng trưng 28 đạo quân thù.
 - + 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quần xà cạp là quân ta.
 - + Đi đầu đám rước là đám ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ dọn đường, tượng trưng đạo quân mục đồng.
 - + Theo sau là ông Hồ từng giúp Thánh đánh giặc.
 - + Trong đám rước còn có ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cốc mặc áo xanh lĩnh xướng.
 - + Còn có cả đánh cờ người. Trong khi ông hiệu cờ đang say sưa múa cờ thì dân chúng xem hội chia nhau đồ tế lễ vì tin rằng chúng sẽ đem lại may mắn cho cả năm.
 - + Điểm kết thúc: Đồng Viên.

4. Ý nghĩa hội Gióng

- Biểu diễn các nghi thức lễ mang tính nghệ thuật và biểu tượng cao.
- Dịp để người Việt Nam cảm nhận mối quan hệ nhiều chiều.
- Gìn giữ tài sản vô giá lưu truyền về sau.

Luyện tập

Thời gian chuẩn bị cho Hội Gióng kéo dài bao lâu?

Từ 1/3 đến 5/4 (tính theo lịch âm).

Từ 2/3 đến 6/4 (tính theo lịch âm).

Từ 1/3 đến 12/4 (tính theo lịch âm).

Từ 1/3 đến 9/4 (tính theo lịch âm).

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Ai ơi mồng 9 tháng 4 là văn bản thuyết minh về Hội Gióng. Người viết cung cấp những thông tin như thời gian, địa điểm, ý nghĩa và đặc biệt là các nghi thức độc đáo.

2. Nghệ thuật

Số liệu chính xác, lời văn chân thực, cô đọng.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Văn bản này thuật lại sự kiện gì?

Văn bản thuật lại sự kiện Hội Gióng.

2. Đoạn mở đầu của văn bản nêu rõ những thông tin gì?

Đoạn mở đầu nêu ra thông tin về tên lễ hội, thời gian cũng như thời tiết thường diễn ra tại Hội Gióng.

3. Hội Gióng diễn ra ở những địa điểm nào? Những địa điểm đó nhắc em nhớ đến những chi tiết nào trong truyền thuyết Thánh Gióng.

- Cồ Viên – giữa đồng thôn Đồng Viên – Vườn tương cà của mẹ Gióng, nơi bà giẫm phải vết chân ông Đồng, tảng đá có dấu chân kì lạ cũng ở đây.

- Miếu Ban – thôn Phù Dực - tên cũ là rừng Trại Nòn – Nơi Thánh được sinh ra. Đằng sau còn 1 ao nhỏ, giữa ao có gò, trên gò có bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn cho người anh hùng.

- Đền Mẫu (đền Hạ) – nơi thờ mẹ Gióng – xây ở ngoài đê.

- Đền Thượng – nơi thờ phụng Thánh – xây cất từ vị trí ngôi miếu tương truyền có từ thời Hùng Vương thứ sáu, trên nền nhà cũ của mẹ Thánh – có tượng Thánh, 6 tượng quan văn, quan võ châu hai bên cùng 2 phỗng quỳ và 4 viên hầu cận.

4. Hãy tóm tắt tiến trình diễn ra hội Gióng bằng một bảng với các nội dung: thứ tự, thời gian, không gian, sự kiện, người tham gia.

Tham khảo sơ đồ phía trên.

5. Một số hình ảnh, hoạt động trong lễ hội được tác giả bài viết giải thích rõ ý nghĩa tượng trưng. Tìm và liệt kê các hình ảnh, hoạt động đó.

8/4 Lễ rước nước luyện vũ khí trước khi đánh giặc.

9/4 Múa hát thờ, hội trận và lễ khao quân.

* Hát thờ:

- Địa điểm: Trước thủy đình ở đền Thượng.

- Loại hình chủ yếu: hát dân ca.

* Hội trận:

- Địa điểm: Một cánh đồng rộng lớn.

- Mô phỏng lại cảnh Thánh Gióng đánh giặc:

+ 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục đẹp, tượng trưng 28 đạo quân thù.

+ 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quần xà cạp là quân ta.

+ Đi đầu đám rước là đám ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ dọn đường, tượng trưng đạo quân mục đồng.

+ Theo sau là ông Hồ từ giúp Thánh đánh giặc.

+ Trong đám rước còn có ông Trống, ông Chiêng và 3 viên Tiểu Cỗ mặc áo xanh lĩnh xướng.

+ Còn có cả đánh cờ người. Trong khi ông hiệu cờ đang say sưa múa cờ thì dân chúng xem hội chia nhau đồ tế lễ vì tin rằng chúng sẽ đem lại may mắn cho cả năm.

+ Điểm kết thúc: Đồng Viên.

11/4 Lễ rửa khí giới.

12/4 Lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất.

6. Theo tác giả bài viết, lễ hội Gióng có ý nghĩa, giá trị gì?

- Biểu diễn các nghi thức lễ mang tính nghệ thuật và biểu tượng cao.
- Dịp để người Việt Nam cảm nhận mối quan hệ nhiều chiều
- Gìn giữ tài sản vô giá lưu truyền về sau.

Viết: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự việc

Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta cần trình bày, cung cấp thông tin hay giải thích về sự vật, hiện tượng dưới dạng một văn bản. Kiểu văn bản đó được gọi là văn bản thuyết minh (thuộc loại văn bản thông tin). Bài *Ai ơi mông 9 tháng 4* là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện (một lễ hội dân gian). Em hãy viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa như: lễ hội dân gian, hội chợ xuân,...) mà em đã tìm hiểu, quan sát hoặc trực tiếp tham gia.

Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

- Xác định rõ người tường thuật tham gia hay chứng kiến sự kiện và sử dụng ngôi tường thuật phù hợp.
- Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian và thời gian).
- Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí.
- Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc.
- Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện.

Phân tích bài viết tham khảo: Hội chợ xuân ở trường tôi

- Người tường thuật ngôi thứ nhất số ít ("tôi").
- Giới thiệu hội chợ xuân (bối cảnh, mục đích,...): "Hội chợ này... rất hào hứng."
- Sắp xếp các chi tiết hợp lí (theo trình tự thời gian trước - sau, không gian trung tâm - xung quanh): "Sáng ngày 20... dân ca,..".
- Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn (lễ khai mạc, màn sân khấu hóa,...): "Ấn tượng nhất là... vui vẻ."
- Thể hiện đánh giá, cảm nghĩ của người viết: "Hội chợ... của tôi."

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài

- Hãy nhớ lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hóa) mà em trực tiếp tham gia hoặc tìm hiểu, quan sát được qua các phương tiện thông tin.

Luyện tập

Đâu **không** phải đề tài phù hợp thuyết minh thuật lại một sự việc?

Hội khỏe Phù Đổng ở trường hoặc địa phương em.

Hội chợ sách.

Thuyết minh sông Cửa Long.

Lễ hội dân gian (hội Đền Hùng, hội Gióng, hội làng,...).

Kiểm tra

- Có thể tham khảo một số đề tài sau:

+ Hội chợ sách.

- + Hội chợ hoa xuân ở thành phố, làng quê của em.
- + Lễ hội dân gian (hội Đền Hùng, hội Gióng, hội làng,...).
- + Hội khỏe Phù Đổng ở trường hoặc địa phương em.

b) Tìm ý

Sau khi đã lựa chọn được sự kiện định tường thuật, hãy tìm ý cho bài viết bằng một số hoạt động sau:

- Hồi tưởng và ghi lại vắn tắt những điều có thể giúp em hình dung rõ về sự kiện:
- + Thời gian, địa điểm diễn ra sự kiện.
- + Hoạt động chính (trình tự, kết quả của hoạt động).
- + Ý nghĩa của sự kiện.
- Sưu tầm các đồ vật có thể minh họa, gợi ấn tượng về sự kiện: vật lưu niệm, lô-gô, huy hiệu, tranh ảnh, đoạn phim ngắn,...

c) Lập dàn ý

Luyện tập

Đâu **không** phải yếu tố cần trình bày trong phần thân bài của bài văn thuyết minh thuật lại một sự việc?

Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.

Giới thiệu sự kiện.

Những nhân vật tham gia sự kiện.

Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.

Kiểm tra

Sắp xếp các thông tin đã tìm được cho bài viết thành một dàn ý như sau:

- Mở bài: Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện).
- Thân bài: Tóm tắt diễn biến của sự kiện theo trình tự thời gian:
- + Những nhân vật tham gia sự kiện.
- + Các hoạt động chính trong sự kiện: đặc điểm, diễn biến của từng hoạt động.
- + Hoạt động để lại ấn tượng sâu sắc nhất.
- Kết bài: Nêu ý nghĩa của sự kiện và cảm nghĩ của người viết.

2. Viết bài

Khi viết bài, cần bám sát dàn ý đã lập. Ngoài ra, cần chú ý thêm:

- Chọn ngôi tường thuật phù hợp, thông nhất. Trong bài thuyết minh này, em sẽ dùng ngôi thứ nhất (có thể số ít hoặc số nhiều) để tường thuật.
- Thuyết minh về sự kiện một cách chi tiết và có trình tự. Cần cung cấp cho người đọc các thông tin về bối cảnh, nhân vật tham gia, diễn biến của sự kiện (nên theo trình tự thời gian).
- Cần biểu lộ cảm xúc, đánh giá của em về sự kiện một cách ngắn gọn.

3. Chỉnh sửa bài viết

Rà soát và chỉnh sửa bài viết của em theo gợi ý sau:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Xác định rõ người tường thuật trực tiếp tham gia hay chỉ chứng kiến sự	Nếu chưa xác định người tường thuật, cần xác định rõ.

kiện và sử dụng ngôi tường thuật thích hợp.	Rà soát để thống nhất về ngôi tường thuật (đại từ nhân xưng).
Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian, thời gian).	Nếu chưa giới thiệu được sự kiện và nêu được bối cảnh, cần bổ sung.
Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo một trình tự hợp lí.	Rà soát trình tự sự việc xem đã hợp lí chưa; nếu chưa thì cần sắp xếp lại sao cho hợp lí.
Cung cấp đầy đủ các chi tiết về sự kiện, trong đó có một số chi tiết hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người đọc.	Rà soát các chi tiết trong bài viết xem đã đầy đủ chưa, đã có những chi tiết hấp dẫn chưa. Nếu thiếu thì bổ sung.
Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện.	Cảm xúc, đánh giá có thể trình bày sau mỗi hoạt động được tường thuật hoặc ở phần kết bài. Nếu thiếu thì cần bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Gợi ý

Người đi chợ nổi trên sông
Sớm mai đong lại mảnh trăng hạ tuần
Thuyền ghe ngang dọc quây quần
Trăm quê bèo dưng cột cần nhấp nhô.

Không chỉ là biểu tượng văn hóa đặc trưng vùng sông nước phương Nam, chợ nổi còn là một trong những điểm du lịch thú vị ở miền Tây mà du khách nên ghé thăm ít nhất một lần. Trong tất cả những chợ nổi lớn ở Tây Nam Bộ thì chợ nổi Cái Răng được xem là đặc sắc và sầm uất nhất.

Cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh khoảng 180km, chợ nổi Cái Răng nằm trên nhánh sông Cái Răng thuộc quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Thuở xưa đường bộ và phương tiện lưu thông đường bộ cũng chưa phát triển như bây giờ, nhu cầu trao đổi hàng hóa thì ngày một tăng cao. Không thuận tiện để họp chợ trên cạn, bà con địa phương bắt đầu tụ tập buôn bán trên sông bằng các phương tiện như xuồng, ghe, tắc ráng và chợ nổi Cái Răng cũng được hình thành từ đó. Dù ngày nay mạng lưới giao thông đường bộ đã phát triển rất hiện đại nhưng chợ nổi Cái Răng vẫn tồn tại như một nét văn hóa không thể thiếu trong đời sống của người dân Cần Thơ.

Được biết, phiên chợ độc đáo này khi mới hình thành nằm ở vị trí giao nhau giữa bốn con sông Cần Thơ, Đâu Sầu, Cái Sơn, Cái Răng Bé, liền kề với chợ Cái Răng trên cạn hiện tại. Tuy nhiên do trở ngại về giao thông đường thủy, về sau chợ được dời qua khỏi

cầu Cái Răng về phía Phong Điền, cách vị trí cũ khoảng 1km. Hiện nay, chợ nổi Cái Răng nằm ở phía hạ lưu sông Cần Thơ, cách cầu Cái Răng khoảng 600m với diện tích khá rộng lớn. Nằm trên trục đường thủy sông Hậu - kênh Xáng Xà No, chợ nổi Cái Răng rất thuận lợi cho việc giao thương, buôn bán giữa các địa phương lân cận và cả vùng sông nước Cửu Long. Giống như nhiều phiên chợ nổi khác ở miền Tây, chợ nổi Cái Răng họp rất sớm. Từ lúc 2 – 3 giờ sáng, chợ đã bắt đầu tấp nập ghe thuyền của các thương lái từ khắp nơi đến lấy hàng phân phối. Nếu có thể dậy sớm thì đây là thời gian khá lí tưởng để du khách thỏa thích tham quan và tìm hiểu. Tuy nhiên, lưu ý nếu đi chợ nổi vào lúc này thì trời còn khá tối không đủ ánh sáng để chúng ta có thể chụp được ảnh đẹp. Trời về sáng tầm 5 – 6 giờ là thời điểm hoàn hảo để chúng ta đến với chợ nổi Cái Răng. Mặt trời vừa ló rạng cũng là lúc các thương lái dần tản ra, nhường chỗ cho ghe đồ ăn, ghe bán trái cây miệt vườn và ghe chở khách du lịch. Tham quan chợ nổi Cái Răng vào lúc bình minh cũng là dịp để du khách ngắm nhìn những hoạt động của chợ được diễn ra một cách huyền ảo và nhộn nhịp nhất. Đến khoảng 8h sáng thì chợ vắng, chỉ còn lác đác vài chiếc ghe nhỏ bán cà phê, khung cảnh cũng không còn tấp nập, hồ hởi nữa. Lưu ý với những người không thể thức dậy thật sớm thì 7h sáng là thời điểm cuối cùng mà chúng ta có thể tham quan chợ. Tuy nhiên, thực tế tầm khoảng 7h30 thì hầu như các ghe thuyền cũng không còn hàng, các tiểu thương bắt đầu tản dần ra trả lại không gian yên tĩnh và thanh bình cho khúc sông.



Những mặt hàng chủ lực được bày bán ở chợ nổi Cái Răng là nông sản, trái cây, thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng. Hàng trăm ghe thuyền lớn nhỏ, chiếc nào chiếc nấy chất đầy hàng hóa xuôi ngược trên dòng sông là hình ảnh đặc trưng mà du khách sẽ được nhìn thấy khi đến đây. Từ dưa hấu, thơm cho đến cam, xoài... tất cả đều là những loại trái cây miệt vườn tươi ngon được người dân tự tay chăm bón thu hoạch rồi đem ra chợ bán. Ngoài ra tại đây còn có nhiều mặt hàng đặc sắc khác như xăng dầu, quần áo, mỹ phẩm, thuốc tây, bánh kẹo... Có thể nói hầu như những mặt hàng nào ở phố chợ trên cạn có thì chợ nổi cũng sẽ có. Ngày nay, chợ nổi Cái Răng không chỉ có các xuồng trái cây hay nông sản phẩm quen thuộc mà còn có thêm nhiều ghe thuyền bán nước uống, đồ ăn sáng nhằm phục vụ nhu cầu tham quan vui chơi của khách du lịch.

Nét nổi bật nhất trong việc mua bán ở chợ nổi Cái Răng nói riêng và các chợ nổi ở miền Tây nói chung là cách thức quảng cáo chào hàng. Người bán dùng một cây sào dài chông ngay trước mũi ghe của mình rồi treo tọng trưng lên đấy những nông sản mà mình muốn bán chẳng hạn như bán cam thì người bán treo lên vài quả cam, bán xoài thì treo vài trái xoài, bán chuối thì treo nải chuối, bán mía thì dựng lên bó mía. Cây sào này

được người dân gọi là cây bẹo. Từ “bẹo” trong dân gian có nghĩa là chung ra, là đưa ra để kêu gọi, chọc tức. Còn với các tiểu thương chợ nổi thì “bẹo” lại được hiểu là bài lên, bài ra để mời gọi người mua. Rất nhiều du khách đã thắc mắc là tại sao ở chợ nổi không quảng cáo bằng việc treo bảng hiệu. Đa phần các tiểu thương ở đây cho biết nếu treo bảng hiệu mà để quá cao thì sẽ vướng gió, để quá thấp thì khách hàng sẽ không thấy, còn với cây bẹo thì chỉ cần đứng từ xa nhìn vào là đã biết trên ghe bán những mặt hàng nào. Tóm lại cây bẹo là một hình thức quảng cáo vừa thông minh lại vừa độc đáo mà các phiên chợ trên cạn sẽ không bao giờ có được. Tuy nguyên tắc là “treo gì bán nấy” nhưng vẫn có ba trường hợp ngoại lệ mà nghe vào thì cực kì đặc biệt. Thứ nhất là “treo mà không bán”, đó là quần áo đang được sử dụng. Đối với những người buôn bán ở chợ nổi thì ghe thuyền chính căn nhà của họ, mọi sinh hoạt đều diễn ra trên sông kể cả giặt giũ. Vì không gian nhỏ hẹp mà còn chứa rất nhiều hàng hóa nên những bộ quần áo sau khi giặt xong đều được treo lên cây bẹo để cho nhanh khô. Thứ hai là “bán mà không treo”, đó là mặt hàng ăn uống giải khát. Các ghe thuyền bán hàng ăn uống thường thay đổi cách thức quảng cáo bằng việc bẹo âm thanh. Có người sẽ bấm kèn bằng tay, có người vừa chèo vừa dùng chân đạp kèn. Cách này sẽ thu hút được sự chú ý của khách hàng và người dân ở đây thì cũng mặc định khi nghe tiếng kèn thì biết ngay đây là ghe bán đồ ăn thức uống. Và trường hợp cuối cùng là “treo cái này bán cái khác”, là hình thức quảng cáo cho việc bẹo lá bán ghe. Nếu nhìn thấy cây bẹo treo một tấm lá lợp nhà hoặc tàu lá dừa thì người ta sẽ hiểu rằng chính chiếc ghe có cắm cây bẹo là thứ mà chủ nhân của nó muốn bán. Hình ảnh cây bẹo giúp chúng ta phân biệt được ghe mua và ghe bán một cách dễ dàng. Hơn thế nữa, với tiếng sóng vỗ hòa cùng với âm thanh máy nổ của ghe xuồng thì việc treo cây bẹo lại trở thành hình thức quảng cáo hữu ích được các tiểu thương chợ nổi tích cực sử dụng.



Nếu đã một lần đến với chợ nổi Cái Răng, du khách sẽ không thể quên cái không khí đông vui, tấp nập, ghe xuồng lướt qua lướt lại rộn ràng cả khúc sông rộng. Trải nghiệm ngồi trên chiếc thuyền lác lác bồng bênh chao đảo theo những con sóng rồi lắng nghe âm thanh huyền ảo người mua kẻ bán sẽ khiến cho chúng ta cảm thấy thật sự thích thú với văn hóa con người Nam Bộ.

Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết

Truyền thuyết cũng như các truyện dân gian khác được lưu truyền nhờ lời kể, bằng lời kể. Nếu muốn kể hoặc được yêu cầu kể một truyền thuyết đã đọc, đã nghe, em sẽ thực hiện như thế nào?

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Chọn truyền thuyết và ngôi kể:

+ Nên chọn truyền thuyết mà em yêu thích, có nội dung hấp dẫn, giàu ý nghĩa, có độ dài vừa phải. Nếu được chỉ định kể lại một truyền thuyết cụ thể hãy đọc kỹ để nắm được các sự kiện, chi tiết tiêu biểu.

+ Chọn ngôi kể là ngôi thứ ba (giống như ở truyền thuyết mà em đã đọc hoặc đã nghe).

- Tóm tắt câu chuyện: ghi các sự việc chính của câu chuyện theo một trật tự hợp lý (thường theo trình tự thời gian trước - sau, quan hệ nguyên nhân - kết quả) để dễ dàng ghi nhớ và kể lại.

- Xác định từ ngữ then chốt về giọng kể thích hợp: nhớ chính xác các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm diễn ra câu chuyện; xác định đúng những lời nói quan trọng của nhân vật để không bỏ qua khi kể lại; chọn giọng kể phù hợp với nội dung của câu chuyện (sôi nổi, hào hứng, trầm lắng,...).

b) Tập luyện

- Tập luyện một mình hoặc cùng bạn bè, người thân. Thử nhiều cách khác nhau để tìm ra cách kể tốt nhất.

- Có thể lựa chọn và sử dụng thêm các phương tiện hỗ trợ nếu thấy cần thiết (âm nhạc, tranh ảnh, bản trình chiếu, đạo cụ,...).

- Không nên kể dàn trải mà nên tập trung vào những sự việc quan trọng: chú ý cách chuyển tiếp giữa các sự việc để tạo sự kết nối liền mạch của câu chuyện em kể.

- Ở một số truyền thuyết, kết thúc của câu chuyện có thể chỉ dẫn đến một địa danh, một sự vật, hiện tượng,... nào đó vẫn tồn tại trong cuộc sống hôm nay. Nên chuẩn bị một số tranh, ảnh, đoạn phim ngắn,... về địa danh, sự việc, hoạt động đó để bài nói của em thêm hấp dẫn.

2. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu người nói kể lại hay làm rõ những chi tiết liên quan đến các sự việc được kể.- Nêu nhận xét về bài kể (từ ngữ, giọng kể, độ chính xác về nội dung,...).	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung, làm rõ các chi tiết hoặc diễn biến câu chuyện.- Trao đổi lại các ý kiến nhận xét của người nghe. Cảm ơn và tiếp thu những góp ý, nhận xét xác đáng.

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự xuất hiện trong truyện *Thánh Gióng*.

- Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc.
- Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói.
- Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử.
- Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi.
- Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con.

Thầy Nguyễn Lý Tường (Sưu tầm, tổng hợp) – 0986.217.081

- Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.
- Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.
- Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước.
- Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời.

Kiểm tra

Gợi ý

* Thay vì vào bài trực tiếp, chúng ta có thể mở bài gián tiếp

+ Trong chuyến đi: *Nhân một chuyến du lịch Hà Nội, đến thăm Hồ Gươm, tôi đã được chú/cô hướng dẫn viên kể lại câu chuyện về sự tích nơi này.*

+ Khi làm bài tập: *Khi được yêu cầu viết một vài văn kể lại câu chuyện truyền thuyết ưa thích, tôi đã nghĩ ngay đến Thánh Gióng.*

+ Trong sinh hoạt gia đình: *Cha mẹ tôi luôn dạy tôi phải trân trọng lịch sử. Tôi đã được nghe không biết bao nhiêu câu chuyện truyền thuyết, cổ tích trong những bữa ăn/buổi đi chơi. Tôi qua, tôi được mẹ kể về Thánh Gióng.*

....



* Sau đó dẫn vào câu chuyện:

Đó là câu chuyện từ thời Hùng Vương thứ 6, tại làng Gióng. Có một đôi vợ chồng già vô cùng chăm chỉ, đức hậu nhưng mãi chưa có được mụn con nào. Thế rồi một hôm, bà lão trông thấy một vết chân rất to trên nền đất nên tò mò ướm thử chân vào. Nào ngờ không lâu sau bà mang thai. Điều kì lạ chưa dừng ở đó. Bà lão mang thai đến 12 tháng mới sinh được cậu con trai rất khôi ngô, tuấn tú. Thế nhưng, cậu bé lên 3 rồi mà vẫn chưa thấy nói, thấy cười hay thấy đi, cứ đặt đâu thì nằm đó. Thời đó, quân Minh hung bạo sang xâm lược nước ta. Nhân dân rơi vào cảnh lầm than, chiến tranh liên miên. Thấy vậy, nhà vua sai sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi. Nghe vậy, cậu bé lên 3 ấy liền cất những câu nói đầu tiên trong cuộc đời "Mẹ ra mời sứ giả vào đây". Khi sứ giả vào, cậu bé bảo "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này.". Nhà vua nghe vậy liền cho thợ làm gấp những vật mà cậu bé dặn dò. Lạ hơn là, sau ngày hôm đó, chú bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn mãi không no, áo vừa mặc đã đứt chỉ. Hai vợ chồng làm lụng bao nhiêu cũng không đủ nuôi người con nên phải đành nhờ cậy hàng xóm. Bà con xung quanh đều vui lòng góp gạo nuôi bé vì ai cũng muốn quân giặc sớm bị tiêu diệt. Khi sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến cũng là lúc thế nước đang rất nguy vì giặc đã đến gần chân núi Trâu. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng trở thành một tráng sĩ. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc để đón

đầu chúng. Người tráng sĩ lúc này đánh hết lớp giặc này đến lớp giặc khác. Roi sắt gãy thì nhanh trí nhổ cụm tre cạnh đường mà quật giặc đến tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau mà tháo chạy, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc. Đến đó, người cởi áo giáp sắt, một mình một ngựa từ từ bay lên trời. Cảnh ấy mới thật tráng lệ, hùng vĩ làm sao. Sự góp sức chống giặc của người tráng sĩ được vua nhớ công mà phong là Phù Đổng Thiên Vương. Vua ban lệnh lập đền thờ ngay ở quê nhà. Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng (hay còn gọi là làng Gióng). Mỗi năm khi đến tháng Tư, làng mở hội to. Nhiều người kể rằng, những bụi tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy mới ngả sang màu vàng óng như vậy, còn những vết chân ngựa lại thành những ao hồ liên tiếp. Người ta còn truyền nhau rằng, khi ngựa thét ra lửa đã thiêu cháy một làng cho nên gọi đó là làng Cháy.



* Có thể kết thúc ở đó hoặc mở rộng thêm một số ý như sau:

+ Ý nghĩa truyền thuyết: Truyền thuyết Thánh Gióng mang theo ước mơ về người anh hùng chống giặc của nhân dân ta. Đồng thời cũng cho thấy tinh thần kiên cường, bất khuất, không ngại chiến đấu để bảo vệ bờ cõi dân tộc.

+ Kết lại hoàn cảnh mở chuyện: Đi du lịch (Buổi thăm quan đến đó là kết thúc, sau khi về nhà trong đầu tôi vẫn không thôi hiện lên hình ảnh về hồ Gươm); trong sinh hoạt (Khi ăn xong bữa cơm, vì quá hứng thú trước câu chuyện mẹ kể mà tôi đã lên mạng tìm hiểu ngay về nó. Càng tìm hiểu, tôi lại càng yêu mến lịch sử, văn hóa nước mình. Tôi đã đề nghị mẹ cho mình một chuyến đi tham quan đến hồ Gươm nếu như đợt tới điểm kiểm tra của tôi đạt 9.0.)....

+ Bài học bản thân/Liên hệ bản thân: Qua câu chuyện, tôi hiểu được sự nghiệp gian khổ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, với trách nhiệm của một người công dân nói chung và người học sinh nói riêng, em tự nhắc nhở bản thân phải không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức để góp phần nhỏ bé xây dựng đất nước.

Củng cố, mở rộng

1. Thảo luận về các đặc điểm của truyền thuyết và hoàn thiện bảng theo mẫu sau:

STT	Các yếu tố	Đặc điểm
1	Chủ đề	Thường kể lại cuộc đời và chiến công của nhân vật lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc các phong tục, sản vật địa phương theo quan điểm của tác giả dân gian.
2	Nhân vật	Nhân vật chính của truyền thuyết là những người anh hùng. Họ thường phải đối mặt với những thử thách to lớn, cũng là

		thử thách của cả cộng đồng. Họ lập nên những chiến công phi thường nhờ có tài năng xuất chúng và sự hỗ trợ của cộng đồng.
3	Cốt truyện	Truyện thuyết được kể theo mạch tuyến tính (có tính chất nối tiếp, theo trình tự thời gian). Nội dung thường gồm ba phần gắn với cuộc đời của nhân vật chính: hoàn cảnh xuất hiện và thân thế; chiến công phi thường; kết cục.
4	Lời kể	Lời kể của truyện thuyết cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca, có sử dụng một số thủ pháp nghệ thuật nhằm gây ấn tượng về tính xác thực của câu chuyện.
5	Yếu tố kì ảo	Yếu tố kì ảo (lạ và không có thật) xuất hiện đậm nét ở tất cả các phần nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ.

2. Sưu tầm một số bản kể khác của các truyền thuyết đã học. So sánh và nêu nhận xét về sự giống và khác nhau (sự kiện, chi tiết) giữa các bản kể.

*** Thánh Gióng**

Truyện cổ đồng bằng sông Hồng có đoạn về Hồ Tây

Riêng ở vùng Trung châu (đồng bằng sông Hồng) đã có rất nhiều dị bản vì đây chính là địa danh nơi Thánh Gióng sinh ra trong truyền thuyết, có đền Gióng và mở hội Gióng hằng năm. Theo đó, các truyện cổ kể về Thánh Gióng rất cụ thể và chi tiết, gắn với các địa danh cổ như làng Gióng Mốt, làng Bình Tân, núi Dạm, làng Bưởi Nồi, đỉnh núi Sóc... Các truyện có chung cốt truyện: Gióng là con của Ông Đổng không lồ, do bà mẹ dẫm phải dấu chân ông Đổng trong vườn cà mà thụ thai, sau này lớn lên đi đánh giặc. Đặc biệt, trong một truyện cổ do người già vùng này truyền lại, có kể rất rõ về chi tiết “Gióng tắm ở Hồ Tây”, như sau (đã đổi từ “Dóng” sang “Gióng”):

Gióng lại vượt sông Hồng, cả người lẫn ngựa đến thẳng làng Cáo (Xuân Tảo) bên bờ hồ Tây. Ở đây Gióng phanh áo ngồi nghỉ, gỡ cơm nắm ra ăn, rồi xuống hồ tắm mát. Đoạn, nhắm thẳng phía Sóc Sơn mà ruổi ngựa, bỏ lại một đoạn roi sắt ở đây. Qua Đông Đồ (xã Nam Hồng, Đông Anh), Gióng còn nghỉ lại một lần nữa để thu xếp đồ đạc...

Đến chân núi Sóc Sơn, Gióng ghìm cương, ngựa hí và giẫm chân xoay bốn phía. Bây giờ ở đây là làng Mã có những ao chuôm dày chi chít là vì vậy. Gióng nhìn đất nước lần cuối, rồi phóng thẳng lên đỉnh cao, cởi áo sắt vất lên cành cây tràm, trong nháy mắt cả người lẫn ngựa vụt biến lên mây".

Trong truyện cổ vùng Trung châu, những dị bản lâu đời nhất của truyện Gióng, đã có chi tiết Gióng ở Hồ Tây.

Dị bản thời Lý đưa Gióng về Hồ Tây

Qua nghiên cứu hai tập truyện cổ về thần linh Việt Nam là Việt điện u linh (thế kỷ 14) và Lĩnh Nam chích quái (được cho là vào thời Trần), GS Cao Huy Đình đặt ra giả thiết: Tiền thân của Thánh Gióng là truyện người anh hùng núi Sóc ở Sóc Sơn. Đến thời tiền

Lê thì được phong là Sóc Thiên Vương, đến thời Lý thì trở thành phúc thần hồ Tây và đồng hóa với thổ thần làng Phù Đổng. Sóc Sơn thuộc Vĩnh Phúc còn Phù Đổng thuộc Gia Lâm ngày nay.

Trong Sự tích Sóc Thiên Vương của Việt điện u linh có ghi: “Đến nhà Lý muốn cho tiện việc cầu đảo, mới dời đền về bên Tây Hồ thờ làm phúc thần, có chép vào tự điển”.

Tổng hợp từ Việt điện u linh và Lĩnh Nam chích quái, Cao Huy Đình viết: “Lý Thái Tổ phong cho thổ thần làng Phù Đổng là Xung Thiên Thần Vương, vì thần này đã báo điềm lành vua cho mình. Cũng Lý Thái Tổ đã phong cho người anh hùng trẻ nhỏ có công đánh giặc Ân là Xung Thiên Thần Vương, lập miếu thờ ở làng Phù Đổng, cạnh chùa Kiến Sơ”.

Rồi tổng kết: “Từ nay ông Gióng ra đi đánh giặc từ làng Phù Đổng rồi cũng trở về Sóc Sơn như trước, nhưng lại phải ghé qua Hồ Tây “ăn cơm nắm, cởi áo tắm mát và bỏ quên một đoạn roi sắt ở đó”. Những chi tiết này không thể có sớm hơn nhà Lý”.

Hội Gióng như ngày nay cũng được cho là có từ thời Lý Thái Tổ.

Thơ Kể chuyện buổi đầu dựng nước của Cao Huy Đình

Tác phẩm này do Lại Nguyên Ân sưu tầm, được giới thiệu là nói về “Chú bé làng Dóng. Truyền thuyết dân gian vùng Trung châu. Cao Huy Đình viết lại với sự cộng tác của Nguyễn Đức Long”. Trong đó, có đoạn về Thánh Dóng sau khi thắng trận:

“Người thợ rào làng Mòi thì thăm:

- Trên đường về, Gióng ghé thăm tôi. Gióng ngấm lò rèn, nghe thụt bể hồi lâu;

Tôi cố níu Gióng ở lại đây mà không được...

Giếng làng Bưởi Nồi thổ lộ niềm vui:

- Giữa đất giữa trời, một trưa nắng cháy, uống nước lòng tôi.

Tôi mong Gióng uống nhiều nước mát;

...

Sóng nước đầm kia lại rì rầm:

- Về đến đây, Gióng cởi ngay đồ xuống tắm,

Rồi lên bờ mở gói cà, mo cơm nắm ra ăn.

Ăn xong, Gióng lên ngựa nhằm hướng đời Sóc mà đi, bỏ quên ở đây đoạn roi sắt.

...

Ao chuôm làng Ngựa thổ lộ niềm vui:

- Đến đây, Gióng ghìm cương cho ngựa giẫm chân quay bốn phía, đưa mắt nhìn non sông lần cuối rồi nhằm đỉnh Sóc mà phi lên.”

Do sáng tạo lại từ những truyện cổ tự mình nghiên cứu nên GS Đình chủ động đưa tình tiết “Gióng tắm và ăn cơm” vào tác phẩm, nhưng không để Gióng “chết trong rừng” như trong tưởng tượng của nhà thơ Nguyễn Đình Thi.

Dị bản có chi tiết “đứt đầu”

Truyền thuyết ở làng Sơn Dương (huyện Lâm Thao, Phú Thọ cũ) không hẳn là về Thánh Gióng nhưng có yếu tố tương đồng về “em bé khổng lồ đánh giặc”, cũng được Cao Huy Đình đưa vào nhóm truyện này. Truyện như sau:

“Xưa có một vị thần do bà mẹ giẫm phải dấu chân khổng lồ bằng đá rồi thụ thai mà đẻ ra. Thần lớn lên như thổi và được nhà vua cho đi đánh giặc. Chém xong tướng giặc, định

quay trở về thì bị vướng dây của quân giặc tung ra, nên thần ngã từ trên ngựa xuống. Giặc chém thần đứt đầu. Nhưng thần ôm đầu chạy về đến đầu làng thì gặp một bà hàng nước. Thần hỏi: “Mắt đầu còn sống được không?”. Bà hàng nước trả lời: “Mắt đầu thì chết”. Thế là thần hóa ngay tại đó.”

*** Sơn Tinh Thủy Tinh**

Bài văn vần - Hình thức như một bài thơ, có nội dung khác biệt.

Chuyện rằng ở nước Văn Lang
Có cô công chúa là nàng My Nương
Nhan sắc cũng chỉ thường thường
Nhưng mà nổi tiếng tỏ tường ăn chơi
Thời gian thấm thoát dần trôi
Vua cần có rể nối ngôi trị vì
Bèn cho quảng cáo ti vi:
“Công chúa đương tuổi xuân thì rất xinh
Ai người quân tử say tình
Đẹp trai, thành đạt, thông minh, lắm tiền
Mau mau ứng thí rể hiền
Giang san một nửa có liền về tay”
Tin loan ra mới một ngày
Bao trang tuấn kiệt về ngay kinh thành
Cùng nhau ra sức đua tranh
Những mong đến lúc được giành con vua
(Thấy bao nam tử bị lừa
My Nương thích chí: “Cho chừa thói ngu”)
Bao ngày sát hạch binh thư
Hai chàng trúng tuyển đúng như ý nàng
Phong lưu, đẹp mã, lắm vàng
Lại thêm hài hước, đàng hoàng, thông minh
Một chàng tên gọi Sơn Tinh
Đến từ đỉnh núi thần linh trị vì
Chàng này nét mặt lắm lì
Thân hình cao lớn, phương phi, oai hùng
Ga lăng, lẳng mạn vô cùng
Làm cho con gái vua Hùng ngất ngây:
“Cha ơi con thích chàng này
Cha cho bày tiệc cưới ngay bây giờ
Sự đời lắm chuyện bất ngờ
Nhớ chàng đôi ý phớt lờ con sao?”
Sơn Tinh kính cẩn cúi chào
Buông lời tán tỉnh ngọt ngào dễ thương:
“Ồ kìa công chúa My Nương
Ta đây đâu phải là phường Sở Khanh

Nhưng ta cũng muốn cưới nhanh
Bởi vì rất muốn mau giành ngôi vua”
Thủy Tinh vội vã vào thưa:
“Muôn tâu bệ hạ, xin chừa hẳn ra
Thần vừa đến tự phương xa
Ở nơi biên thẳm nguy nga cung rồng
Biết tin công chúa kén chồng
Thần xin dâng cả tấm lòng thảo thơm”
Mỹ Nương khẽ liếc mắt lờm
Thấy chàng trai trẻ tinh tươm áo quần
Dung nhan lẫm tử phong trần
Xem ra trong bụng có phần say mê
Bèn đưa tay vuốt tóc thề
(Thực ra là tóc rẽ tre duỗi rồi)
Nhìn vua năn nỉ ỉ ôi:
“Cha ơi cha hãy truyền ngôi cho chàng”
Thấy công chúa quá vội vàng
Vua liền hỏi lại xem nàng thích ai
Công chúa nước mắt ngấn dài
“Hu hu, con thích cả hai sao giờ?”
Quan quân bèn mách nước cờ
Cho thi văn võ để chờ ai hơn
Vua nghe thấy thế mừng rơn
Bèn cho truyền lệnh thi luôn tranh tài
Bắt đầu tiết mục chuyện hài
Sơn Tinh kể trước một bài thơ vui:
“Một cô gái tuổi đôi mươi
Mặt mày xinh đẹp, dáng người thướt tha
Có lần đi khám y khoa
Gặp anh bác sĩ hào hoa vô cùng
Về nhà cô kể lung tung
Cha ơi anh ấy lạ lùng lắm thay
Nhìn con anh nói thế này:
'Hôm nay anh gặp một ngày rất xui
Ông nghe anh đã quên rồi
Nên anh dùng tạm tai người nghe em'
Rồi anh nghe phôi nghe tim
Đôi mắt anh ấy lim dim mơ màng
Tai anh áp sát dịu dàng
Rà lên rà xuống nhẹ nhàng đó cha
Mà anh khám kỹ lắm nha
Chỉ nghe tim phôi mất ba giờ liền

Bố nhìn con gái dịu hiền
Trong lòng rất đổi muộn phiền nói ngay:
‘Thằng cha này xỏ lá thay
Nhưng mà con cũng còn may quá trời
Nó chỉ quên ông nghe thôi
Chứ quên ông chích tiêu đời con luôn’”
Sơn Tinh vừa dứt lời tuôn
Mọi người ôm bụng ngoác mồm như điên
Quan quân cười ngả cười nghiêng
Nhà vua sắc cả miếng riêng vừa nhai
(Triều đình đang nhậu lai rai
Cây tơ chín món, mây chai rượu nồng)
Công chúa thích chí trong lòng:
“Sơn Tinh chàng hãy làm chồng thiếp ngay”
Triều đình trên dưới vỗ tay
Chúc cho đôi trẻ men say duyên tình
Vừa hay lúc ấy Thủy Tinh
Đùng đùng nổi giận một mình bước ra:
“Trăm năm trong cõi người ta
Thủy Tinh kể chuyện rất là OK
Mọi người xin hãy lắng nghe
Chuyện này đảm bảo bốn bề cười lăn”
Nói rồi đứng trước quan văn
Chàng ta đứng đĩnh nói năng khôi hài:
“Trong giờ học toán lớp hai
Cô giáo mới đặt một bài toán vui:
Năm con chim nhỏ trên trời
Khẽ khàng đậu xuống cành sồi xanh non
Thợ săn bắn chết hai con
Số chim ở lại sẽ còn bao nhiêu?
Cả lớp im lặng đăm chiêu
Cuối cùng một cậu đáp liều như sau:
‘Bài này có khó gì đâu
Chẳng còn lại chú chim nào trên cây!’
Cô giáo mới nói thế này:
‘Em mà đáp thế là sai mất rồi
Đề cô minh họa em coi
Sau đó em hãy trả lời lại ngay’
Cô giáo xòe năm ngón tay
Rồi cô cụp xuống bót hai, hỏi rằng:
‘Bây giờ em đã rõ chẳng?’
Cậu bé vẫn cứ khăng khăng: ‘không còn

Vì nghe súng nổ vang giòn
Lũ chim bay mất có còn nữa đâu!’
Cô giáo thích thú gật đầu:
‘Đáp số không đúng nhưng giàu ý hay
Suy luận lô gíc lắm thay
Cô rất thích cách nghĩ này của em’
Cậu bé vội vã nói thêm
‘Hồi nãy cô đã đố em một bài
Cuộc chơi vẫn cứ còn dài
Mời cô đoán thử bài này cho em:
Một chiều gió nhẹ bên thềm
Có ba phụ nữ ăn kem ngon lành
Một người cắn vội thật nhanh
Người liếm, người mút để ăn nhẹ nhàng
Bây giờ cô có biết chăng
Ai là phụ nữ có chồng hả cô?’
Quả là câu hỏi bất ngờ
Cô giáo đỏ mặt đứng đờ chôn chân
Rồi cô hạ giọng nói thềm:
‘Người phụ nữ mút que kem chứ gì?’
Cậu bé cười mím mím chi
Ra chiều đắc thắng bởi vì cô sai:
‘Chính người có nhẫn đeo tay
Mới là đáp án bài này đó cô
Nhưng mà cô chớ có lo
Em thích cách nghĩ mà cô trả lời’
Nghe xong công chúa bật cười
Vội vàng tiến đến lả lơi đưa tình:
“Cha ơi con thích Thủy Tinh
Bởi vì chàng ấy thông minh, khôi hài”
Cả hai ngang sức ngang tài
Khiến vua rối trí – chọn ai bây giờ?
Bèn bảo công chúa đố thơ
Ai người giải được thì cho làm chồng
Công chúa chúm chím môi hồng
(Son này nhập ngoại triệu đồng một cây)
Nàng đọc câu đố thế này:
“Một ngày trời đẹp, mây bay, nắng hồng
Gà con rảo bước chơi rông
Điều hâu bay đến lượn vòng bên trên
Gà con ngửa cổ ngược lên
Nói câu gì đó rơi liền điều hâu

Mời hai chàng hãy đoán mau
Em gà con nhỏ nói câu gì nào?”
Sơn Tinh nhanh nhẹn làm sao
Vừa nghe câu đố ngọt ngào nói ngay
“Gà con nó nói thế này:
Điều hâu chàng hỏi ra tay khoe hàng
Điều hâu nghe thế vội vàng
Khép đôi cánh lại điệu dàng làm duyên
Dụ em gà nhỏ dịu hiền
Nào ngờ rơi xuống tan liền xác thân
Gà ta đặc chí vô ngàn
Đáng đời đại gái si đàn điều hâu”
Nhà vua thích chí gặt đầu
Phen này phò mã còn vào tay ai?
Thủy Tinh lờm mắt nguyệt dài
Công chúa thấy thế ra bài đố thêm:
“Chuyện voi và chuột một đêm
Chuột vừa thỏ thẻ voi liền ngắt đi
Hỏi chuột đã nói câu gì
Khiến voi hoảng hốt tứ chi cứng đờ?”
Hai chàng Sơn Thủy la to:
“Con chuột nó nói ngậy thơ thế này
Voi ơi em đã có thai
Làm voi choáng váng xiu ngay ra nhà”
My Nương cũng phải cười khà
Hai người đọc báo rõ là nhanh ghê
Chuyện này ta mới vừa nghe
Hai người đã biết bét nhè là sao
Bây giờ xin hãy đoán mau
Tinh dậy, voi nói một câu thâm thì
Chuột đang hí hửng cười khi
Lăn đùng ra xiu, hỏi vì sao đây?”
Sơn Tinh đỏ mặt tía tai
Vò đầu bứt tóc nghĩ hoài không ra
Thủy Tinh lúc ấy ngậm nga:
“Voi nói thêm đũa nữa nha hỡi nàng”
Chuột nghe đố vật ra sà
Một đũa đủ mệt, một đàn làm sao?
Triều đình bàn tán xôn xao
Bây giờ biết tính thế nào mà so?
Hai người thi thố mấy trò
Bất phân thắng bại khiến cho vua rầu

Nào là đấu võ, thể thao
Đánh đàn, ca hát thấp cao tranh tài
Lại còn xếp chiếu đánh bài
Rồi chơi chúng khoán xem ai tinh tường
Mỗi người mỗi vẻ phi thường
Chẳng ai chịu lép chịu nhường cho ai
Sơn Tinh nghĩ bụng thế này
Thủy Tinh thẳng ấy cũng tài như ta
Nếu không có kẻ ranh ma
Làm sao vào được hoàng gia bây giờ?
Thế là để ý thăm dò
Rồi đem đồ Mỹ biểu cho nữ tì
Hỏi xem công chúa thích gì
Nữ tì liếc thấy phong bì căng căng
Bèn hạ giọng mách nước rằng:
“Chàng đem đồ độc tặng nàng là xong
Kim cương, đá quý, vàng ròng
Vòng tay nạm chín ngọc hồng sáng choang
Bông tai gắn chín hạt xoàn
Công chúa sẽ thích, xin chàng đầu tư”
Sơn Tinh giả bộ gật gù
(Chúng mày cứ tưởng ta ngu, âm mưu?)
Bèn sai người đến xứ Tàu
Hàng giả mấy món đặt mau đem về
Công chúa thích hẳn thích mê
Ngay lập tức gạt ra rìa Thủy Tinh
Xin cha cho cưới Sơn Tinh
Vì chàng đã quý yêu mình như tiên
Vua Hùng vội vã tuyên liên:
“Sơn Tinh xứng đáng rể hiền của ta
Cho vào đội ngũ hoàng gia”
(Nói nghe sang vậy chứ là... hàng điều !)

Bài văn xuôi - Văn xuôi - Nhiều chi tiết lạ.

Hùng Vương thứ 18 (vốn là một Kiếm khách Nhân tộc) có 1 người con gái tên là My Nương (Pháp sư Nhân tộc) đã đến tuổi lấy chồng. Hùng Vương muốn gả con gái cho một tù trưởng (bang chủ) hoặc 1 lạc tướng (đường chủ) nào đó đủ sức mạnh để có thể cai quản đế chế của ông. Điều ông lo lắng là hàng năm những bộ lạc (guild) nhỏ ven sông thuộc sự cai quản của ông đều bị cướp bóc và tàn phá bởi các bộ lạc sống dưới nước (Tịch tộc). Những bộ lạc này rất giỏi thủy binh lại có sức chiến đấu mãnh liệt nên lần nào hai bên giao chiến quân của Hùng Vương cũng bị thiệt hại nặng nề. Nghe nói ở vùng núi cao có người tù trưởng cũng rất tài giỏi tên là Sơn tinh (Thú tộc), người này vóc dáng thấp nhỏ tính khí hài hòa dù trẻ tuổi nhưng lại có quân đội rất thiện chiến trong

tay và kỹ nghệ rèn đúc vũ khí vô cùng sắc bén, bộ lạc vừa có nguồn lâm sản dồi dào quý hiếm lại đồng quản lý Vũ tộc nên Hùng Vương có ý muốn gả Mỹ Nương cho người này.

Mở ngoặc một chút ở đoạn này, Sơn Tinh có bố là Vũ tộc, mẹ là Thú tộc nên chàng được thừa hưởng quyền cai quản cả Thú tộc lẫn Vũ tộc. Thời điểm này người ta chưa có cách giám định AND nên không biết, chỉ có miệng lưỡi thế gian luôn nói “Sao con của Vũ tộc vs Thú tộc lại là Thú?”

Thủy Tinh (Thích khách Tịch tộc) một mình đi do thám tình hình bất ngờ gặp gỡ My Nương trên bãi cát ven sông đem lòng yêu mến. Đúng lúc này một bộ lạc nhỏ dưới nước tấn công lên bờ, trong lúc hỗn loạn Thủy tinh úp 1 chiếc thuyền độc mộc lên người My Nương cứu nàng khỏi việc bị bộ tộc kia bắt là nô lệ. Sau đó My Nương đem lòng yêu Thủy Tinh. Hai người hẹn ước với nhau dù biết không thể nào hai bộ tộc có thể chung sống hòa bình

Hùng Vương được Sơn Tinh cử ba người tin cậy từ trên núi xuống giúp đỡ việc chuẩn bị đám cưới và chống giặc nước. Người thứ nhất là Voi Điên (Thần thú build theo đường hóa hổ) thân hình to lớn sức vóc hơn người người này có trách nhiệm huấn luyện quân binh cho Hùng Vương. Người thứ hai là Ngựa Gió (Vũ mang Vũ tộc) thân hình bé nhỏ linh hoạt có thể thoát ẩn thoát hiện chuyên việc do thám và ám sát. Về ngoài thì là do thám các bộ lạc Tịch tộc nhưng bên trong cũng ngầm theo dõi các hoạt động của Hùng Vương. Người thứ ba là Mỹ Kê, người này là nữ nhân thạo việc múa hát lại giỏi y thuật, về ngoài là giúp đỡ việc cưới xin nhưng lại ngầm ngầm quyến rũ Hùng vương và các Lạc tướng. Khi ba người này xuất hiện Hùng Vương quả thật đã rất mừng rỡ liền sắp xếp ngày cưới.

Để công bằng theo tục lệ Hùng Vương vẫn phải tổ chức hội thi võ. Thủy Tinh và Sơn tinh đều có mặt tham gia. Không ngờ cuối cùng hai người chạm trán nhau và bất phân thắng bại. Hùng Vương đành dùng kế hiến lễ vật của Mỹ Kê để gây khó khăn cho Thủy Tinh. Một mặt sai Ngựa Gió dẫn vài chục tinh binh đón đường nhằm ám sát Thủy Tinh. Thủy Tinh biết không dễ gì Hùng Vương để cho đi dễ dàng nên hết sức đề phòng tương kế tựu kế (tàng hình – móc lóp) giết chết Ngựa Gió. Rồi mau chóng về chuẩn bị lễ vật

Chưa đến hạn 3 ngày một hôm có người báo có chiếc thuyền độc mộc đầu chim trôi về doanh trại. Thủy tinh ra xem thì thấy con dao găm và chuỗi vòng san hô của mình thì biết là Mỹ Nương đã gặp chuyện. Trong cơn mưa tầm tã mặt sông sóng cuộn trào Thủy tinh cùng hàng trăm tinh binh ngược dòng đến đòi Mỹ nương.

Đến trước cổng thành Thủy tinh gào tên Mỹ Nương nhưng chỉ có tiếng những mũi tên đồng rít lên trong không trung quân thủy tinh chết vô số kể. Thấy Thủy Tinh yếu thế Hùng Vương đứng trên cổng thành nói vọng xuống " Mỹ Nương đã được Sơn tinh đưa

về núi. Nhà người quay về đi, từ nay đừng xâm phạm bờ cõi của ta". Thủy tinh trong lòng uất hận rút cây chủy thủ phi thẳng vào chóp mũi của Hùng Vương làm đứt chùm lông chim trên đầu xong quay ra thuyền đuổi theo Sơn Tinh. Hùng Vương sợ hãi đứng chết lặng Mỹ Kê đứng cạnh lộ vẻ thất vọng vì mũi lao không là chết Hùng Vương.

Sơn Tinh Lúc này đang ngược dòng thì thấy đằng sau có thuyền Thủy tộc đuổi theo, biết có chuyện chẳng lành liền thúc quân cho thuyền chạy nhanh hơn. Thuyền nặng lại chở nhiều người nên chẳng mấy chốc đã bị thuyền của Thủy tinh đuổi kịp. Thủy tinh cất tiếng chửi mắng Sơn tinh đã dùng gian kế. Đáp lại Sơn Tinh cho Voi Điên chỉ huy những thuyền lớn đánh chặn Thủy tinh còn mình thì tách ra thuyền nhỏ đi trước. Thủy Tinh với số quân ít ỏi nên gặp khó khăn và phải vất vả để cầm cự. Trong khi đó chiếc thuyền chở Mỹ Nương ngày càng xa dần. Thủy Tinh đang chuẩn bị thất thế thì bỗng có hơn trăm thuyền nhỏ vun vút lao tới. Các thủy tộc nhỏ biết tin đã đến ứng cứu kịp thời. Trong chốc lát những thuyền lớn của Voi Điên chìm dần xuống nước. Mặt sông rộng loang máu đỏ và xác người. Thủy Tinh cảm ơn các bộ tộc anh em rồi một mình tiếp tục đuổi theo Sơn tinh bằng 1 chiếc thuyền độc mộc.

Sơn tinh đưa Mỹ Nương về thành, lập tức làm lễ động phòng. Ấy nhưng, ngay lúc này, Mỹ Nương phát hiện ra con người thật của Sơn Tinh, chàng không phải là Thần thú mà là Tiên thú. Trời đất như cuồng quay, một thoáng nghe lòng quặn đau, nàng đã nhận ra Thủy Tinh mới là người đàn ông đích thực, người đàn ông của đời nàng. Nàng đập con les Sơn Tinh 1 phát dính vào tường rồi ôm mặt khóc tu tu. Sơn Tinh tức điên, ả bắt quân lính đem Mỹ Nương giam vào một am núi đá có lính canh cẩn mật, mục đích sẽ chờ ngày bố vợ rồi đi thăm con sẽ ám sát và troán ngôi.

Lúc này, Thủy tinh đột nhập vào thành của Sơn tinh tận mắt chứng kiến những công nghệ vũ khí mà Sơn Tinh có trong tay và mưu đồ thôn tính Âu Lạc. Mờ sáng hôm sau Thủy tinh tìm được nơi giam giữ Mỹ Nương. Vượt qua rất nhiều khó khăn hai người chạy ra đến bãi sông nơi giấu chiếc thuyền của Thủy Tinh thì bị Sơn tinh và kỵ binh của mình đuổi kịp. Hai người giao chiến trên bãi cát rộng cuối cùng Sơn tinh thất thế bị Thủy tinh kê grom đồng vào cổ. Ngay lập tức thị vệ của Sơn tinh ập đến grom giáo tua tua vây kín lấy ba người. Thủy tinh bị đâm một nhát vào vai từ phía sau làm thanh kiếm rơi xuống đất, Sơn tinh vùng dậy thoát khỏi hiểm nguy. Mỹ nương nhặt thanh kiếm đứng làm điểm tựa cho Thủy tinh khỏi ngã ngục... Trong một khoảnh khắc, thời gian bỗng như ngừng trôi... Bất ngờ Sơn tinh ra lệnh thả hai người vì chàng nhận thấy ánh lửa trong mắt Mỹ Nương.

Hai người dìu nhau lên chiếc thuyền độc mộc trôi xuôi theo dòng nước. Lúc bấy giờ Thủy tinh mới nằm yên ngắm Mỹ nương chèo thuyền. Mỹ Nương đứng cuối thuyền đang cất tiếng hát, tiếng hát vang cả khúc sông vừa ai oán lại vừa vui mừng...

3. Tìm hiểu, giới thiệu một tác phẩm thơ hoặc vở kịch thể hiện nội dung truyện *Thánh Gióng* và nội dung truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

*** Thánh Gióng**

Nhớ xưa đang thuở triều Hùng
Vũ Ninh nổi đám bụi hồng nẻo xa
Trời thương Bách Việt sơn hà
Trong nơi thảo莽 nảy ra kỳ tài
Lên ba đang tuổi anh hài
Roi vàng ngựa sắt ra oai trận tiền
Một phen khói lửa dẹp yên
Sóc Sơn nhẹ bước thần tiên lên trời
(Trích Bài hát dân gian Hội Gióng)

Nhớ xưa thứ sáu Hùng Vương
Hai mươi tám tướng, tướng cường nữ nhưng
Xâm thượng cây thê khoe hùng
Quân sang đóng chặt một vùng Vũ Ninh.
Trời cho thánh tướng giáng sinh
Giáng về Phù Đổng ân hình ai hay
Mới lên ba tuổi thơ ngây
Nghe vua cầu tướng ngày rày ra quân
Gọi sứ phán bảo ân cần
Roi vàng ngựa sắt đề binh tức thì
Thánh vương khi ấy ra uy
Nửa chiều sấm sét, tức thì giặc tan.
Áo nhung cởi lại Linh San
Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.
Giúp vua dẹp nước đã yên
Quốc dân hương lửa ức niên phụng thờ.
(Bài hát dân gian Hội Gióng)

*** Sơn Tinh Thủy Tinh**

I
Ngày xưa, khi rừng mây u ám
Sông núi còn vang um tiếng thần,
Con vua Hùng Vương thứ mười tám,
Mỹ Nương, xinh như tiên trên trần.
Tóc xanh viền má hây hây đỏ,
Miệng nàng hé thắm như san hô,
Tay ngà trắng nõn, hai chân nhỏ:
Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ.
Hùng Vương thường nhìn con yêu quá,
Chấp tay nâng lên gòì tạ ân;
Rồi cười bảo xứng ngôi phò mã,

Trừ có ai ngang vì thần nhân.
Hay đâu thần tiên đi lấy vợ!
Sơn Tinh, Thủy Tinh lòng tơ vương,
Không quản rừng cao, sông cách trở,
Cùng đến Phong Châu xin My Nương.

Sơn Tinh có một mắt ở trán,
Thủy Tinh râu ria quăn xanh rì.
Một thần phi bạch hổ trên cạn,
Một thần cuỡi lưng rồng uy nghi.
Hai thần bên cửa thành thi lễ,
Hùng Vương âu yếm nhìn con yêu.
Nhưng có một nàng mà hai rể,
Vua cho rằng thế cũng hơi nhiều!
Thủy Tinh khoe thần có phép lạ,
Dứt lời, tay hất chòm râu xanh,
Bất quyết hò mây to nước cả,
Dậm chân rung khắp làng gần quanh.
Ào ào mưa đổ xuống như thác,
Cây xiêu, cầu gãy, nước hò reo,
Lăn, cuốn, gâm, lay, tung sóng bạc,
Bò, lợn, và cột nhà trôi theo.
My Nương ôm Hùng Vương kinh hãi.
Sơn Tinh cười, xin nàng đừng lo,
Vung tay niệm chú. Núi từng dải,
Nhà lớn, đôi con lỏm cồm bò
Chạy mưa. Vua tùy con kén chọn.
My Nương khép nép như cành hoa:
"Con đây phận đào tơ bé mọn,
Nhân duyên cúi để quyền mẹ cha!"
Vua nghĩ lâu hơn bàn việc nước,
Rồi bảo mai lửa hồng nhuộm sương,
Lễ vật thần nào mang đến trước,
Vui lòng vua gả nàng My Nương.

II

Bình minh má ửng đào phơn phớt,
Ngọc đỏ rung trên đầu lá xanh.
Ngọn liễu chim vàng ca thánh thót,
Ngự giá Hùng Vương lên mặt thành.
My Nương bên lầu son tựa cửa,
Rèm ngọc lơ thơ phủ áo hồng.
Cánh nhận long lanh vờn ánh lửa,

Mê nàng, chim ngân lưng giời đông.

Rừng xanh thả mây đào man mác,
Sơn Tinh ngồi bạch hổ đi đầu
Mình phủ áo bào hồng ngọc dát,
Tay ghì cương hổ, tay cầm lau.
Theo sau năm chục con voi xám
Hục hặc, lưng cong phủ gấm điều,
Tải bạc, kim cương, vàng lấp loáng,
Sừng tê, ngà voi và sừng hươu.
Hùng Vương trên mặt thành liễu rủ,
Hớn hờ thần trông, thoáng nụ cười.
Thần suốt đêm sao dài không ngủ,
Mày ngài, mắt phượng vẫn còn tươi.

Sơn Tinh đến lạy chào bên cửa,
Vua thân ngự đón nàng My Nương.
Lầu son nàng ngoạn trông làn lửa,
Mi xanh lệ ngọc mờ hơi sương.
Quỳ lạy cha già lên kiệu bạc,
Thương người, thương cảnh xót lòng đau.
Nhìn quanh, khói toả buồn man mác,
Nàng kêu: "Phụ vương ôi! Phong Châu!"
Kiệu nhỏ đưa nàng đi thoãn thoắt,
Hùng Vương mơ, vịn tay bờ thành.
Trông bụi hồng tuôn xa, xa lác,
Mắt nhòa lệ ngọc ngân đầm quanh...

Thoảng gió vù vù như gió bẻ,
Thủy Tinh ngồi trên lưng rồng vàng.
Yên gấm tung dài bay đỏ choé,
Mình khoác bào xanh da giời quang.
Theo sau cua đỏ và tôm cá,
Chia đội năm mươi hòm ngọc trai,
Khập khiễng bò lê trên đất lạ,
Trước thành tấp tễnh đi hàng hai.
Hùng Vương mặt rồng chau ử rử,
Chân trời còn phảng bóng người yêu,
Thủy Tinh thúc rồng đau kêu rú,
Vừ uất vì thương, vừa bởi kiêu.
Co hết gân, nghiền răng, thần quát:
"Giết! Giết Sơn Tinh hả hồn ta!"

Tức thời nước suối reo như thác,
Tôm cá quăng ngọc trai mà hoa.

III

Sơn Tinh đang kèm theo sau kiệu,
Áo bào phơ phát nụ cười bay.
(Vui nhĩ mê ai xinh, mới hiểu)
Thần trông kiệu nhỏ, hồn thêm say.
Choàng nghe sóng vỗ, reo như sấm,
Bạch hồ dừng chân, lụi, vênh tai.
My Nương tung bức rèm đỏ thắm,
Sơn Tinh trông thấy càng dương oai.
Sóng cả gầm reo lẫn như chớp,
Thủy Tinh cười lưng rồng hung hăng.
Cá voi quác mồm to muốn đớp,
Cá mập quẫy đuôi cuồng nhe răng.
Càng cua lỏm chồm giò như mác;
Tôm kình chạy quắp đuôi xôn xao.
Sơn Tinh hiểu thần ghen, tức khắc
Niệm chú, đất nẩy vù lên cao.
Hoa tay thần vẫy hùm, voi, báo.
Đuôi quắp, nhe nanh, giò vượt đồng,
Đạp long đất núi, gầm xông xáo,
Máu vọt phì reo muôn ngàn hồng.
Mây đen hăm hở bay mù mịt,
Sấm ran, sét động nổ loè xanh.
Tôm cá xưa nay im thin thít,
Mở quác mồm to kêu thất thanh.
My Nương kinh hãi ngồi trong kiệu,
Bỗng chột nàng kêu mắt lệ nhoà.
(Giọng kiêu hay buồn không ai hiểu,
Nhưng thật dễ thương): "Ô! Vì ta!"

Thủy Tinh năm năm dâng nước bể,
Đục núi hò reo đòi My Nương.
Trần gian đâu có người dai thể,
Cũng bởi thân yêu nên khác thường!
4-1933 (Sơn Tinh Thủy Tinh - Nguyễn Nhược Pháp)

4. Theo em, vì sao hội thi thể thao trong nhà trường phổ thông thường được đặt tên là *Hội khỏe Phù Đổng*?

Hội thi đặt tên là hội khỏe Phù Đổng vì:

- Hội thi dành cho lứa tuổi thiếu niên, lứa tuổi Thánh Gióng trong thời đại mới.

- Hình ảnh Thánh Gióng là hình ảnh của sức mạnh, của tinh thần chiến thắng rất phù hợp với ý nghĩa của một hội thi thể thao.

Thực hành đọc: Bánh chưng, bánh giầy

I. Tìm hiểu chung

- Thể loại: truyện thuyết.

- PTBD chính: Tự sự.

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự xuất hiện của chúng.

- Lang Liêu - con thứ 18 là người thiết thòi nhất, làm nghề trồng lúa, buồn vì không biết lấy gì để lễ cúng Tiên Vương.
- Thần mách bảo Lang Liêu lấy gạo làm bánh.
- Vua Hùng về già muốn chọn người nối ngôi.
- Vua có 20 người con, không biết chọn ai cho xứng đáng liền ra lời thách đố.
- Bánh của Lang Liêu được chọn tế trời đất cùng Tiên Vương. Lang Liêu được chọn nối ngôi vua.
- Các lang đua nhau làm cỗ thật ngon mong làm vừa ý vua.

Kiểm tra

- Tóm tắt các sự việc chính:

Vua Hùng về già muốn chọn người nối ngôi. → Vua có 20 người con, không biết chọn ai cho xứng đáng liền ra lời thách đố. → Các lang đua nhau làm cỗ thật ngon mong làm vừa ý vua. → Lang Liêu - con thứ 18 là người thiết thòi nhất, làm nghề trồng lúa, buồn vì không biết lấy gì để lễ cúng Tiên Vương. → Thần mách bảo Lang Liêu lấy gạo làm bánh. → Bánh của Lang Liêu được chọn tế trời đất cùng Tiên Vương. Lang Liêu được chọn nối ngôi vua.

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *chứng giám*): Vua Hùng chọn người nối ngôi.

+ Phần 2 (Tiếp đến *giã nhuyễn, nặn hình tròn*): Cuộc đua tài, dâng lễ của các Lang.

+ Phần 3 (Còn lại): Kết quả cuộc đua tài.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Vua Hùng chọn người nối ngôi

- Hoàn cảnh:

+ Vua đã già muốn truyền ngôi.

+ Vua có 20 người con trai.

+ Giặc ngoài đã yên, đất nước thái bình, nhân dân no ấm.

- Ý của vua: Người nối ngôi vua phải nối được chí vua, không nhất thiết là con trưởng.

- Hình thức: Vua ra một câu đố - Nhân lễ Tiên Vương, các Lang dâng lễ vật sao cho vừa ý vua sẽ được nối ngôi.

Luyện tập

Qua hình thức ra đề của vua, có thể thấy vua là người như thế nào?

Vua anh hùng, bất khuất.

Vua thông minh, sáng suốt, coi trọng thứ bậc.

Vua sáng suốt, công minh, coi trọng người tài chứ không coi trọng thứ bậc.

Vua coi trọng thứ bậc nên có phân thiên vị trường bối.

Kiểm tra

→ Vua chú trọng tài trí, tâm lòng hơn trường thứ.



2. Cuộc đua tài dâng lễ vật

- Các Lang thi nhau làm cỗ thật hậu, thật ngon. Sai người đi tìm của quý trên rừng dưới biển, làm sơn hào hải vị, nem công chả phượng.

Luyện tập

Ý tưởng làm hai loại bánh của Lang Liêu xuất phát từ đâu?

Từ ý tưởng của người vợ.

Từ giấc mơ tổ tiên mách bảo.

Từ giấc mơ có thần mách bảo.

Từ giây phút nhìn thấy lúa gạo trên đồng.

Kiểm tra

- Lang Liêu:

+ Trong các con vua, chàng là người thiết thời nhất.

+ Tuy là Lang nhưng từ khi lớn lên chàng ra ở riêng, chăm lo việc đồng áng, trồng lúa, trồng khoai. → Thân là con vua nhưng phận thì gần gũi với dân thường.

+ Chàng được thần báo mộng gợi ý lấy gạo làm bánh. Từ gợi ý, Lang Liêu đã làm ra hai loại bánh rất ngon và ý nghĩa.



3. Kết quả của cuộc đua tài

- Vua Hùng chọn 2 thứ bánh của Lang Liêu để tế Trời, Đất cùng Tiên Vương, đặt tên là Bánh Chung và Bánh Giày.



- Từ đó ta có hai loại bánh này vào ngày lễ Tết.
- Ý nghĩa của 2 loại bánh:
 - + Ý nghĩa thực tế: Quý hạt gạo, trọng nghề nông (là nghề gốc của đất nước làm cho nhân dân được ấm no).
 - + Ý nghĩa sâu xa: Tượng trời, tượng đất, tượng muôn loài.
 - + Hai loại bánh hợp ý vua chứng tỏ tài đức của người có thể nối chí vua.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Truyện thuyết vừa giải thích nguồn gốc của bánh chưng, bánh giầy, vừa phản ánh thành tựu văn minh nông nghiệp ở buổi đầu dựng nước với thái độ đề cao lao động, đề cao nghề nông và thể hiện sự thờ kính Trời, Đất, tổ tiên của nhân dân ta.

2. Nghệ thuật

Truyện có nhiều chi tiết nghệ thuật tiêu biểu cho truyện dân gian.

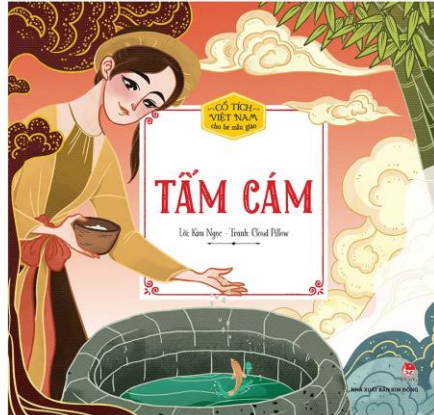
BÀI 7: THỂ GÓI CỔ TÍCH

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Truyện cổ tích

Truyện cổ tích là loại truyện dân gian có nhiều yếu tố hư cấu, kì ảo, kể về số phận và cuộc đời của các nhân vật trong những mối quan hệ xã hội. Truyện cổ tích thể hiện cái nhìn về hiện thực, bộc lộ quan niệm đạo đức, lẽ công bằng và ước mơ về một cuộc sống tốt đẹp hơn của người lao động xưa.

Ví dụ: *Tấm Cám, Sơn Tinh, Thủy Tinh, Cô bé bán diêm,...*



2. Một số yếu tố của truyện cổ tích

- Truyện cổ tích thường kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ đổi thay số phận của chính họ.

Ví dụ: *Tấm Cám* kể về xung đột giữa Tấm và 2 mẹ con Cám, phản ánh số phận và mơ ước công bằng, hạnh phúc của nhân dân.

- Nhân vật trong truyện cổ tích đại diện cho các kiểu người khác nhau trong xã hội, thường được chia làm hai truyện: chính diện (tốt, thiện) và phản diện (xấu, ác).

Ví dụ: Trong *Tấm Cám*, Tấm là nhân vật chính diện, Cám và mẹ kế là nhân vật phản diện.

- Các chi tiết, sự việc thường có tính chất hoang đường, kì ảo.

Ví dụ: Trong *Tấm Cám*, chi tiết ông Bụt xuất hiện và giúp đỡ Tấm là chi tiết hoang đường, kì ảo.

- Truyện được kể theo trật tự thời gian tuyến tính, thể hiện rõ quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.

Ví dụ: Trong *Tấm Cám* các sự kiện chính diễn ra theo trật tự thời gian tuyến tính như sau:

Giới thiệu câu chuyện → Chuyện xúc tép → Chuyện cá bống → Chuyện dự hội → Chuyện thử hài → Tấm cưới vua → Chuyện Tấm về giỗ cha bị mẹ con Cám hại → Những lần hóa thân của Tấm → Chuyện Tấm - quả thị và bà lão → Chuyện Tấm gặp lại vua nhờ trâu tằm cánh phượng → Tấm trở về và trừng trị mẹ con Cám.

- Lời kể trong truyện cổ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ chỉ không gian, thời gian không xác định. Tùy thuộc vào bối cảnh, người kể chuyện có thể thay đổi một số chi tiết trong lời kể, tạo ra nhiều bản kể khác nhau ở cùng một cốt truyện.

Ví dụ: Ngày xưa ngày xưa, có hai chị em cùng cha khác mẹ, chị tên là Tấm, em tên là Cám. Mẹ Tấm mất sớm, sau đó mấy năm cha Tấm cũng qua đời, Tấm ở với dì ghẻ là mẹ Cám. Bà mẹ kế này rất cay nghiệt, bắt Tấm phải làm hết mọi việc nặng nhọc từ việc nhà đến việc chăn trâu cắt cỏ. Trong khi đó Cám được nuông chiều không phải làm gì cả.

(Tấm Cám)

Luyện tập

Điểm giống nhau giữa truyền thuyết và cổ tích là gì?

Mô-típ nhân vật: nhân vật thông minh, nhân vật ngốc nghếch, nhân vật tài năng kì lạ...

Đều chứa yếu tố hoang đường, kì ảo.

Đều không chứa yếu tố hoang đường, kì ảo.

Kể về các sự kiện và nhân vật liên quan đến lịch sử.

Đọc 1: Thạch Sanh

I. Tìm hiểu chung

1. Thể loại: Cổ tích.

Luyện tập

Thể loại cổ tích có điểm gì khác biệt so với truyền thuyết?

Không có chi tiết hoang đường, kì ảo.

Là một thể loại truyện hiện đại.

Viết về một sự kiện hoặc nhân vật liên quan đến sự kiện lịch sử.

Kể về cuộc đời của một số nhân vật: nhân vật tài năng, nhân vật thông minh, người đội lốt vật...

Kiểm tra

2. Nhân vật

- Các nhân vật: Thạch Sanh, Lí Thông, mẹ Lí Thông, công chúa, nhà vua...

- Nhân vật chính: Thạch Sanh, Lí Thông.

3. Bố cục: 3 phần.

- Phần 1 (từ đầu đến *phép thần thông*): Sự ra đời và trưởng thành của Thạch Sanh.

- Phần 2 (tiếp theo đến *kéo về nước*): Những chiến công của Thạch Sanh.

- Phần 3 (còn lại): Thạch Sanh được truyền ngôi.

4. Tóm tắt

+ Thạch Sanh ra đời.

+ Thạch Sanh lớn lên học võ và phép thần thông.

+ Thạch Sanh kết nghĩa anh em với Lí Thông.

+ Mẹ con Lí Thông lừa Thạch Sanh đi chết thay cho mình.

+ Thạch Sanh diệt chằn tinh bị Lí Thông cướp công.

+ Thạch Sanh diệt đại bàng cứu công chúa, lại bị cướp công.

+ Thạch Sanh diệt hồ tinh, cứu thái tử bị vu oan vào tù.

+ Thạch Sanh được giải oan lấy công chúa.

+ Thạch Sanh chiến thắng quân 18 nước chư hầu, lên ngôi vua.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nhân vật Thạch Sanh

a) Sự ra đời và trưởng thành của Thạch Sanh

- Bình thường:

- + Là con một người nông dân tốt bụng.
- + Sống nghèo khổ bằng nghề kiếm củi trên rừng.
- Cuộc đời và số phận gắn gũi với nhân dân.

- Khác thường:

- + Là thái tử con Ngọc Hoàng.
- + Mẹ mang thai trong nhiều năm.
- + Được thiên thần dạy đủ võ nghệ.
- Đẹp đẽ, kì lạ, phi thường.
- ⇒ Gửi gắm mong muốn của nhân dân:
- + Tô đậm tính chất kì lạ, đẹp đẽ cho nhân vật, làm tăng sức hấp dẫn của truyện.
- + Thể hiện ước mơ, niềm tin: con người bình thường cũng là những con người có tài năng phẩm chất kì lạ.

b) Những thử thách và chiến công mà Thạch Sanh phải trải qua

Luyện tập

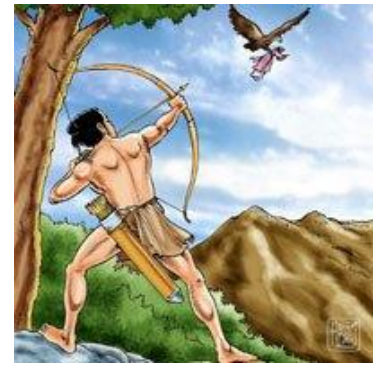
Thạch Sanh trải qua bao nhiêu thử thách?

- 5.
- 4.
- 2.
- 3.

Kiểm tra

Thử thách, chiến công	Diễn biến	Kết quả	Tài năng	Phẩm chất
Bị mẹ con LT lừa canh miếu thể mạng. → Chiến đấu với chằn tinh.	- Chằn tinh: nhe răng, giơ vuốt hóa phép. - TS: không núng, dùng võ, xả xác.	Giết chằn tinh + có bộ cung vàng.	Giỏi võ.	Dũng cảm, thật thà.
Xuống hang giết đại bàng. → Bị LT lấp cửa hang.	- Đại bàng: Chĩa vuốt, vùng dậy. - TS: bắn mù mắt, chặt vuốt, bỏ đầu.	Cứu công chúa và hoàng tử (con vua Thủy Tề) + được tặng đàn thần.	Dùng vũ khí giỏi, mưu trí.	Dũng cảm, mưu trí, không tham, nhân hậu.

Bị bắt tù oan.	- Hòn đại bàng và chần tinh trả thù.	Tiếng đàn giúp công chúa nói chuyện lại, minh oan cho TS.	Đàn giỏi, tài nghệ.	Thật thà.
Đẹp tan 18 nước.	Không động binh, dùng tiếng đàn và niêu cơm đôi đũa.	Đất nước hòa bình.	Muru trí.	Yêu hòa bình, nhân hậu.



c) Một số chi tiết kì ảo

*** Niêu cơm đất**

- Niêu cơm có sức mạnh phi thường cứ ăn hết lại đầy, làm cho quân 18 nước chur hầu phải từ chỗ coi thường, chế giễu, phải ngạc nhiên, khâm phục.
- Niêu cơm và lời thách đố đó chứng tỏ sự tài giỏi của thạch Sanh.
- Niêu cơm thần kì là tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân.



*** Cây đàn thần**

- Tiếng đàn giúp cho nhân vật được giải oan, giải thoát. Nhờ tiếng đàn mà công chúa khỏi câm, giải thoát cho Thạch Sanh, Lí Thông bị vạch mặt.
- Tiếng đàn của công lí, thể hiện quan niệm và ước mơ công lí của nhân dân.
- Tiếng đàn làm cho quân 18 nước chur hầu phải cuốn giáp xin hàng. Nó là vũ khí đặc biệt để cảm hoá kẻ thù.

→ Tiếng đàn là đại diện cho cái thiện và tinh thần yêu chuộng hoà bình của nhân dân.



Luyện tập

Ghép các từ chỉ đúng ý nghĩa tương ứng của 2 chi tiết kì ảo trong văn bản.

- Giúp TS được minh oan.
- Khiến quân địch cảm phục tài năng của TS.
- Thể hiện mong ước công lí và hòa bình.
- Thể hiện tinh thần hòa bình.
- Kết tội Lí Thông.
- Cảm hóa quân địch.
- Giúp công chúa khỏi bệnh.

Chiếc đàn thần Chiếc niêu đất

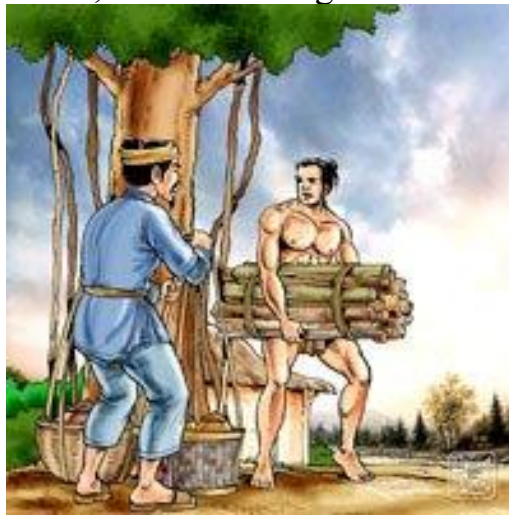
Kiểm tra

2. Nhân vật Lí Thông

Thạch Sanh	Lí Thông
<p>Cả tin, thật thà</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tin lời đi canh miếu thay. • Tin lời chần tinh của vua. • Tin lời xuống hang cứu công chúa. 	<p>Lừa lọc, xảo quyệt</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lừa TS thế mạng cho mình. • Lừa để cướp công giết chần tinh. • Lừa để cướp công giết đại bàng, cứu công chúa.
<p>Vị tha, nhân hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bị LT hãm hại rất nhiều lần nhưng không trả thù, cho về quê làm ăn. 	<p>Tàn nhẫn, vô lương tâm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lợi dụng tình anh em kết nghĩa bóc lột sức lao động của TS. • Cướp công và hãm hại TS nhiều lần.
<p>Anh hùng, tài giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giết chần tinh. • Giết đại bàng. • Cứu công chúa, thái tử Long cung. • Đẹp 18 nước. • Giỏi võ nghệ, đàn... 	<p>Tiểu nhân, độc ác</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm cách giết hại TS để cướp công, lấy công chúa. • Không chịu làm, lợi dụng sức lao động TS.

Là con người cao cả. → Đại diện cái THIÊN.	Là kẻ bạc nhược, thấp kém. → Đại diện cái ÁC.
Kết thúc: Cưới công chúa, nối ngôi vua.	Kết thúc: Bị sét đánh chết hóa bọ hung.

⇒ Kết thúc có hậu: Thể hiện mong ước đời đời của nhân dân và quan niệm cái thiện thắng cái ác, cái tốt thắng cái xấu, hòa bình thắng chiến tranh.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Thạch Sanh là truyện cổ tích về người dũng sĩ diệt chằn tinh, diệt đại bàng cứu người bị hại, vạch mặt kẻ vong ân bội nghĩa và chống quân xâm lược. Truyện thể hiện ước mơ, niềm tin về đạo đức, công lí xã hội và lí tưởng nhân đạo, yêu hòa bình của nhân dân ta.

2. Nghệ thuật

Truyện có nhiều chi tiết tưởng tượng thần kì độc đáo và giàu ý nghĩa (như sự ra đời và lớn lên kì lạ của Thạch Sanh, cung tên vàng, cây đàn thần, niêu cơm đất...).

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Em có thích truyện *Thạch Sanh* không? Vì sao?

Em thích truyện *Thạch Sanh* vì: Câu chuyện kể về Thạch Sanh là một dũng sĩ xuất thân từ gia đình nghèo có cuộc sống và số phận đời gần gũi với nhân dân lao động. chàng có tài năng xuất chúng và phẩm chất tốt đẹp để chiến đấu với lũ quái vật bảo vệ dân lành với lòng dũng cảm. Sự khoan dung trước tội ác của Lý Thông, nhân đạo và thể hiện sự hòa bình dân tộc trước tiếng vó ngựa của quân xâm lăng. Thạch Sanh là một con người tượng trưng của nhân dân thể hiện niềm tin, mơ ước về đạo đức, công lí xã hội lí tưởng nhân đạo yêu hòa bình của con người Việt Nam.

2. Gia cảnh của Thạch Sanh có gì đặc biệt?

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Gia cảnh của Thạch Sanh: Thạch Sanh vốn mồ côi cả cha lẫn mẹ, sống lủi thủi trong túp lều dưới gốc đa và gia tài chỉ có lưỡi búa cha để lại. Thấy Thạch Sanh khỏe, Lý Thông lân la kết nghĩa huynh đệ. Thạch Sanh về sống với mẹ con Lý Thông.

3. Truyện Thạch Sanh có những con vật kì ảo nào? Chúng có đặc điểm gì khác thường

Trong chuyện Thạch Sanh, có những con vật kỳ ảo: Trăn tinh, đại bàng. Chúng có đặc điểm khác thường:

- Trăn tinh ở miếu thờ: là một con trăn khổng lồ.
- Đại bàng khổng lồ quắp đi công chúa.

4. Sau khi được Lý Thông kéo lên từ hang của đại bàng và đưa trở lại cung, công chúa đã bị cảm. Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu công chúa không bị như vậy?

Nếu công chúa không bị như vậy thì công chúa sẽ nói ra việc Thạch Sanh bị Lý Thông hãm hại, lấp mắt cửa hang.

5. Truyện Thạch Sanh có nhiều đồ vật kì ảo. Hãy liệt kê các đồ vật đó và nêu đặc điểm, tác dụng của chúng.

Truyện Thạch Sanh có nhiều đồ vật kỳ ảo. Liệt kê các đồ vật đó:

- Đàn thần: Tiếng đàn giúp Thạch Sanh được giải oan, giải thoát giúp cho công chúa biết nói, vạch mặt Lý Thông. Đó là tiếng đàn công lí thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân. Tiếng đàn làm cho quên 18 nước chư hầu phải cúi gập xin hàng. Đó là vũ khí đặc biệt để cảm hóa kẻ thù. Tiếng đàn là đại diện cho cái thiện và tiếng chuông hòa bình.
- Niêu cơm thần: niêu cơm vạn người ăn cũng không thể hết. Thể hiện tấm lòng nhân đạo yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta.

6. Trong truyện, hai nhân vật Thạch Sanh và Lý Thông luôn đối lập nhau về hành động. Lập bảng so sánh để thấy rõ sự đối lập đó. Qua đó, em có nhận xét gì về đặc điểm của hai nhân vật này?

Thạch Sanh	Lý Thông
<p>Cả tin, thật thà</p> <ul style="list-style-type: none">• Tin lời đi canh miếu thay.• Tin lời chần tinh của vua.• Tin lời xuống hang cứu công chúa.	<p>Lừa lọc, xảo quyệt</p> <ul style="list-style-type: none">• Lừa TS thế mạng cho mình.• Lừa để cướp công giết chần tinh.• Lừa để cướp công giết đại bàng, cứu công chúa.
<p>Vị tha, nhân hậu</p> <ul style="list-style-type: none">• Bị LT hãm hại rất nhiều lần nhưng không trả thù, cho về quê làm ăn.	<p>Tàn nhẫn, vô lương tâm</p> <ul style="list-style-type: none">• Lợi dụng tình anh em kết nghĩa bóc lột sức lao động của TS.• Cướp công và hãm hại TS nhiều lần.

<p>Anh hùng, tài giỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giết chằn tinh. • Giết đại bàng. • Cứu công chúa, thái tử Long cung. • Đẹp 18 nước. • Giỏi võ nghệ, đàn... 	<p>Tiểu nhân, độc ác</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm cách giết hại TS để cướp công, lấy công chúa. • Không chịu làm, lợi dụng sức lao động TS.
<p>Là con người cao cả. → Đại diện cái THIỆN.</p>	<p>Là kẻ bạc nhược, thấp kém. → Đại diện cái ÁC.</p>
<p>Kết thúc: Cưới công chúa, nối ngôi vua.</p>	<p>Kết thúc: Bị sét đánh chết hóa bọ hung.</p>

7. Kết thúc truyện, Thạch Sanh được nhà vua gả công chúa và nhường ngôi. Qua cách kết thúc này, tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì?

Kết thúc truyện là một kết thúc có hậu khi chàng lấy công chúa, mẹ con Lý Thông bị trừng phạt còn thể hiện ước mơ về công lý xã hội của nhân dân ta. Thạch Sanh là hiện thân của vẻ đẹp toàn mỹ, lý tưởng, luôn đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu, cứu người dân lương thiện. Mọi hành động chàng làm đều vì cuộc sống thanh bình, tốt đẹp của nhân dân sẽ có kết thúc “ở hiền gặp lành”.

8*. Về kết cục của mẹ con Lý Thông, ở văn bản do Huỳnh Lý và Nguyễn Xuân Lân kể có chi tiết: “Mẹ con Lý Thông về quê đến nửa đường thì bị Thiên Lôi giáng sấm sét đánh chết, rồi bị hoá kiếp làm con bọ hung”. Bản của Anh Động (và nhân dân một số vùng Nam Bộ) kể: “Lý Thông được tha nhưng y về dọc đường mưa to, sấm sét đánh tan thân ra từng mảnh, mỗi mảnh hoá thành một con ếch ương. Cho nên bây giờ mỗi khi có mưa to sấm sét, ếch ương sợ, kêu lên những tiếng man dã...”. Em có nhận xét gì về những cách kết thúc này?

Bản của Anh Động (và nhân dân một số vùng Nam Bộ) kể: “Lý Thông được tha nhưng y về dọc đường mưa to, sấm sét đánh tan thân ra từng mảnh, mỗi mảnh hoá thành một con ếch ương. Cho nên bây giờ mỗi khi có mưa to sấm sét, ếch ương sợ, kêu lên những tiếng man dã...”. Kết thúc truyện trong bản này là một kết cục đáng sợ, thích đáng hơn mà những kẻ ăn ở xấu xa gian ác nhận phải. Xét về phương diện giáo dục, kết thúc này có thể có tính dẫn cao hơn.

9. Dũng sĩ là người có lòng dũng cảm, chiến đấu diệt trừ cái ác, bảo vệ cuộc sống của cộng đồng. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về một dũng sĩ mà em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo, truyện kể.

Người dũng sĩ mà em được biết qua ti vi, báo đài là làm nghề lái taxi tải chở hàng. “Dũng sĩ” Nguyễn Ngọc Mạnh đã dũng cảm đỡ bé 3 tuổi bị rơi từ tầng 12 chung cư xuống. Niềm vui sướng về "cái kết có hậu" khi em bé được cứu sống. Nhưng sâu xa hơn là những điều tử tế, tốt đẹp trong xã hội được lan tỏa một cách tích cực và mạnh mẽ. Anh đã nói rằng dù mọi người có gọi anh là "dũng sĩ" hay đưa anh lên làm "người hùng" thì anh vẫn là một người bình thường, phải làm công việc bình thường mà thôi.

Thực hành tiếng Việt 1: Nghĩa của từ ngữ

Nghĩa của từ ngữ

1. Khi gặp một từ ngữ mới trong văn bản, trước khi dùng từ điển để tra cứu, có thể dựa vào nghĩa của những yếu tố tạo nên từ ngữ đó để suy đoán nghĩa của nó. Chẳng hạn, nhờ biết được gia là nhà, tài là của cải, có thể suy đoán được gia tài là của cải đông của một người hay một gia đình. Vận dụng cách trên để suy đoán nghĩa của các từ ngữ sau: gia cảnh, gia bảo, gia chủ, gia dụng, gia đạo, gia sản. Lí giải cách suy đoán của em để biết được nghĩa của những từ ngữ đó.

- Gia cảnh: Gia là nhà, cảnh là cảnh ngộ, hoàn cảnh. Gia cảnh là hoàn cảnh khó khăn của gia đình.

- Gia bảo: Gia là nhà, bảo là bảo vật, bảo bối. Gia bảo là báu vật của gia đình.

- Gia chủ: Gia là nhà, chủ là người đứng đầu. Gia chủ là chủ nhà.

- Gia dụng: Gia là nhà, dụng là vật dụng, đồ dùng. Gia dụng là đồ dùng vật trong gia đình.

- Gia đạo: Gia là nhà, đạo là đạo lý. Gia đạo là lẽ lối, phép tắc trong gia đình.

- Gia sản: Gia là nhà, sản là tài sản. Gia sản là tài sản của gia đình.

2. Khi gặp một từ ngữ mới trong văn bản, trước khi dùng từ điển để tra cứu, cũng có thể dựa vào những từ ngữ xung quanh để suy đoán nghĩa của nó. Chẳng hạn, khi đọc câu: Cô chị rất khéo léo, còn cô em thì rất hậu đậu, có thể có người không biết hậu đậu nghĩa là gì, nhưng khéo léo thì nhiều người biết. Nhờ biết nghĩa của khéo léo và sự xuất hiện trong câu có ý đối lập hậu đậu với khéo léo, có thể suy đoán được hậu đậu là không khéo léo, nghĩa là vụng về. Đọc những đoạn trích sau, vận dụng phương pháp đã được hướng dẫn để suy đoán nghĩa của các từ ngữ in đậm. Lí giải cách suy đoán của em để biết được nghĩa của các từ ngữ đó.

a) Thạch Sanh đã xả xác nó ra làm hai mảnh. Trăn tinh hiện nguyên hình là một con trăn không lồ và để lại bên mình một bộ cung tên bằng vàng.

- Hiện nguyên hình: bộ mặt thật, hình hài vốn có.

b) Hồn trăn tinh và đại bàng lang thang, một hôm gặp nhau bàn cách báo thù Thạch Sanh. Chúng vào kho của nhà vua ăn trộm của cải mang tới quảng ở góc đa đề vu vạ cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

- Vu vạ: làm ra chuyện xấu xa rồi đổ oan cho người khác.

c) Mọi người bấy giờ mới hiểu ra tất cả sự thật. Vua sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng rộng lượng tha thứ cho chúng về quê làm ăn.

- Rộng lượng: cảm thông, dễ tha thứ với người có sai lầm, lầm lỡ.

d) Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ của mười tám nước bủn rủn tay chân, không còn nghĩ gì được tới chuyện đánh nhau nữa.

- Bủn rủn: cử động không nổi nữa, chân tay rã rời.

3. Tìm từ ngữ có nghĩa tương đồng để thay thế cho những từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau:

a) Một hôm có người hàng rượu tên là Lý Thông đi qua đó, nghỉ ở góc đa. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này **khỏe như voi**. Nếu nó về ở

cùng ta thi lợi bao nhiêu”. Lý Thông **lân la** gọi chuyện rồi **gạ** cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em.

- khỏe như voi: khỏe như vâm.

- lân la: mon men.

- gạ: gạ gâm.

b) Còn Lý Thông **hí hửng** đem thủ cấp của con yêu quái vào kinh đô nộp cho nhà vua.

- hí hửng: tí tớn.

c) Đến cuối hang, chàng thấy có một chiếc cũi sắt. Một chàng trai **khôi ngô tuấn tú** bìnhốt trong đó, chàng trai đó chính là Thái tử con vua Thủy Tề.

- khôi ngô tuấn tú: sáng sủa, thông minh.

d) Về phần nàng công chúa **bất hạnh**, từ khi được cứu thoát đưa về cung thì bị căm. Suốt ngày nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt **buồn rười rượi**.

- bất hạnh: không may mắn.

- buồn rười rượi: buồn phiền.

4. Trong tiếng Việt có thành ngữ *niêu cơm Thạch Sanh*. Căn cứ vào truyện *Thạch Sanh*, hãy suy đoán nghĩa của thành ngữ trên. Em biết những thành ngữ nào khác được hình thành từ nội dung của các truyện kể?

Những thành ngữ được hình thành từ nội dung của các truyện kể: Đèo cày giữa đường, Đàn gảy tai trâu, Ổ hiền gặp lành, Có công mài sắt có ngày nên kim, Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Độc 2: Cây khế

I. Tìm hiểu chung

- Thể loại: Truyện cổ tích.

- PTBĐ chính: Tự sự.

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *lại với em nữa*): Giới thiệu về nhân vật người em và cách phân chia tài sản của hai anh em.

+ Phần 2 (Tiếp đến *trở nên giàu có*): Chuyện ăn khế trả vàng của người em.

+ Phần 3 (Còn lại): Âm mưu của người anh và sự trừng phạt.

- Tóm tắt: Ở một làng nọ có hai anh em, người anh thì vô cùng tham lam, người em thì hiền lành chịu khó. Sau khi ba mẹ qua đời người anh lấy vợ ra ở riêng và cố gắng vợ vét hết tài sản chỉ để lại cho người em một cây khế ở góc vườn. Người em bị người anh chèn ép như vậy nhưng không hề nói một lời phàn nàn nào, anh đã dựng túp liều gần cây khế, hàng ngày anh chăm bón cây khế và đi làm thuê để kiếm tiền nuôi thân. Cây khế càng ngày càng lớn dần, năm ấy bỗng sai trĩu quả, người em mừng vô cùng. Một hôm sau, bỗng dưng có một con chim lạ bay tới cây khế và ăn khế của người em, người em thấy vậy buồn lòng than thở với chim. Chim lạ mới nói lại rằng: “Ăn một quả trả cục vàng may túi ba gang mang đi mà đựng”. Hôm sau như lời hứa chim đến đón người em tới một hòn đảo có rất nhiều vàng bạc, châu báu. Người em xuống lấy vàng và chỉ lấy vừa đầy túi ba gang rồi lên lưng chim trở về. Người em về nhà dùng số vàng bạc lấy được mang đi đổi lấy lúa thóc để giúp đỡ cho người dân ở trong làng. Thấy người em bỗng có nhiều vàng bạc nên người anh đã âm mưu sang đòi đòi nhà lấy cây khế, lại lần

nữa người em đồng ý đối với người anh mà không một lời phàn nàn. Cây khế lại sai quả, chim lạ lại đến ăn người anh cũng cố ý than thở với chim. Mấy hôm sau chim đến đón người anh đi đến hòn đảo vàng bạc, vốn bản tính tham lam nên người anh đã lấy rất là nhiều bỏ vào túi sáu gang mang theo. Trên đường về vì vàng bạc quá nhiều, chim bảo người anh vứt bớt nhưng người anh không chịu, chim đã quá mỏi cánh nên đã nghiêng cánh hát người anh tham lam cùng vàng bạc xuống biển. Thế là người anh tham lam ấy không còn trở về được nữa.

Luyện tập

Phương thức biểu đạt chính của *Cây khế* là gì?

Biểu cảm.

Tự sự.



Miêu tả.

Nghị luận.

Kiểm tra

II. Đọc hiểu văn bản

	Hai vợ chồng người anh	Hai vợ chồng người em
Trong chuyện phân chia tài sản	<ul style="list-style-type: none">- Từ khi có vợ người anh sinh ra lười biếng, bao nhiêu việc đều trút cho vợ chồng em.- Sợ hai người em tranh công liền bàn vợ cho hai vợ chồng em ở riêng.- Chia cho em một gian nhà lợp xúp và cây khế. Còn bao nhiêu ruộng cho làm rẽ và ngồi hưởng sung sướng với vợ.- Cho là người em đần độn, không đi lại với em. 	<ul style="list-style-type: none">- Thức khuya, dậy sớm, cố gắng làm lụng.- Bị chia tài sản bất công nhưng không ca thán.- Quanh năm chăm chút cây khế để có thể đem bán lấy tiền. 
Trong	- Chỉ ăn và chờ chim đến. Chim	- May đúng túi ba gang, chỉ nhặt ít

<p>chuyện ăn khế - trả vàng</p>	<p>đến thì vội tru tréo lên. - Hai vợ chồng bàn may túi to gấp 3 lần, thành như một cái tay nải lớn. Hoa mắt vì của quý, vào trong tận sâu hang cố nhặt đầy tay nải. Tay nải đầy, còn lấy thêm vàng dòn cả tay áo, ống quần lê mãi mới ra được khỏi hang.</p> 	<p>vàng, kim cương ở ngoài rồi bay về. - Sẵn sàng chia sẻ lại câu chuyện và đưa lại cây khế cho người anh.</p> 
<p>Kết cục</p>	<p>Người anh bị ngọn sóng cuốn đi với tay nải vàng và châu báu đầy người.</p>	<p>Hai vợ chồng trở nên giàu có.</p>
<p>Tính cách, phẩm chất</p>	<p>Tham lam, ích kỉ.</p>	<p>Lương thiện, thật thà, tốt bụng.</p>

⇒ Ý nghĩa câu chuyện:

- + Phê phán những kẻ tham lam, ích kỉ.
- + Ca ngợi con người hiền lành, chăm chỉ, nhân hậu.
- + Ước mơ của nhân dân về công bằng và sự sung túc.

Luyện tập

Đâu **không** phải ý nghĩa câu chuyện?
 Thể hiện ước mơ của nhân dân về công bằng.
 Thể hiện ước mơ của nhân dân về anh hùng.
 Ca ngợi người hiền lành, nhân hậu.
 Phê phán người tham lam, kẻ ác.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Truyện *Cây khế* là câu chuyện về bài học đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn của nhân dân.

2. Nghệ thuật

Sử dụng thể loại truyện cổ tích với những chi tiết hoang đường, kì ảo.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. *Cây khế* kể về chuyện gì? Em thích nhất chi tiết nào trong chuyện?

Cây khế là một trong những câu chuyện cổ tích Việt nam được nhiều người yêu thích, đây là một trong những bài học giáo dục cho con người. Với những yếu tố thần kỳ đưa vào câu chuyện, tác giả dân gian muốn đem đến một bài học nhẹ nhàng cho con người về tình yêu thương cho gia đình, sự lương thiện, thật thà.

Trong truyện, em thích nhất chi tiết: Khi chim lạ đến ăn khế, câu nói của chim chính là điểm đáng chú ý nhất để lại nhiều suy nghĩ trong người đọc: “Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang đem đi mà đựng”. Người em tốt bụng chỉ nghĩ chim nói vậy để được ăn khế thôi, nên cũng không suy nghĩ đến chuyện chim sẽ thực hiện đúng lời hứa của mình. Nhưng thật bất ngờ khi mấy hôm sau chim đã quay lại và đưa người em đến hòn đảo vàng bạc như đúng là lời hứa mà chim đã nói vậy. Đó là một điều đáng khen ngợi về đức tính biết giữ lời hứa và trả ơn cho người đã giúp đỡ mình.

2. Hãy tóm tắt chuyện *Cây khế*.

Tóm tắt chuyện *Cây khế*: Gia đình nọ có hai anh em, cha mẹ mất sớm và để lại cho anh em một khối gia tài. Vợ chồng người anh tham lam giành hết chỉ chừa lại cho người em một mảnh vườn nhỏ có cây khế. Vợ chồng người em chăm chỉ làm ăn và chăm sóc cây khế chu đáo. Đến mùa khế ra rất nhiều quả. Bỗng một hôm có con chim lạ đến ăn khế. Người em than khóc và đại bàng liền bảo người em may túi ba gang để chim trả ơn. Chim đưa người em ra đảo lấy vàng và người em trở nên giàu có nhất vùng. Người anh hay tin, lân la đến dò hỏi và đòi cả gia tài của mình để lấy mảnh vườn có cây khế. Đến mùa khế chín, chim đại bàng lại đến và cũng ngỏ ý sẽ trả ơn. Người anh vì tham lam nên đã may túi to để đựng được nhiều vàng. Trên đường đi lấy vàng về vì quá nặng nên người anh đã bị rơi xuống biển và chết.

3. Truyện cổ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ quen thuộc chỉ thời gian trong quá khứ, không gian không xác định. Em hãy tìm các từ ngữ đó trong truyện *cây khế*.

Các từ ngữ đó trong truyện *cây khế*: Ngày xưa ngày xưa.

4. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kỳ ảo. Chim thần nói “ ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi mà đựng”. Lời nói của chim tưởng đâu là bâng quơ nhưng người em tin là thật và đã thức đêm chuẩn bị chiếc túi ba gang như lời chim dặn. Sáng hôm sau, con chim đến chở người em ra đảo, một hòn đảo có rất nhiều vàng. Tác giả dân gian xây dựng tình huống truyện cùng với yếu tố kỳ ảo chim thần vì để cho người nhân vật người em được nhận một món quà vô cùng giá trị, nhưng đó cũng là những gì vợ chồng người em xứng đáng nhận được. Đây cũng là lời khẳng định cho một giá trị nhân văn rằng: người tốt nhất định sẽ được báo đáp và ở hiền chắc chắn sẽ gặp lành.

5. Trong lời kể của truyện cổ tích, tác giả dân gian thường xen vào những câu có dáng dấp ca dao, tục ngữ, lời có vần dễ thuộc, dễ nhớ. Trong truyện này, có câu nói nào như thế? Nhân vật nào đã nói câu nói đó?

Trong lời kể của truyện cổ tích, tác giả dân gian thường xen vào những câu có dáng dấp ca dao, tục ngữ, lời có vần dễ thuộc, dễ nhớ. Trong truyện này, cũng có câu như thế "Ăn một quả, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng". Đây là câu nói của chim thần.

6. Đảo xa nơi con chim đưa người em đến có điều gì kì diệu? Điều kì diệu này đã giúp gì cho cuộc sống của người em sau đó?

Đảo xa nơi con chim đưa người em đến có điều gì kì diệu. Đó là hòn đảo xa có rất nhiều vàng. Hai vợ chồng từ đó sống sung túc hơn, có ruộng vườn nhà cửa. Chi tiết tưởng tượng, kỳ ảo về chú chim phượng hoàng ăn khế trả vàng là một chi tiết đặc sắc trong câu chuyện. Đó là chi tiết li kỳ giúp cho câu chuyện trở nên hấp dẫn và lôi cuốn. Không những thế, thông qua chi tiết này, tác giả dân gian thể hiện một triết lý sâu sắc. Chỉ cần chăm chỉ, ở hiền ắt sẽ gặp lành. Vợ chồng người em là biểu tượng của người dân lao động xưa luôn chăm chỉ, chịu thương chịu khó và hiền lành nên đã đạt được thành quả tốt đẹp.

7. Trong truyện, hai nhân vật người anh và người em luôn đối lập nhau về hành động. Hãy chỉ ra sự đối lập giữa họ và nêu nhận xét về đặc điểm của hai nhân vật này.

- Người anh: Nhân vật người anh trong câu chuyện cổ tích Cây khế là hình ảnh tiêu biểu cho những kẻ tham lam, ích kỉ.

Người anh là người ích kỉ và keo kiệt, khi cha mẹ qua đời anh ta đã chiếm hết mọi ruộng đất và chỉ để lại cho người em mỗi túp lều và cây khế. Bao nhiêu ruộng đất chiếm được, anh ta cho cày thuê nên ngày càng giàu có hơn. Bộ dáng tham lam của anh ta khi tranh ruộng đất với em mình thật khác hẳn với bộ dáng anh ta xun xoe, nịnh nọt người em đổi cho cây khế ngọt để lấy vàng. Anh ta mặc bộ quần áo thùng thình, vai khoác chiếc túi mười hai gang cùng cái bụng phệ loay hoay leo lên lưng chim ra đảo lấy vàng. Nhìn thấy nhiều vàng trên đảo, đôi mắt híp của anh ta sáng rực lên, bộ dạng hấp tấp, tham lam vợ vét, cố ních, cố nhét vào túi và ị ạch vác túi vàng nặng trĩu trên vai leo lên lưng chim để trở về. Nhưng rồi cuối cùng con người tham lam, ích kỉ ấy đã chới với trên lưng chim rồi lặn xuống biển.

Cái chết của người anh là lời cảnh báo cho những kẻ tham lam, chỉ muốn ăn mà không muốn làm, sống cạn tình nghĩa.

- Người em: Nhân vật người em trong câu chuyện cổ tích Cây khế là hình ảnh tiêu biểu cho những người tốt bụng, thật thà, lương thiện.

Người em hiền lành, tốt bụng và rất yêu mến anh trai của mình. Khi cha mẹ qua đời, nhà cửa ruộng vườn đều thuộc về anh. Người em chỉ có một túp lều nhỏ và một cây khế ở cuối vườn. Biết phận mình là em nên không dám đòi hỏi gì hơn, người em chỉ ngày ngày chăm chút cho cây khế, mong cây đơm quả ngọt. Điều may đến, người em được chim lạ đưa đi lấy vàng và có một cuộc sống sung túc. Vì tốt bụng, thật thà nên người em đã chia sẻ câu chuyện của mình với mọi người và đặc biệt là anh trai của mình. Khi anh trai

nổi long tham muốn đổi gia tài của mình để lấy cây khế ngọt, người em cũng sẵn sàng chia sẻ điều đó với anh trai của mình.

Hai vợ chồng người em được sống sung túc hơn, có ruộng vườn nhà cửa là cái kết có hậu cho những người "ở hiền gặp lành".

8. Từ những kết cục khác nhau đối với người anh và người em, tác giả dân gian muốn gửi gắm bài học gì trong truyện này?

Từ những kết cục khác nhau đối với người anh và người em, tác giả dân gian muốn gửi gắm bài học về đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành và may mắn đối với tất cả mọi người. Câu chuyện ăn khế trả vàng còn mang tính giáo dục cho trẻ nhỏ để hình thành những đức tính tốt cho cuộc sống sau này.

9. Tưởng tượng ra một kết thúc khác cho chuyện *Cây khế*. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể về kết thúc đó.

Một hôm người anh nghe mọi người trong vùng bàn tán xôn xao về sự giàu có bất ngờ của người em. Sau khi nghe ngóng được toàn bộ câu chuyện, như một giấc mơ, anh vội vàng đề nghị người em đổi cả gia tài của mình để lấy cây khế của. Người anh làm đúng như người em đã làm, chăm sóc cây khế đến ngày hái quả. Hôm ấy, cả đàn chim Thần đến ăn khế. Người anh ngồi dưới gốc cây giả vờ than khóc. Quả nhiên con chim đầu đàn bảo người anh hãy mang túi ba gang để đựng vàng. Người anh chột nghĩ, đại gì không may túi lớn hơn để đựng được nhiều vàng. Do đó, người anh đã may túi 12 gang. Đến đảo, hắn thấy vàng bày la liệt, hắn tha hồ hốt đầy túi và nhét thêm vào người. Trên đường về giữa biển, chim mỗi cánh van nài người anh bỏ bớt. Hắn tiếc quá không bỏ được, chim không thể gượng nổi chao nghiêng cánh. Thế là người anh cùng túi vàng rơi xuống và không còn biết gì nữa cả. Tỉnh lại người anh thấy mình nằm trên một hòn đảo. Có lẽ hắn đã bị sóng đánh dạt vào bờ. Trải qua sự việc này, người anh thấy mình thật dại dột đã để lòng tham làm mờ lí trí, hắn đã rút ra được bài học đích đáng cho mình. Từ đó, hắn phải sống cô đơn, lẻ loi trên hoang đảo đến suốt đời.

Thực hành tiếng Việt 2: Nghĩa của từ ngữ, biện pháp tu từ

Nghĩa của từ

1. Đọc những câu sau trong truyện *Cây khế* (Bùi Mạnh Nhị kể). Tìm những từ ngữ phù hợp để thay thế cho các từ ngữ in đậm.

a) Quanh năm hai vợ chồng chăm chút cho nên cây khế xanh **mon mớn**, quả lúc lỉu sát đất, trề lên ba cũng với tay được.

- mon mớn: xanh non và tươi tốt.

- lúc lỉu: trĩu trĩu.

b) Từ đó **ròng rã** một tháng trời, hằng ngày chim cứ đến ăn vào lúc sáng sớm làm quả **vội hẵn** đi.

- ròng rã: đằng đẵng.

- vội hẵn: bớt dần hẵn đi.

2. Tìm những từ ngữ thể hiện sự khác biệt giữa vợ chồng người em và vợ chồng người anh trong hai đoạn trích sau:

a) Đoạn trích kể lại cảnh vợ chồng người em thấy chim ăn khế:

Thầy Nguyễn Lý Tường (Suu tầm, tổng hợp) – 0986.217.081

Một buổi sáng, hai vợ chồng ra hái khế đi bán thì thấy trên cây có tiếng rung mạnh như có người. Hai vợ chồng nhìn lên thì thấy có một con chim lớn đang ăn khế chín. Hai người đợi cho chim ăn xong bay đi mới lên cây hái. Từ đó ròng rã một tháng trời, hằng ngày chim cứ đến ăn vào lúc sáng sớm làm quả vợ hẫng đi.

Một hôm đứng đợi chim ăn, người vợ nói:

- Ông chim ơi, ông ăn như thế còn gì là khế của nhà cháu nữa! Cây khế nhà cháu cũng sắp hết quả rồi đấy, ông ạ!

- Vợ chồng người em:

+ Hai người đợi cho chim ăn xong bay đi mới lên cây hái.

+ Ông chim ơi, ông ăn như thế còn gì là khế của nhà cháu nữa! Cây khế nhà cháu cũng sắp hết quả rồi đấy, ông ạ!

b) Đoạn trích kể lại cảnh vợ chồng người anh thấy chim ăn khế:

Họ chỉ ăn và chờ ngày chim đến. Một buổi sáng, hai vợ chồng thấy luồng gió mạnh nổi lên và ngọn cây khế rung chuyển. Hai người hốt hải chạy ra thì quả nhiên thấy một con chim lớn đang ăn khế. Họ vội tru tréo lên:

- Cả nhà tôi trông vào cây khế, bây giờ chim ăn ráo ăn tiết thì tôi cậy vào đâu.

- Vợ chồng người anh:

+ Họ chỉ ăn và chờ ngày chim đến.

+ Hai người hốt hải chạy ra.

+ Cả nhà tôi trông vào cây khế, bây giờ chim ăn ráo ăn tiết thì tôi cậy vào đâu.

3. Sự khác biệt giữa vợ chồng người em và vợ chồng người anh được thể hiện bằng những từ ngữ được in đậm trong bảng dưới đây:

Vợ chồng người em	Vợ chồng người anh
Hai vợ chồng nghe lời chim may một túi vải, bẻ dọc bẻ ngang vừa đúng ba gang.	Hai vợ chồng cuống quýt bàn cãi may túi, sau lại sợ chim không ưng, bèn chỉ mang ra một túi như em nhưng to gấp ba lần , thành ra như một cái tay nải lớn.
Người chồng xách túi ra, chim rạp mình xuống đất cho anh trèo lên lưng rồi vỗ cánh bay lên.	Người chồng tót lên chim ưng, còn người vợ vái lấy vải để chim thần.
Anh thấy hang sâu và rộng nên không dám vào.	Trên lưng chim bước xuống, anh ta đã hoa mắt vì của quý. Vào trong hang anh ta lại càng mê mẩn tâm thần, quên đói, quên khát, cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải. Tay nải đã đầy, anh ta còn lấy thêm cả vàng dòn vào ông tay áo, ông quần đến nổi nặng quá phải lê mãi mới ra khỏi hang

Biện pháp tu từ

4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu văn sau và nêu tác dụng:

a) Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đây.

- Biện pháp tu từ: điệp từ.

- Tác dụng của biện pháp tu từ:

+ Niêu cơm thần kì với lời thách đố của Thạch Sanh và sự thua cuộc của quân sĩ 18 nước chư hầu chứng tỏ thêm tính chất kì lạ của niêu cơm với sự tài giỏi của Thạch Sanh.

+ Niêu cơm thần tượng trưng cho tâm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu hoà bình của nhân dân ta.

+ Niêu cơm thần tượng trưng cho lòng nhân đạo yêu hoà bình.

b) Chim bay mãi, bay mãi, qua bao nhiêu là miền, hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả.

- Biện pháp tu từ: điệp ngữ.

- Tác dụng của biện pháp tu từ: Tăng sức gợi hình cho câu văn, thể hiện sự bao la, rộng lớn với những nơi mà chim thần bay qua.

5. Đặt một câu có sử dụng biện pháp tu từ được chỉ ra ở bài tập 4.

Chúng tôi đi mãi, đi mãi nhưng vẫn chưa đến nơi.

Đọc3: Vua chích chòe

I. Tìm hiểu chung

- Thể loại: Truyện cổ tích.

- PTBD chính: Tự sự.

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến *Vua chích chòe*): Sự kiêu căng của nàng công chúa.

+ Phần 2 (Tiếp đến *giật tay lại*): Nàng công chúa được uốn nắn, trải qua khó khăn.

+ Phần 3 (Còn lại): Nàng công chúa được hạnh phúc.

Luyện tập

Sắp xếp các sự kiện theo trình tự hợp lí.

- Công chúa khóc hối lỗi và hai người làm đám cưới với nhau.
- Vua chích chòe giải thích mọi việc cho công chúa khi cô làm phụ bếp cho đám cưới của vua.
- Công chúa tiếc nuối vì không cưới Vua chích chòe khi thấy rừng, thảo nguyên, thành phố của vua.
- Công chúa chê hết người này đến người khác, khiến nhà vua tức giận và ban sẽ gả công chúa cho người ăn xin đầu tiên đến điện.
- Công chúa dần dần làm qua nhiều việc: dọn nhà, làm bếp, đan sọt, dệt vải, bán sành sứ, làm phụ bếp.
- Nhà vua có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần nhưng vô cùng kiêu ngạo, ngông cuồng.
- Nhà vua gả công chúa cho gã hát rong, công chúa theo gã về nhà.
- Vua cha mở buổi yến tiệc, mời các chàng trai đến dự tiệc để tìm phò mã.

Kiểm tra

II. Đọc hiểu văn bản

1. Công chúa kiêu ngạo, chế giễu mọi người

- Thân phận: Công chúa, con gái duy nhất của một nhà vua. → Cao quý, được cung chiều.

- Hình dáng: Xinh đẹp tuyệt trần.

- Tính cách: Kiêu ngạo và ngông cuồng, không ai vừa mắt nàng. Không những từ chối hết người này đến người khác còn chế giễu, nhạo báng họ.



- Cuộc tuyên chọn phò mã:

+ Hoàn cảnh: Vua mời các chàng trai ở khắp các nước xa gần tới thết tiệc linh đình để chọn phò mã. Khách đứng thành hàng theo ngôi thứ.

Luyện tập

Đâu **không** phải cụm từ mà công chúa dùng để chế nhạo những người đến dự lễ?

Cây già sậy lò cong cón.

Nhọt nhạt như chết đuối.

Vua chích chòe.

Xung đồng đỏ.

Kiểm tra

+ Ai cũng bị công chúa giễu cợt:

- Người thì nàng cho là mập quá, nàng đặt tên là *Thùng tô-nô*.
- Người thì mảnh khảnh quá, nàng chê *mảnh khảnh thế thì gió sẽ thổi bay*.
- Người thì lùn, nàng lại chê *lùn mà mập nữa thì vụng về lắm*.
- Người thì mặt mày xanh xao, bị nàng đặt tên *Nhọt nhạt như chết đuối*.
- Người thứ năm mặt đỏ như gấc, nàng gọi là *Xung đồng đỏ*.
- Người thứ sáu dáng hơi cong cong, nên nàng gọi là *Cây non sậy lò cong cón*.
- Người có cằm hơi cong như mỏ chích chòe, nàng nói chẳng khác gì chim chích chòe có mỏ nên đặt tên là *Vua chích chòe*.

→ Nhà vua quá tức giận trước cách hành xử của công chúa nên tuyên bố: sẽ gả công chúa cho người ăn mày đầu tiên đi qua hoàng cung.



2. Công chúa trải qua thử thách

- Hoàn cảnh:

+ Lời ban truyền của nhà vua. → Hành động dứt khoát, muốn trừng trị con gái.

+ Vua chích chòe - người đã bị công chúa chế giễu có chiếc cảm hơi nhô ra như mỏ con chim chích chòe nhưng yêu nàng đã đóng giả thành người hát rong.



- Những thử thách mà công chúa phải trải qua:

+ Ban đầu:

- Công chúa luôn thể hiện sự tiếc nuối khi biết được khu rừng, thảo nguyên, thành phố mỹ lệ,... khi biết nó là của vua chích chòe. → Nghệ thuật: Điệp cấu trúc.
- Công chúa không thể chấp nhận sự thật: "Người hầu của anh đâu?".
- Công chúa không biết làm gì cả: không biết nhóm bếp, không biết đan sọt, không biết dệt sọt, bán sành sứ lại bán đầu chợ.

→ Thiếu kỹ năng sinh sống, được cưng chiều từ nhỏ đã quen.



+ Sau đó, người hát rong đã yêu cầu công chúa làm những việc:

Luyện tập

Đâu **không** phải công việc mà nàng công chúa đã phải làm?

Dệt vải.

Phụ bếp.

Đan len.

Làm việc nhà.

Kiểm tra

- Dậy sớm nhóm bếp, nấu ăn, làm việc nhà.
- Đan sọt, dệt vải (nhưng người hát rong lại nghĩ những ngón tay mềm mại của công chúa sẽ bị chảy máu).
- Buôn bán nồi và bát đĩa (công chúa bày một đồng hàng sành sứ ngời ngời đầu chợ nên đã bị anh chàng phi ngựa lao thẳng vào, vỡ ra hàng nghìn mảnh vụn).
- Làm chị phụ bếp.

→ Mục đích những yêu cầu này: Trừng phạt tính kiêu căng, nông cuồng, uốn nắn tính kiêu ngạo của công chúa, để công chúa nhận ra những điều sai trái của mình và biết sửa sai. Đồng thời vẫn thể hiện tình yêu của Vua chích chòe với công chúa.

→ Công chúa đã có những thay đổi tích cực về thái độ.

3. Kết thúc có hậu cho công chúa

- Khi nhận ra nhà vua chích chòe:

+ Từ chối, cố sức gạt ra.

+ Cảm thấy từ chối khi bị mọi người chế nhạo.

→ Hiểu được cảm xúc của người từng bị mình chế giễu. Chung thủy, cảm thấy không xứng đáng.



- Khi được vua chích chòe giải thích: Bật khóc nức nở "Em đã làm những điều sai trái, thật không xứng đáng là vợ của anh."

→ Nhận lỗi, cảm thấy mình không xứng đáng.

→ Sau khi đã nhận ra được sự kiêu ngạo của mình, công chúa đã được hưởng hạnh phúc: Kết hôn cùng Vua chính chòe.

Luyện tập

Câu chuyện phê phán thói xấu nào?

Độc ác, xấu xa.

Tham lam, ích kỉ.

Dựa dẫm, ý lại.

Kiêu căng, ngạo mạn.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Vua chính chòe khuyên con người không nên kiêu ngạo, ngông cuồng thích nhạo báng người khác. Đồng thời thể hiện sự bao dung, tình yêu thương của nhân dân với những người biết quay đầu, hoàn lương.

2. Nghệ thuật

Truyện cổ tích cùng những chi tiết hoang đường, kì ảo và biện pháp điệp cấu trúc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Trong bữa tiệc kén chọn phù mã, công chúa đã giấu cột mọi người ra sao? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

Trong bữa tiệc kén chọn phù mã, công chúa đã chẳng tha ai, ai cũng có lý do để công chúa giấu cột:

- Người thì nàng cho là mập quá, nàng đặt tên à Thùng tô-nô.
- Người thì mảnh khảnh quá, nàng chê gió sẽ thổi bay.
- Người thì lùn, nàng lại chê lùn mà mập nữa thì vụng về lắm.
- Người thì mặt mày xanh xao, bị nàng đặt tên Nhọt nhạt như chết đuối.
- Người thứ năm mặt đỏ như gấc, nàng gọi là Xung đồng đỏ.
- Người thứ sáu dáng hơi cong cong, nên nàng gọi là Cây non sậy lò cong cón.
- Người có cằm hơi cong như mỏ chính chòe, nàng nói chẳng khác gì chim chính chòe có mỏ.

Ai công chúa cũng thích giấu cột, nhạo báng và lấy làm khoái chí khi chế giễu mọi người. Có thể thấy, công chúa có tính cách kiêu ngạo, hống hách, ngông cuồng.

2. Nhà vua đã dùng hình phạt nào cho công chúa? Hình phạt này đã dẫn đến sự thay đổi gì trong cuộc đời công chúa?

Nhà vua đã nổi cơn thịnh nộ và ban truyền sẽ gả công chúa cho người ăn mày đầu tiên đi qua hoàng cung. Công chúa đã phải lấy người hát rong đúng như lời vua đã truyền. Điều đó đã khiến công chúa phải trải qua một cuộc sống hoàn toàn khác với cuộc sống xa hoa, lộng lẫy bây giờ.

3. Ai đã đóng giả thành người hát rong? Người hát rong này đã yêu cầu công chúa làm những việc gì và mục đích của những việc yêu cầu đó?

Vua chích chòe - người đã bị công chúa chế giễu có chiếc cằm hơi nhô ra như mỏ con chim chích chòe đã đóng giả thành người hát rong. Người hát rong đã yêu cầu công chúa làm những việc:

- Nhóm bếp, nấu ăn, làm việc nhà.
- Đan sọt, dệt vải (nhưng người hát rong lại nghĩ những ngón tay mềm mại của công chúa sẽ bị chảy máu).
- Buôn bán nồi và bát đĩa (công chúa bày một đồng hàng sành sứ ngời ngời ngay đầu chợ nên đã bị anh chàng phi ngựa lao thẳng vào, vỡ ra hàng nghìn mảnh vụn).
- Làm chị phụ bếp.

Mục đích những yêu cầu này của người hát rong để trừng phạt tính kiêu căng, ngông cuồng, uốn nắn tính kiêu ngạo của công chúa, để công chúa nhận ra những điều sai trái của mình và biết sửa sai.

4. Trong nhiều chuyện kể, chủ đề chính của truyện chính là bài học cuộc sống mà nhân vật nhận ra từ câu chuyện của cuộc đời mình. Theo em chủ đề của truyện này là gì?

Chủ đề chính của truyện là thói kiêu căng, ngông cuồng sẽ nhận được những bài học thích đáng.

5. Kết thúc truyện, người kể chuyện nói: "Tôi tin rằng, tôi và các bạn đều có mặt trong buổi lễ cưới." Theo em, điều này có hợp lý không? Vì sao?

Kết thúc truyện, người kể chuyện nói: "Tôi tin rằng, tôi và các bạn đều có mặt trong buổi lễ cưới." Theo em, điều này hợp lý. Tác giả tưởng tượng tác giả và mọi người đều sẽ chứng kiến câu chuyện và rút ra cho mình được bài học về thói kiêu căng, ngông cuồng sẽ bị trừng phạt. Người nhận ra được sai lầm và sửa sai không bao giờ là muộn, sẽ được trân trọng. Giống như công chúa, khi nhận ra được lỗi sai của mình sẽ được kết hôn cùng Vua chích chòe.

Viết: Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

Một câu chuyện có thể được nhiều người chứng kiến, đánh giá và kể lại theo những cách khác nhau. Hãy hình dung xem những chuyện cổ tích mà em đã học có thể được kể lại như thế nào. Đóng vai một nhân vật trong câu chuyện là một trong những cách làm cho chuyện kể trở nên khác lạ, thú vị và tạo ra hiệu quả bất ngờ. Em có muốn trải nghiệm những điều khác lạ, thú vị và bất ngờ như vậy không?

Yêu cầu đối với bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

- Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện.
- Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở chuyện gốc.
- Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo.
- Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích?

Cần có sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần.

Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.

Kể chuyện theo ngôi thứ ba nâng cao tính khách quan cho câu chuyện.

Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc.

Kiểm tra

Phân tích bài viết tham khảo: *Đóng vai nhân vật kể lại một phần truyện Thạch Sanh.*

- Kể lại câu chuyện theo ngôi kể thứ nhất (xung "ta", nhập vai Thạch Sanh sau khi lên ngôi vua).

- Các chi tiết được sắp xếp theo trình tự thời gian, tập trung vào các chi tiết kì ảo.

- Kể theo diễn biến chính của truyện gốc, có sáng tạo thêm (lời kể, một số chi tiết,...).

- Tập trung khai thác những suy nghĩ, hành động cụ thể của nhân vật được đóng vai.

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

Luyện tập

Sắp xếp các bước cần tiến hành trước khi viết theo trình tự hợp lí.

- Lập dàn ý.
- Chọn lời kể phù hợp.
- Ghi những nội dung chính của câu chuyện.
- Chọn ngôi kể và đại từ tương ứng.

Kiểm tra

a) Chọn ngôi kể và đại từ tương ứng

Khi đóng vai nhân vật, kể lại câu chuyện, ngôi kể sẽ là ngôi thứ nhất. Tuy nhiên, em có thể chọn những từ khác nhau để chỉ ngôi thứ nhất: ta, tôi, mình, tớ,... phù hợp với địa vị, giới tính,... của nhân vật em đóng vai cũng như bối cảnh kể.

b) Chọn lời kể phù hợp

- Khi kể lại chuyện trong vai một nhân vật cụ thể, em cần xác định được giới tính, tuổi tác, địa vị,... của nhân vật đã lựa chọn lời kể phù hợp (cách xưng hô, dùng từ ngữ,...).

- Tính chất lời kể vui, buồn, thân mật, nghiêm trang,... cũng cần phù hợp với nội dung câu chuyện được kể, bối cảnh kể.

c) Ghi những nội dung chính của câu chuyện

- Cần ghi nhớ và tôn trọng những chi tiết đã biết về nhân vật cũng như cốt truyện gốc.

- Dự kiến những yếu tố, chi tiết sẽ được sáng tạo thêm.

- Có thể tóm tắt các sự kiện, tình tiết theo thứ tự trước sau để dễ dàng ghi nhớ và kể lại.

d) Lập dàn ý

Sau khi đã chuẩn bị theo các bước như trên, hãy lập một dàn ý cho bài viết theo gợi ý dưới đây:

- Mở bài: Đóng vai nhân vật để tự giới thiệu sơ lược về mình và câu chuyện định kể.

- Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.

+ Xuất thân của các nhân vật.

+ Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.

+ Diễn biến chính:

- Sự việc 1.
- Sự việc 2.
- Sự việc 3.
- ...

- Kết bài: Kết thúc câu chuyện và nêu bài học được rút ra từ câu chuyện.

2. Viết bài

Khi viết bài, cần lưu ý:

- Nhất quán về ngôi kể: Trong bài này, em sẽ vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất để kể lại câu chuyện.

- Kể lại câu chuyện: Dựa vào truyện gốc (nhân vật, sự kiện, ngôn ngữ,...) nhưng hãy cố gắng sáng tạo ở những chỗ cho phép (chi tiết hóa, cụ thể hóa những chỗ truyện gốc còn chung chung; gia tăng yếu tố kì ảo, tưởng tượng; tăng cường bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của người kể chuyện gia tăng việc miêu tả, bình luận, liên tưởng,...).

3. Chỉnh sửa bài viết

Xem lại và chỉnh sửa bài viết theo một số gợi ý sau đây:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai một nhân vật trong truyện.	Rà soát để bảo đảm sự chính xác và thống nhất về người kể chuyện, ngôi kể, từ ngữ, xưng hô. Nếu chưa chính xác và thống nhất, cần chỉnh sửa.
Có sự tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; tránh làm thay đổi, biến dạng các yếu tố cơ bản của cốt truyện ở truyện gốc.	Đánh dấu các diễn biến chính, các chi tiết được lấy từ truyện gốc; kiểm tra tính chính xác của chúng. Nếu chưa chính xác thì cần sửa lại cho đúng với truyện gốc. Kiểm tra tính hợp lí, nhất quán giữa các chi tiết được sáng tạo thêm với truyện gốc (quan hệ nhân quả, trật tự thời gian,...). Nếu chưa phù hợp, cần sửa lại.
Cần có sự sắp xếp hợp lí các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần.	Rà soát trình tự lô-gic và sự kết nối giữa các chi tiết, các đoạn, các phần. Chỉnh sửa nếu chưa hợp lí.
Cần bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.	Kiểm tra các yếu tố miêu tả, biểu cảm. Nếu chưa có hoặc chưa đủ thì cần bổ sung.
Bảo đảm yêu cầu về chính tả và diễn đạt.	Rà soát lỗi chính tả và diễn đạt (dùng từ, đặt câu,...). Chỉnh sửa nếu phát hiện có lỗi.

Gợi ý

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tôi cũng có bát ăn bát để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.

Tôi chấp nhận mà không hề kêu ca, than phiền gì. Hằng ngày, tôi phải mò cua bắt ốc, cày thuê, cuốc mướn để sống. Cây khế trở thành tài sản quý giá nhất và là người bạn thân thiết của tôi. Tôi chăm sóc nó chu đáo, tận tình như người bạn. Vì vậy mà cây khế lớn rất nhanh và chẳng bao lâu đã ra hoa kết quả. Đến mùa khế chín, những chùm khế chín vàng óng, thơm lừng báo hiệu một mùa khế bội thu. Không thể nào nói hết được niềm hạnh phúc của mọi người trong gia đình tôi. Tôi đã đan những chiếc sọt để ngày mai đem khế ra chợ đổi lấy gạo. Sáng hôm đó, khi vừa thức dậy, tôi đã nhìn thấy trên cây khế có một con chim to với bộ lông sặc sỡ đang ăn những quả khế chín. Lòng tôi đau như cắt. Tôi chạy đến dưới gốc cây và nói: “Chim ơi! Người ăn khế của ta thì gia đình ta biết lấy gì để sống?”. Chim bỗng ngừng ăn và cất tiếng trả lời: “Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi và đựng”. Nói rồi chim bay đi. Tôi không tin lắm vào chuyện lạ lùng đó nhưng vẫn bảo vợ may cho mình một chiếc túi ba gang. Sáng hôm sau, chim đến từ sớm và đưa tôi ra một hòn đảo nhỏ giữa biển. Tôi không thể tin vào những gì hiện ra trước mắt. Cả hòn đảo toàn vàng bạc châu báu chất đống. Cả hòn đảo ánh lên màu vàng làm tôi bị lóa mắt. Không hề có một bóng người. Tôi cảm thấy lo sợ, cứ đứng yên một chỗ. Nhưng rồi chim vỗ cánh và giục giã: “Anh hãy lấy vàng bạc, châu báu vào túi, rồi tôi đưa về.”. Lúc đó tôi mới dám nhặt vàng cho vào đầy túi ba gang rồi lên lưng chim để trở về đất liền.



Từ đó, gia đình tôi không còn phải ăn đói mặc rách nữa. Tôi dựng một căn nhà khang trang ngay trong khu vườn, nhưng vẫn giữ lại túp lều và cây khế.

Tôi dùng số của cải đó chia cho những người dân nghèo khổ trong làng. Cũng không hiểu sao từ bữa đó, chim không còn đến ăn khế nữa. Cây khế bây giờ đã to lớn, tỏa bóng mát xuống cả một góc vườn. Mùa khế nào tôi cũng chờ chim thần đến để bày tỏ lòng biết ơn.

Tiếng lành đồn xa, câu chuyện lan đến tai người anh trai tôi. Một sáng, anh đến nhà tôi rất sớm. Đây là lần đầu tiên anh tới thăm tôi kể từ ngày bố mẹ mất. Anh đòi tôi đổi toàn bộ gia sản của anh lấy túp lều và cây khế. Tôi rất buồn khi phải chia tay với căn nhà và

cây khế. Nhưng trước lời cầu khẩn của anh, tôi đành bằng lòng. Cả gia đình anh chuyển về túp lều cũ của tôi. Ngày nào anh cũng ra dưới gốc khế chờ chim thần đến. Mùa khế chín, chim cũng trở về ăn khế. Vừa thấy chim, anh tôi đã khóc lóc, kêu gào thảm thiết và đòi chim phải trả vàng. Chim cũng hứa sáng mai sẽ đưa anh tôi ra đảo vàng và dặn may túi ba gang. Tối hôm đó, anh tôi thức cả đêm để may túi mười gang ngày mai đi lấy vàng. Sáng hôm sau, vừa ra tới đảo vàng, anh tôi đã hoa mắt bởi vàng bạc châu báu của hòn đảo. Anh tôi vội nhét vàng vào đầy túi mười gang, vào túi quần, túi áo và môm cũng ngậm vàng nữa. Trên đường trở về nhà, chim nặng quá, kêu anh tôi vứt bớt vàng xuống biển cho đỡ nặng. Vốn tính tham lam, anh không những không vứt bớt xuống mà còn bắt chim bay nhanh hơn. Nặng quá, chim càng lúc càng mệt. Đôi cánh trở nên quá sức, yếu dần. Cuối cùng, không còn gắng được nữa, chim chao đảo rồi hát luôn người anh xuống biển cùng với số vàng.

Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa... Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi.

Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật

Sau một thời gian làm việc chăm chỉ, em đã có bài viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật. Nhiệm vụ của em bây giờ là tiếp tục "đóng vai" nhân vật để kể lại câu chuyện bằng giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,... phù hợp. Nhưng làm thế nào để câu chuyện hay hơn, hấp dẫn hơn và nhận được những phản hồi tích cực từ phía người nghe? Và nếu có những góp ý cho phần trình bày của em, em sẽ đón nhận và hỏi đáp ra sao? Khi nghe bạn trình bày, em cần lắng nghe và phản hồi như thế nào cho phù hợp, hiệu quả?

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

Em cần đọc lại nhiều lần bài viết đã có của mình; tóm tắt thành đề cương, đánh dấu những chi tiết, sự kiện quan trọng không thể bỏ qua.

Ví dụ:



b) Tập luyện

- Để kể tốt câu chuyện, em có thể tập luyện một mình hoặc cùng bạn bè, người thân. Tập kể như thể em đang kể chuyện thực sự trước lớp. Thử nhiều cách khác nhau để tìm ra cách trình bày tốt nhất. Tập luyện nhiều giúp em tự tin hơn. Em có thể lựa chọn một trong hai hoặc kết hợp cả hai hình thức tập luyện sau:

+ Tập luyện một mình trước khi kể trên lớp.

+ Tập luyện trước nhóm bạn hoặc người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói.

- Một số lưu ý khi tập luyện: xác định giọng kể khi đóng vai nhân vật (thân mật, hồi tưởng, nghiêm nghị, sôi nổi,...); lựa chọn thêm các phương tiện hỗ trợ nếu cần thiết (bản nhạc, tranh ảnh, bản trình chiếu, đạo cụ,...); nắm chắc cốt truyện, sự kiện, chi tiết hay đối thoại; nhập vai (lên giọng, xuống giọng khi kể, phối hợp sử dụng cử chỉ, điệu bộ).

Luyện tập

Đâu **không** phải lưu ý khi tập luyện kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật?

Kể với giọng của người kể chuyện: khách quan, biết tuốt.

Nắm chắc cốt truyện, sự kiện, chi tiết hay đối thoại.

Nhập vai (lên giọng, xuống giọng khi kể, phối hợp sử dụng cử chỉ, điệu bộ).

Lựa chọn thêm các phương tiện hỗ trợ nếu cần thiết (bản nhạc, tranh ảnh, bản trình chiếu, đạo cụ,...).

Kiểm tra

2. Trình bày bài nói

Khi trình bày bài nói, ngoài một số kĩ năng đã được học ở các bài trước, em nên chú ý một số điều sau:

- Tùy theo nhân vật mà em đóng vai, nội dung câu chuyện được kể mà có cách trình bày (giọng kể, cử chỉ,...) phù hợp.

- Cố gắng đóng vai nhân vật mà em lựa chọn, sử dụng hiệu quả ngôn ngữ cơ thể (động tác, điệu bộ, khẩu hình, nét mặt,...) để câu chuyện được kể sinh động, hấp dẫn. Tăng cường tương tác để lôi cuốn người nghe.

- Giọng kể cần thay đổi linh hoạt cho phù hợp với lời người kể chuyện và lời nói của mỗi nhân vật; nội dung kể cần tập trung vào những sự việc, chi tiết độc đáo, thú vị, tránh cách kể chuyện đều đều, gây cảm giác buồn tẻ.

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người viết
<ul style="list-style-type: none">- Trao đổi lại với người nói về nội dung và cách trình bày câu chuyện.- Nhận xét về bài kể (về nội dung hay cách thức kể chuyện) và đề xuất cách giải quyết theo hướng: Nếu là người nói, em sẽ kể những gì và kể như thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- Giải thích thêm về ý tưởng, cách tổ chức cốt truyện, cách đóng vai hoặc cách kể lại câu chuyện của mình; tiếp thu ý kiến góp ý về bài kể; nêu những ý tưởng, cách thức mới sau khi được nghe góp ý.- Trao đổi lại với các ý kiến nhận xét của người nghe.

Gợi ý

Kính chào thầy cô và các bạn. Tên khai sinh của tôi là..... Tuy nhiên, để phù hợp với chủ đề bài nói hôm nay của mình, tôi sẽ không còn là tôi trong CCCD nữa. Tôi là nhân vật em trong câu chuyện *Cây khế*. Đầu tiên, xin giới thiệu đôi nét về gia cảnh và thân thế

tôi như thế này: Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tôi cũng có bát ăn bát để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.

Tôi chấp nhận mà không hề kêu ca, than phiền gì. Hằng ngày, tôi phải mò cua bắt ốc, cày thuê, cuốc mướn để sống. Cây khế trở thành tài sản quý giá nhất và là người bạn thân thiết của tôi. Tôi chăm sóc nó chu đáo, tận tình như người bạn. Vì vậy mà cây khế lớn rất nhanh và chẳng bao lâu đã ra hoa kết quả. Đến mùa khế chín, những chùm khế chín vàng óng, thơm lừng báo hiệu một mùa khế bội thu. Không thể nào nói hết được niềm hạnh phúc của mọi người trong gia đình tôi. Tôi đã đan những chiếc sọt để ngày mai đem khế ra chợ đổi lấy gạo. Sáng hôm đó, khi vừa thức dậy, tôi đã nhìn thấy trên cây khế có một con chim to với bộ lông sặc sỡ đang ăn những quả khế chín. Lòng tôi đau như cắt. Tôi chạy đến dưới gốc cây và nói: “Chim ơi! Người ăn khế của ta thì gia đình ta biết lấy gì để sống?”. Chim bỗng ngừng ăn và cất tiếng trả lời: “Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi và đựng”. Nói rồi chim bay đi. Tôi không tin lắm vào chuyện lạ lùng đó nhưng vẫn bảo vợ may cho mình một chiếc túi ba gang. Sáng hôm sau, chim đến từ sớm và đưa tôi ra một hòn đảo nhỏ giữa biển. Tôi không thể tin vào những gì hiện ra trước mắt. Cả hòn đảo toàn vàng bạc châu báu chất đống. Cả hòn đảo ánh lên màu vàng làm tôi bị lóa mắt. Không hề có một bóng người. Tôi cảm thấy lo sợ, cứ đứng yên một chỗ. Nhưng rồi chim vỗ cánh và giục giã: “Anh hãy lấy vàng bạc, châu báu vào túi, rồi tôi đưa về.”. Lúc đó tôi mới dám nhặt vàng cho vào đầy túi ba gang rồi lên lưng chim để trở về đất liền.



Từ đó, gia đình tôi không còn phải ăn đói mặc rách nữa. Tôi dựng một căn nhà khang trang ngay trong khu vườn, nhưng vẫn giữ lại túp lều và cây khế.

Tôi dùng số của cải đó chia cho những người dân nghèo khổ trong làng. Cũng không hiểu sao từ bữa đó, chim không còn đến ăn khế nữa. Cây khế bây giờ đã to lớn, toả bóng mát xuống cả một góc vườn. Mùa khế nào tôi cũng chờ chim thân đến để bày tỏ lòng biết ơn.

Tiếng lành đồn xa, câu chuyện lan đến tai người anh trai tôi. Một sáng, anh đến nhà tôi rất sớm. Đây là lần đầu tiên anh tới thăm tôi kể từ ngày bố mẹ mất. Anh đòi tôi đổi toàn bộ gia sản của anh lấy túp lều và cây khế. Tôi rất buồn khi phải chia tay với căn nhà và

cây khế. Nhưng trước lời cầu khẩn của anh, tôi đành bằng lòng. Cả gia đình anh chuyên về túp lều cũ của tôi. Ngày nào anh cũng ra dưới gốc khế chờ chim thần đến. Mùa khế chín, chim cũng trở về ăn khế. Vừa thấy chim, anh tôi đã khóc lóc, kêu gào thảm thiết và đòi chim phải trả vàng. Chim cũng hứa sáng mai sẽ đưa anh tôi ra đảo vàng và dặn may túi ba gang. Tối hôm đó, anh tôi thức cả đêm để may túi mười gang ngày mai đi lấy vàng. Sáng hôm sau, vừa ra tới đảo vàng, anh tôi đã hoa mắt bởi vàng bạc châu báu của hòn đảo. Anh tôi vội nhét vàng vào đầy túi mười gang, vào túi quần, túi áo và môm cũng ngậm vàng nữa. Trên đường trở về nhà, chim nặng quá, kêu anh tôi vứt bớt vàng xuống biển cho đỡ nặng. Vốn tính tham lam, anh không những không vứt bớt xuống mà còn bắt chim bay nhanh hơn. Nặng quá, chim càng lúc càng mệt. Đôi cánh trở nên quá sức, yếu dần. Cuối cùng, không còn gắng được nữa, chim chao đảo rồi hất luôn người anh xuống biển cùng với số vàng.

Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa... Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi. Trên đây là phần trình bày của tôi, rất mong lắng nghe những ý kiến nhận xét và góp ý của mọi người. Xin trân trọng cảm ơn.

Củng cố, mở rộng

1. Kể bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về các đặc điểm của truyện cổ tích:

STT	Các yếu tố kỳ ảo	Đặc điểm
1	Chủ đề	Kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc, xảy ra trong đời sống gia đình và xã hội của con người, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm bài học đạo lý, cách sống lương thiện, hướng tới những điều tốt đẹp, tránh xa cái ác, cái xấu xa, thể hiện ước mơ, khát vọng,... của tác giả nhân dân
2	Nhân vật	Nhân vật bất hạnh (người mồ côi, con riêng, em út, có hình dạng xấu xí,...), Nhân vật dũng sĩ và có tài năng kỳ lạ, Nhân vật thông minh và nhân vật ngốc nghếch, Nhân vật là động vật (con vật biết nói năng, hoạt động, có tính cách như con người). Nhìn chung, nhân vật cổ tích chưa được cá thể hóa, tâm lý hóa
3	Cốt truyện	Mang tính chất tưởng tượng, "tính khác thường" của sự việc và hành động, được xây dựng theo một vài sơ đồ chung như: dũng sĩ giết quái vật cứu người đẹp, người xấu xí nhưng tốt bụng, tài giỏi,...
4	Lời kể	Thường bắt đầu với câu kể "ngày xưa ngày xưa" ở thời gian và không gian không xác định, kết thúc bằng câu "và rồi họ sống mãi mãi hạnh

		phúc về sau".
5	Yếu tố kỳ ảo	Yếu tố huyền ảo, thơ mộng, thế giới kỳ ảo thường xâm nhập lẫn nhau với thế giới trần tục. Thường gồm các con vật kỳ ảo, đồ vật kỳ ảo,....có tác dụng thể hiện mục đích của tác giả nhân dân trong việc truyền tải chủ đề của câu chuyện.

2. Sưu tầm một số bản kể hoặc các hình thức kể khác (truyện, thơ, kịch, phim hoạt hình,...) của các truyện cổ tích Thạch Sanh và Cây khế. So sánh và nêu nhận xét về sự giống nhau và khác nhau giữa các bản kể hoặc các hình thức kể đó.

- Bài Thạch Sanh Lý Thông (Dương Thanh Bạch):

Ngâm trong cổ tích ngày xưa
 Ân điều đạo lý ai chưa tỏ tường?
 Rằng là những kẻ bất lương,
 Lừa người phản bạn tìm đường vinh thân.
 Giàu sang có được lúc gần,
 Về sau quả báo nhận phần tai ương.
 Những người trung thực hiền lương,
 Giúp người chẳng ngại đầu lòng hiểm nguy
 Sang hèn chẳng thiết so bì,
 Tâm hồn thanh thản xá gì tử sinh.

Chuyện xưa ở quận Cao Bình
 Vợ chồng Thạch lão muộn sinh nói dòng,
 Lạ đằng Tây, khẩn đằng Đông,
 Việc nhân, việc nghĩa quyết không nề hà.
 Tiếng lành vang tận cao xa,
 Ngọc Hoàng nghe thấu ắt là duyên căn.
 Cho mời Thái tử truyền rằng
 Đầu thai về chốn dương trần giúp dân.

Nói về Thạch lão phu nhân
 Ngày kia nghe thấy trong thân bất thường.
 Đại phu phán mới tỏ tường:
 Rằng đang chờ trẻ nối đường gia tông.
 Mặt trời vừa hé đằng đông,
 Giọt sương khẻ đọng cánh hồng hoa khoe,
 Tiếng rùng rí rách qua khe,
 Suối trong uốn lượn xập xoè bướm bay.
 Gió rùng háo hức rung cây,
 Cỏ xanh triền đổ sợi dài nắng in.
 Lạ trời cao tỏ anh minh,
 Vợ chồng Thạch lão cúi mình tạ ân.

Mâm đầy trang trọng giữa sân
Gà tơ một cặp, rượu ngon một vò.
Thành tâm khói toả hương mờ
Rừng thiêng chờ tiếng trẻ thơ khóc chào.
Đông tàn xuân lại qua mau
Hạ vừa giảm nhiệt dạt dào thu xưa.
Tròn năm bâm ngón đêm vừa
Bụng mang dạ chứa trẻ chưa chào đời.
Người đàm tiếu, kẻ biếm cười
Rằng là nghiệt chủng cốt người đâu đang!
Lời như búa đập đe giằng,
Trong lòng đau xót, trong tâm rối bời.
Đúng là nghiệt ngã miệng đời
Căn nguyên chưa tỏ, cợt cười chệch bai.
Ưu phiền treo nặng trên vai,
Thạch ông kiệt sức dài ngày quy tiên.
Người đi trút được ưu phiền,
Người còn lại gánh truân chuyên đủ điều.
Gương xưa giá phủ nhiều điều
Bởi điều chưa tỏ giá xiêu nhiều tàn.
Một thân về lại rừng hoang
Mầm sinh áp ủ non ngàn chở che.
Thu đông qua đến xuân hè,
Hai vòng lặp lại giờ nghe thu tràn.
Hoa rừng gió thoảng hương mang,
Nắng len khe lá cảnh càng mông lung.
Vàng mây sáng ở trên cùng,
Rạng màu ngũ sắc giữa vùng hào quang.
Chim ca vượn hót hoa đặng
Rừng thiêng vang tiếng khóc tràn trẻ thơ.
Ba năm nuôi một giấc mơ
Chừng nghe tiếng trẻ ngẩn ngơ giọt dài.
Khóc người ở chôn tuyền đài
Hồn thiên phù hộ con trai nên người.
Hương trầm toả tạ ơn trời
Hài nhi tuấn tú giống người cõi trên.
Thạch Sanh lấy chữ đặt tên
Tình riêng mẫu tử khắc bên cốt ghi.
Vòng qua mười mấy xuân đi
Thạch bà cũng già từ về cõi âm.
Bao năm mẫu tử tình thâm
Cách ba tấc đất nén trầm ưu mang

Lá thu chùng nhuốm đủ vàng
Gió thu gieo trận mưa vàng lá bay.
Mồ xanh lá rụng phủ đầy
Lòng xanh con trẻ tiếp ngày bơ vơ.
Lều sơ bên suối nước mơ
Gốc đa che chở tuổi thơ qua ngày
Rìu thô một chiếc trong tay
An thân kiếm củi tháng ngày trôi mau.
Ngày kia chẳng biết từ đâu,
Một ông lão với mái đầu bạc phơ,
Lỡ đường qua chón nương nhờ,
Võ công truyền thụ, binh thơ dạy lời.
Thực là thiên tướng nhà trời
Ngọc hoàng phái xuống giúp thời Thạch Sanh.
Sanh thời cốt cách tinh anh,
Thêm lòng chăm chỉ lại càng tiến mau.
Một thân võ nghệ tinh sâu,
Lại thêm phép thuật thác trào mưa tuôn.
Nói về một gã làng buôn,
Tên Thông họ Lý tính luôn bịp đời,
Tai teo mặt choắt răng lợi,
Mắt lơu mày trợt nét cười bất an.
Ngày kia trên lối đường ngang
Gốc đa bóng mát gió tràn mây cao.
Dừng chân nghỉ mát ít lâu,
Từ xa thấy bóng tiểu phu cuối đàn.
Vai ngang, lưng thẳng, da căng
Ước chùng sức khoẻ phải ngang mười người.
Nhằm nhanh mưu sự tức thời,
Có người này giúp việc thời thuận thông.
Lân la tìm cách lấy lòng
Chuyện non chuyện nước chuyện trong chuyện ngoài.
Rằng vừa gặp cảm tình ngay
Kết tình huynh đệ tháng ngày có nhau.
Thạch Sanh quen ở rừng sâu
Thẳng ngay trong tính mưu sâu chẳng lường.
Giữa rừng hoà quyện khói hương
Trời cao chứng giám minh tường đệ huynh.
Cây đa lều cỏ lưu tình
Chia tay về với nghĩa huynh một nhà.
Lý gia ở thị trấn xa
Nhà chuyên cất rượu buôn xa bán gần.

Thạch Sanh nay đến đờ đàn
Bao nhiêu việc nặng một thân chẳng nghĩ.
Yên vui có được mấy khi
Thạch Sanh vừa đến biết gì chuyện qua.
Đầu làng cách cũng không xa
Một ngôi miếu nhỏ cũng là căn nguyên
Vốn là có lão chẵn tinh
Lâu năm tu luyện thuật tinh phép thuận,
Đến làng quấy nhiễu nhiều lần
Bắt người ăn thịt phép quân chẳng sờn.
Làng cho xây miếu thuận rằng
Hàng năm cúng một mạng người chuộc yên.
Các nhà lần lượt theo phiên
Lần này họ Lý đến phiên tế thân.
Lý Thông lòng dạ bản thân
Trước giờ tử biệt muôn phần sầu đau.
Trời đông gió dẫn mưa rào
Mẹ con tuôn lệ khác nào mưa rơi.
Giữa lần sinh tử tức thời
Loé lên kẻ sách mượn người thế thân.

Tiệc ngon bày sẵn trong sân
Rượu ngon lần lượt ân cần rót trao.
Rằng là huynh đệ tương giao
Tình thương như thể dạt dào nước trôi.
Nay đang mẻ rượu sắp rồi
Tối nay anh phải trông coi miếu làng.
Kể ra công việc cũng nhàn,
Thay anh gánh vác, anh mang ơn nhiều.
Sanh rằng có đáng bao nhiêu,
Đệ huynh tương trợ bày điều mà chi!.
Nói xong quay bước tức thì
Lý Thông lòng nhẹ rút chì khỏi chân.
Đúng là sau vẽ ân cần,
Mưu sâu chờ chực sẩy chân thiệt đời
Kẻ gian miệng nói mắt cười
Thủ gươm trong bụng giết người như chơi.

Mây đen vùn vù kín trời,
Miếu hoang lá rụng bời bời lối lên,
Tường rêu phủ kín bốn bên,
Nhện giăng, tức khí xông lên ngất trời.

Thạch Sanh chẳng kịp nghĩ ngơi
Nhanh tay dọn dẹp gọn nơi để nằm.
Chiều đi trời bỗng tối sầm
Gió giông kéo tới âm âm mưa rơi.
Giác sâu mộng ở trên trời
Hoa giăng bướm lượn đẹp ngời sắc xuân.
Chợt nghe tiếng động ngoài sân
Sàn nhà rung chuyển bước chân nặng nề.
Bóng khuya nửa tỉnh nửa mê
Đầu to, tai nhọn, môi trề, mắt thâm,
Móng dài, vảy cứng trên thân
Chần tỉnh vừa mới hiện thân tức thì.
Miệng gầm gừ, rít phì phì
Nhắm người hiến tế tức thì tiến lên.
Móng dài vuốt nhọn vung lên
Thẳng tay bổ xuống nhằm bên mạn sườn.
Thạch Sanh thoáng thấy tỏ tường
Lùi nhanh một bước thuận đường thoát chiêu.
Nhanh tay hươi mấy nhát rìu
Chần tỉnh chống đỡ liêu xiêu mấy phần.
Đúng là tài nghệ bất phân
Ngói tuôn bụi đỏ rần rần gió vây.
Hai bên phép thuật đủ đầy
Kêu mưa gọi gió lửa quây bịt bùng.
Thạch Sanh tả đột hữu xung
Rìu ngang chém trúng số cùng yêu tinh.
Chần tỉnh đành hiện nguyên hình
Một con rắn lớn quăng mình trốn quanh.
Làm sao thoát khỏi Thạch Sanh?
Đầu văng một ngả xác đành một bên.
Bồng đầu trong góc hiện lên
Một cây cung với mũi tên bằng vàng.
Xách đầu chân, khoát cung mang
Canh ba quay bước lên đàng hồi môn.
Nói qua về gã Lý Thông
Lừa xong một cú trong lòng thoả thê,
Đang đêm mưa gió dầm dề
Bồng đầu nghe tiếng người về gọi tên.
Một làn khí lạnh xông lên
Lung tê, gói khuyu, sấm rền trong tai
“Oan hồn báo oán phen này
Nhận anh ba lạy nguôi ngoai trong lòng”

Thạch Sanh vừa mới vào trong
Nhìn qua cảnh tượng trong lòng ngu ngơ.
Rõ ràng mình sống sờ sờ
Sao anh lạy tể như vừa gặp ma?
Bèn đem chuyện mới kể ra
Lý Thông tin bầy ngò ba cũng đành,
Đưa tay nắm thử Thạch Sanh
Rõ ràng người sống rành rành ra đây
Lại thêm đầu rắn cầm tay
Đúng là chuyện thật đầu bày xảo ngôn.
Lý Thông mới thực hoàn hồn
Nhớ lời chiếu dụ thưởng công giết chằn
Làm ra vẻ mặt bàng hoàng
“Phen này thịt nát xương tan mất rồi.
Vật này vốn của vua nuôi
Lỡ tay mạo phạm phép thời đâu tha
Phải đi tìm chôn thật xa
Ăn mình chờ đợi cho qua hạn này”
Thạch Sanh quay bước đi ngay
Về nơi rừng thẳm của ngày còn thơ.
Cây đa dòng suối đợi chờ
Rừng xanh lều bạc bấy giờ có nhau
Mưu sâu hòng tiếm công đầu
Tiến cung họ Lý dâng đầu báo công.
Chuẩn y đồ độc tiến phong
Đường đường vinh hiển Lý Thông có thời.
Thâm sâu trong bụng cợt cười
Tài mà bộc trực ở đời vút đi.
Thăng quan tiến chức khó gì
Cong lưng dẻo miệng việc gì chẳng qua.

Có nàng công chúa ngọc ngà
Tuổi trăng vành vạnh như hoa trên cành
Nét vui suối nước long lanh
Nét buồn gió gợn tròng trành thu rơi.
Trần gian dễ kiếm mấy người
Thoạt qua đã thấy hồn lơ tâm cuồng.
Tới hồi lựa tuyển tình quân
Đài cao gieo tú duyên phần cầu may.
Hoàng thân thái tử trong ngoài
Ngươi chen kẻ lẩn dưới đài chờ duyên.

Trên cao tha thướt dáng tiên
Gió ôm mảnh lụa cánh mềm tay nâng.
Bồng đầu trời trở tối sẫm
Vàng ô che khuất dưới tầm cánh bay
Đại bàng vừa mới qua đây
Vụt qua cướp lấy người ngay trên đài.
Thình linh chẳng kịp trở tay
Nhà vua nghe chuyện chân tay rụng rời
Sai đô đốc tới truyền lời
Cứu ngay công chúa hứa lời thành thân.
Lý Thông bối rối mười phần
Nửa mừng nửa sợ việc quân khó thành.
Tài thô sức mọn phải đành
Thạch Sanh tìm kiếm đồ dành giúp thân.
Sai bày lễ hội trong dân
Đòn ca múa hát dò lần mối manh.
Từ ngày về lại rừng xanh
Thạch Sanh vui với gió lành mây trong
Ưu tư chẳng gợn trong lòng
Một hôm ngồi ngắm mây lồng trời cao.
Từ xa một cánh chim mau
Sải dài cánh rộng ào ào bay qua
Dưới thân pháp phối lụa là
Nhìn ra bóng dáng đúng là nữ nhi.
Buông dây tên vụt phóng đi
Một bên cánh trái tức thì trọng thương.
Đại bàng sà xuống bên đường
Rút tên chẳng kịp trị thương phút nào
Quặp ngay công chúa chuồn mau
Thạch Sanh theo dấu máu vào hang sâu.

Mười ngày Lễ hội qua mau
Lý Thông lo lắng nát nhàu ruột gan.
Chiều tàn bóng xế nghiêng ngang
Mối manh chưa thấy dạ càng rối ren.
Chợt đâu nhìn thấy bóng quen
Thạch Sanh thấp thoáng đứng chen cuối hàng.
Lòng vui như bắt được vàng
Liên sà ngay đến hỏi han đồ dành.
Thạch Sanh chưa hết bản thân
Tại sao họ Lý mãi quan thế này?
Chuyện dài sau sẽ giải bày

Giờ thì cứu nạn việc ngay chẳng quàng.
Thạch Sanh thuật chuyện đại bàng
Lý Thông mừng rỡ kéo quân đi liền.
Sanh thời dẫn lối đi tiên
Tới nơi dãy núi mọc liền với mây.
Đường lên lỏm chỏm đá đầy
Hoang vu nắng cháy bóng cây không còn.
Miệng hang ở giữa chùng non
Thăm sâu hun hút mỗi mòn mắt trông.
Thoáng qua đã thấy sồn lòng
Quan quân co rúm sợ không dám vào.
Đu dây từ phía trên cao
Thạch Sanh khéo léo nép vào thành hang.
Dò tìm mấy lối đường quanh
Đại bàng vừa thấy đang nằm dưỡng thương.
Đằng sau một bóng khuê nương
Nét ngài ủ rũ xem dường khổ đau.
Thạch Sanh nắp kín phía sau
Chờ nàng đi tới thì thào gọi sang.
Thuốc mê chàng đã sẵn sàng
Trộn vào thức uống cho nàng đem dâng.
Đại bàng ngấm thuốc lịm dần
Nổi lòng công chúa trào dâng bất thường
Cảm lòng quân tử can trường
Liều thân cứu mạng coi thường hiểm nguy.
Ngọc khuê hé cửa xuân thì
Ân tình sâu đậm khắc ghi tâm bèn.
Vòng dây kéo trước lên trên
Mừng cho công chúa ngọc nguyên an bình.
Thạch Sanh chờ tới lượt mình
Ngờ đâu hang bỗng thành linh tối đen.
Số là sai lấy đá chèn
Lý Thông tàn độc một phen hại người.
Một là công cướp xong rồi
Hai là diệt khẩu phòng thời sâu xa.
Thạch Sanh bị bít đường ra
Ngẫm lòng mới ngộ thật thà thiệt thân!
Người nào quân tử hiền nhân?
Người nào huynh đệ ân cần trước sau?
Ăn sau đường mật ngọt ngào
Gươm che giáo đây mưu sâu khó lường.

Kẹt vào trong thế cùng đường
Thạch Sanh vung búa tìm đường thoát thân.
Đại bàng tinh thuốc an thần
Nghe đâu trong động người xâm chiếm vào.
Vốn là yêu quái tài cao
Trọng thương sức lực đâu sao vẹn mười.
Thạch Sanh giao chiến mấy hồi
Đại bàng thảm bại xong đời yêu ma.
Cửa hang đã bịt lối ra
Thạch Sanh đành phải dò la khắp vùng.
Xây đâu ở ngách trong cùng
Một lồng cũi sắt khoá cùng thư sinh.
Hỏi ra mới biết sự tình
Đúng là thái tử Thủy đình bị giam.
Thạch Sanh bèn lấy cung vàng
Bắn tan khoá cũi cứu chàng thoát nguy.

Thủy cung thăm viếng một khi
Lời mời thái tử thuận nghi theo lòng.
Ngâm trong hang một dòng sông
Người đi rẽ nước thành dòng hai bên.
Vượt qua mấy đoạn thác ghềnh
Đường thông xuống biển ánh lên sắc ngời.
Lung linh phong cảnh xinh tươi
Nguy nga cung điện đất trời khó phân.
Thủy vương vui vẻ bội phần
Sai người sắp tiệc ân cần thết giao.
Ngày vui lần lượt trôi mau
Thạch Sanh ngỡ ý biệt chào hồi hương.
Bạc vàng châu báu khiêm nhường
Chỉ xin nhận ở Thủy vương cây đàn.
Từ ngày được cứu khỏi hang
Ngọc thân công chúa như đàn đứt dây
Lặng câm suốt cả đêm ngày
Nhà vua truyền lệnh hoãn ngày thành thân.
Đại phu nổi tiếng xa gần
Ngự y triều chính chẳng lần duyên căn.
Chẳng là tâm bệnh hại thân
Cảm thương quân tử trong hang hiểm nghèo.

Chiều tàn hút gió cheo leo
Hồn oan vất vương núi đèo lang thang

Chấn tinh gặp lại đại bàng
Cả hai cùng có chung mang mối thù,
Bàn nhau kiếm cách trả thù
Cốt đem tội đồ lên đầu Thạch Sanh.
Vượt qua mấy lớp quân canh
Vào cung lấy trộm gậy thành án oan
Bạc vàng châu báu đem mang
Bỏ vào lều nhỏ của chàng Thạch Sanh.
Tội thời tang vật rành rành
Lý Thông chủ toạ án hình chém ngay
Giăm vào trong ngục đợi ngày
Thạch Sanh oan uổng giải bày không xong.

Buồn đau xâm chiếm cõi lòng
Đàn buồn dây có dây không kẻ khàng
“Đàn kêu tích tịch tình tang
Ai đưa công chúa lên hang mà về”
Tiếng đàn như tỉnh như mê
Giọng đàn ai oán não nề xót xa
Tiếng vang đến tận cao xa
Đến tai công chúa cách ba quãng đường.
Trong lòng chợt nhớ chợt thương
Chợt đau chợt khổ vẫn vương bồi hồi
Tự dung lại thốt thành lời
Xin vua cha được gặp người rung tơ.
Nửa lòng như tỉnh như mơ
Nửa lòng đang rối như tơ ương vò.
Làm sao nên cảnh bất ngờ
Anh hùng nhận án tử chờ khai đao.
Thạch Sanh thừa chuyện trước sau
Chấn tinh giết trước, tiếp sau đại bàng
Cứu nàng công chúa khỏi hang
Hàm oan nghiệp chướng mới mang tội này.
Nhà vua nghe hết tấu bày
Cảm thương công chúa đêm ngày nhớ mong
Ban truyền phò mã sắc phong
Ngày lành tháng tốt kết phòng se hoa.
Lý Thông tội nặng chớ tha
Giao cho phò mã luận ra tội thành.
Lý Thông mặt xám mắt xanh
Mọp ngay dưới điện cỏ đàn chờ đao
Nghênh ngang có được lúc nào

Kề dao vô cớ khác nào bún thiêu.
Tham lam gây ác đủ nhiều
Chờ nghe luận tội phách siêu hồn rời.
Sanh rằng tội rõ ràng rồi
Chiếu theo phép nước ắc thời không tha
Nghĩ tình còn có mẹ già
Tha cho về lại quê nhà tu thân.
Lý Thông chắc chết mười phần
Được ban tha bổng thất thần tạ ơn
Dập đầu máu đổ trên sân
Dắt ngay tay mẹ lên đường về quê.
Ác nhân trời bỏ đời chê
Giữa đường sét đánh tức thì thiệt thân.
Hoan ca mở hội toàn dân
Công nương phò mã kết thân đẹp ngày.
Trọng tình phò mã anh tài
Xinh tươi công chúa rạng ngời sắc xuân.
Xứng là một đấng anh quân
Xứng là thê nữ trong ngần tuyết trinh.
An vui hạnh phúc yên bình
Ngờ đâu lắm kẻ bất bình trong tâm
Khi xưa dâng lễ cầu thân
Hoàng thân các nước mấy lần từ hôn
Nay thì công chúa thành hôn
Vớ chàng khó rách áo ôm rỏ ràng
Khinh thường miệt thị lân bang
Dấy binh trừng phạt thế tràn vỡ đê.
Đông Tây Nam Bắc tứ bề
Bình hùng tướng mã bỏ vây chập chùng.
Thế như đê nước chực bung
Thế như lũ cuốn xuống vùng hạ duyên.
Bồng đầu vắng tiếng dây tiên
Bồng đầu thù hận ưu phiền chợt tan.
Thạch Sanh khẽ chạm dây đàn
Tiếng ngân tha thiết trong làn gió qua
Nào là tiếng mẹ tiếng cha
Nào là thê tử ở nhà chờ mong
Hàng hàng lớp lớp binh hùng
Xếp thương hạ giáo quyết cùng lui binh.
Thạch Sanh truyền lệnh khao binh
Một nồi cơm nhỏ cho nghìn tướng quân.
Cơm vừa vơi bớt một phần

Tự nhiên đây lại vẹn phần mới tinh
Người người xem thấy thất kinh
Cúi mình lạy tạ kéo binh về nhà.
Nhà vua nay cũng đã già
Thạch Sanh tiếp quản nước nhà trông coi
Ngày lành tháng tốt lên ngôi
Quốc gia thịnh vượng sử đời ghi danh.

3. Hãy thử phác họa "thể giới cổ tích" như em biết bằng đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu).

Em lại thong dong thả bước chậm rãi. Trên bãi cỏ non xanh, một bầy hươu đang nhón nhơ gặm cỏ. Em mãi mê bước theo chú hươu sao có cặp sừng tuyệt đẹp. Một khu rừng hiện ra trước mắt em. Tiếng chim hót ríu rít, suối chảy róc rách, những bông hoa rực rỡ lạ kì đang ngả đầu vào nhau thì thầm trò chuyện. Em dừng lại trước một tảng đá lớn màu trắng đục. Cạnh tảng đá là một cây cau cao vút, tàu cau rủ xuống như âu yếm, chờ che. Một dây trầu với những chiếc lá xanh mượt mềm mại quấn chặt lấy thân cau như chẳng muốn rời.

Thực hành đọc: Sọ Dừa

I. Tìm hiểu chung

- Thể loại: Truyện cổ tích.

Luyện tập

Sọ Dừa thuộc thể loại truyện cổ tích gì?

Truyện cổ tích về nhân vật thông minh.

Truyện cổ tích về nhân vật người đội lốt vật.

Truyện cổ tích về nhân vật bất hạnh.

Truyện cổ tích về nhân vật dũng sĩ.

Kiểm tra

- Tóm tắt:

+ Sự mang thai và ra đời kì lạ của Sọ Dừa.

+ Sọ Dừa kết duyên cùng cô út nhà phú ông.

+ Sọ Dừa dặn dò vợ trước khi đi xa.

+ Vợ của Sọ Dừa gặp biến cố.

+ Vợ chồng Sọ Dừa trở về và sống hạnh phúc.

- Bố cục: 3 phần.

+ Phần 1 (Từ đầu đến đặt tên cho nó là Sọ Dừa): Sự ra đời kì lạ của Sọ Dừa.

+ Phần 2 (Tiếp đến phòng khi dùng đến): Sọ Dừa cưới cô út, trở về hình dáng tuần tú và thi đỗ trạng nguyên.

+ Phần 3 (Còn lại): Biến cố bị hãm hại và sự đoàn tụ vợ chồng.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Nhân vật Sọ Dừa

a) Sự ra đời kì lạ

- Hai vợ chồng nghèo ngoài 50 tuổi vẫn chưa có con.

- Người vợ uống nước trong sọ dừa và mang thai.

- Sinh ra đứa bé không tay chân, tròn như quả dưa, "cứ lăn lông lốc trong nhà, chẳng làm được việc gì". → Tên nhân vật gắn với sự dị hình, dị dạng ấy.



⇒ Dụng ý của nhân dân:

+ Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật mang lốt xấu xí.

+ Quan tâm đến loại người đau khổ nhất, số phận thấp hèn, gợi sự thương cảm với nhân vật.

+ Mở ra tình huống khác thường để cốt truyện tiếp tục phát triển.

b) Tài năng của Sọ Dừa

- Chăn bò giỏi "Ngày nắng cũng như... no căng."

- Tài thổi sáo.



- Tự biết khả năng của mình "gì chứ chăn bò thì con chăn được", "giục mẹ đến hỏi con gái phú ông làm vợ".

- Kiếm đủ sính lễ theo yêu cầu của phú ông.

- Thông minh khác thường, đỗ trạng nguyên.

- Tài dự đoán, lo xa chính xác: "khi chia tay quan trạng... phòng khi dùng đến."

Luyện tập

Đâu **không** phải tài năng của Sọ Dừa?

Tài thổi sáo.

Tài trí hông minh khác thường.

Tài chăn bò.

Tài bắn cung.

Kiểm tra

⇒ Sự đối lập giữa hình dáng xấu xí và tài năng phi thường.

+ Sự khẳng định, đề cao giá trị chân chính của con người.

+ Thể hiện ước mơ về sự đổi đời của nhân dân lao động.

2. Nhân vật cô Út

- Cô Út hiền lành, thương người ngay cả khi chưa biết gì về Sọ Dừa. Cô đối xử tử tế với chàng, có lòng nhân hậu, thông minh, giàu nghị lực.

- Cô Út nhận biết được vẻ đẹp tâm hồn của Sọ Dừa mà đồng ý lấy chàng.

→ Cô có được phần thưởng xứng đáng: Trở thành bà Trạng.



- Cô Út khi gặp nạn:

+ Bị hai chị ghen ghét đẩy xuống biển. Một con cá kình nuốt chửng cô vào bụng.

+ Nhờ có con dao, cô em đâm chết cá, rồi dạt vào một bờ biển. Cô lấy dao khoét bụng cá chui ra, lấy hai hòn đá cọ mạnh vào nhau, bật lửa lên, rồi xèo thịt cá nướng ăn sống qua ngày, chờ có thuyền đi qua thì gọi vào cứu. → Hai vợ chồng gặp lại nhau.



- Sự đối lập giữa cô Út và cha cũng như hai cô chị:

+ Phú ông: giàu, tham nhưng không ác.

+ Hai cô chị: ích kỉ, độc ác, trơ trẽn, tham lam, thích giàu sang,... → Bị trừng trị: xấu hổ bỏ đi biệt xứ.



Luyện tập

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Cái kết cho hai người chị độc ác và đố kị là gì?

Trở nên xấu xí.

Xấu hổ bỏ đi biệt xứ.

Bị sét đánh chết.

Bị cha từ mặt.

Kiểm tra

3. Ý nghĩa của câu chuyện

- Đề cao giá trị đích thực, vẻ đẹp bên trong con người.

- Đề cao lòng nhân ái đối với người bất hạnh.

- Khẳng định sức sống mạnh mẽ, tinh thần lạc quan của nhân dân lao động.

- Thể hiện ước mơ của người lao động: ước mơ đổi đời và ước mơ công bằng.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Sọ Dừa đề cao giá trị chân chính của con người và tình thương đối với người bất hạnh.

2. Nghệ thuật

Truyện cổ tích về người mang lột vật với những chi tiết hoang đường, kì ảo.

Đọc mở rộng

BÀI 8: KHÁC BIỆT VÀ GÀN GỬI

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Văn bản nghị luận: Là loại văn bản chủ yếu dùng để thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề.

2. Các yếu tố cơ bản trong văn nghị luận: Để văn bản thực sự có sức thuyết phục, người viết (người nói) cần sử dụng lí lẽ và bằng chứng. Lí lẽ là những lời diễn giải có lí mà người viết (người nói) đưa ra để khẳng định ý kiến của mình. Bằng chứng là những ví dụ được lấy từ thực tế đời sống hoặc từ các nguồn khác để chứng minh cho lí lẽ.

Luyện tập

Các yếu tố quan trọng của văn bản nghị luận bao gồm những gì?

Ý kiến, dẫn chứng, lời văn.

Ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng.

Dẫn chứng, lí lẽ, lời văn.

Quan điểm, lập luận, lời văn.

Kiểm tra

3. Trạng ngữ: Là thành phần phụ của câu, có thể được đặt ở đầu câu, giữa câu hoặc cuối câu, nhưng phổ biến là ở đầu câu. Trạng ngữ được dùng để nêu thông tin về thời gian, địa điểm, mục đích, cách thức,... của sự việc được nói đến trong câu. Ngoài ra, trạng ngữ còn có chức năng liên kết câu trong đoạn.

Luyện tập

Thông tin nào **sai** khi nói về trạng ngữ?

Chỉ bối cảnh của sự việc nêu trong câu.

Lược bỏ trạng ngữ có thể làm thiếu thông tin.

Là thành phần chính của câu.

Không phải thành phần bắt buộc.

4. Tác dụng của lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản: Để thể hiện một ý, có thể dùng từ ngữ khác nhau, những kiểu cấu trúc câu khác nhau. Khi tạo lập văn bản, người viết thường xuyên phải lựa chọn từ ngữ hoặc cấu trúc câu phù hợp để biểu đạt chính xác, hiệu quả nhất điều muốn nói.

Đọc: Xem người ta kia! (Lạc Thanh)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Lạc Thanh.

2. Tác phẩm

Luyện tập

Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Xem người ta kia!* là gì?

Tự sự.

Miêu tả.

Nghị luận.

Biểu cảm.

Kiểm tra

- Thể loại: Văn bản nghị luận.

- PTBD chính: Nghị luận.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Mong muốn được thành công giống người khác

Luyện tập

Cách vào đề của tác giả có gì đặc biệt?

Nêu vấn đề từ việc dẫn ý người khác.

Không có gì đặc biệt.

Nêu vấn đề bằng trích dẫn danh ngôn.

Nêu vấn đề bằng lời kể.

Kiểm tra

- Cách vào đề đặc biệt, thu hút người đọc: vào đề bằng lời kể.

- Giải thích câu nói "Xem người ta kia!" của mẹ trong quá khứ:

+ Muốn con bằng người khác, không thua kém, không làm xấu mặt gia đình, không để ai phải phàn nàn, kêu ca.

+ Là mong muốn của tất cả các người mẹ trên đời.

- Giải thích lí do mẹ nói câu đó:

+ Đưa ra một loạt câu hỏi khẳng định mọi người đều ao ước thành công.

+ Không ít người vượt lên chính mình nhờ noi gương người xuất chúng.

+ Những "người khác" mà mẹ nói là người hoàn hảo, mười phần vẹn mười.

+ Cảm xúc của bản thân: không hề cảm thấy dễ chịu.

⇒ Lí lẽ.



2. Mong muốn được sống với con người thực của mình

- Ý kiến của bản thân: Mỗi người đều khác nhau.

Luyện tập

Bằng chứng mà tác giả đưa ra để làm sáng tỏ ý kiến của bản thân là gì?

Trong một lớp học, mỗi người đều khác nhau.

Trong một gia đình, mỗi người đều khác nhau.

Trong một xã hội, mỗi người đều khác nhau.

Trong một công ty, mỗi người đều khác nhau.

Kiểm tra

+ Thế giới là muôn màu, muôn vẻ. Vạn vật trên rừng dưới biển đều thế và xã hội con người cũng thế.

+ Lấy ví dụ: Trong 1 lớp học mọi người đều khác nhau ở nhiều khía cạnh.

+ Đưa ra một câu nói hay “Chỗ giống nhau nhất của mọi người trên thế gian này là... không ai giống ai cả”.

+ Đưa ra khẳng định của bản thân: Chính chỗ “không giống ai” nhiều khi lại là một phần đáng quý trong mỗi con người.

- Trở lại vấn đề ở mở bài, khẳng định thêm ý kiến bản thân:

+ Người thân không hẳn đúng khi ngăn cản, không để con người sống với con người thực của mình.

+ Hòa nhập là tốt nhưng hòa nhập để tập thể trở nên phong phú.

+ Hòa nhập không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng từng người.

⇒ Dẫn chứng.

- Kết thúc đặc biệt, tạo đối thoại với người đọc: Kết thúc bằng câu hỏi.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Xem người ta kia! bàn luận về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Con người luôn muốn người thân quanh mình được thành công, tài giỏi,... như những nhân vật xuất chúng trong cuộc sống. Tuy nhiên, việc đi làm cho giống người khác sẽ đánh mất bản thân mỗi người. Vì vậy chúng ta nên hòa nhập chứ không nên hòa tan.

2. Nghệ thuật

Lập luận chặt chẽ, lí lẽ và dẫn chứng xác đáng cùng cách trao đổi vấn đề mở, hướng tới đối thoại với người đọc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Khi thốt lên “*Xem người ta kia!*”, người mẹ muốn con làm gì?

Khi thốt lên “*Xem người ta kia!*”, người mẹ không hài lòng với nhân vật “tôi” về một điều gì đó. Cùng với câu này, mẹ còn nói “*Người ta cười chết*”, “*Có ai như thế không*”, “*Có ai làm vậy không*”, “*Ai đòi lại như thế*”.

2. Chỉ ra ở văn bản:

a) Đoạn văn nêu vấn đề bằng cách kể một câu chuyện.

"Xem người ta kia....không ước mong điều đó".

b) Đoạn văn là lời diễn giải của người viết.

"Mẹ tôi không phải là không có lý do đòi hỏi tôi....nghe mẹ trách cứ".

c) Đoạn văn dùng bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề.

"Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ....riêng của từng người".

3. Nội dung văn bản nhấn mạnh ý nghĩa của sự giống nhau hay khác nhau giữa mọi người?

Nội dung văn bản nhấn mạnh ý nghĩa của sự khác nhau giữa mọi người. Theo nhân vật “tôi”, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận, hấp dẫn và lạ lùng.

- Chim thú trên rừng hay cá tôm dưới biển cũng thế mà xã hội con người cũng thế.

- Trong lớp nhân vật “tôi”, các bạn học sinh đều mỗi người một vẻ vô cùng sinh động.

Ngoại hình cao, thấp, béo, gầy, đen, trắng khác nhau, giọng nói khác nhau; thói quen, sở thích cũng khác nhau.

- Người ta nói “*học trò nghịch như quỷ*” nhưng “*quỷ*” cũng chính là một thế giới, chẳng “*quỷ*” nào giống “*quỷ*” nào.

Cuối cùng, nhân vật “tôi” đã kết luận ý nghĩa của sự khác nhau giữa mọi người là bằng một câu nhân vật đã đọc được rất hay “*Chỗ giống nhau của mọi người trên thế gian này là không ai giống ai cả*”. Chính chỗ không giống ai đó lại là một phần rất đáng quý trong cuộc đời mỗi con người.

4. Đọc lại đoạn văn có câu: “*Mẹ tôi không phải là không có lý khi đòi hỏi tôi lấy người khác làm chuẩn mực để noi theo*”. Hãy cho biết người mẹ có lý ở chỗ nào?

Người mẹ có lý ở chỗ:

- Ai chẳng muốn thông minh, giỏi giang.

- Ai chẳng muốn được tin yêu, tôn trọng.

- Ai chẳng muốn thành đạt.

Sự thành công của người này là ước mơ của người khác. Vì vậy, đã có những người cố gắng vượt lên chính mình nhờ noi gương những người tài giỏi, xuất chúng.

5. Chính chỗ “*không giống ai*” nhiều khi lại là một phần rất đáng quý trong mỗi con người. Tác giả đưa ra những ví dụ nào để làm sáng tỏ ý ở câu trên? Qua những ví dụ đó, em đã học được gì về cách sử dụng bằng chứng trong bài nghị luận?

Tác giả đưa ra những ví dụ để làm sáng tỏ ý ở câu trên:

- Chim thú trên rừng hay cá tôm dưới biển cũng thế mà xã hội con người cũng thế.

- Trong lớp nhân vật “tôi”, các bạn học sinh đều mỗi người một vẻ vô cùng sinh động.

Ngoại hình cao, thấp, béo, gầy, đen, trắng khác nhau, giọng nói khác nhau; thói quen, sở thích cũng khác nhau: Từng thích vẽ vời; Nhung ưa ca hát, nhảy múa; Hoài thì sôi nổi,

nhí nhảnh; Thơ lúc nào cũng kín đáo, trầm tư; Trần Long nổi tiếng là một danh hài Minh Tuệ thì hơn người ở trí nhớ siêu việt.

- Người ta nói "học trò nghịch như quỷ" nhưng "quỷ" cũng chính là một thế giới, chẳng "quỷ" nào giống "quỷ" nào.

Cách sử dụng bằng chứng trong văn nghị luận: Để có sức thuyết phục trong bài nghị luận này, tác giả đã sử dụng lý lẽ "không giống ai" nhiều khi lại là một phân rất đáng quý trong mỗi con người" để diễn giải và khẳng định ý kiến của mình. Bằng chứng là những ví dụ được tác giả nêu ra (3 ví dụ nêu trên) được lấy từ đời sống thực tế để chứng minh cho lý lẽ đó.

6. Biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

Em đồng ý với ý kiến *Biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt*. Hòa đồng, gần gũi với mọi người thể hiện cách sống chan hòa, vui vẻ, có thiện chí, xây dựng mối quan hệ với bạn bè thể hiện sự tự tin trong giao tiếp và ứng xử của mỗi con người. Tuy nhiên cũng cần "sống thành thật với chính mình" nghĩa là "biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt". Chính điều đó sẽ làm nên giá trị bản thân cho mỗi con người. Cũng chính nhờ việc giữ được những cái riêng sẽ càng làm cho con người hòa đồng, gần gũi với nhau nhiều hơn.

Trong bài văn nghị luận, tác giả đã được ra lý lẽ cho ý kiến rất thuyết phục đó là: *"Ai cũng cần hoà nhập, nhưng sự hoà nhập có nhiều lối chứ không phải một. Mỗi người phải được tôn trọng, với tất cả những cái khác biệt vốn có. Sự độc đáo của từng cá nhân làm cho tập thể trở nên phong phú. Nếu chỉ ao ước được giống người khác, thì làm sao ta có hi vọng đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng một cái gì đó của chính mình. Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người"*.

7. Nếu được đặt lại tên cho văn bản, em sẽ đặt thế nào?

Nếu được đặt lại tên cho văn bản, em sẽ đặt là *Hòa nhập nhưng không Hòa tan*.

8*. Bức tranh *Những bí ẩn của chân trời của Rơ-nê Ma-grit* đã được sử dụng để minh họa cho văn bản *Xem người ta kia!*. Theo em, điều đó có hợp lý không? Vì sao?

Theo em, điều đó hợp lý. Trong bức tranh, mỗi người nhìn về một hướng khác nhau nhưng đều có suy nghĩ về ánh trăng. Cũng giống như trong cuộc sống, mỗi người có một ý kiến, quan điểm cá nhân riêng nhưng đều là đóng góp, chung sức cho tập thể, cho cộng đồng. Ý nghĩa của bức tranh trùng khớp với ý nghĩa nội dung bài văn nghị luận.

9. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Mỗi người cần có cái riêng của mình.

Trong cuộc sống, ngoài sự nỗ lực, phấn đấu không ngừng, mỗi chúng ta cần phải ý thức được cái riêng, giá trị của bản thân mình. Khi ý thức được giá trị của bản thân là khi biết được điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. Và lúc ấy chúng ta sẽ biết làm thế nào để phát huy tối đa những khả năng, sở thích vốn có của mình và sửa chữa những khuyết điểm còn tồn tại. Đồng thời khi đã biết những điểm mạnh của bản thân cũng giúp chúng ta tự tin trong hành động, luôn luôn cố gắng để đạt tới cái đích mà mình đã lựa chọn. Ngược lại, nếu đến chính giá trị của bản thân mình chúng ta cũng không hiểu thì thật

khó để lựa chọn được con đường đúng đắn, thiếu tự tin với chính quyết định của mình. Hành trình để khẳng định cái riêng của mình khôn đòi hỏi bản thân mỗi người cần nỗ lực, cố gắng hết mình để tìm thấy giá trị đích thực của bản thân.

Thực hành tiếng Việt 1: Trạng ngữ, nghĩa của từ ngữ

Trạng ngữ

1. Chỉ ra trạng ngữ trong các câu sau và cho biết chức năng của trạng ngữ ở từng câu:

a) Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.

Trạng ngữ: Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ.

Chức năng của trạng ngữ: Chỉ mốc thời gian của sự việc.

b) Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn.

Trạng ngữ: Giờ đây.

Chức năng của trạng ngữ: Chỉ mốc thời gian của sự việc.

c) Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình.

Trạng ngữ: Dù có ý định tốt đẹp.

Chức năng của trạng ngữ: Chỉ nguyên nhân của sự việc.

2. Thử lược bỏ trạng ngữ trong các câu sau và chỉ ra sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ với câu không còn trạng ngữ.

a) Cùng với câu này, mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.

Lược bỏ trạng ngữ: Cùng với câu này (trạng ngữ có tác dụng liên kết với câu trước).

Sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ và không có trạng ngữ: Câu không có trạng ngữ không nêu được rõ, nổi bật vấn đề mà tác giả đang nói đến.

b) Trên đời, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.

Lược bỏ trạng ngữ: Trên đời.

Sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ và không có trạng ngữ: Câu không có trạng ngữ không nêu được rõ không gian thời gian sự việc được nói đến, không mang tính chất cụ thể.

c) Tuy vậy, trong thâm tâm, tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.

Lược bỏ trạng ngữ: Tuy vậy.

Sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ và không có trạng ngữ: Câu không có trạng ngữ không nêu được rõ được sự đối lập của vấn đề được nói đến.

3. Thêm trạng ngữ cho các câu sau:

a) Hoa đã bắt đầu nở.

Thêm trạng ngữ: Vào mùa xuân, hoa đã bắt đầu nở.

b) Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

Tháng này, tuy công việc của bố rất bận rộn. nhưng bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c) Mẹ rất lo lắng cho tôi.

Mẹ rất lo lắng cho tôi chỉ vì tôi đã phải nghỉ học một tuần liền vì sốt cao.

Nghĩa của từ

4. Thành ngữ trong các câu sau có những cách giải thích khác nhau. Theo em, cách giải thích nào hợp lí?

a) Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người. Chung sức chung lòng có nghĩa là:

- Nhất trí.
- Đoàn kết.
- Quyết tâm cao độ.

Chung sức chung lòng có nghĩa là: Đoàn kết.

b) Mẹ muốn tôi giống người khác, thì “người khác” đó trong hình dung của mẹ nhất định phải là người hoàn hảo, mười phen vẹn mười.

Mười phen vẹn mười có nghĩa là:

- Tài giỏi.
- Toàn vẹn, không có khiếm khuyết.
- Đầy đủ, toàn diện.

Mười phen vẹn mười có nghĩa là: Toàn vẹn, không có khiếm khuyết.

5. Hãy xác định nghĩa của thành ngữ (in đậm) trong các câu sau:

a) Tôi đã hiểu ra, mỗi lần bảo tôi: “Xem người ta kia!” là một lần mẹ mong tôi làm sao để bằng người, không thua em kém chị.

Thua em kém chị: Không được bằng chị em, bạn bè, thua kém mọi người (chỉ nói về phụ nữ).

b) Kia, các bạn trong lớp tôi mỗi người một vẻ, sinh động biết bao.

Mỗi người một vẻ: Những nét bề ngoài nhìn trên phương diện tổng thể, thường được đánh giá là đẹp của con người mang những vẻ khác nhau, muôn màu muôn vẻ.

c) Người ta thường nói học trò “nghịch như quỷ”, ai ngờ quỷ cũng là cả một thế giới, chẳng “quỷ” nào giống “quỷ” nào!

Nghịch như quỷ: Những người nghịch ngợm, hay bày trò.

Độc 2: Hai loại khác biệt (Giông-mi Mun)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

Giông-mi Mun (1964)

- Quốc tịch: Hàn Quốc.
- Là Tiến sĩ Trường Đại học Kinh doanh Ha-vớt (Harvard).

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: *Khác biệt - thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh*, theo Dương Ngọc Lâm dịch.
- PTBĐ chính: Tự sự.

II. Đọc hiểu văn bản

Luyện tập

Bài tập mà thầy giáo đưa ra cho cả lớp là gì?

Trong 12h trở nên hòa đồng với mọi người.

Trong 24h trở nên khác biệt với mọi người.

Trong 24h trở nên hòa đồng với mọi người.

Trong 12h trở nên khác biệt với mọi người.

Kiểm tra

Hoàn cảnh:

- + Kể qua lời nhân vật "tôi" khi ở độ tuổi Trung học. → Tăng tính chân thực, sức thuyết phục.
- + Thầy giáo ra một bài tập: Trong suốt 24 tiếng đồng hồ, chúng tôi phải trở nên khác biệt.
- + Mục đích của bài tập: Giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh.
- + Quy định: Không được làm điều gì gây hại, làm phiền người khác hoặc vi phạm nội quy nhà trường.



Luyện tập

Nhân vật tôi đã trở nên khác biệt bằng cách nào?

Trang phục khác lạ.

Trang điểm kì quặc.

Đề kiểu tóc khác lạ.

Làm những hành động gây chú ý.

Kiểm tra

	Khác biệt vô nghĩa	Khác biệt có nghĩa
Biểu hiện	<ul style="list-style-type: none">+ "Tôi": Đến trường với bộ trang phục kì dị, đồ pi-gia-ma kết hợp với áo thun dài tay.+ Các cách thể hiện khác:<ul style="list-style-type: none">• Đề kiểu tóc kì quặc.• Làm trò quái đản với trang sức và hộp phấn trang điểm.• Tham gia những hoạt động ngu ngốc, gây chú ý.	<ul style="list-style-type: none">J - khác biệt.+ Đứng lên trả lời câu hỏi.+ Phát biểu một cách từ tốn, đồng dục, lễ độ.+ Nói với giáo viên là "Thưa thầy/cô", gọi bạn là "anh chị".+ Cuối tiết học, tiến lên phía trước và bắt tay thầy giáo như một lời cảm ơn thâm lặng.

	→ Nhiều bạn làm tương tự: Không còn khác biệt.	
Kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Trở nên ló bịch, kì lạ nhưng lại không khác biệt. - Nhận ra mình chọn cách đơn giản nhất vì không quan tâm tìm kiếm một thứ ý nghĩa hơn, mình là khác biệt vô nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban đầu: Các bạn cười khúc khích vì cho là kì quặc. - Về sau: Nể phục và được mọi người đặc biệt chú ý.



⇒ Khẳng định vấn đề qua một câu chuyện gần gũi, hướng tới mọi lứa tuổi.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Hai loại khác biệt đã phân biệt sự khác biệt thành hai loại: có nghĩa và vô nghĩa. Người ta chỉ thực sự chú ý và nể phục những khác biệt có ý nghĩa.

2. Nghệ thuật

Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng xác thực.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Văn bản có kể một câu chuyện mà tác giả là người trong cuộc. Theo em, giữa việc kể lại câu chuyện và rút ra bài học từ câu chuyện, điều nào quan trọng hơn? Căn cứ vào đâu mà em xác định như vậy?

Theo em việc rút ra bài học quan trọng hơn. Vì tác giả đã dành cả một đoạn cuối để nói về những ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện.

2. Việc thể hiện sự khác biệt của số đông các bạn trong lớp và của J hoàn toàn khác nhau. Sự khác nhau ấy biểu hiện cụ thể như thế nào?

- Khác biệt vô nghĩa:

+ "Tôi": Đến trường với bộ trang phục kì dị, đồ pi-gia-ma kết hợp với áo thun dài tay.

+ Các cách thể hiện khác:

- Để kiểu tóc kì quặc.
- Làm trò quái đản với trang sức và hộp phấn trang điểm.
- Tham gia những hoạt động ngu ngốc, gây chú ý.

→ Nhiều bạn làm tương tự: Không còn khác biệt.

- Khác biệt có nghĩa: J.

+ Đứng lên trả lời câu hỏi.

+ Phát biểu một cách từ tốn, dõng dạc, lễ độ.

+ Nói với giáo viên là "Thưa thầy/cô", gọi bạn là "anh chị".

+ Cuối tiết học, tiến lên phía trước và bắt tay thầy giáo như một lời cảm ơn thầm lặng.

3. Trong văn bản này, tác giả đi từ thực tế để rút ra điều cần bàn luận hay nêu điều cần bàn trước, sau đó mới đưa ra bằng chứng từ thực tế để chứng minh? Hãy nhận xét về sự lựa chọn cách triển khai này.

Tác giả đi từ thực tế để rút ra điều cần bàn luận. Sự lựa chọn này giúp cho vấn đề trở nên dễ hiểu, gần gũi và chân thực hơn.

4. Tác giả phân chia sự khác biệt thành hai loại: sự "khác biệt vô nghĩa" (qua cách thể hiện của số đông các bạn trong lớp) và sự "khác biệt có ý nghĩa" (qua cách thể hiện của J). Em có đồng tình với cách phân chia như thế không? Vì sao?

Em đồng tình với cách phân chia đó. Vì trở nên khác biệt là điều không khó nhưng cách thức mỗi người muốn mình trở nên khác biệt lại thể hiện được chính bản thân mỗi người. Những người chọn cách thức khác biệt đi vào chiều sâu, tìm kiếm một ý nghĩa thì sẽ đem lại ấn tượng sâu sắc hơn.

5. Do đâu số đông thường thể hiện sự khác biệt vô nghĩa? Muốn tạo ra sự khác biệt có nghĩa, con người cần có những năng lực và phẩm chất gì?

Số đông thường thể hiện sự khác biệt vô nghĩa vì nó đơn giản, người ta không quan tâm tìm kiếm một thứ gì đó ý nghĩa hơn.

Muốn tạo ra sự khác biệt có nghĩa, con người cần có tư duy nhạy bén, sự quan sát lâu dài, hiểu biết sâu rộng, hứng thú khám phá kiến thức,...

6. Theo em, bài học về sự khác biệt được rút ra từ văn bản này có phải chỉ có giá trị đối với lứa tuổi học sinh hay không? Vì sao?

Theo em, bài học về sự khác biệt được rút ra từ văn bản có giá trị với mọi lứa tuổi. Vì bất kì lứa tuổi nào cũng cần trở nên khác biệt có nghĩa.

7. Với câu mở đầu: *Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa...*, hãy viết tiếp 5 - 7 câu để hoàn thành một đoạn văn.

Gợi ý

Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa. Tôi không muốn người khác nhìn vào mình và chỉ thấy mình lập dị, khác loài, vô ích,... mà muốn được công nhận như một người đem lại những giá trị trong cuộc sống. Để khác biệt rất đơn giản nhưng để khác biệt có nghĩa lại vô cùng khó khăn. Để làm được điều này, trước hết con người không được thỏa mãn bởi những thứ quá đơn giản và tầm thường. Chúng ta cần tìm kiếm những điều có nghĩa lý hơn với bản thân cũng như xã hội. Ví dụ như nếu bạn học giỏi một cách xuất chúng, bạn sẽ thành ngôi sao. Nhưng nếu bạn chọn cách khác biệt bằng lối sống sa đọa, không lành mạnh, sự chú ý bạn nhận được không phải ngưỡng mộ mà là tức giận hay thương hại. Mỗi người đều có quyền lựa chọn người mà mình muốn trở thành. Với tôi, tôi muốn trở thành người khác biệt có ý nghĩa.

Thực hành tiếng Việt 2: Lựa chọn từ ngữ, lựa chọn cấu trúc câu

Lựa chọn từ ngữ

1. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Với câu "Nhớ các bạn trong lớp tôi ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao." có thể dùng từ *kiểu* để thay cho *vẻ* được không? Vì sao?

Không thể vì *kiểu* gắn với những từ chỉ sự vật, loài vật còn *vẻ* gắn với con người.

b) Từ *khuất* được dùng trong câu "Giờ đây, mẹ tôi đã *khuất* và tôi cũng đã lớn." có phù hợp hơn so với một số từ khác cũng có nghĩa là chết như: *mất*, *từ trần*, *hi sinh*?

Phù hợp hơn *từ trần*, *hi sinh* vì cùng mang tính chất nói giảm nói tránh nhưng *hi sinh* thường được dùng với anh hùng, *từ trần* mang tính chất trang trọng. Nếu thay thế chỉ có thể dùng *mất*.

c) Vì sao trong câu "Tôi luôn nhớ về mẹ với niềm xúc động khôn nguôi.", từ *xúc động* được chọn hợp lí hơn các từ khác như *cảm động* hay *xúc cảm*?

Vì từ *xúc cảm* không nêu được hết ý nghĩa cảm động, còn từ *cảm động* thì lại thường được dùng khi nói về điều tích cực.

2. Chọn từ ngữ phù hợp nhất trong ngoặc đơn để đặt vào khoảng trống ở các câu sau và giải thích lí do lựa chọn:

a) Bị cười, không phải mọi người đều.... giống nhau.

(**phản ứng**, phản xạ, phản đối, phản bác)

b) Trên đời, không ai.... cả.

(hoàn tất, hoàn toàn, **hoàn hảo**, hoàn chỉnh)

c) Đi đường phải luôn luôn... để tránh xảy ra tai nạn.

(nhìn ngó, dòm ngó, **quan sát**, ngó nghiêng)

d) Ngoài... của bản thân, tôi còn được bạn bè, thầy cô thường xuyên động viên, khích lệ.

(sức lực, tiềm lực, **nỗ lực**)

Lựa chọn cấu trúc câu

3. Thực hiện các yêu cầu sau:

a) Chỉ ra ý nghĩa của cụm từ in đậm trong câu sau và cho biết, nếu bỏ thành phần đó, câu thay đổi như thế nào về cấu trúc.

Nhiều buổi trưa, khi mọi người nghỉ cả, chú Nam lúi húi đẽo, gọt.

Từ in đậm trong câu được dùng để chỉ mốc thời gian của sự việc được nói đến trong câu. Nếu bỏ thành phần đó đi, câu sẽ không được diễn đạt rõ nghĩa. Người đọc chỉ biết hành động của chú Nam đẽo gọt chung chung, không rõ hành động cụ thể của sự việc đó như thế nào.

b) Văn bản *Tiếng cười không muốn nghe* có câu: *Nếu ai đó chế nhạo cái khác biệt của ta, ta có thấy dễ chịu không?* Giả sử câu này được viết lại thành: *Ta có thấy dễ chịu không nếu ai đó chế nhạo sự khác biệt của ta?* thì ý nghĩa sẽ thay đổi như thế nào?

Nếu đổi trật tự trong câu, sẽ không làm nổi bật được ý nghĩa chính của câu muốn nói đến. Ý nghĩa chính của câu ở đây là chế nhạo sự khác biệt, nên phải được đặt lên trước.

c) Câu *Ai chẳng muốn thông minh, giỏi giang?* có thể đổi cấu trúc: *Thông minh, giỏi giang thì ai chẳng muốn.* Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa câu gốc và câu biến đổi.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào đối tượng "ai đó", "tất cả mọi người", "bất cứ ai".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào vấn đề thông minh, giỏi giang.

4. Sau đây là những câu được thay đổi cấu trúc so với câu gốc trong văn bản đã học. Nghĩa của câu được thay đổi cấu trúc khác như thế nào so với nghĩa của câu gốc?

a)

- Câu trong văn bản: “Xem người ta kia!” - đó là câu mẹ tôi thường thốt lên mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó.

- Câu được thay đổi: Mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó, mẹ tôi thường thốt lên: “Xem người ta kia!”.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào câu nói "Xem người ta kia!".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào vấn đề người mẹ không hài lòng với nhân vật tôi trước. Câu nói “Xem người ta kia!” để giải thích thêm cho câu trước đó.

b)

- Câu trong văn bản: Khi nghe những tiếng “bật bông” ban đầu, ai cũng cười cợt.

- Câu được thay đổi: Ai cũng cười cợt khi nghe những tiếng “bật bông” ban đầu.

Ý nghĩa của câu gốc: Nhấn mạnh vào tiếng "bật bông"

Ý nghĩa của câu biến đổi: Nhấn mạnh vào đối tượng cười cợt, chế nhạo người khác, tiếng "bật bông" giải thích rõ hơn sự chế nhạo, cười cợt đó là gì.

c)

- Câu trong văn bản: Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa.

- Câu được thay đổi: Tuy nhiên, đây không phải là “căn bệnh” hết cách chữa và càng không phải là điều quá nghiêm trọng.

Ý nghĩa của câu gốc: Câu nói có tính nhấn mạnh tăng dần, từ "không phải điều quá nghiêm trọng" đến "không phải là căn bệnh hết cách chữa".

Ý nghĩa của câu biến đổi: Câu nói có tính tăng dần ngược lại. Từ "không phải là căn bệnh hết cách chữa" đến "không phải điều quá nghiêm trọng".

Độc 3: Bài tập làm văn (trích Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể, Rơ-nê Gô-xi-nhi và Giăng-giác Xăng-pê)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Rơ-nê Gô-xi-nhi và Giăng-giác Xăng-pê.

Luyện tập

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

Tự sự.

Miêu tả.

Biểu cảm.

Nghị luận.

Kiểm tra

2. Tác phẩm

- Xuất xứ: Trích *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể*.

- PTBD chính: Tự sự.

II. Đọc hiểu văn bản

1. Ni-cô-la nhờ sự trợ giúp của bố về bài văn

- Hoàn cảnh: Bố đi làm về, Ni-cô-la muốn bố giúp về bài tập làm văn.

Luyện tập

Theo lời bố Ni-cô-la kể, ông được các thầy cô khen là có tác giả nào sau đây "trong người"?

Ban-dắc.

Vích-to Huy-gô.

Guy-li-am.

Ha-pơ Li.

Kiểm tra

- Lí do mà Ni-cô-la muốn bố giúp:

+ Bố Ni-cô-la thật sự rất khá và còn giỏi về tập làm văn. Các thầy giáo còn nói bố là cả một Ban-dắc.

+ Bài tập làm văn cần viết dàn ý, có bố cục.

- Quá trình:

+ Bố Ni-cô-la khen đầu bài ra rất hay và nói bài phải có bố cục.

→ Một bài văn phải có bố cục.

+ Bố Ni-cô-la đưa ra câu hỏi "Ai là bạn thân nhất của con?" và muốn Ni-cô-la nói cả về đặc điểm của bạn. Như thế thì sẽ lập được dàn ý và viết bài sẽ rất dễ.

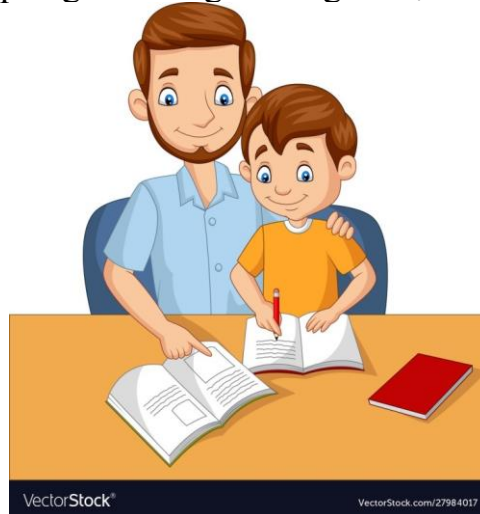
→ Trước khi viết bài văn phải có dàn ý.

+ Ni-cô-la đưa ra hàng loạt những cái tên cũng như đặc điểm của các bạn.

→ Điều này khiến bố Ni-cô-la thấy khó vì có quá nhiều cái tên mà đề bài chỉ yêu cầu viết về người bạn thân nhất.

→ Cần xác định rõ đối tượng viết đến trong bài.

+ Cuộc nói chuyện bị ngắt quãng bởi tiếng chuông và sự mâu thuẫn sau đó.



2. Mâu thuẫn bất ngờ giữa bố và ông Blê-đúc

- Hoàn cảnh: Khi bố đang giúp Ni-cô-la, ông Blê-đúc sang muốn đánh cờ cùng bố.

- Diễn biến:

+ Bố từ chối lời đề nghị và nêu lí do là muốn cùng nhân vật làm bài.

+ Ông Blê-đúc muốn giúp để bài tập sẽ làm cực nhanh.

- + Mặc cho bố Ni-cô-la ngăn cản, ông vẫn ngồi xuống, gãi đầu, nhìn ngơ ngẩn rồi hỏi người bạn thân nhất của Ni-cô-la.
- + Bố Ni-cô-la ngắt lời và ông Blê-đúc nói lời khiến bố phật ý.
- + Ni-cô-la bảo vệ bố nhưng câu nói ấy khiến ông Blê-đúc cười rữ và thế là cuộc tranh cãi xảy ra: Bố vẩy mực vào ca-vát ông, ông thì tức giận.
- Hai người không thể giúp Ni-cô-la làm bài vì mãi tranh cãi với nhau.
- Kết quả:
- + Không giúp được gì.
- + Không còn nói chuyện với nhau.



VectorStock® vectorstock.com/1028500

Luyện tập

Yếu tố nào **không** được nhắc đến trong bài khi viết bài văn?

Nghệ thuật.

Bố cục.

Dàn ý.

Nhân vật.

Kiểm tra

3. Ni-cô-la khi làm bài văn một mình

- Ni-cô-la nhận ra mình nên làm bài tập một mình.
- Ni-cô-la làm được một bài văn ra trò, kể về Ác-nhăng.
- Ni-cô-la được điểm rất cao và được khen là có cá tính, đề tài độc đáo.
- Bài viết mà tự mình làm ra thì mới có cá tính và độc đáo.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Tác phẩm là câu chuyện vui về về việc hai người cùng muốn giúp Ni-cô-la làm văn kể về người bạn thân nhất nhưng vì mâu thuẫn mà không thể thực hiện được. Qua bài, Ni-cô-la nhận ra, bài văn mình phải tự viết thì mới có cá tính và độc đáo được.

2. Nghệ thuật

Nghệ thuật tự sự đặc sắc mang lại tiếng cười vui vẻ, triết lí sâu sắc.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Do đâu khi làm bài tập làm văn, Ni-cô-la phải nhờ đến bố?

Khi làm bài tập làm văn, Ni-cô-la phải nhờ đến bố vì:

- Bố Ni-cô-la thật sự rất khá và còn giỏi về tập làm văn. Các thầy giáo còn nói bố là cả một Ban-dắc.

- Bài tập làm văn cần viết dàn ý, có bố cục.

2. Vì sao bố Ni-cô-la lại tỏ ra sốt sắng giúp cậu con trai làm bài văn?

Bố Ni-cô-la lại tỏ ra sốt sắng giúp cậu con trai làm bài văn vì: Trong khi bố đang yêu cầu Ni-cô-la chọn về người bạn thân nhất để miêu tả và bố sốt sắng muốn biết bạn thân nhất của con là ai, thì có người hàng xóm của bố nhấn chuông cửa. Ông Ble-đúc thích gây sự với bố, muốn cùng bố đánh cờ và tỏ ý muốn cùng bố làm bài tập làm văn giúp con.

3. Ai là người bạn thân nhất của cậu bé? - đó là điều cả bố của Ni-co-la và ông Ble-đúc cần phải biết khi muốn làm hộ bài tập làm văn. Vì sao vậy?

Ác-nhăng là người bạn thân nhất của cậu bé. Cả bố của Ni-co-la và ông Ble-đúc cần phải biết khi muốn làm hộ bài tập làm văn vì:

Khi nói với bố, Ni-co-la kể ra nhiều tên những người bạn thân và chưa chọn được người bạn thân nhất.

Khi nói với ông Ble-đúc, Ni-co-la chưa kịp nói thì bố đã ngắt lời không kịp để cậu bé nói.

Chính vì thế, cả hai người đều chưa biết được bạn thân nhất của cậu bé là ai.

4. Vì sao khi Ni-co-la đã kể ra nhiều người bạn thân của mình mà bố vẫn cảm thấy khó viết?

Khi Ni-co-la đã kể ra nhiều người bạn thân của mình mà bố vẫn cảm thấy khó viết vì cậu bé có cả hàng đồng bạn thân. Ni-co-la giới thiệu tất cả 6 bạn và bố đã ngạc nhiên, tròn mắt ra nhìn cậu bé.

5. Tôi hiểu rằng bài tập làm văn của tôi thì tốt nhất tôi tự làm một mình - nhân vật trong câu chuyện rút ra kinh nghiệm như thế nào qua những gì đã xảy ra khi nhờ bố làm bài. Em có đồng ý với điều đó không? Vì sao?

Nhân vật trong câu chuyện rút ra kinh nghiệm qua những gì đã xảy ra khi nhờ bố làm bài: Chỉ có khi tự mình thực hiện, tự mình viết thì mới thể hiện được cá tính, nét độc đáo riêng biệt của mình.

Em đồng ý với điều đó. Vì bài văn là một hình thức sáng tạo nghệ thuật nhỏ. Để có thể biểu hiện được cá tính và độc đáo thì phải tự mình làm vì lời văn và cách tư duy của mỗi người là khác nhau.

6. Nếu gặp một đề văn như của Ni-co-la việc đầu tiên phải làm là gì?

Nếu gặp một đề văn như của Ni-co-la việc đầu tiên em làm là lập dàn ý cho ngắn gọn cho bài văn và viết theo dàn ý đã lập.

Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm
Xem người ta kia! và *Hai loại khác biệt* là những văn bản nghị luận em đã đọc. Vấn đề được nêu và bàn luận trong đó rất gần gũi với đời sống của mỗi người. Hàng ngày, xung quanh chúng ta còn có bao nhiêu điều đáng suy nghĩ. Nắm được đặc điểm của văn bản nghị luận qua các bài đã học, em hãy viết một bài văn bản về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm.

Yêu cầu đối với bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề):

- Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.
- Thể hiện được ý kiến của người viết.
- Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc.

Luyện tập

Các yếu tố quan trọng của văn bản nghị luận bao gồm những gì?

Ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng.

Dẫn chứng, lí lẽ, lời văn.

Quan điểm, lập luận, lời văn.

Ý kiến, dẫn chứng, lời văn.

Kiểm tra

Phân tích bài viết tham khảo: Câu chuyện đồng phục

Nêu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận: quy định mặc đồng phục đối với học sinh khi đến trường. "Lên lớp 6... người hưởng ứng câu ấy."

- Thể hiện ý kiến của người viết tán thành quy định mặc đồng phục đối với học sinh: "Tôi không tán thành... điều cần thiết."
- Dùng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục người đọc: "Đồng phục có đẹp không?... đồng phục."

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài

Đề tài có thể được ấn định (đề kiểm tra, đề thi) hoặc do người viết lựa chọn. Nếu được tự chọn đề tài, em hãy suy nghĩ xem trong cuộc sống hàng ngày, có hiện tượng (vấn đề) nào khiến em quan tâm và muốn trình bày ý kiến.

Tham khảo một số đề tài sau:

- Tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.
- Thái độ đối với người khuyết tật.
- Noi gương những người thành công.
- Đánh giá khả năng của bản thân.

Ngoài những đề tài nêu trên, em cũng có thể tự tìm một đề tài mà mình am hiểu và cảm thấy thú vị để thực hiện bài viết.

Luyện tập

Đâu **không** phải đề bài trình bày ý kiến về hiện tượng (vấn đề)?

Tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.

Đóng vai nhân vật trong truyện kể lại *Thạch Sanh*.

Nói gương những người thành công.

Thái độ đối với người khuyết tật.

Kiểm tra

b) Tìm ý

- Cần hiểu như thế nào về hiện tượng (vấn đề) này?

- Những khía cạnh cần bàn bạc.

- Bài học rút ra từ vấn đề bàn luận.

c) Lập dàn ý

Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý

- Mở bài: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.

- Thân bài: Đưa ra ý kiến bàn luận.

+ Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng).

+ Nêu ý 2 (lí lẽ, bằng chứng).

+ Nêu ý 3 (lí lẽ, bằng chứng).

+...

- Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của bản thân.

2. Viết bài

Bám sát dàn ý để viết bài. Khi viết cần chú ý:

- Có thể mở bài trực tiếp: nêu thẳng hiện tượng (vấn đề), hoặc mở bài gián tiếp bằng cách kể một câu chuyện ngắn để giới thiệu hiện tượng (vấn đề).

- Mỗi ý trong bài phải trình bày thành một đoạn văn, có lí lẽ và bằng chứng cụ thể.

3. Chỉnh sửa bài viết

Đọc lại bài viết, rà soát từng phần, từng đoạn để chỉnh sửa theo gợi ý sau đây:

Yêu cầu	Gợi ý chỉnh sửa
Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.	Đọc lại phần mở bài, nếu chưa thấy hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận thì phải nêu cho rõ.
Thể hiện được ý kiến (tình cảm, thái độ, cách đánh giá,...) của người viết về hiện tượng (vấn đề).	Bổ sung những câu thể hiện tình cảm, thái độ, cách đánh giá về hiện tượng (vấn đề) nếu thấy còn thiếu.
Đưa ra được các lí lẽ và bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục.	Kiểm tra lại các lí lẽ và bằng chứng, nêu lí lẽ chưa chắc chắn, bằng chứng chưa tiêu biểu hoặc còn thiếu thì phải chỉnh sửa, thay thế, bổ sung.
Bảo đảm các yếu tố về chính tả và diễn đạt.	Tự phát hiện các lỗi về chính tả và diễn đạt và chỉnh sửa, thay thế, bổ sung.

Gợi ý

Trong vài thập kỉ qua, đã có rất nhiều cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề: Có nên nuôi thú cưng? Trong quan điểm của tôi, nên có vật nuôi trong nhà. Dưới đây là một số lí do chứng minh cho việc tại sao chúng ta cần có ít nhất một bé thú cưng trong nhà.

Thú cưng giúp chúng ta cân bằng cảm xúc. Khoa học đã chứng minh các loài vật nuôi (đặc biệt là chó) thường khá nhạy cảm với cảm xúc. Vì vậy rất dễ dàng để chúng có thể phát hiện ra những cảm xúc tiêu cực như buồn, giận,... của con người. Những lúc ấy, thú cưng sẽ thay thế một người bạn tri âm, tri kỉ. Có những vấn đề mà con người khó có thể nói cho một người nào đó vì nhiều lí do cá nhân. Có một con vật lắng nghe, không phán xét những suy nghĩ, hành động của bạn là một cách để bạn giải tỏa căng thẳng và những nỗi buồn. Những cử chỉ âu yếm, vuốt ve của thú cưng có thể mang lại cảm giác an ủi, an toàn cho những rối loạn, bối rối trong lòng con người.

Việc nuôi thú cưng giúp con người có trách nhiệm hơn. Chăm sóc, nuôi dạy thú cưng đòi hỏi sự kiên nhẫn và khoảng thời gian nhất định. Để vật nuôi có thể phát triển một cách toàn diện, chúng ta cần dành nhiều thời gian cho những hoạt động: cho ăn, tắm rửa, vui chơi, dạy dỗ,... chúng. Bởi vì đang nắm trong tay sinh mạng của một loài động vật nên con người có xu hướng có trách nhiệm hơn trong mọi việc. Bạn không thể để một con vật chết đói, chết rét,... vì những hành động vô tâm của bản thân mình được. Hơn nữa, con người sẽ trở nên kiên nhẫn hơn khi dạy dỗ một loài vật sinh hoạt có trật tự. Trước khi vật nuôi hiểu được những điều chúng được dạy, chúng sẽ mất thời gian làm quen và thời gian này sẽ trở nên rất khó khăn với chủ. Chúng phải sai nhiều lần thì mới có thể nhận thức được đâu là hành động đúng để duy trì. Vì vậy, nếu chủ nhân của chúng không kiên nhẫn thì việc huấn luyện sẽ thất bại.

Sức khỏe con bạn sẽ được cải thiện nếu bạn nuôi dạy một loài vật nuôi đúng cách. Ví dụ như khi bạn nuôi một chú chó hay một chú ngựa (những động vật lớn, cần được vận động), bạn sẽ phải vận động nhiều hơn. Hàng ngày, một số thú cưng nhất định cần có thời gian được vận động, đi dạo, chạy nhảy. Để có thể quản lí và bảo vệ chúng, người chủ thường sẽ phải vận động theo nhịp độ của thú cưng. Hơn nữa, các bạn sẽ thức giấc và ăn ngủ điều độ hơn vì các bạn cần giữ cho thú cưng lối sinh hoạt cân bằng. Có thể nghe khó tin nhưng có bài báo khoa học còn đề cập đến việc chó có khả năng phát hiện ung thư ở người. Một đứa trẻ khi được sinh ra và lớn lên cùng động vật cũng sẽ ít có nguy cơ mắc hen suyễn và các bệnh khác hơn những đứa trẻ không tiếp xúc với động vật.

Tuy nhiên, chúng ta chỉ nên nuôi thú cưng sau khi đã suy nghĩ một cách nghiêm túc và kĩ càng. Nếu bản thân thấy không có đủ thời gian, không gian, tài chính, trách nhiệm,... thì không nên nuôi chúng bởi vì chúng sinh ra không phải để chịu đựng. Đừng để đến lúc những chú cún cưng, mèo cưng,... của bạn chết vì sự vô tâm của mình thì mới nhận ra rằng mình không hợp nuôi vật cưng. Hơn nữa, các bạn cần phải cân nhắc đến sức khỏe của bản thân khi nuôi chúng như việc bạn không thể nuôi mèo khi bạn bị hen suyễn; bạn không thể nuôi những con vật to nếu như bạn không thể kiểm soát được chúng,...vì nó sẽ ảnh hưởng đến cá nhân bạn cũng như những người xung quanh.

Nuôi một con thú nuôi là một điều tốt đẹp mà bạn có thể trải nghiệm trong cuộc đời. Tuy nhiên đừng biến chúng thành gánh nặng cho chính bản thân mình. Hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định nuôi một con vật nào đó.

Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống

Trong sinh hoạt, học tập hàng ngày, có nhiều hiện tượng (vấn đề) nảy sinh. chẳng hạn: quan hệ bạn bè, cách chọn sách để đọc, yêu cầu bảo vệ môi trường,... Những hiện tượng (vấn đề) đó tác động đến đời sống của em, đòi hỏi em phải tìm hiểu và phát biểu ý kiến. Tuy nhiên, trước một hiện tượng (vấn đề), các ý kiến được nêu ra có thể rất khác nhau. Vì thế, trao đổi, thảo luận là điều cần thiết. Khi trao đổi, thảo luận, mỗi người cần biết cách trình bày ý kiến của mình và phản hồi về ý kiến của người khác.

1. Trước khi nói

Luyện tập

Đâu **không** phải bước cần có khi chuẩn bị bài nói trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống?

Tóm lược nội dung bài viết thành dạng đề cương.

Tóm tắt nội dung bài nói ngắn gọn, súc tích từ bài viết.

Đánh dấu những chỗ cần nhấn mạnh, ghi chú thêm các số liệu, các bằng chứng,...

Chú ý sự khác nhau giữa bài viết và bài nói để trình bày các nội dung bằng ngôn ngữ nói phù hợp.

Kiểm tra

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Tóm lược nội dung bài viết thành dạng đề cương.

- Chú ý sự khác nhau về cách mở đầu, cách triển khai, cách kết thúc giữa bài viết và bài nói để trình bày các nội dung bằng ngôn ngữ nói phù hợp.

- Đánh dấu những chỗ cần nhấn mạnh, ghi chú thêm các số liệu, các bằng chứng,...

b) Tập luyện

Đối với bài nói trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống, hình thức tập luyện tốt nhất là theo nhóm. Các thành viên luân phiên nói, nghe và góp ý cho nhau để rút kinh nghiệm.

2. Trình bày bài nói

a) Mở đầu

Nêu hiện tượng (vấn đề) cần bàn một cách gọn, rõ. Thu hút sự chú ý của người nghe bằng cách dùng câu chuyện để giới thiệu hiện tượng (vấn đề).

b) Triển khai

- Lần lượt trình bày các ý theo nội dung đã chuẩn bị. Khi nói, cần sử dụng lí lẽ và bằng chứng.

- Nhấn mạnh ý kiến riêng của bản thân.

c) Kết luận

- Tóm lược nội dung đã trình bày.

- Gọi suy nghĩ và kích thích sự đối thoại của người nghe.

Chú ý:

- Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói phù hợp (không nói to hay nhỏ quá; không nói nhanh hay chậm quá; lên giọng, xuống giọng ở những chỗ cần thiết).
- Giọng nói truyền cảm: cách nói nghiêm túc nhưng vui vẻ.
- Ánh mắt, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp, thể hiện sự tương tác với người nghe.

Luyện tập

Sắp xếp các bước khi trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống theo trình tự hợp lí.

- Lần lượt trình bày các ý theo nội dung đã chuẩn bị. Khi nói, cần sử dụng lí lẽ và bằng chứng.
- Nêu hiện tượng (vấn đề) cần bàn một cách gọn, rõ.
- Tóm lược nội dung đã trình bày.

Kiểm tra

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
<ul style="list-style-type: none">- Trao đổi lại với người nói về hiện tượng (vấn đề) đời sống được bàn luận, về cách trình bày bài nói.- Thảo luận bằng cách nêu thắc mắc, yêu cầu người nói giải đáp thêm. Nhận xét về lí lẽ và bằng chứng mà người nói sử dụng.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến phản hồi của người nghe.- Giải thích thêm những chỗ người nghe thắc mắc.- Bảo vệ ý kiến của mình nếu nhận thấy ý kiến đó đúng.

Gợi ý bài nói và nghe

Xin chào thầy cô và các bạn! Trong vài thập kỉ qua, đã có rất nhiều cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề: Có nên nuôi thú cưng? Trước khi vào vấn đề, cho mình hỏi có bao nhiêu người ở đây nuôi thú cưng ạ? Xin mời các bạn giơ tay. À có vẻ số lượng người nuôi thú cưng khá nhiều/ khá ít. Bạn có ý kiến gì về điều này không? (Đưa mic cho 1 bạn). Cảm ơn sự chia sẻ của bạn.

Trong quan điểm của tôi, nên có vật nuôi trong nhà. Dưới đây là một số lí do chứng minh cho việc tại sao chúng ta cần có ít nhất một bé thú cưng trong nhà.

Thứ nhất, thú cưng giúp chúng ta cân bằng cảm xúc. Khoa học đã chứng minh các loài vật nuôi (đặc biệt là chó) thường khá nhạy cảm với cảm xúc. Vì vậy rất dễ dàng để chúng có thể phát hiện ra những cảm xúc tiêu cực như buồn, giận,... của con người. Những lúc ấy, thú cưng sẽ thay thế một người bạn tri âm, tri kỉ. Có những vấn đề mà con người khó có thể nói cho một người nào đó vì nhiều lí do cá nhân. Có một con vật lắng nghe, không phán xét những suy nghĩ, hành động của bạn là một cách để bạn giải tỏa căng thẳng và những nỗi buồn. Những cử chỉ âu yếm, vuốt ve của thú cưng có thể mang lại cảm giác an ủi, an toàn cho những rối loạn, bối rối trong lòng con người. Tôi có nuôi một con mèo, bất kể khi nào tôi buồn, bằng một cách thần kì nào đó, nó đều biết và ngay lập tức cuộn người trong vòng tay tôi. Đôi khi chúng ta không cần những lời khuyên cho vấn đề của mình, chúng ta chỉ cần người có thể lắng nghe để trút hết bầu tâm sự. Đôi khi

sự im lặng và quán quýt của một chú mèo là liều thuốc tốt nhất cho những rối loạn sâu thẳm bên trong con người.



Tiếp theo, việc nuôi thú cưng giúp con người có trách nhiệm hơn. Chăm sóc, nuôi dạy thú cưng đòi hỏi sự kiên nhẫn và khoảng thời gian nhất định. Để vật nuôi có thể phát triển một cách toàn diện, chúng ta cần dành nhiều thời gian cho những hoạt động: cho ăn, tắm rửa, vui chơi, dạy dỗ,... chúng. Bởi vì đang nằm trong tay sinh mạng của một loài động vật nên con người có xu hướng có trách nhiệm hơn trong mọi việc. Bạn không thể để một con vật chết đói, chết rét,... vì những hành động vô tâm của bản thân mình được. Hơn nữa, con người sẽ trở nên kiên nhẫn hơn khi dạy dỗ một loài vật sinh hoạt có trật tự. Trước khi vật nuôi hiểu được những điều chúng được dạy, chúng sẽ mất thời gian làm quen và thời gian này sẽ trở nên rất khó khăn với chủ. Chúng phải sai nhiều lần thì mới có thể nhận thức được đâu là hành động đúng để duy trì. Vì vậy, nếu chủ nhân của chúng không kiên nhẫn thì việc huấn luyện sẽ thất bại.

Cuối cùng, sức khỏe con bạn sẽ được cải thiện nếu bạn nuôi dạy một loài vật nuôi đúng cách. Ví dụ như khi bạn nuôi một chú chó hay một chú ngựa (những động vật lớn, cần được vận động), bạn sẽ phải vận động nhiều hơn. Hàng ngày, một số thú cưng nhất định cần có thời gian được vận động, đi dạo, chạy nhảy. Để có thể quản lý và bảo vệ chúng, người chủ thường sẽ phải vận động theo nhịp độ của thú cưng. Hơn nữa, các bạn sẽ thức giấc và ăn ngủ điều độ hơn vì các bạn cần giữ cho thú cưng lối sinh hoạt cân bằng. Có thể nghe khó tin nhưng có bài báo khoa học còn đề cập đến việc chó có khả năng phát hiện ung thư ở người. Một đứa trẻ khi được sinh ra và lớn lên cùng động vật cũng sẽ ít có nguy cơ mắc hen suyễn và các bệnh khác hơn những đứa trẻ không tiếp xúc với động vật.



Tuy nhiên, tôi xin nhấn mạnh một điều: Chúng ta chỉ nên nuôi thú cưng sau khi đã suy nghĩ một cách nghiêm túc và kỹ càng. Nếu bản thân thấy không có đủ thời gian, không

gian, tài chính, trách nhiệm,... thì không nên nuôi chúng bởi vì chúng sinh ra không phải để chịu đựng. Đừng để đến lúc những chú cún cưng, mèo cưng,... của bạn chết vì sự vô tâm của mình thì mới nhận ra rằng mình không hợp nuôi vật cưng. Hơn nữa, các bạn cần phải cân nhắc đến sức khỏe của bản thân khi nuôi chúng như việc bạn không thể nuôi mèo khi bạn bị hen suyễn; bạn không thể nuôi những con vật to nếu như bạn không thể kiểm soát được chúng,...vì nó sẽ ảnh hưởng đến cá nhân bạn cũng như những người xung quanh.

Để chốt lại vấn đề, tôi xin khẳng định lại một lần nữa quan điểm của mình: Nuôi một con thú nuôi là một điều tốt đẹp mà bạn có thể trải nghiệm trong cuộc đời. Tuy nhiên đừng biến chúng thành gánh nặng cho chính bản thân mình. Hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định nuôi một con vật nào đó. Cảm ơn thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Rất mong nhận được sự chia sẻ và đóng góp của mọi người.

Củng cố, mở rộng

1. Qua việc học các văn bản trong bài, hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Vì sao việc khẳng định cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết?

Cái riêng của mỗi người luôn là điều cần thiết. Bởi vì chính cái riêng, sự độc đáo trong mỗi một con người sẽ làm cho một tập thể, cộng đồng trở nên phong phú, đóng góp được cho tập thể cái là của chính mình.

b) Vì sao trong cuộc sống, giữa mọi người cần có sự thấu hiểu, chia sẻ?

Trong cuộc sống, giữa mọi người cần có sự thấu hiểu, chia sẻ vì chính những sự thấu hiểu, chia sẻ đó làm cho người trở nên gần gũi với nhau hơn, sát lại gần nhau hơn, và càng làm cho mỗi con người tự hoàn thiện mình hơn.

2. Sau đây là hai đoạn văn có mục đích giao tiếp khác nhau. Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền các thông tin thể hiện sự khác nhau giữa hai đoạn văn.

a) Thế rồi ông ấy ngồi xuống cái bàn nhỏ cùng với chúng tôi, ông gãi gãi cái đầu, ông nhìn ngơ ngẩn ra phía trước, và ông nói: “Xem nào, xem nào, xem nào”, rồi ông hỏi ai là bạn thân nhất của tôi. Tôi đang định trả lời thì bố đã ngắt lời không để tôi kịp nói. Bố nói với ông Blê-đúc rằng hãy để chúng tôi yên, rằng chúng tôi không cần gì ông cả.

b) Bị cười, không phải mọi người đều phản ứng giống nhau. Có người tỏ thái độ mặc kệ, bất cần, ai cười, người ấy nghe. Có người, nhân bị thiên hạ cười mà nghiêm túc soi xét bản thân, lặng lẽ sửa mình. Nhưng cũng có những người, bị tiếng cười của đám đông nhằm tới, do thiếu bản lĩnh, nên hoảng hốt, lo âu và tưởng rằng khiếm khuyết của mình là rất nghiêm trọng. Rơi vào bẽ tắc, họ tìm lối thoát trong hành vi tiêu cực. Như vậy, sự cười nhạo chẳng phải đã vô tình làm hại người ta đó sao?

Những vấn đề cần xác định	Đoạn (a)	Đoạn (b)
Nội dung của đoạn văn	Bố Ni-co-la cho rằng không cần sự giúp đỡ gì từ người hàng xóm, nên đã ngắt lời câu trả lời của cậu bé.	Các cách ứng xử khác nhau khi bị người khác cười nhạo.

Mục đích của đoạn văn (kể chuyện, bộc lộ cảm xúc, miêu tả, thuyết phục, thuyết minh)	Bộc lộ thái độ, cảm xúc không thích ông hàng xóm xen vào câu chuyện của hai bố con.	Thuyết minh vấn đề các cách ứng xử khác nhau khi bị người khác cười nhạo.
Kiểu văn bản có chứa đoạn văn (tự sự, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh)	Văn bản tự sự.	Văn bản nghị luận.

3. Văn bản nghị luận thường bàn về những hiện tượng (vấn đề) gì của cuộc sống? Hãy nêu hai hiện tượng (vấn đề) đời sống được bàn trong hai văn bản nghị luận mà em biết.

Hai hiện tượng (vấn đề) đời sống được bàn trong hai văn bản nghị luận mà em biết:

- Xem người ta kia!: Cái riêng biệt của mỗi người cần được hòa nhập với cái chung của mọi người.
- Tiếng cười không muốn nghe: Nhạo báng, chê bai người khác là một thói hư, tật xấu cần được sửa chữa trong xã hội.

4. Trong các đề tài sau, theo em, những đề tài nào phù hợp với yêu cầu viết bài văn nghị luận? Vì sao?

- a) Trải nghiệm một chuyến đi biển cùng bố mẹ.
- b) Cây bàng trong sân trường kể chuyện về mình.
- c) Bàn về ý nghĩa của việc trồng cây.
- d) Kỷ niệm về người bạn thân nhất.
- e) Vai trò của tình bạn.

Trong các đề tài sau, theo em, những đề tài phù hợp với yêu cầu viết bài văn nghị luận là:

- a) Trải nghiệm một chuyến đi biển cùng bố mẹ.
- c) Bàn về ý nghĩa của việc trồng cây.
- e) Vai trò của tình bạn.

Các đề tài này đều là những vấn đề của xã hội, được xã hội quan tâm. Qua bài viết, phản ánh được thái độ, cách nhìn của người viết về vấn đề được đặt ra.

Thực hành đọc: Tiếng cười không muốn nghe (Minh Đăng)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Minh Đăng.

2. Tác phẩm

- PTBD chính: Nghị luận.
- Xuất xứ: Tạp chí Hồng Linh, 2020.

II. Đọc hiểu văn bản

Mở bài

- Giới thiệu nhiều âm sắc, hàm ý của tiếng cười.
- Nhắc đến câu tục ngữ "Cười người chó vộ cười lâu/ Cười người hôm trước hôm sau người cười" để nhắc đến kiểu cười khiến phiền lòng, khó chịu.

Thân bài

- Phân tích tục ngữ:

+ Nêu ra bài học: Không nên mãi cười cợt người khác, bởi biết đâu bản thân mình rồi cũng có lúc lộ ra những nét đáng chê cười.

+ Ý nghĩa điệu cười mà câu tục ngữ nhắc đến: mỉa mai, dè bĩu, chê bai.

- Lí lẽ:

+ Lí do để cười: muôn hình vạn trạng.

+ Khẳng định ý kiến: Mọi người đều không hoàn hảo, quan trọng là nhận ra và khắc phục. Cười cợt về điểm yếu của người khác để hạ hê, tự đề cao mình là không hay. Cps thể sẽ bị rơi vào tình huống tương tự.

+ Giá trị của khác biệt: Tạo ra sự đa dạng, phong phú cho cộng đồng. Cái khác, cái riêng là bản chất chứ không phải nhược điểm. Hơn thế, nó còn là yếu tố quyết định giá trị mỗi con người.

+ Phản ứng của mỗi người khi bị cười cợt: Khác nhau (Có người mặc kệ, có người lặng lẽ sửa nhưng cũng có người hành vi tiêu cực).

+ Thái độ đúng đắn trước sai lầm, khuyết điểm của người khác: Nói rõ sự thật, góp ý chân thành.

- Dẫn chứng: Chú Nam. Bị cười cợt nhưng không từ bỏ, sau này đã thành công. Mọi người từ cười cợt đã biến thành thán phục.

Kết bài

- Đối thoại người đọc: Bạn đã bao giờ cười chê một người khiếm khuyết chưa?

- Chê bai người khác là một nhược điểm trong tính cách con người nhưng có thể "chữa trị" được.

- Cách "chữa trị": Lòng nhân ái.

Luyện tập

Thể loại của *Tiếng cười không muốn nghe* là gì?

Truyện ngắn.

Văn bản nghị luận.

Thơ văn xuôi.

Kí.

Kiểm tra



III. Tổng kết

1. Nội dung

Tiếng cười không muốn nghe là bài văn nghị luận phê phán những nụ cười nhạo báng, mỉa mai, chê bai người khác. Đồng thời nhấn mạnh thái độ đứng đắn trước những khiếm khuyết của người khác và coi lòng nhân ái là "phương thuốc" trị "căn bệnh" chê bai người khác.

2. Nghệ thuật

Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác thực.

BÀI 9; TRÁI ĐẤT NGÔI NHÀ CHUNG

Đọc: Tri thức ngữ văn

1. Văn bản: Là một đơn vị giao tiếp, có tính hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, tồn tại ở dạng viết hoặc dạng nói. Văn bản được dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc.

2. Đoạn văn trong văn bản: Đoạn văn là bộ phận quan trọng của văn bản, có sự hoàn chỉnh tương đối về ý nghĩa và hình thức, gồm nhiều câu (có khi chỉ một câu) được tổ chức xoay quanh một ý nhỏ. Đoạn văn bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng một dấu chấm câu.

Luyện tập

Tìm câu chủ đề trong đoạn văn sau:

Hải âu báo trước cho những người đi biển những cơn bão. Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về tổ muộn hơn. Tiếng hải âu kêu tha thiết giục giã. Chúng còn kiếm mồi sẵn cho lũ con trong nhiều ngày chờ khi biển lặng. Ai đã từng lên đênh trên biển cả dài ngày, mỗi lần thấy cánh hải âu, lòng lại không cháy bùng lên hi vọng? Đàn hải âu bay lượn quanh cột buồm, quanh con tàu, báo hiệu đất liền, báo bến cảng, báo hiệu sự bình yên. Có thể xem, hải âu là người bạn hiền thân thiết của người đi biển.

(Hoài Thanh)

Đàn hải âu bay lượn quanh cột buồm, quanh con tàu, báo hiệu đất liền, báo bến cảng, báo hiệu sự bình yên.

Hải âu báo trước cho những người đi biển những cơn bão.

Có thể xem, hải âu là người bạn hiền thân thiết của người đi biển.

Lúc trời sắp nổi bão, chúng càng bay nhiều, vờn sát ngọn sóng hơn và về tổ muộn hơn.

Kiểm tra

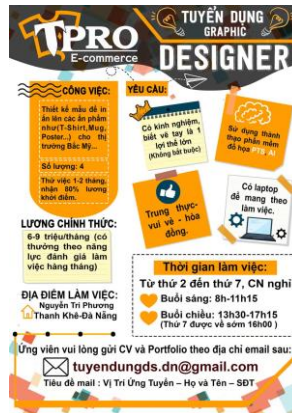
3. Các yếu tố và cách triển khai của văn bản thông tin

- Một văn bản thông tin thường có các yếu tố như: nhan đề (một số văn bản có sa-pô dưới nhan đề), đề mục (tên gọi của các phần), đoạn văn, tranh ảnh,...

- Mỗi văn bản thông tin thường có một cách triển khai riêng. Bên cạnh cách triển khai theo trật tự thời gian, văn bản thông tin có thể được triển khai theo quan hệ nhân quả, nguyên nhân được nêu trước, tiếp sau đó là kết quả, tất cả tạo thành một chuỗi liên tục.

4. Văn bản đa phương tiện: Là loại văn bản có sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ như kí hiệu, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh,...

Ví dụ:



5. Từ mượn và hiện tượng vay mượn từ

- Từ mượn là từ có nguồn gốc từ một ngôn ngữ khác. Tiếng Việt từng vay mượn nhiều từ của tiếng Hàn và tiếng Pháp. Hiện nay, tiếng Việt có xu hướng vay mượn nhiều từ của tiếng Anh.

- Trong sự tiếp xúc, giao lưu ngôn ngữ giữa các dân tộc, các ngôn ngữ thường vay mượn từ của nhau để làm giàu cho vốn từ của mình.

Luyện tập

Theo em, các từ "*bít tết, bích quy, bia, ya ua*" mượn tiếng nước nào?

Tiếng Hán.

Tiếng Pháp.

Tiếng Ý.

Tiếng Anh.

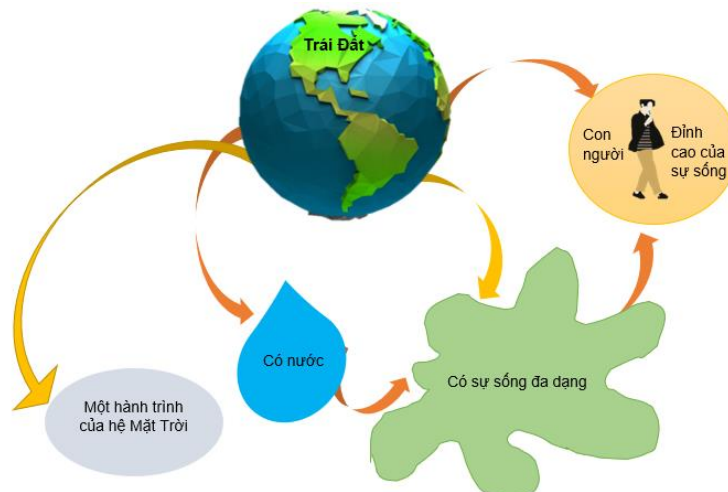
Độc 1: Trái Đất - cái nôi của sự sống (Hồ Thanh Trang)

I. Tìm hiểu chung

- Tác giả: Hồ Thanh Trang.

- Tác phẩm: Báo điện tử Đất Việt - Diễn đàn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 9/2020.

II. Đọc hiểu văn bản



1. Trái Đất - một hành tinh

a) Trái Đất trong hệ Mặt Trời

- Là một hành tinh trong hệ Mặt Trời.
- Vừa tự quay quanh trục của nó (một vòng hết 23.934 giờ), vừa quay quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình e-lip (vận tốc ~ 30km/s, hết 365.25 ngày).

b) Nước và sự sống trên Trái Đất

- Nhờ có nước, Trái Đất là nơi duy nhất có sự sống.
- Nước bao phủ gần 3/4 bề mặt Trái Đất.
- Nếu không có nước, Trái Đất chỉ là hành tinh khô chết, tro bụi.
- Nhờ nước, sự sống trên Trái Đất phát triển dưới nhiều dạng phong phú.

2. Sự sống trên Trái Đất

a) Trái Đất - nơi cư ngụ của muôn loài

- Kích thước của sinh vật tồn tại trên Trái Đất vô cùng đa dạng.
- Động vật được con người khai thác hằng ngày để phục vụ cho cuộc sống của mình.
- Tất cả mọi dạng sự sống đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học lạ lùng, bí ẩn.

b) Con người trên Trái Đất

- Con người là đỉnh cao kì diệu của sự sống,
- Con người cải tạo tự nhiên khiến nó "người" hơn, thân thiện hơn.
- Đáng buồn thay, con người đã khai thác thiên nhiên bừa bãi, gây ảnh hưởng xấu đến sự sống trên Trái Đất.

c) Tình trạng Trái Đất

- Hiện tại, Trái Đất đang bị tổn thương bởi nhiều hành động vô ý thức, bất chấp của con người.
- Hậu quả: Hoang mạc xâm lấn, động vật tuyệt chủng, rác thải ngập tràn, khí hậu nóng dần, nước biển dâng nhấn chìm nhiều thành phố, cánh đồng, tầng ô-dôn thủng, ô nhiễm, đe dọa sự sống muôn loài.
- Câu hỏi nhức nhối: Trái Đất có thể chịu đựng đến bao giờ? Con người đứng trước thách thức lớn.

Luyện tập

Vận tốc Trái Đất quay quanh Mặt Trời là bao nhiêu?

~ 30km/h.

~ 30m/s.

~ 30km/s.

~ 30m/p

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Trái Đất với "vị thần hộ mệnh" nước là hành tinh mang sự sống của muôn loài. Tuy nhiên con người đang dần phá hoại Trái Đất, khiến nó bị tổn hại nhiều. Điều này là nguy cơ lớn đối với muôn loài và chính con người.

2. Nghệ thuật

Văn bản đa phương tiện luận điểm rõ ràng, số liệu xác thực, hình ảnh hấp dẫn...

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Liệt kê theo hình thức gạch đầu dòng những thông tin chủ yếu mà văn bản đưa đến cho người đọc.

- Trái Đất là một trong tám hành tinh của hệ Mặt Trời.
- Nước chiếm 2/3 bề mặt Trái đất. Nhờ có nước sự sống trên Trái đất phát triển dưới nhiều dạng phong phú, từ vi sinh vật mang cấu tạo đơn giản đến động vật bậc cao có hệ thần kinh vô cùng phức tạp.
- Trái Đất là nơi cư ngụ của muôn loài. Tất cả mọi dạng tồn tại của sự sống đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học bí ẩn.
- Con người là đỉnh cao kỳ diệu của sự sống trên trái đất. Con người là động vật bậc cao có tình cảm, ngôn ngữ, biết tổ chức cuộc sống theo hướng tích cực. Tuy nhiên, cũng chính con người đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến Trái đất bằng hành động khai thác thiên nhiên một cách bừa bãi.
- Tình trạng của Trái Đất đang từng ngày từng giờ bị tổn thương. Câu hỏi Trái đất có thể chịu đựng được đến bao giờ là câu hỏi nhân loại không thể làm ngơ.

2. Các bức tranh đã hỗ trợ gì cho em trong việc nắm bắt thông tin của văn bản

Bức tranh 1: Cuộc sống thiên nhiên hoang dã, xanh ngắt, trong lành của các loài động vật.

Bức tranh 2: Con người tấp nập xây tháp Ba-ben. Cuộc sống có sự can thiệp, phát triển bằng cách xây dựng của con người.

3. Phần 2 (“Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất) tập trung thông tin về vấn đề gì? Việc nói về vấn đề đó liên quan như thế nào đối với hướng triển khai những nội dung khác ở các phần kế tiếp?

Phần 2 (“Vị thần hộ mệnh” của sự sống trên Trái Đất) tập trung thông tin về vấn đề:

- Trái Đất là cái nôi của sự sống, nước bao phủ trên 2/3 bề mặt Trái đất: Nước trong các lòng đại dương, nước đông cứng thành những khối băng ở hai địa cực, nước tuôn chảy ở các sông ngòi khắp các hệ thống sông trên các lục địa.
- Nếu không có nước thì Trái Đất chỉ là một hành tinh khô chết. Nhờ có nước, sự sống trên khắp hành tinh vô cùng phong phú.

Việc nói về vấn đề đó liên quan đối với hướng triển khai những nội dung khác ở các phần kế tiếp. Phần 3, phần 4 tác giả nêu vấn đề chính vì cuộc sống phát triển và vô cùng phong phú nhờ tài nguyên nước, nên các loài động vật cũng phát triển phong phú theo, nhất là động vật bậc cao - con người. Con người sẽ khai thác Trái đất để phục vụ những mục đích khác nhau. Trong đó có cả mục đích tích cực và tiêu cực.

4. Văn bản đã nói được đầy đủ về sự kì diệu của sự sống trên Trái Đất chưa? Em có thể bổ sung điều gì xung quanh vấn đề này?

Văn bản đã nói bao quát về Trái đất nhưng có thể chưa được đầy đủ về sự kì diệu của sự sống trên Trái Đất. Em có thể bổ sung về vấn đề: Sự tương tác của Trái đất với các hành tinh khác.

5. Bằng hiểu biết của mình, em hãy thêm bằng chứng để khẳng định con người là đỉnh cao sự kỳ diệu của sự sống trên Trái Đất.

Loài người là loài duy nhất còn tồn tại của phân tông Hominina, thuộc lớp Động vật có vú. Con người là một loài sinh vật có bộ não tiến hóa rất cao cho phép thực hiện các tư duy trừu tượng, ngôn ngữ và xem xét nội tâm. Điều trên kết hợp với một cơ thể đứng thẳng cho phép giải phóng hai chi trước khỏi việc di chuyển và được dùng vào việc cầm nắm, cho phép con người dùng nhiều công cụ hơn tất cả những loài khác.

Cũng như những loài linh trưởng khác, con người là một sinh vật xã hội, sống bầy đàn, có sự phân thứ bậc nhất định xác định từ cơ chế và truyền thống. Hơn thế nữa, con người cũng rất thành thạo việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp, để biểu lộ những ý kiến riêng của mình và trao đổi thông tin. Con người tạo ra những xã hội phức tạp trong đó có những nhóm hỗ trợ nhau và đối nghịch nhau ở từng mức độ, có thể từ những cá nhân trong gia đình cho đến những quốc gia rộng lớn. Giao tiếp xã hội giữa con người và con người đã góp phần tạo nên những truyền thống, nghi thức, quy tắc đạo đức, giá trị, chuẩn mực xã hội, và cả luật pháp. Tất cả cùng nhau tạo nên những nền tảng của xã hội loài người. Con người cũng rất chú ý đến cái đẹp và thẩm mỹ, cùng với nhu cầu muốn bày tỏ mình, đã tạo nên những sự đổi mới về văn hóa như nghệ thuật, văn chương và âm nhạc.

Con người cũng được chú ý ở bản năng muốn tìm hiểu mọi thứ và điều khiển tự nhiên xung quanh, tìm hiểu những lời giải thích hợp lý cho những hiện tượng thiên nhiên qua khoa học, tôn giáo, tâm lý và thần thoại. Bản năng tò mò đó đã giúp con người tạo ra những công cụ và học được những kỹ năng mới. Trong giới tự nhiên, con người là loài duy nhất có thể tạo ra lửa, nấu thức ăn, tự may quần áo, và sử dụng các công nghệ kỹ thuật trong đời sống.

6. Làm rõ lý do xuất hiện câu hỏi Trái Đất có thể chịu đựng được đến bao giờ? trong đoạn cuối của văn bản. Câu hỏi đó gọi lên trong em những suy nghĩ gì?

Lý do xuất hiện câu hỏi Trái Đất có thể chịu đựng được đến bao giờ trong đoạn cuối của văn bản là vì con người đã tác động vào Trái Đất, khai thác tài nguyên thiên nhiên quá nhiều, một cách bừa bãi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình tồn tại và phát triển sự sống trên Trái Đất. Câu hỏi dấy lên hồi chuông cảnh tỉnh cho con người về việc bảo vệ, giữ gìn hành tinh xanh.

7. Từ việc đọc hiểu văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống, em rút ra được kinh nghiệm gì về cách đọc một văn bản thông tin?

Từ việc đọc hiểu văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống, em rút ra được kinh nghiệm về cách đọc một văn bản thông tin: Đọc văn bản thông tin cần nhấn mạnh những phần có đề mục, cách ngắt quãng rõ ràng để phân biệt được rõ từng phần của văn bản.

8. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về chủ đề Để hành tinh xanh mãi xanh...

Soi ngược vào những bức tranh phong cảnh đẹp đẽ của đất nước trong thơ ca, chúng ta mới thấy mảnh đất chúng ta đang sinh sống hiện nay bị ảnh hưởng nhiều bởi những hậu quả của ô nhiễm môi trường: mùa thu se se lạnh của Hà Nội bị thay thế bởi cái nóng oi bức mà dai dẳng của mùa hạ, mực nước biển dâng cao gây lũ lụt làm thiệt hại cả về người và của, một số sinh vật tuyệt chủng vì mất nơi sinh sống, không ít người tử vong vì ô nhiễm nguồn nước và không khí,... Thật đáng buồn khi người đầu độc nhân loại và các sinh vật khác trên hành tinh lại được coi là bộ phận sở hữu những phát minh vĩ đại

làm thay đổi nền văn minh trên Trái đất. Vì vậy, để hành tinh xanh mãi xanh, bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người, mọi công dân trên hành tinh xanh này. Chúng ta phải cùng nhau chung tay thì mới có thể tạo ra tác động đủ lớn giúp đẩy lùi và ngăn chặn ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chính bản thân và các sinh vật khác.

Thực hành tiếng Việt 1: Văn bản và đoạn văn

Văn bản và đoạn văn

1. Nêu bằng chứng cụ thể để khẳng định Trái đất - cái nôi của sự sống là một văn bản?

Bằng chứng cụ thể để khẳng định Trái đất - cái nôi của sự sống là một văn bản:

- Trái đất - cái nôi của sự sống có các yếu tố: Nhan đề, đề mục các phần (5 phần), có 5 đoạn văn và 2 bức tranh minh họa cho nội dung văn bản.
- Văn bản được triển khai theo quan hệ nguyên nhân - kết quả.

2. Hãy liệt kê những bộ phận tạo thành văn bản Trái đất - cái nôi của sự sống là một văn bản?

Những bộ phận tạo thành văn bản Trái đất - cái nôi của sự sống là một văn bản:

- Nhan đề.
- Đề mục.
- Các đoạn văn.
- Tranh minh họa.

3. Có thể cắt bỏ những tranh ảnh trong văn bản này hay không? Vì sao?

Không thể cắt bỏ các tranh ảnh trong văn bản này. Lý do:

- Trái đất - cái nôi của sự sống là một văn bản. Yếu tố cấu thành nên thể loại văn bản này chính là tranh minh họa.
- Cần có tranh ảnh minh họa sẽ làm nội dung bài viết được nổi bật hơn, có những hình thức khác nhau để người đọc so sánh, tưởng tượng và cảm nhận.

4. Nhắc lại những thông tin, thông điệp mà em tiếp nhận được từ văn bản Trái đất - cái nôi của sự sống.

- Thông tin từ văn bản:
 - + Trái đất hành tinh duy nhất trong hệ Mặt trời có sự sống.
 - + Nước là tài nguyên bao phủ 2/3 bề mặt Trái đất. Nhờ có nước sự sống trên Trái đất được duy trì, phát triển phong phú.
 - + Trái đất là nơi cư trú của muôn loài động vật từ bậc thấp đến bậc cao.
 - + Con người trên Trái đất khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi.
 - + Trái đất đang từng ngày từng giờ bị tổn thương nghiêm trọng.
- Thông điệp từ văn bản: Con người cần có những suy nghĩ nghiêm túc và hành động tích cực để bảo vệ hành tinh xanh. Đó là vấn đề cấp thiết và cấp bách.

5. Chọn một đoạn văn trong văn bản Trái đất - cái nôi của sự sống và điền thông tin cần thiết vào bảng theo mẫu sau (làm vào vở):

Thứ tự đoạn văn trong văn	Điểm mở đầu và điểm kết thúc của đoạn văn	Ý chính của đoạn văn	Chức năng của đoạn văn trong văn bản
----------------------------------	--	-----------------------------	---

bản			
Đoạn 3 (Trái đất - nơi cư ngụ của muôn loài).	Điểm mở đầu: Muôn loài tồn tại trên Trái đất; Điểm kết thúc: Tất cả sự sống trên Trái đất đều tồn tại, phát triển theo những quy luật sinh học bí ẩn, lạ lùng).	Sự sống trên Trái Đất thật phong phú, muôn màu.	Làm rõ nét thêm nội dung của văn bản: Trái đất là cái nôi của sự sống đối với muôn loài.

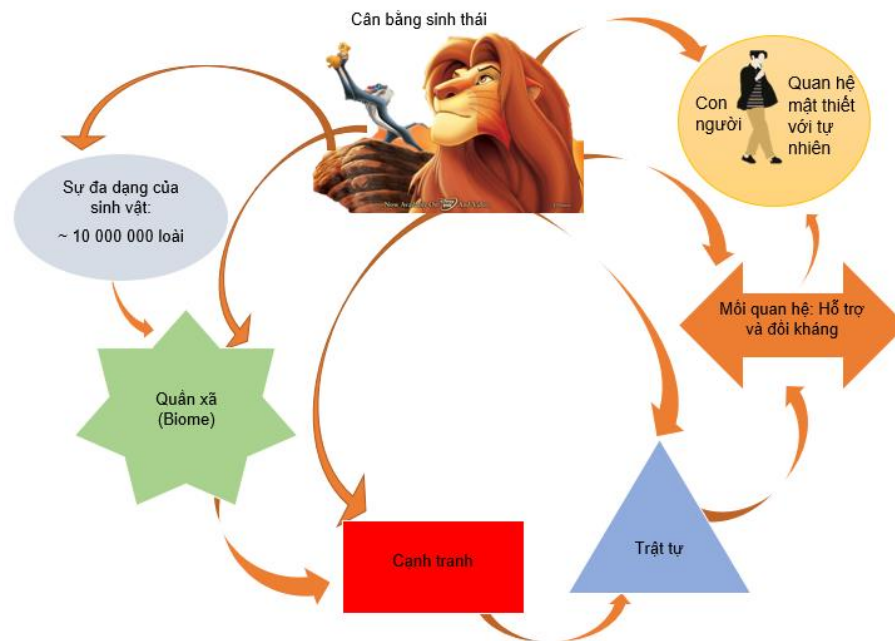
Độc 2: Các loài chung sống với nhau như thế nào? (Ngọc Phú)

I. Tìm hiểu chung

- Tác giả: Ngọc Phú.

- Tác phẩm: Báo điện tử Đất Việt - Diễn đàn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 9/2020.

II. Đọc hiểu văn bản



Luyện tập

Hiện nay có bao nhiêu loài sinh vật trên Trái Đất?

- > 1 000 000
- > 3 000 000.
- > 4 000 000.
- > 10 000 000.

Kiểm tra

1. Các loài sinh vật và quần xã

a) Sự đa dạng

- Trái Đất hiện có khoảng trên 10 000 000 loài sinh vật. Hiện nay con người mới chỉ biết được khoảng trên 1 400 000 loài (> 300 000 thực vật và > 1 000 000 động vật).

- Con người có thể nhận định khái quát về lịch sử tiến hóa hay sự phụ thuộc lẫn nhau của muôn loài.

b) Mỗi quan hệ các loài vật

- Các động vật và thực vật thường tồn tại và phát triển thành từng quần xã, trong những biome khác nhau.

- Tính đa dạng ở mỗi quần xã phụ thuộc vào sự cạnh tranh giữa các loài, mối quan hệ con mồi - vật ăn thịt và mức độ thay đổi các yếu tố môi trường...

- Dựa vào tính chất các loài trong quần xã có thể nói tới loài ưu thế, loài thứ yếu, loài ngẫu nhiên, loài chủ chốt... Trong quần xã luôn tồn tại trật tự.

- Giữa các loài trong quần xã luôn tồn tại mối quan hệ hỗ trợ và đối kháng.

2. Con người và mối quan hệ với các loài sinh vật

- Con người cũng chỉ là một loài sinh vật.

- Qua quá trình lịch sử lâu dài, con người bộc lộ khả năng sáng tạo và xã hội loài người ngày càng phát triển phức tạp.

- Con người trở nên tự kiêu, tự sắp xếp trật tự tự nhiên gây xáo trộn, phá vỡ... trong tự nhiên.

- Hiện nay con người đã tỉnh ngộ, biết nhìn nhận sáng suốt, biết chung sống hài hòa.

III. Tổng kết

1. Nội dung

Văn bản nêu lên sự đa dạng của sinh vật cũng như cách các loài chung sống với nhau. Đồng thời nhắc đến con người với tư cách chủ thể tác động tới tự nhiên.

2. Nghệ thuật

Văn bản đa phương tiện, kết cấu đầu cuối tương ứng, đặt vấn đề trong tương quan với bộ phim Vua sư tử.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Những con số, dữ liệu nào trong đoạn (2) (Theo ước tính... lẫn nhau của muôn loài) thể hiện sự phong phú của các loài trên Trái Đất?

Trái Đất có khoảng trên 10.000.000 loài sinh vật, bao gồm cả thực vật và động vật.

Hiện nay, con người mới chỉ biết được khoảng trên 1.400.000 loài. Trong đó, có trên 300.000 loài thực vật và hơn 1.000.000 loài động vật.

2. Đoạn (3) (Các loài động vật... riêng từng loài) đã nói gì về sự đa dạng của quần xã sinh vật?

Đoạn (3) (Các loài động vật...riêng từng loài) đã nói về sự đa dạng của quần xã sinh vật. Các loài động vật và thực vật thường tồn tại và phát triển thành từng quần xã. Trong những bai-ôm khác nhau. Mỗi quần xã có thể được xem như một thế giới riêng, trong đó có sự chung sống của một số loài nhất định với số lượng cá thể hết sức khác nhau ở riêng từng loài.

3. Nêu những căn cứ giúp ta hiểu được tính trật tự trong đời sống của muôn loài.

Theo em việc thiên nhiên duy trì trật tự ấy có ý nghĩa như thế nào?

Những căn cứ giúp ta hiểu được tính trật tự trong đời sống của muôn loài:

- Dựa vào tính chất của loài trong quần xã: loài ưu thế, loài thứ yếu, loài ngẫu nhiên, loài chủ chốt, loài đặc trưng.

- Dựa vào mối quan hệ hỗ trợ và đối kháng. Quan hệ hỗ trợ gắn liền với việc chia sẻ cùng nhau cơ hội sống. Quan hệ đối kháng được biểu hiện qua việc cạnh tranh, kí sinh), ăn thịt lẫn nhau.

Việc thiên nhiên duy trì trật tự ấy tồn tại song song của các quan hệ đó, thiên nhiên đã tạo nên một sự cân bằng tuyệt hảo, đảm bảo cho loài nào cũng có được chỗ đứng dưới mặt trời; cũng có đủ điều kiện để sinh trưởng. Như vậy, có một nhịp điệu chung trong quá trình tiến hoá của các loài, mà sự sinh sôi mạnh mẽ hay suy giảm số lượng của loài này dẫn sự phát triển theo hướng nhiều thêm hay bớt đi tương ứng của loài kia.

4. Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng, sự cân bằng trong từng quần xã sinh vật sẽ bị ảnh hưởng ra sao?

Nếu chỉ tồn tại quan hệ đối kháng, sẽ không có sự cân bằng trong từng quần xã. Các loài sẽ bị ăn thịt lẫn nhau, gây ra tình trạng mất cân bằng giữa từng loài, hoặc có những loài sẽ bị diệt vong.

5. Theo em, đoạn nào trong văn bản thể hiện rõ nhất cách trình bày văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả?

Theo em, đoạn "Trên Trái Đất... thế giới đẹp đẽ này." trong văn bản thể hiện rõ nhất cách trình bày văn bản thông tin theo quan hệ nhân quả.

6. Cách mở đầu và kết thúc của văn bản thông tin này có gì đặc sắc?

Sự đặc sắc trong cách mở đầu và kết thúc của văn bản thông tin này là: Cả đoạn mở đầu và kết thúc, tác giả đều nêu vấn đề bằng cách đề cập đến bộ phim hoạt hình Vua Sư tử và nhắc lại câu nói "Tất cả chúng ta đều thuộc về vòng đời bất tận". "Một câu nói cho thấy sự am hiểu bản chất cuộc sống và sự ứng xử khôn ngoan với đời sống của muôn loài.

7. Con người có thể làm gì để bảo vệ sự phát triển phong phú của thế giới sinh vật?

Những việc con người có thể làm để bảo vệ sự phát triển phong phú của thế giới sinh vật: Trồng cây gây rừng, bảo vệ các loài động vật quý hiếm và hoang dã, các loại sinh vật biển, cải thiện hồ chứa nước,...

8. Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với chủ đề: Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau.

Trên hành tinh đẹp đẽ này, muôn loài đều cần thiết cho nhau. Vì thế, một trong những vấn đề nóng được quan tâm là cách để giúp trẻ có nhận thức của riêng mình về những thảm họa môi trường và việc bảo vệ các loài sinh vật mà trái đất đang phải đối diện. Hàng ngày, bố mẹ cùng trò chuyện và thực hành với trẻ các hoạt động nho nhỏ và ý nghĩa. Đối với trẻ nhỏ, tiếp cận bằng hình ảnh và câu chuyện luôn là một cách hiệu quả để giúp trẻ có ấn tượng và ghi nhớ sâu sắc về cuộc sống muôn màu muôn vẻ của các loài sinh vật trên Trái Đất. Vì thế, những bộ phim ngắn hay những cuốn sách về các loài sinh vật chính là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các bố mẹ khi trò chuyện và thực hành cùng con.

Thực hành tiếng Việt 2: Từ mượn

Từ mượn

Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau:

Các loài động vật và thực vật thường tồn tại và phát triển thành từng quần xã, trong những bai-ôm khác nhau. Mỗi quần xã có thể được xem như một thế giới riêng,

trong đó có sự chung sống của một số loài nhất định với số lượng cá thể hết sức khác nhau ở riêng từng loài.

1. Trong đoạn văn trên có nhiều từ là từ mượn, chẳng hạn: *động vật, thực vật, tồn tại, bai-ôm,...* Theo em, từ nào được vay mượn từ tiếng Hán, từ nào được vay mượn từ tiếng Anh? Dấu hiệu nào giúp em nhận biết được điều đó?

Các từ vay mượn tiếng Hán: *động vật, thực vật, tồn tại*. Các từ này có cách đọc và hình thức chính tả giống từ thuần Việt, có tính chất khái quát về nghĩa.

Các từ vay mượn tiếng Anh: *bai-ôm*. Từ có gạch nối giữa các âm tiết.

2. Tìm thêm những từ phức có yếu tố *tồn, phát, cá* tương tự các từ sau đây; *tồn tại, phát triển, cá thể*.

Những từ phức có yếu tố *tồn, phát, cá* tương tự các từ *tồn tại, phát triển, cá thể*: tồn vong, phát tài, cá nhân.

3. Trong số các từ mượn, có rất nhiều từ đã được Việt hóa (khó nhận biết là từ mượn). So sánh các từ *động vật, thực vật, tồn tại, bai-ôm* với nhau, em thấy từ nào được Việt hóa, từ nào vẫn còn mang vẻ xa lạ?

Trong số các từ mượn, có rất nhiều từ đã được Việt hóa (khó nhận biết là từ mượn).

- Từ được Việt hóa: *động vật, thực vật, tồn tại*.

- Từ vẫn còn mang vẻ xa lạ: *bai-ôm*.

4. Thử thay thế một số từ mượn trên đoạn văn trên bằng những từ khác em cho là dễ hiểu và đơn giản hơn mà không làm sai lệch điều tác giả muốn nói.

Thay thế từ *bai-ôm* thành từ khu sinh học.

5. Qua việc thực hiện các yêu cầu trên, em rút ra nhận xét gì về đặc điểm của vốn từ tiếng Việt?

Qua việc thực hiện các yêu cầu trên, em rút ra nhận xét về đặc điểm của vốn từ tiếng Việt: tiếng Việt có vốn từ đa dạng và phong phú. Trong đó có từ mượn và từ thuần Việt. Từ mượn được vay mượn từ nhiều ngôn ngữ khác, vay mượn nhiều của tiếng Hán, tiếng Pháp, tiếng Anh. Chính sự vay mượn ngôn ngữ này, làm giàu thêm vốn từ tiếng Việt.

ĐỌC 3: Trái Đất (Ra-xun Gam-đa-tốp)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Ra-xun Gam-da-tốp (1923 - 2003)

- Quốc tịch: Người dân tộc Avar, nước Cộng hòa Đa-ghe-xtan, thuộc Liên Bang Nga.
- Thơ ông tràn đầy tình yêu với quê hương, con người, sự sống và hướng tới việc xây đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc.

2. Tác phẩm: Viết năm 1967 bằng tiếng Avar. Bản dịch ra tiếng Việt của Minh Tâm được thực hiện dựa trên bản dịch tiếng Nga của Na-um Grep-nhi-ốp.

II. Đọc hiểu văn bản

Luyện tập

Tác giả gọi Trái Đất là gì?

Cha.

Người.

Trái Đất.

Bạn.

Kiểm tra

1. Thái độ tác giả với bọn hủy hoại Trái Đất

- Tác giả:

+ Nhân mạnh hành tinh sẽ bàn luận: "Trái Đất!".

+ Gọi "Trái Đất" là "người" → Ấn dụ: Sự tôn trọng, thiêng liêng hóa.

- Những kẻ xấu:

+ Được tác giả gọi là "bọn", "lũ".

+ Cách kẻ xấu nhìn nhận Trái Đất → So sánh: "là quả dưa", "như quả bóng trên sân".

+ Hành động: "bỏ", "cắn", "giành giật", "lao vào", "đá" → Động từ mạnh, điệp từ.

⇒ Thái độ tác giả căm phẫn, khinh bỉ, lên án với những kẻ hủy hoại Trái Đất.



2. Thái độ tác giả với Trái Đất

- Hình dung của tác giả:

+ "chẳng là dưa, là bóng". → Từ phủ định, điệp từ "là".

+ "khuôn mặt thân thương".

- Hành động:

+ "lau" nước mắt, "xin đừng khóc nữa".

+ "Rửa máu sạch", "hát", "dịu dàng".

Luyện tập

Đâu **không** phải hành động tác giả với Trái Đất?

Lao vào đá.

Hát.

Lau nước mắt.

Rửa sạch máu.

Kiểm tra

⇒ Thái độ thương xót, vỗ về những tổn thương, đau đớn Trái Đất đang gánh chịu.



III. Tổng kết

1. Nội dung

Tác giả thể hiện thái độ lên án với những kẻ làm hại Trái Đất đồng thời thương xót, vỗ về những đau đớn của Trái Đất.

2. Nghệ thuật

Thể thơ tự do, các biện pháp nghệ thuật: điệp từ, liệt kê, ẩn dụ...

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi cuối bài

1. Bốn câu đầu bài thơ tập trung nói về điều gì?

Bốn câu đầu bài thơ tập trung nói về thái độ của nhà thơ đối với những kẻ đang hủy hoại Trái Đất. Nhà thơ ví Trái Đất như quả dưa, quả bóng. Những kẻ hủy hoại Trái đất đó giành giật, tranh giành lẫn nhau để đạt được mục đích của mình.

2. Bốn câu sau cho thấy thái độ của nhà thơ đối với Trái Đất như thế nào?

Bốn câu sau cho thấy thái độ của nhà thơ đối với Trái Đất là sự xót xa, nhà thơ hiểu được những tổn thương, đau đớn mà Trái đất đang hàng ngày hàng giờ phải gánh chịu. Nhà thơ dỗ dành, vỗ về Trái Đất, "rửa sạch máu cho người" và "hát dịu dàng" cho người nghe.

3. Nhắc đến nước mắt và máu nhà thơ muốn nói lên tình trạng gì của Trái Đất?

Nhắc đến nước mắt và máu nhà thơ muốn nói lên tình trạng Trái Đất đang ở trong mức báo động, Trái Đất như đang kêu cứu con người dừng ngay những hành động phá hoại môi trường sống, phá hoại tài nguyên thiên nhiên. Trái Đất đang mang trong mình những tổn thương của mình, bài thơ cũng là lời cảnh tỉnh cho những kẻ có những hành động hủy hoại môi trường sống của mình trước khi quá muộn.

4. Chỉ ra sự khác nhau giữa các cách hình dung về Trái Đất và thái độ cư xử với Trái Đất được thể hiện trong bài thơ?

- Cách hình dung về Trái Đất: Hình dung như quả bóng, quả dưa. Trái Đất bị con người cắt xẻ thành nhiều phần, tranh giành nhau những mảnh đất màu mỡ, tươi tốt. Thái độ của của nhà thơ ở những dòng thơ này thể hiện sự căm ghét, mỉa mai (tác giả gọi là lũ, bọn) trước những hành vi vô đạo đức đó.

- Cách hình dung về Trái Đất: Nhà thơ hình dung về Trái Đất với khuôn mặt thân thương. An ủi, vỗ về. xoa dịu nỗi đau, sự tổn thương của Trái Đất.

5. Hãy tìm ra đặc điểm chung về mặt nội dung giữa bài thơ của Ra-xum Gam-da-tốp với hai văn bản Trái Đất - cái nôi của sự sống và Các loài chung sống với nhau như thế nào?

Cả 3 tác phẩm đều thể hiện tình yêu đối với Trái Đất - hành tinh xanh, nơi sinh sống của muôn loài. Ở Trái Đất, con người là động vật bậc cao nhất có tư duy phát triển nhưng cũng chính con người đang ngày một phá hủy môi trường sống của mình. Các tác phẩm đặt ra vấn đề nhức nhối, cấp bách đó là Trái Đất liệu không biết chịu đựng được đến bao giờ. Từ đó, dấy lên hồi chuông thức tỉnh về trách nhiệm bảo vệ Trái Đất của mỗi con người chúng ta.

6. Theo em để cùng "lau nước mắt", "rửa sạch máu" cho Trái Đất, mỗi người chúng ta cần phải làm gì?

- Trồng và bảo vệ cây xanh.
- Hạn chế sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật.
- Rút các loại phích cắm điện khỏi ổ cắm, tránh lãng phí điện năng.
- Sử dụng sản phẩm tái chế, giảm sử dụng túi ni lông.
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện cho gia đình.

7. Cùng đưa ra một thông điệp giống nhiều văn bản khác, nhưng bài thơ Trái Đất vẫn có sự độc đáo, hấp dẫn riêng. Theo em, những gì đã tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn riêng đó?

- Tác giả sử dụng thể loại thơ dễ dàng bộc bạch thái độ, cảm xúc của mình.
- Tác giả so sánh, miêu tả sinh động hình ảnh Trái Đất với quả dưa, quả bóng, khuôn mặt thân thương.
- Cách hình dung về Trái Đất và cách thể hiện tình cảm đối với Trái Đất được bày tỏ qua hai thái độ khác nhau.
- Hình ảnh thơ có sức gợi tả, lay động mạnh mẽ "lau nước mắt", "rửa sạch máu".

Viết: Viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận

Văn bản thông tin có nhiều loại, trong đó có văn bản nhật dụng. Biên bản là một loại của văn bản nhật dụng, dùng để ghi chép về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc giúp ta nắm bắt được đầy đủ, chính xác nội dung sự việc đã diễn ra. Nó được lưu lại như một hồ sơ, lúc cần được đưa ra như bằng chứng để đánh giá một vụ việc, vấn đề nào đó. Biên bản đòi hỏi được viết đúng thể thức, theo một quy cách riêng.

Thể thức của biên bản thông thường

- Đầu biên bản, phía bên phải ghi quốc hiệu và tiêu ngữ; phía bên trái ghi tên cơ quan chức năng có nhiệm vụ tổ chức cuộc họp, cuộc thảo luận hay xử lý vụ việc.
- Dưới từ "Biên bản", ghi khái quát vấn đề mà cuộc họp, cuộc thảo luận cần giải quyết hay nội dung của vụ việc cần xử lý, làm thành tên gọi của biên bản.
- Ghi thời gian và địa điểm diễn ra cuộc họp, cuộc thảo luận, xử lý vụ việc,...
- Ghi thành phần tham dự và tên người chủ trì, người thư kí.
- Ghi diễn biến của cuộc họp, cuộc thảo luận hay cuộc xử lý vụ việc với các nội dung vụ thể, theo đúng thực tế đã diễn ra (bao gồm các ý kiến tường trình, phát biểu và kết luận).
- Ghi thời gian kết thúc cuộc họp, cuộc thảo luận hay cuộc xử lý vụ việc.
- Người chủ trì và thư kí (tùy trường hợp, có thể thêm người làm chứng) kí tên.

Luyện tập

Đâu **không** phải yêu cầu về thể thức biên bản một cuộc họp (thảo luận)?

Đâu biên bản, phía bên phải ghi quốc hiệu và tiêu ngữ; phía bên trái ghi tên cơ quan chức năng có nhiệm vụ tổ chức cuộc họp, cuộc thảo luận hay xử lý vụ việc.

Ghi thời gian kết thúc cuộc họp, cuộc thảo luận hay cuộc xử lý vụ việc.

Ghi thời gian và địa điểm diễn ra cuộc họp, cuộc thảo luận, xử lý vụ việc,...

Người chủ trì, thư kí và người tham dự (tùy trường hợp, có thể thêm người làm chứng) kí tên.

Kiểm tra

Phân tích biên bản tham khảo

TRƯỜNG THCS P. H. C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

LỚP 6C

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Bản về kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng "Ngày Chủ nhật xanh"

Thời gian: bắt đầu từ 11h ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Địa điểm: phòng học lớp 6C.

Thành phần tham dự: toàn thể học sinh lớp 6C. Vắng: 01 (bạn Trần Văn Th., có lí do).

Chủ trì (chủ tọa): lớp trưởng Lê Tiến H.

Thư kí (người ghi biên bản): Nguyễn Thị Thanh T.

Nội dung: bản kế hoạch tổ chức hoạt động "Ngày Chủ nhật xanh" do nhà trường phát động, diễn ra vào ngày 17 tháng 02 năm 2019.

1. Lớp trưởng trình bày ý nghĩa của "Ngày Chủ nhật xanh" và nội dung hoạt động hưởng ứng "Ngày Chủ nhật xanh" theo sự phân công của trường.

2. Bố trí công việc:

a. Làm băng rôn, căng ở vị trí quy định: tổ 1 (hoàn thành vào chiều thứ Bảy).

b. Chuẩn bị loa đài: bạn N. (tham gia cùng các bạn lớp 6A, hoàn thành vào chiều thứ Bảy).

c. Tham gia soạn nội dung phát thanh: bạn L. (tập đọc vào chiều thứ Bảy).

d. Chuẩn bị dụng cụ lao động: các tổ nắm công việc được giao và phân công dụng cụ phù hợp:

- Tổ 1: tham gia quét dọn phòng học và không gian trong trường.

- Tổ 2: tham gia tưới và xén tỉa cây cảnh ở vườn hoa trong trường.

- Tổ 3: tham gia khơi thông cống rãnh xung quanh trường.

- Tổ 4: tham gia làm vệ sinh các công trình công cộng gần trường (phòng truyền thông xã, đài tưởng niệm).

e. Bộ phận kiểm tra công việc: lớp trưởng, lớp phó phụ trách lao động.

3. Thảo luận về kế hoạch:

- Ý kiến 1: đề nghị tiến hành hoạt động sớm, lúc 6h30.

- Ý kiến 2: đề nghị điều chỉnh phân công công việc cho một số bạn.
 - Ý kiến 3: đề nghị chọn người chụp ảnh làm tư liệu (sau này sẽ đưa vào tập san).
4. Kết luận: Lớp trưởng tóm tắt những nội dung chính đã được thống nhất.
Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h30, ngày 13 tháng 02 năm 2019.

THƯ KÍ

(Đã kí)

Nguyễn Thị Thanh T.

**CHỦ TỌA
LỚP TRƯỞNG**

(Đã kí)

Lê Tiến H.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

Phân tích:

1. Nêu nhận xét chung về việc tuân thủ thể thức biên bản trong văn bản trên.

- Đầu trên biên bản, phía bên phải ghi quốc hiệu và tiêu ngữ; phía bên trái ghi tên đơn vị (Lớp 6C, trường THCS P.H.C).
- Dưới từ biên bản, ghi khái quát nội dung công việc (Bàn về kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng "Ngày chủ nhật Xanh).
- Thời gian, địa điểm diễn ra cuộc họp (11h ngày 13/02/2019, phòng họp lớp 6C).
- Thành phần tham dự, tên người chủ trì, thư ký (Nguyễn Thị Thanh T, Lê Tiến H).
- Diễn biến cuộc họp: Bố trí các bộ phận kiểm tra và triển khai công việc, thảo luận về kế hoạch và kết luận lại các ý kiến.
- Thời gian kết thúc xử lý cuộc họp (11h30 ngày 13/2/2019).

2. Vì sao biên bản phải có tên gọi và phải ghi đủ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, người chủ trì, người thư ký?

Biên bản phải có tên gọi và phải ghi đủ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, người chủ trì, người thư ký vì Biên bản sẽ được lưu lại như một hồ sơ với tính chất quan trọng, cần thiết, lúc cần được đưa ra như một bằng chứng để chứng minh, đánh giá tính xác thực của vấn đề.

3. Khi làm biên bản, nội dung nào cần được ghi chi tiết, cụ thể hơn cả?

Khi làm biên bản, nội dung cần được ghi chi tiết, cụ thể hơn cả là diễn biến cuộc xử cuộc họp, cuộc thảo luận.

4. Vì sao cuối biên bản phải có chữ kí của người chủ trì, người thư ký?

Cuối biên bản phải có chữ kí của người chủ trì, người thư ký vì đây là bằng chứng quan trọng chứng minh tính xác thực của biên bản.

5. Ngôn ngữ của biên bản có đặc điểm gì dễ nhận biết?

Ngôn ngữ của biên bản mang phong cách ngôn ngữ hành chính, ngắn gọn, đơn nghĩa, dễ hiểu, súc tích.

Thực hành viết biên bản

1. Trước khi viết

- Hình dung lại các cuộc họp, thảo luận cần được ghi biên bản (cuộc họp bàn kế hoạch tổ chức một hoạt động; cuộc họp kiểm điểm tình hình thực hiện một dự án chung của lớp...).
- Xác định tên gọi của biên bản, đồng nghĩa với việc lựa chọn nội dung cho biên bản sắp viết.

2. Viết biên bản

- Viết phần mở đầu theo đúng thể thức.
- Viết phần chính của biên bản dựa theo trình tự hợp lí cần có trong cuộc họp, thảo luận với những nội dung cụ thể (có đánh số rõ ràng).
- Viết chi tiết về những nội dung quan trọng của cuộc họp, thảo luận như kế hoạch triển khai, giải pháp dự kiến, phân công công việc.
- Thuật lại đầy đủ các ý kiến đi vào trọng tâm của buổi họp, thảo luận, nhất là những ý kiến có giá trị.
- Viết đầy đủ nội dung kết luận của người chủ trì.
- Ghi thời gian kết thúc cuộc họp, thảo luận và viết đầy đủ họ tên của người có trách nhiệm kí vào biên bản.

3. Chỉnh sửa biên bản

Dựa vào phần *Thể thức của biên bản thông thường* để tự kiểm tra và chỉnh sửa:

- Xem xét lại sự phù hợp giữa nội dung biên bản và tên biên bản.
- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của việc ghi chép những vấn đề quan trọng nhất được bàn bạc, triển khai trong cuộc họp, cuộc thảo luận.
- Lược bỏ những ghi chép về các chi tiết không liên quan tới vấn đề chính của cuộc họp, cuộc thảo luận.

Luyện tập

Đâu **không** phải nội dung cần chú ý để chỉnh sửa biên bản?

Xem xét lại sự phù hợp giữa nội dung biên bản và tên biên bản.

Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của việc ghi chép những vấn đề quan trọng nhất được bàn bạc, triển khai trong cuộc họp, cuộc thảo luận.

Lưu ý tính chính xác kết luận của người chủ trì.

Lược bỏ những ghi chép về các chi tiết không liên quan tới vấn đề chính của cuộc họp, cuộc thảo luận.

Kiểm tra

Gợi ý

TRƯỜNG THCS

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

CHỦ ĐỀ “HẠN CHẾ SỬ DỤNG BAO BÌ NI LÔNG VÀ CHẤT THẢI NHỰA”

Thời gian bắt đầu:....giờ ngày...tháng...năm....

Địa điểm: Lớp....trường THCS....

Thành phần tham gia: Giáo viên chủ nhiệm, ...đội viên chi đội...và bạn...- Liên đội trưởng.

Chủ trì:... - Lớp trưởng.

Thư kí: ... - Lớp phó học tập.

Nội dung sinh hoạt

(1) Lớp trưởng ... đứng lên tổ chức cả lớp thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa”.

Về hoạt động thảo luận đưa ra ý kiến:

Sau khi hoạt động thảo luận, tổ trưởng các tổ đưa ra ý kiến và được tổng hợp lại như sau:

1. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa, túi nilon tại đơn vị, thay bằng sản phẩm hữu cơ, sử dụng nhiều lần.
2. Sử dụng quy trình xử lý rác thải “giảm thiểu- tái sử dụng - tái chế”.
3. Tổ chức thu hồi túi ni lông để tái chế.
4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng.
5. Phía địa phương hỗ trợ xây dựng một hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng túi ni lông.

(2) Ý kiến của một số cá nhân bổ sung:

1. Tổ chức các chương trình thu gom rác thải, sáng tạo, tái sử dụng những rác thải không sử dụng nữa trở thành những đồ vật hữu ích.
2. Bổ sung thùng chứa rác tại các vị trí sản xuất, phân loại rác có thể tái chế với rác thải hữu cơ, dễ phân hủy tại nguồn phát thải.
3. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng.

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc ngày... tháng... năm...

THƯ KÍ

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

Lưu: Hồ sơ chi đội.

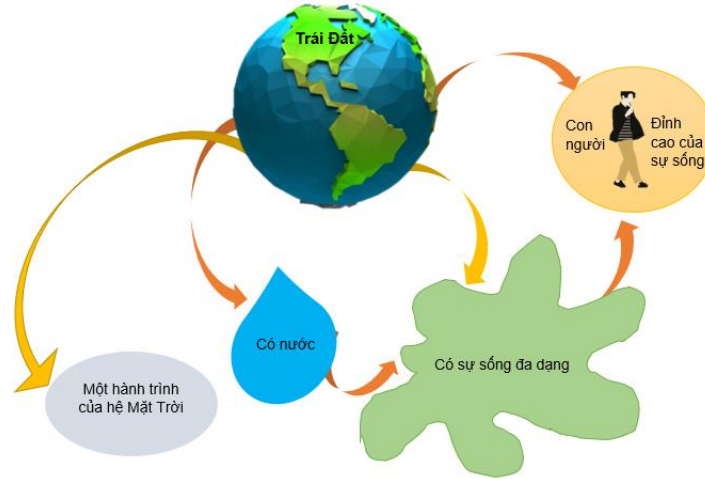
Viết: Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản

Tóm tắt nội dung một văn bản đã đọc bằng sơ đồ là việc làm cần thiết để từng bước nâng cao, hoàn thiện kỹ năng đọc. Nếu thường xuyên thực hiện việc tóm tắt, người đọc sẽ rèn luyện được khả năng nắm bắt nhanh những thông tin chủ yếu của văn bản, bao quát tốt mối quan hệ giữa các bộ phận (các đoạn) trong văn bản. Những sơ đồ hợp lý có thể giúp ta nhớ lại khá dễ dàng nội dung cốt lõi của những văn bản từng đọc.

Yêu cầu của việc tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản

- Làm nổi bật được nội dung chủ yếu của văn bản.
- Làm sáng tỏ được những mối liên hệ bên trong giữa các bộ phận chính của văn bản.
- Bảo đảm tính trực quan, thẩm mỹ, gây được ấn tượng tích cực về mặt thị giác để có thể hỗ trợ cho trí nhớ.

Tham khảo sơ đồ tóm tắt nội dung văn bản *Trái Đất - cái nôi của sự sống*



Thực hành tóm tắt văn bản bằng sơ đồ

1. Trước khi tóm tắt

- Xác định đúng nội dung cốt lõi của văn bản và hệ thống ý triển khai nội dung đó.
- Lựa chọn từ khóa phản ánh nội dung cốt lõi và các ý triển khai đã xác định được.
- Xác định mối liên hệ giữa các từ khóa.

Ví dụ: Khi tóm tắt quan niệm của vua sư tử Mu-pha-sa về "vòng đời bất tận" (trong đoạn đầu văn bản Các loài chung sống với nhau như thế nào?), em cần thực hiện các bước sau:

- a) Xác định nội dung cốt lõi của đoạn văn: những mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau giữa các loài trong cuộc sống, tạo thành một "vòng đời bất tận".
- b) Xác định các từ khóa: chúng ta, linh dương, chết, cỏ.
- c) Xác định mối liên hệ giữa các từ khóa: chúng ta ăn linh dương; chúng ta chết; chúng ta trở về với cỏ; linh dương ăn cỏ.

Luyện tập

Sắp xếp các bước chuẩn bị theo trình tự hợp lí.

- Lựa chọn từ khóa phản ánh nội dung cốt lõi và các ý triển khai đã xác định được.
- Xác định mối liên hệ giữa các từ khóa.
- Xác định đúng nội dung cốt lõi của văn bản và hệ thống ý triển khai nội dung đó.

Kiểm tra

2. Tóm tắt

- Vẽ các hình cụ thể chứa các từ khóa.
- Sắp xếp các hình (chứa từ khóa) theo trật tự thích hợp.
- Vẽ các đường cong, thẳng hoặc mũi tên nối các hình (chứa từ khóa) với nhau.

Luyện tập

Chức năng của các đường cong, thẳng hoặc mũi tên trong sơ đồ là gì?

Nói và thể hiện ý đồ tác giả.

Nói và thể hiện mối quan hệ giữa các hình vẽ.

Là công cụ trang trí để hình vẽ sinh động hơn.

Thể hiện trật tự của các hình vẽ.

Kiểm tra

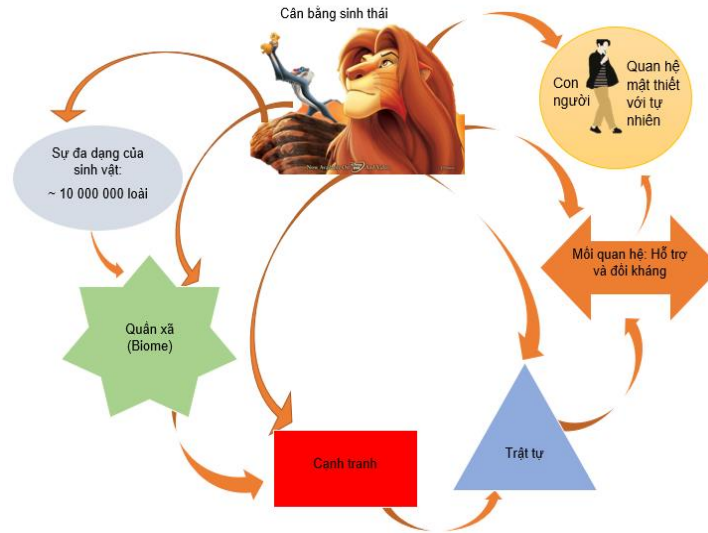
3. Chỉnh sửa

- Kiểm tra xem sơ đồ đã phản ánh đúng cách hiểu của bản thân về nội dung văn bản chưa.

- Xóa hay chỉnh sửa những chi tiết khiến người đọc sơ đồ có thể hiểu sai lệch điều bản thân muốn thể hiện hay chia sẻ về nội dung văn bản.

- Xem xét tính chính xác, phù hợp của việc xếp đặt vị trí các hình và việc thiết lập đường nối giữa chúng.

Gợi ý



Sơ đồ bài *Các loài chung sống với nhau như thế nào?*

Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường

Tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay đã trở nên nghiêm trọng, đe dọa cuộc sống của tất cả chúng ta. Trong phạm vi và điều kiện hoạt động của mình, mỗi người có thể làm những gì để khắc phục tình trạng đó? Với hoạt động nói và nghe của bài học này, em hãy cùng các bạn thảo luận về những giải pháp cần thực hiện, nhằm làm cho môi trường quanh ta trở nên an toàn, tốt đẹp hơn.

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Lựa chọn vấn đề: Vấn đề ở đây chính là giải pháp mà em đề xuất nhằm khắc phục nạn ô nhiễm môi trường. Muốn giải pháp mình nêu lên có căn cứ, có tính khả thi, em và các bạn phải thống nhất trước với nhau về việc phải giải quyết tình trạng ô nhiễm cụ thể nào (rác thải ùn ứ, cống rãnh tắc nghẽn, khói bụi mù tịt,...). Khi nêu giải pháp, cần chú ý đến điều kiện và khả năng thực hiện, đồng thời quan tâm đến việc giải quyết tận gốc vấn đề (không để tình trạng cũ tái diễn). Điều quan trọng nữa là phải tính đến việc phối hợp hoạt động với các cá nhân và tập thể khác cùng sống, sinh hoạt trên địa bàn.

- Tìm ý và sắp xếp ý:

+ Để tìm ý, có thể tự đặt một hệ thống câu hỏi và lần lượt giải đáp. Chẳng hạn, nếu bàn về giải pháp khắc phục tình trạng rác thải ùn ứ, có thể nêu các câu hỏi: Rác thải ùn ứ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và làm mất mỹ quan khu vực như thế nào? Vì sao có tình trạng này? Mỗi người cần phải làm gì để rác thải được tập kết đúng chỗ và

thu gom kịp thời? Các cá nhân và tập thể sống trên địa bàn cần chung tay hành động thế nào? Cần phải xây dựng quy chế giữ gìn vệ sinh với nội dung cụ thể gì? Công tác tuyên truyền phải được thực hiện ra sao?...

+ Sau khi có được những ý cần thiết từ việc trả lời các câu hỏi, cần sắp xếp thành một đề cương theo trật tự: tình trạng - nguyên nhân - giải pháp (việc làm 1, việc làm 2, việc làm 3,...) - kế hoạch hoạt động cụ thể. Tất cả cần được viết thành một đề cương bài nói.

Luyện tập

Sắp xếp đề cương bài nói theo trình tự hợp lí.

- Nguyên nhân.
- Giải pháp.
- Tình trạng.
- Kế hoạch hoạt động cụ thể.

Kiểm tra

b) Tập luyện

- Nói một mình (nói thầm, nói to, nói kèm theo điệu bộ, cử chỉ,...).
- Nói trước nhóm học tập.

2. Trình bày bài nói

Ngoài việc tuân thủ những yêu cầu chung (về nội dung nói, ngữ điệu, sử dụng từ ngữ, tương tác với người nghe, bảo đảm thời gian,...), em cần lưu ý thêm các điểm sau đây khi tham gia thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường.

a) Mở đầu

Nêu tình trạng đáng báo động của vấn đề ô nhiễm môi trường với các biểu hiện cụ thể của nó, nhất là biểu hiện mà em và các bạn đang phải đối mặt và cần phải tham gia giải quyết.

b) Triển khai

- Trình bày ý kiến theo đề cương đã chuẩn bị.
- Trước khi trình bày từng phần ý kiến, có thể nêu lại các câu hỏi đã từng được đặt ra trong bước tìm ý, nhằm giúp người nghe hiểu rõ nội dung từng khía cạnh của vấn đề được đề cập.

c) Kết luận

Khái quát lại nội dung ý kiến vừa trình bày.

3. Sau khi nói

Trao đổi theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
<ul style="list-style-type: none">- Đặt mình vào vị trí người nói để thấu hiểu lí do khiến người nói đề xuất giải pháp như vậy.- Các nhận xét, trao đổi hướng vào trọng tâm, không sa vào những chi tiết vụn vặt.- Nêu được điều tâm đắc của em về ý kiến của em.	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận mọi trao đổi trên tinh thần hướng đến việc tìm tòi một giải pháp thống nhất.- Làm rõ một số điểm mà người nghe có thể thắc mắc.- Bảo vệ những nội dung trong ý kiến của bản thân mà em cho là hợp lí.

- Nêu những điều em chưa đồng tình với ý kiến của bạn.
- Bổ sung những điều mà ý kiến của bạn chưa đề xuất đầy đủ.

- Tự rút ra những kinh nghiệm cần thiết trong việc nêu ý kiến khi tham gia thảo luận.

Gợi ý

Ngày nay, vấn đề ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước đã và đang ngày càng trở nên nghiêm trọng ở Việt Nam. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp những hình ảnh, những thông tin môi trường bị ô nhiễm. Bất chấp những lời kêu gọi bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, tình trạng ô nhiễm càng lúc càng trở nên trầm trọng. Tình trạng quy hoạch các khu đô thị chưa gắn với vấn đề xử lý chất thải, nước thải nên ô nhiễm môi trường ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp, khu đô thị đang ở mức báo động. Trong tổng số 183 khu công nghiệp trong cả nước, có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các đô thị chỉ có khoảng 60% - 70% chất thải rắn được thu gom, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường... Hầu hết lượng nước thải chưa được xử lý đều đổ thẳng ra sông, hồ và dự báo đến năm 2010 là 510.000m³/ngày. Một ví dụ đau lòng của việc xả nước thải, là trường hợp sông Thị Vải bị ô nhiễm bởi hoá chất thải ra từ nhà máy của công ty bột ngọt Vê Đan suốt 14 năm liền.



Vậy nguyên nhân cho sự việc trên là gì? Đầu tiên, đó chính là sự thiếu ý thức nghiêm trọng của nhiều người dân. Nhiều người nghĩ rằng những việc mình làm là quá nhỏ bé, không đủ để làm hại môi trường. Một số người khác lại cho rằng việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của nhà nước, của chính quyền mà không phải là của mình. Số khác lại nghĩ rằng việc môi trường đã bị ô nhiễm thì có làm gì đi chăng nữa cũng không đáng kể, và việc ô nhiễm môi trường cũng không ảnh hưởng gì tới mình nhiều... Việc phá hoại môi trường của một người tuy chỉ ảnh hưởng nhỏ nhưng tập hợp nhiều người lại là lớn. Trách nhiệm bảo vệ môi trường tuy cũng có một phần là của nhà nước nhưng đa phần lại là của người dân.

Một nguyên nhân khác gây ra ô nhiễm môi trường chính là sự thiếu trách nhiệm của các doanh nghiệp. Do đặt nặng mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, không ít doanh nghiệp đã vi phạm quy trình khai thác, góp phần đáng kể gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, chính sự chưa chặt chẽ trong việc quản lý bảo vệ môi trường của nhà nước cũng đã tiếp tay cho các hành vi phá hoại môi trường. Việt Nam thiếu những chính sách và quy định

bảo vệ môi trường nghiêm ngặt, do đang thu hút mạnh các nguồn vốn đầu tư để phát triển nên dễ mắc vào "cạm bẫy": trở thành nơi tiếp nhận nhiều ngành công nghiệp "bẩn". Ví như, ngành cán thép làm tốn nhiều tài nguyên như đất, nước, năng lượng, thải ra những chất thải nguy hại cho môi trường. Ngoài ra, lượng xe cộ lưu thông ngày càng nhiều ở nước ta cũng góp phần không nhỏ vào việc gây ô nhiễm bầu không khí.

Bên cạnh đó là những hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng. Theo thống kê của Bộ Tư pháp, hiện nay có khoảng 300 văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế, các quy trình kỹ thuật, quy trình sử dụng nguyên liệu trong sản xuất. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản này vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, thiếu chi tiết, tính ổn định không cao, tình trạng văn bản mới được ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung là khá phổ biến, từ đó làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế... trong việc bảo vệ môi trường.

Quyền hạn pháp lý của các tổ chức bảo vệ môi trường, nhất là của lực lượng Cảnh sát môi trường chưa thực sự đủ mạnh, nên đã hạn chế hiệu quả hoạt động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Các cơ sở pháp lý, chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường và các loại tội phạm về môi trường vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh, dẫn đến hạn chế tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe đối với những hành vi xâm hại môi trường. Rất ít trường hợp gây ô nhiễm môi trường bị xử lý hình sự; còn các biện pháp xử lý khác như buộc phải di dời ra khỏi khu vực gây ô nhiễm, đóng cửa và đình chỉ hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường cũng không được áp dụng nhiều, hoặc có áp dụng nhưng các cơ quan chức năng thiếu kiên quyết, doanh nghiệp trây ỳ nên cũng không có hiệu quả.

Các cấp chính quyền chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường, dẫn đến buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất dường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng “phạt để tồn tại” còn phổ biến. Công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập và chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí chỉ được tiến hành một cách hình thức, qua loa đại khái cho đủ thủ tục, dẫn đến chất lượng thẩm định và phê duyệt không cao.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong xã hội còn hạn chế, dẫn đến chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và bảo vệ môi trường.



Ô nhiễm từ nguồn công nghiệp



Ô nhiễm từ nguồn nông nghiệp



Ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt



Ô nhiễm từ tự nhiên, cấu trúc địa chất

Để ngăn chặn, khắc phục và xử lý có hiệu quả những hành vi gây ô nhiễm môi trường, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau đây:

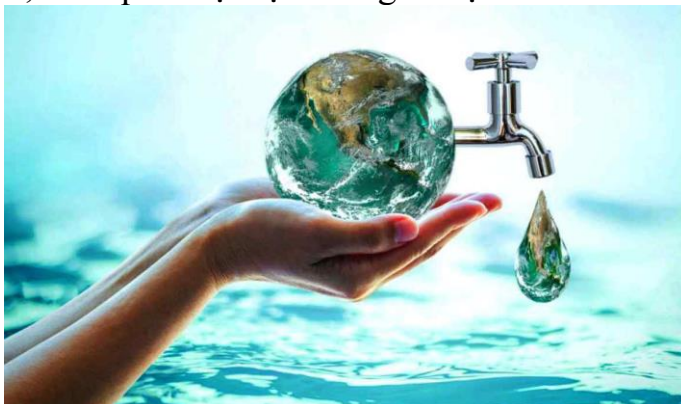
Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó những chế tài xử phạt (cưỡng chế hành chính và xử lý hình) phải thực sự đủ mạnh để đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, cần xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, các khu công nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới một môi trường tốt đẹp và thân thiện hơn với con người.

Tăng cường công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường (thường xuyên, định kỳ, đột xuất); phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, nhất là giữa lực lượng thanh tra môi trường với lực lượng cảnh sát môi trường các cấp, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này.

Chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị, đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, từ đó có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch tràn lan, thiếu đồng bộ, chòng chéo như ở nhiều địa phương thời gian vừa qua, gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Đối với các khu công nghiệp, cần có quy định bắt buộc các công ty đầu tư hạ tầng phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh mới được phép hoạt động, đồng thời thường xuyên có báo cáo định kỳ về hoạt động xử lý nước thải, rác thải tại đó.

Cần chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư. Việc quyết định các dự án đầu tư cần được cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích đem lại trước mắt với những ảnh hưởng của nó đến môi trường về lâu dài. Thực hiện công khai, minh bạch các quy hoạch, các dự án đầu tư và tạo điều kiện để mọi tổ chức và công dân có thể tham gia phản biện xã hội về tác động môi trường của những quy hoạch và dự án đó.

Cuối cùng, phải đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.



Tình trạng môi trường ở Việt Nam tuy nghiêm trọng nhưng vẫn có thể cứu vãn nếu mỗi người dân biết góp sức của mình, chung tay bảo vệ môi trường. Vì vậy, chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường và tránh gây ô nhiễm. Vì tương lai một Việt Nam xanh, sạch, đẹp và vì cuộc sống của chính chúng ta cũng như của các thế hệ sau.

Củng cố, mở rộng

1. Trong bài học này, em đã được học ba văn bản hoàn chỉnh. Kể bảng vào vở, đánh dấu x vào các ô trống thích hợp.

Tên văn bản	Nội dung	Loại văn bản		Hình thức văn bản	
	Trái đất - môi trường	Văn bản thông tin	Văn bản văn học	Văn bản chỉ có kênh chữ	Văn bản đa phương thức
Trái đất - cái nôi của sự sống	x	x			x
Các loài chung sống với nhau như thế nào?	x	x			x
Trái đất	x		x	x	

Trả lời câu hỏi:

a) Theo em, lí do nào khiến ba văn bản này được xếp chung vào một bài học?

Ba văn bản này được xếp chung vào một bài học vì nó đều nói về chủ đề Trái đất - ngôi nhà chung. Kêu gọi trách nhiệm chung ta bảo vệ, giữ gìn hành tinh xanh, môi trường sống xanh sạch đẹp.

b) Bài học giúp em hiểu thêm gì về vấn đề bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất?

Bài học giúp em hiểu thêm về vấn đề bảo vệ môi trường sống trên Trái Đất: Trái đất đang chịu sự tổn thương nghiêm trọng trước sự khai thác, phá hoại bừa bãi của con người. Bảo vệ môi trường sống trên Trái đất thật sự là một vấn đề cấp bách và cần thiết ngay bây giờ trước khi Trái đất không thể chịu đựng được nữa.

c) Nêu những kiến thức mà em đã học được về văn bản thông tin.




Một văn bản thông tin thường có các yếu tố như: nhan đề (một số văn bản có sa-pô dưới nhan đề), đề mục (tên gọi của các phần), đoạn văn, tranh ảnh,...

Mỗi văn bản thông tin có một cách triển khai riêng. Bên cạnh cách triển khai theo trật tự thời gian, văn bản thông tin có thể được triển khai theo quan hệ nhân quả, nguyên nhân được nêu trước, tiếp sau đó là kết quả, tất cả tạo thành một chuỗi liên tục.

2. Kẻ bảng sau vào vở. Điền thông tin vào ô trống, xem như chuẩn bị ý tưởng và dữ liệu cho một văn bản thông tin (có thể dưới dạng văn bản đa phương thức) viết về một vấn đề mà em quan tâm.

Vấn đề em định viết là: Bảo vệ các loài động vật hoang dã ở Việt Nam.

Đoạn	Ý lớn	Các ý nhỏ	Số liệu	Những từ khóa
Đoạn 1 (Ảnh 1)	Những vi phạm trong việc tiêu thụ động vật hoang dã tại Việt Nam.	Mạng lưới trung chuyên, buôn bán động vật trái phép tại Việt Nam và sang nước ngoài.	Số liệu thống kê do Trung tâm Giáo dục thiên nhiên (ENV) ghi nhận năm 2019, có 1.777 vụ vi phạm về ĐVHD mới, trong đó có 146 vụ vận chuyển, 979 vụ mua bán, quảng cáo và 610 vụ nuôi nhốt trái phép ĐVHD...	Buôn bán, nuôi nhốt, săn bắt, vi phạm trái phép.
Đoạn 2 (Ảnh 2)	Cứu hộ và bảo tồn nhiều loài động vật quý hiếm tại Việt Nam.	Các cá thể được thả về nơi cư trú. Tịch thu các cá thể quý hiếm đang nguy cấp.	ENV đã phối hợp với các cơ quan chức năng cứu hộ 36 cá thể ĐVHD gồm nhiều loài quý hiếm như: Vượn, tê tê, mèo rừng, rùa núi vàng. Trong đó có 15 cá thể khi bị nuôi nhốt trái phép ở nhà dân, quán cà phê hay tại chùa ở nhiều địa phương. 2 cá thể vượn đen má trắng ở huyện Quế Phong (Nghệ An) được đưa về cứu hộ tại Vườn quốc gia Pù Mát. 1 cá thể Dù Di Nepal cũng được tự nguyện chuyển giao tới Trung tâm cứu hộ Củ Chi.	Quý hiếm, bảo động, nguy cấp.

Đoạn 3 (Ảnh 3)	Biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.	Biện pháp răn đe hiệu quả. Nghiêm cấm buôn bán sừng tê giác. Châm dứt việc nuôi gấu, nuôi hổ.	Các bộ luật.	Tăng cường, thật chất, siết chặt.
				
(1)		(2)		

Thực hành đọc: Sinh vật trên Trái Đất được hình thành như thế nào? (Nguyễn Quang Riệu)

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả



Nguyễn Quang Riệu (1932 - 2021)

Nhà vật lí thiên văn gốc Việt nổi tiếng thế giới, sống và làm việc chủ yếu tại Cộng hòa Pháp.

2. Tác phẩm: Trích *Bầu trời tuổi thơ*, 2002.

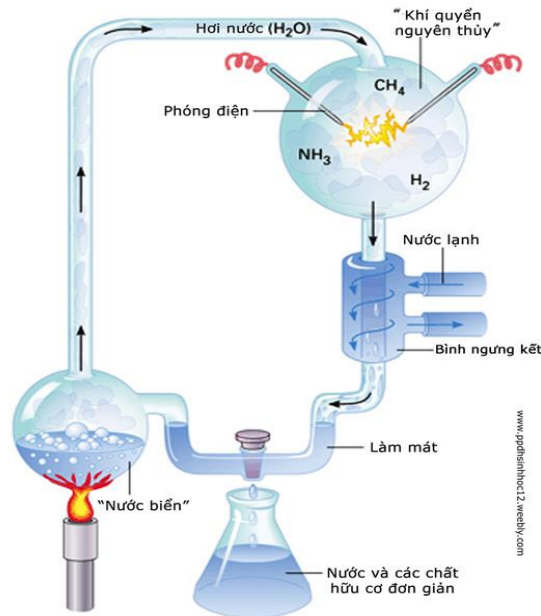
II. Đọc hiểu văn bản

1. Khí quyển và nguồn gốc sự sống Trái Đất

- Khí quyển khi Trái Đất vừa được hình thành (cách đây 4,6 tỉ năm) bao gồm H₂, NH₃, CH₄, H₂O (hơi nước).

- Có ý kiến cho rằng khí quyển nguyên thủy có thể tạo ra những loại phân tử hữu cơ trong tế bào → Nhà hóa học Min-ler cách đây nửa thế kỉ đã chứng minh điều đó.

THÍ NGHIỆM CỦA STANLEY MILLER



- Có ý kiến khác cho rằng bụi từ sao chổi và thiên thạch gieo rắc lên hành tinh mầm mống dưới dạng vi sinh vật.

→ Vấn đề nguồn gốc vẫn được tranh luận.

Luyện tập

Đâu **không** phải chất có trong khí quyển nguyên thủy?

Mê-tan.

Ni-tơ.

A-mô-nê-ác.

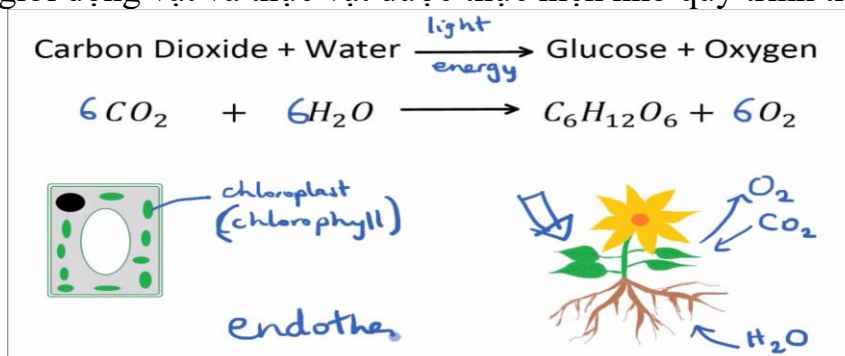
Hi-đrô.

Kiểm tra

2. Quy trình tạo ra sự sống trên Trái Đất

- Nước là dung môi hòa tan những phân tử, dẫn đến sự nảy nở của sự sống.

- Dưới ánh sáng Mặt Trời, khí các-bon-níc kết hợp với nước biến thành glu-cô và ô-xi. Khí ô-xi bốc lên khí quyển và duy trì sự sống trên Trái Đất. Sự hô hấp của sinh vật, sự cộng sinh giữa giới động vật và thực vật được thực hiện nhờ quy trình trên.



- Vi sinh vật sinh ra và phát triển ở những điều kiện khắc nghiệt, được nuôi dưỡng bằng những vật chất phun ra từ lòng Trái Đất. Các nhà khoa học phân vân và cho rằng sinh vật trên Trái Đất có thể xuất phát từ vi sinh vật sinh sống tận dưới đáy biển.



Luyện tập

Nước có vai trò gì trong quá trình hình thành sự sống?

Là thành phần của vi sinh vật.

Là chất dung môi hòa tan.

Là chất xúc tác.

Là kết quả của sự sống.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Văn bản nêu ra những tranh luận về quá trình hình thành Trái Đất: khí quyển, vi sinh vật, những phản ứng hóa học,...

2. Nghệ thuật

Văn bản đa phương tiện kết hợp những kiến thức hóa học, địa lý học,...

BÀI 10: CUỐN SÁCH TÔI YÊU

Độc: Tri thức ngữ văn

Văn bản nghị luận văn học

- Là một loại của văn nghị luận, có nội dung bàn về một vấn đề văn học như tác giả, tác phẩm, thể loại,... Nghị luận văn học sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề văn học được nói tới.

- Lí lẽ trong nghị luận văn học chính là những nhận xét cụ thể của người viết về tác giả, tác phẩm, thể loại,... Bằng chứng thường được lấy từ tác phẩm văn học.

Luyện tập

Đâu **không** phải nội dung văn bản nghị luận văn học?

Tác phẩm.

Hiện tượng đời sống

Thể loại.

Tác giả.

<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

Độc 1: Sách hay cùng đọc

Gợi ý Sách hay cùng đọc

1. Chủ đề *Thế giới cổ tích*

- Quyển 1: Thánh Gióng.

+ Thông tin sách: SGK Ngữ Văn 6 tập 1, trang 19, NXB Giáo dục.

+ Tóm tắt nội dung:

Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con. Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử. Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói. Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước. Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc. Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi. Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan. Gióng cưỡi ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời. Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.

+ Những câu văn, đoạn văn yêu thích hoặc những nhận định về cuốn sách: Đoạn Thánh Gióng đánh giặc Ân.



- Quyển 2: Sự tích hồ Gươm.

+ Thông tin sách: SGK Ngữ Văn 6 tập 1, trang 19, NXB Giáo dục.

+ Tóm tắt nội dung: Giặc Minh đô hộ, nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại, Long Quân quyết định cho mượn gươm thần. Lê Thận được lưỡi gươm dưới nước. Lê Lợi được chuôi gươm trên rừng, tra vào nhau vừa như in. Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm. Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân cho đòi lại gươm thần. Vua trả gươm, từ đó hồ Tả Vọng mang tên hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm.

+ Những câu văn, đoạn văn yêu thích hoặc những nhận định về cuốn sách: Đoạn văn miêu tả cảnh Lê Lợi trả gươm thần cho thần Rùa.



2. Chủ đề *Gỗ cửa trái tim*

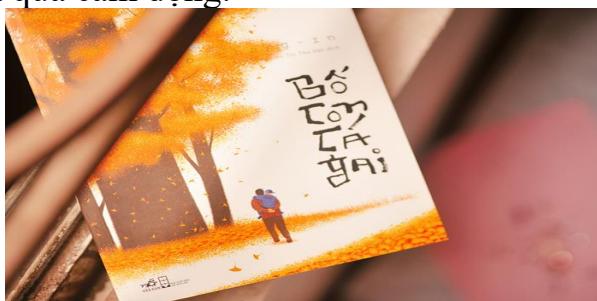
<https://www.facebook.com/tuong.nguyenly.750/>

- Quyển 1: Bố con cá gai.

+ Thông tin sách: In năm 2000, NXB Nhã Nam, tác giả Cho Chang-In.

+ Tóm tắt nội dung: Nội dung tác phẩm là câu chuyện về hai bố con kiên cường, dũng cảm chống chọi với căn bệnh hiểm nghèo của đứa con, từ lúc em còn 3 tuổi cho đến giờ em đã lên 10. Thế nhưng em bé Daum lại rất giỏi, em chịu đau không hề khóc, em suy nghĩ lạc quan về cuộc sống. Em rất thông minh, quan tâm đến bố, rất hiểu chuyện vì em không muốn bố phải lo lắng. Còn người bố, dành cả tuổi trẻ để bên con, chăm sóc đứa con bị bệnh. Hơn ai hết bố hiểu chỉ cần bố vẫn còn niềm tin, sức sống thì sẽ truyền cảm hứng cho đứa con nhỏ tội nghiệp chiến thắng bệnh tật.

+ Những câu văn, đoạn văn yêu thích hoặc những nhận định về cuốn sách: Đoạn cuối truyện khiến em khóc vì quá cảm động.



- Quyển 2: Chiếc lược ngà.

+ Thông tin sách: Tác giả Nguyễn Quang Sáng, trích trong 25 truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng, NXB Thông tin, Hà Nội, 1990.

+ Tóm tắt nội dung: Truyện kể về gia đình anh Sáu – một cán bộ kháng chiến. Anh Sáu xa nhà đi kháng chiến lúc bé Thu, con gái anh, chưa đầy một tuổi. Tám năm sau, anh mới có dịp trở về thăm nhà, thăm con. Nổi vui mừng, niềm phấn khởi sắp được gặp lại con gái yêu khiến anh sung sướng vô cùng. Nhưng trở trêu thay, bé Thu không chịu nhận anh là cha, một mực cự tuyệt dù mọi người đã hết lời giải thích. Nguyên nhân là do vết sẹo trên mặt anh Sáu khiến anh không giống với bức hình mà bé Thu đã giữ từ lâu. Nhờ bé Thu tâm sự với ngoại điều ấy mà mọi việc mới vỡ lẽ ra. Cha con nhận ra nhau cũng là lúc anh Sáu phải trở về chiến khu. Buổi sáng chia tay trên bến sông thật cảm động. Bé Thu ôm chặt anh Sáu không muốn rời. Dù rất yêu con nhưng vì nhiệm vụ chiến đấu, anh Sáu phải lên đường. Anh Sáu hứa sẽ trở về và tặng con một chiếc lược. Trên chiến khu, anh Sáu ngày đêm mong nhớ con. Anh dành hết tình yêu con vào việc làm chiếc lược ngà. Mỗi chiếc răng lược chất chứa muôn vàn nỗi nhớ và tình yêu mến con. Thật không may, trong một trận càn ác liệt của địch, anh Sáu đã hi sinh. Trước lúc ra đi, anh kịp gửi lại chiếc lược cho người đồng đội và nhờ trao lại cho con bé. Câu chuyện còn tiếp tục khi mười mấy năm sau, trong một chuyến đi công tác, người đồng đội của anh Sáu năm xưa bất ngờ gặp được bé Thu. Ông đã trao lại cây lược và kể về anh Sáu cho bé Thu nghe khiến bé Thu vô cùng xúc động. Tình cha con được gắn kết trong niềm hạnh phúc lần đầu thương vô tận.

+ Những câu văn, đoạn văn yêu thích hoặc những nhận định về cuốn sách: Đoạn trích nhận cha con của bé Thu và ba đã gây cho em nhiều xúc cảm.



Đọc 2: Cuốn sách yêu thích

Cuốn sách yêu thích: Bố con cá gai.



1. Nhan đề: Vì sao cuốn sách có nhan đề như vậy?

Nhan đề nêu ra hai nhân vật chính trong câu chuyện: người bố - người con.

Nhan đề so sánh bố con nhà họ với cá gai. So sánh như vậy mang dụng ý của tác giả về những con người nhỏ bé nhưng kiên cường.

2. Mở đầu: Phần mở đầu của cuốn sách có điều gì đáng chú ý? Tại sao?

Phần mở đầu của cuốn sách ta thấy ngay lời trách yêu của người con với bố "Bố thật là một tên ngốc". Câu chuyện bắt ngay vào giọng kể của người con, xưng "tôi" mang tính chân thực cho câu chuyện. Mặc dù là lời trách nhưng người con ngay sau đó đã thể hiện rằng mình hiểu hết sự quan tâm và tình yêu của bố.

3. Thế giới từ trang sách: Em đã gặp những ai và đến nơi đâu qua trang sách đã đọc?

Em đã được gặp những con người kiên cường, đi đến khắp nơi của đất nước Hàn Quốc nhưng có lẽ nhiều nhất vẫn là bệnh viện.

4. Bài học từ trang sách: Những gì còn đọng trong tâm trí em? Vì sao em thích cuốn sách này?

Đọng lại trong tâm trí em là cái kết đau thương mà tác giả đã viết. Người bố cùng con mình đã chiến thắng căn bệnh quái ác, trải qua bao nhiêu đau khổ. Người con cuối cùng cũng khỏi bệnh nhưng người bố lại chính vì căn bệnh ấy mà qua đời.

Em thích cuốn sách vì nó thể hiện tình cảm cha con thiêng liêng, sức mạnh phi thường của cả hai cha con. Bên cạnh đó cũng nhắc nhở mọi người phải yêu thương người thân

trong gia đình, quý trọng thời gian bên cạnh họ. Em đặc biệt ấn tượng với câu này: "Nhưng mà con trai à, con là tất cả của bố. Dù bố có chết nhưng không phải là chết đâu."

Độc 3: Gặp gỡ tác giả - Đọc văn bản Nhà thơ Lò Ngân Sủn - người con của núi

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả: Minh Khoa.

2. Tác phẩm: Theo báo điện tử Giáo dục Việt Nam, 12/2020.

II. Đọc hiểu văn bản

Chủ đề: Lò Ngân Sủn - người con của núi



- **Luận điểm 1:** Núi không chỉ là hình ảnh thường được nói đến mà con hiện lên như một phần hồn thơ. Những bài thơ tiêu biểu của ông đều mang âm vọng của núi, mệnh mang lời của núi.

(Dẫn chứng: *Chiều biên giới, Trời và đất, Đi trên chín khúc Bản Xèo, Ngôi nhà rông,...*).

- **Luận điểm 2:** Quá trình trưởng thành đã nuôi dưỡng và bồi đắp nên vẻ đẹp thơ mộng và mãnh liệt:

+ Sinh ra và lớn lên ở Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Từ nhỏ đã đắm mình trong hơi thở của thiên nhiên.

(Dẫn chứng: *Đỉnh núi xa vùng mãnh liệt*).

+ Khi lớn lên thế giới không chỉ giới hạn ở bản làng biên giới. Nhưng vùng đất Hoàng Liên Sơn vẫn là mảnh đất mẹ nuôi dưỡng, bồi đắp chất hào sảng, trầm hùng, mãnh liệt.

(Dẫn chứng: *Chiều biên giới*).



- **Luận điểm 3:** Sự gắn bó của ông với quê hương đất nước:

+ Con đường quê hương vẫn là con đường quyền rũ nhất.

(Dẫn chứng: *Đi trên chín khúc Bản Xèo*).

+ Sáng tác của ông đã phần nào đáp ứng được mong mỏi cất tiếng bằng thơ của núi rừng.

+ Nhà thơ có thể viết những câu thơ khiến trái tim độc giả bồi hồi chính vì tình yêu thiết tha với núi rừng, quê hương.

Luyện tập

Đâu **không** phải tên tác phẩm của Lò Ngân Sủn?

Mây và trời.

Đi trên chín khúc Bản Xèo.

Chiều biên giới.

Ngôi nhà rộng.

Kiểm tra

III. Tổng kết

1. Nội dung

Nhà thơ Lò Ngân Sủn - người con của núi là văn bản nghị luận về hồn thơ núi rừng của Lò Ngân Sủn. Hồn thơ ấy xuất phát từ chính nơi sinh thành cũng như tình yêu của tác giả với vùng đất quê hương mình.

2. Nghệ thuật

Văn bản nghị luận với luận điểm rõ ràng, lí lẽ chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.

IV. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

1. Vì sao nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là “người con của núi”?

Nhà thơ Lò Ngân Sủn được tác giả bài viết gọi là “người con của núi” vì những bài thơ của Lò Ngân Sủn khiến người đọc như được khám phá những đỉnh núi xa thơ mộng và mãnh liệt.

2. Xác định câu văn nêu vấn đề chính được bàn luận trong bài.

Câu văn nêu vấn đề chính được bàn luận trong bài: Vậy điều gì đã nuôi dưỡng và bồi đắp nên vẻ đẹp thơ mộng và mãnh liệt ấy trong ông?

3. Những câu thơ được dẫn đóng vai trò gì trong bài viết?

Những câu thơ được dẫn đóng vai trò minh họa rõ nét thể hiện chủ đề chính được nói đến trong bài Nhà thơ Lò Ngân Sủn thật sự là “người con của núi”.

4. Câu cuối cùng của bài viết có mối quan hệ như thế nào với những câu mở đầu?

Câu cuối cùng của bài viết giải thích lý do cho những câu mở đầu.

Độc 4: Phiêu lưu cùng trang sách

1. Bộ phim được chuyển thể từ một cuốn sách hoặc tác phẩm văn học có nội dung liên quan chủ đề đã học: Thánh Gióng.

2. So sánh điểm tương đồng, khác biệt giữa nội dung, hình thức của phim và sách.

- Tương đồng: Cốt truyện giống nhau.

- Khác biệt:

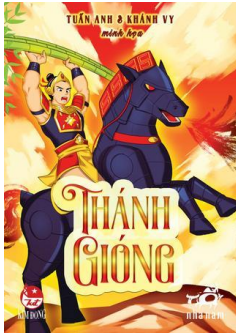
+ Hình thức:

Truyện: Ngôn ngữ.

Phim: Hình ảnh, âm thanh.

+ Nội dung: Có một số điểm lệch nhất định trong 2 hình thức. Bộ phim có nhiều từ ngữ thêm thắt như các lời thoại của nhân vật, chưa có phần chỉ ra các địa danh mà Thánh Gióng để lại vết tích.

3. Thiết kế poster giới thiệu bộ phim đã xem hoặc vẽ lại bìa cuốn sách yêu thích.



Viết: Sáng tạo tác phẩm nghệ thuật

Từ cuốn sách yêu thích, có thể sáng tạo những sản phẩm nghệ thuật mới, chẳng hạn: sáng tác thơ, kể chuyện sáng tạo, vẽ tranh thể hiện một số chi tiết, nhân vật đáng nhớ hoặc minh họa cho chuỗi sự kiện (truyện tranh).

Ví dụ: Thơ về Thánh Gióng

Đời Hùng Vương thứ sáu
Nước nhà đang bình yên
Bỗng giặc Ân khát máu
Sang xâm lấn nước mình
Chúng đem quân bạo ngược
Đốt phá bao xóm làng
Khắp đường quê bên nước
Xác chết nằm ngổ ngang
Vua cảm lòng không được
Sai sứ giả mau mau
Tìm người tài giúp nước
Mong thoát nạn binh đao
Thuở ấy làng Phù Đổng
Có một chuyện kỳ khôi
Cậu bé tên là Gióng
Ba tuổi, chưa nói cười
Một hôm loa vang gọi
Của sứ giả: – Loa loa!
Ai là người tài giỏi
Mau ra cứu nước nhà!
Gióng đang nằm trên võng
Lắng nghe, bật dậy ngay

Vội bảo với mẹ Gióng
– Mẹ mời sứ vào đây!
Mẹ sững sờ ngạc nhiên
Nhìn con như kẻ lạ
Dù nửa ngờ nửa tin
Vẫn ra mời sứ giả
Sứ giả bước vào nhà
Gióng cất lời đồng dạc
– Hỡi sứ giả nghe ta
Về tâu vua gấp gấp
Đúc cho ta một ngựa
Một chiếc gậy cầm tay
Và thêm chiếc nón nữa
Đều bằng sắt, đem đây!
Sứ giả vội đi ngay
Trong lòng vui ra mặt
Ngựa phóng như tên bay
Về kinh thành tức khắc
Gióng cười bảo mẹ rằng:
– Bây giờ con đói lắm
Mẹ nấu cơm con ăn
Để con thêm sức mạnh
Bao nhiêu nôi cơm nếp
Cả làng thổi, đem sang
Gióng ta ăn sạch hết
Không một chút ngại ngần
Rồi vươn vai đứng dậy
Thoắt hóa thành chàng trai
Đưa tay chân vung vẩy
Oai phong không nhường ai
Các lò rèn trong nước
Bận rộn suốt ngày đêm
Đúc ngựa, nón, gậy sắt
Mang về cho Gióng xem
Gióng cầm gậy uốn thử
Gậy liền gãy làm đôi
Gióng nhảy lên lưng ngựa
Ngựa khuyu chân tức thời
Mọi người đều kinh ngạc
Trước sức mạnh siêu nhiên
Bèn đúc ngựa gậy khác
Nặng đến trăm người khiêng

Giống liền đội nón sắt
Tay cầm gậy vôi vàng
Nhảy phốc lên lưng ngựa
Ngựa tung chân hí vang
Giống từ biệt mẹ hiền
Và bà con làng xóm
Cùng lớp lớp thanh niên
Rầm rập xông ra trận
Giặc Ân tràn khắp lối
Cướp của rồi đốt nhà
Bức hiếp dân vô tội
Trẻ già đều không tha
Giống cau mày giận dữ
Thúc ngựa sắt xông lên
Giặc huênh hoang chống cự
Gậy Gióng đập chết liền
Ngựa sắt càng thêm khoái
Phun lửa đốt thành tro
Bất ngờ gậy sắt gãy
Giống không hề âu lo
Vôi cúi xuống bên đường
Nhổ bụi tre làm gậy
Quất vào đầu đôi phượng
Giặc thua to, rút chạy.
Đánh đuổi xong giặc Ân
Cùng đoàn quân chiến thắng
Giống cưỡi ngựa qua làng
Nhằm Sóc Sơn bay thẳng.
Người đời sau tưởng nhớ
Đến công đức của ông
Nên lập đền thờ tự
Đức Phù Đổng Thiên Vương.
Nguyễn Lâm Thắng

Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã đọc

Yêu cầu đối với bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã đọc:

- Nêu được tên sách và tác giả.
- Nêu được hiện tượng đời sống gọi ra từ cuốn sách và ý kiến của em về hiện tượng đó.
- Sử dụng được lí lẽ và bằng chứng để làm rõ hiện tượng.

Phân tích bài viết tham khảo: *Nỗi đau của Ken-ga (Kengah) và trách nhiệm của con người với môi trường.*

- Giới thiệu tên sách, tác giả. Nêu hiện tượng đời sống mà cuốn sách gọi ra và suy nghĩ về hiện tượng đó: "Trong học kì vừa qua... trên Trái Đất."
- Sử dụng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ hiện tượng: "Em không thể quên... của muôn loài."
- Liên hệ với thực tế đời sống: "Mùa hè vừa qua... hành tinh xanh."
- Nêu tầm quan trọng, ý nghĩa của hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách: "Cuốn sách... của chúng ta."

Thực hành viết theo các bước

1. Trước khi viết

a) Lựa chọn đề tài: Chọn một cuốn sách em yêu thích và suy nghĩ về một hiện tượng đời sống mà cuốn sách gọi ra.

b) Tìm ý

- Điều em muốn viết liên quan tới cuốn sách nào? Ai là tác giả của cuốn sách đó?
- Chi tiết, sự việc, nhân vật nào trong sách để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?
- Chi tiết, sự việc, nhân vật đó khiến em suy nghĩ đến hiện tượng đời sống nào?
- Em có ý kiến như thế nào về hiện tượng đó?

c) Lập dàn ý: Sắp xếp các thông tin và ý tưởng theo trật tự phù hợp.

- Mở bài: Giới thiệu tên sách, tác giả và hiện tượng đời sống mà cuốn sách gọi ra.

- Thân bài:

+ Nêu ý kiến (suy nghĩ) về hiện tượng.

+ Nêu lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ hiện tượng.

+ Trình bày cụ thể về chi tiết, sự việc, nhân vật gọi lên hiện tượng cần bàn.

- Kết bài: Nêu tầm quan trọng, ý nghĩa của hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách.

2. Viết bài

Khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã đọc, em cần lưu ý: triển khai cụ thể các ý đã nêu trong dàn ý; phân biệt các phần mở bài, thân bài, kết bài; có thể tách ý chính trong thân bài thành các đoạn văn.

3. Chỉnh sửa bài viết

Đọc lại bài văn đã viết để đảm bảo:

- Tính chính xác của tên sách, tên tác giả và các chi tiết, sự việc, nhân vật.
- Viết đúng chính tả, dùng từ ngữ và câu phù hợp, sắp xếp các ý chặt chẽ.

Luyện tập

Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã học.

- Nêu lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ hiện tượng.
- Trình bày cụ thể về chi tiết, sự việc, nhân vật gọi lên hiện tượng cần bàn.
- Nêu tầm quan trọng, ý nghĩa của hiện tượng đời sống được gọi ra từ cuốn sách.
- Giới thiệu tên sách, tác giả và hiện tượng đời sống mà cuốn sách gọi ra.
- Nêu ý kiến (suy nghĩ) về hiện tượng.

Kiểm tra

Gợi ý: Tình cha con qua tác phẩm *Chiếc lược ngà*.

Nhắc tới tình cảm gia đình người ta thường nói tới tình mẫu tử, nhưng có thứ tình cảm cũng không thua kém gì là tình phụ tử. Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng là truyện ngắn hay khắc họa tính cách nhân vật và tình cảm cha con sâu sắc. Ông Sáu, một hình tượng đẹp về người cha hy sinh cả cuộc đời để gìn giữ tình cha con bất diệt, dù chiến tranh, hình thức bên ngoài thì tình cảm đó chưa bao giờ phai nhạt trong người đàn ông này.

Nhớ con, thương con vô hạn, Sau tám năm xa nhà đi kháng chiến, bé Thu lên tám tuổi thì ông Sáu người cha xa biệt con từng ấy thời gian giờ mới có dịp về phép thăm nhà, gặp mặt đứa con gái đầu lòng mà ông vô cùng thương nhớ, ông nghĩ rằng đó là động lực để ông cố gắng chiến đấu. Khi vừa cập bến tàu, nhìn thấy Thuồng đã vội cất tiếng gọi con cùng với điệu bộ "vừa bước, vừa khom người đưa tay chờ đón con", có lẽ lúc này ông rất vui và xúc động, hạnh phúc, tin rằng đứa con sẽ đến với mình. Nhưng oái oăm thay bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má khiến ông Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn.

Và trong hai ngày phép ở lại cùng con ngắn ngủi, ông Sáu đã làm hết sức của mình không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến ông vô cùng buồn,... nhưng ông sẵn lòng tha thứ cho con. Ông cứ nghĩ về tới nhà con sẽ chạy lại ôm ông và chia sẻ với ông những điều mà ông xa nó trong từng ấy thời gian nhưng tình yêu thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi ông Sáu đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hất miếng trứng cá mà ông gấp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé, rồi nó bỏ đi sang nhà ngoại, vừa đi vừa vùng vằng, đánh đổ một số thứ đồ kê loạng choạng để báo cho ông biết là hãy để nó yên.

Nhưng rồi, cuộc vui nào cũng phải tàn, dù không được con bé chấp nhận và yêu thương, nhưng đối với ông thời gian ngắn ngủi đó cũng khiến ông vui đi nỗi nhớ về con sau 8 năm xa cách đàng đẵng. Cho đến lúc chia tay, ông nhìn con trùi mền lần buồn rầu "Đôi mắt của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng, có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. Nhưng rồi như có một thứ sức mạnh nào khiến bé Thu gọi ông là cha trong tiếng khóc nghẹn ngào, em hôn lên tất cả những gì em với tới và hôn ngay vào vết sẹo trên khuôn mặt ông, trước cử chỉ của bé Thu, "Anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con". Có thể nói rằng những giọt nước mắt của hai cha con đang rơi đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt từ con mình.

Đặc biệt tình cảm ông dành cho con gái của mình là lúc con đã dành thời gian rảnh rỗi của mình để làm cho con cái lược ngà, tình cảm của ông Sáu với con đã được thể hiện tập trung và sâu sắc ở phần sau của truyện, khi ông Sáu ở trong rừng, tại khu căn cứ.



Dù đã xa con thật rồi, nhưng khi trở về căn cứ, ông lại có cảm giác nỗi nhớ thương xen lẫn sự day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày vì ông đã đánh con khi nóng giận. Ông không nghĩ mình sẽ đánh con vì ông đúng là một người cha hiền lành, nhân hậu, biết nâng niu tình cảm cha con, nhưng có lẽ ông quá yêu con, bất lực nên ông mới hành động như thế. Rồi lời dặn của đứa con: "Ba về, ba mua cho con một cây lược ngà nghe ba!" đã thúc đẩy ông nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Chứng tỏ ông rất chiều con và luôn giữ lời hứa với con. Đó là biểu hiện tình cảm trong sáng và sâu nặng của người cha.

Ông đã hạnh phúc biết bao nhiêu khi kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ... tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân - nghệ nhân chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong cuộc đời. Cho nên nó không chỉ là chiếc lược xinh xắn và quý giá mà đó là chiếc lược kết tụ tất cả tình phụ tử mộc mạc mà đầm thắm, sâu xa, đơn sơ mà kỳ diệu làm sao! Chiếc lược ngà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hy vọng khắc khoải sẽ có ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỷ niệm này.

Nhưng chiến tranh thật tàn nhẫn, nó là thứ độc ác khiến tình cảm cha con sâu nặng trở thành thứ tình cảm thật đáng thương, anh không kịp đưa cho đứa con gái của mình cây lược ngà đến tận tay cho con, người cha ấy đã hy sinh trong một trận càn. Trước khi vĩnh biệt con, ông vẫn không quên nhờ người đưa cho con gái giúp ông, ông Sáu vẫn nhớ chiếc lược, đã chuyển nó cho người bạn như một cử chỉ chuyển giao sự sống, một sự uỷ thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân: ước nguyện của tình phụ tử. Điều đó đúng như ông Ba nói: "Chỉ có tình cha con là không thể chết được". Đó là điều trăng trối không lời, nó rõ ràng và thiêng liêng hơn cả một lời di chúc.

Có lẽ chiến tranh là thứ khiến chúng ta xa cách nhau, nó gây ra cho đồng loại những nỗi đau về thể xác và tâm hồn. Ông Sáu quả là một người cha chịu nhiều thiệt thòi nhưng vô cùng độ lượng và tận tụy vì tình yêu thương con. Một người cha để bé Thu suốt đời yêu quý và tự hào.

Nói và nghe: Giới thiệu sản phẩm minh họa sách

Mỗi cá nhân, nhóm, lớp có thể đăng kí tham gia trưng bày, giới thiệu poster, tranh ảnh, mô hình minh họa cho các nội dung của sách.



Trang đôi minh họa tác phẩm “Bố con cá gai” của Võ Dương Quế Chi.

Phía trên là một trang sách minh họa cho cuốn "Bố con cá gai" của Cho Chang-In. Bức tranh được bao phủ bởi nền màu trầm, mang vẻ buồn bã với các sắc nâu, cam, vàng, xanh lá. Khung cảnh bao chứa con người là một khu rừng mùa thu với hình ảnh những chiếc lá vàng bởi gió mà lìa cành. Những chiếc lá vàng ấy cũng như cậu bé đang nằm trên lưng bố: phải chịu đựng sóng gió lớn nhất trong cuộc đời cậu là căn bệnh ung thư quái ác. Hai bố con cậu bé đã cùng nhau vượt qua không biết bao lần điều trị với hi vọng cậu bé có thể chiến thắng căn bệnh này. Hình ảnh trên cho ta thấy sự hi sinh, đau xót, yêu thương của người bố dành cho đứa con nhỏ thiếu thốn tình thương và sự công bằng của mình. Phía chân tranh có dòng chữ "Daum à, con đừng như thế này. Bố không thể để con đi như thế này được." chính là một lời thoại trong câu chuyện. Đó là lời của người bố không chấp nhận số phận, lo lắng và chăm sóc con từ những ngày đầu tiên khi con bị bệnh và chiến đấu cùng con bằng mọi giá. Bức tranh trên đượm buồn nhưng tươi sáng vì niềm tin tưởng, tình cha thiêng liêng như một luồng sáng cứu vớt tâm hồn mỗi con người.

Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã học

Sau khi đọc một cuốn sách, có bao vấn đề đời sống được gọi lên, cần chia sẻ, trao đổi. Trong bài này, em sẽ tập trình bày ý kiến về một vấn đề như vậy.

1. Trước khi nói

a) Chuẩn bị nội dung nói

- Lựa chọn vấn đề: Trong các vấn đề đời sống mà cuốn sách đã gọi lên, em hãy chọn một vấn đề mà mình có nhiều ý kiến muốn chia sẻ nhất để chuẩn bị bài nói.
- Tìm ý: Để tìm ý cho bài nói, cần tự đặt ra và trả lời các câu hỏi như:
 - + Vấn đề đời sống được gọi ra từ cuốn sách là gì?
 - + Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?
 - + Ý kiến của em về vấn đề đó: Em đồng ý hay không đồng ý? Vì sao?
 - + Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?
 - + Em muốn trao đổi gì với người nghe, với tác giả và những người đọc khác?
- Sắp xếp ý: Sắp xếp các ý đã tìm ở trên theo một trật tự lô-gic và bổ sung, sửa chữa nếu cần để tạo thành đề cương của bài nói với các thông tin cụ thể sau:

- + Tên sách và tác giả của cuốn sách đã gọi lên vấn đề đời sống mà em muốn bày tỏ ý kiến.
- + Vấn đề đời sống mà em muốn bàn.
- + Ý nghĩa của cuốn sách trong việc giúp em có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về các vấn đề đời sống.

b) Tập luyện

Em có thể luyện nói một mình hoặc cùng các bạn trong nhóm. Nếu tập luyện theo nhóm, cần góp ý với nhau về nội dung và cách trình bày để bài nói được xây dựng hoàn chỉnh và khả năng thuyết trình của mỗi người được nâng lên.

2. Trình bày bài nói

- Trình bày lần lượt các ý đã được xác định trong đề cương bài nói.
- Sử dụng lí lẽ và bằng chứng cụ thể (dẫn từ sách hoặc đời sống thực) để làm rõ vấn đề.
- Bộc lộ được cảm xúc, thái độ phù hợp.

3. Sau khi nói

Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:

Người nghe	Người nói
<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe những chia sẻ của người nói và có thể ghi lại những điểm cần trao đổi, tranh luận.- Có thể nêu ý kiến, đặt câu hỏi để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề đời sống được gọi ra từ cuốn sách.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe ý kiến, câu hỏi mà người nghe nêu ra.- Trả lời để làm rõ hơn vấn đề được nêu hoặc có thể thảo luận để tìm hiểu thêm.

Luyện tập

Đâu **không** phải câu hỏi giúp tìm ý cho bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống được gọi ra từ cuốn sách đã đọc?

Chi tiết, sự việc nào trong cuốn sách cho thấy rõ vấn đề ấy?

Em muốn trình bày bài nói bằng các phương pháp, phương tiện nào?

Hành động của em trước vấn đề cuốn sách đặt ra?

Vấn đề đời sống được gọi ra từ cuốn sách là gì?

Kiểm tra

Gợi ý

Xin kính chào tất cả quý thầy cô và các bạn. Mình tên là..... Nhắc tới tình cảm gia đình chúng ta thường nói tới tình mẫu tử, đúng không ạ? Nhưng có thứ tình cảm cũng không thua kém gì tình mẫu tử, theo tôi đó là tình phụ tử. Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng là truyện ngắn hay khắc họa tính cách nhân vật và tình cảm cha con sâu sắc. Tôi đã rất xúc động khi đọc tác phẩm này và tôi tin rằng các bạn cũng vậy.

Ông Sáu, một hình tượng đẹp về người cha hy sinh cả cuộc đời để gìn giữ tình cha con bất diệt, dù chiến tranh, hình thức bên ngoài thì tình cảm đó chưa bao giờ phai nhạt trong người đàn ông này.

Nhớ con, thương con vô hạn, Sau tám năm xa nhà đi kháng chiến, bé Thu lên tám tuổi thì ông Sáu người cha xa biệt con từng ấy thời gian giờ mới có dịp về phép thăm nhà, gặp mặt đứa con gái đầu lòng mà ông vô cùng thương nhớ, ông nghĩ rằng đó là động lực để ông cố gắng chiến đấu. Khi vừa cập bến tàu, nhìn thấy Thuông đã vội cất tiếng gọi con cùng với điệu bộ "vừa bước, vừa khom người đưa tay chờ đón con", có lẽ lúc này ông rất vui và xúc động, hạnh phúc, tin rằng đứa con sẽ đến với mình. Nhưng oái oăm thay bé Thu đã từ chối, chạy và kêu thét lên gọi má khiến ông Sáu vô cùng buồn bã, thất vọng, đau đớn.

Và trong hai ngày phép ở lại cùng con ngắn ngủi, ông Sáu đã làm hết sức của mình không đi đâu chỉ quanh quẩn ở nhà với con, chăm sóc con nhưng bé Thu không nhận cha khiến ông vô cùng buồn,... nhưng ông sẵn lòng tha thứ cho con. Ông cứ nghĩ về tới nhà con sẽ chạy lại ôm ông và chia sẻ với ông những điều mà ông xa nó trong từng ấy thời gian nhưng tình yêu thương của người cha dành cho con trở nên bất lực khi ông Sáu đánh con bé một cái vào mông vì nó đã hát miếng trứng cá mà ông gấp ra khỏi bát cơm làm cơm văng tung toé, rồi nó bỏ đi sang nhà ngoại, vừa đi vừa vùng vằng, đánh đổ một số thứ đồ kê loạng choạng để báo cho ông biết là hãy để nó yên.

Nhưng rồi, cuộc vui nào cũng phải tàn, dù không được con bé chấp nhận và yêu thương, nhưng đối với ông thời gian ngắn ngủi đó cũng khiến ông vui đi nỗi nhớ về con sau 8 năm xa cách đàng đẵng. Cho đến lúc chia tay, ông nhìn con triu mến lần buồn rầu "Đôi mắt của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng, có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. Nhưng rồi như có một thứ sức mạnh nào khiến bé Thu gọi ông là cha trong tiếng khóc nghẹn ngào, em hôn lên tất cả những gì em với tới và hôn ngay vào vết sẹo trên khuôn mặt ông, trước cử chỉ của bé Thu, "Anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con". Có thể nói rằng những giọt nước mắt của hai cha con đang rơi đó là giọt nước mắt sung sướng, hạnh phúc của một người cha cảm nhận được tình ruột thịt từ con mình.

Đặc biệt tình cảm ông dành cho con gái của mình là lúc con đã dành thời gian rảnh rỗi của mình để làm cho con cái lược ngà, tình cảm của ông Sáu với con đã được thể hiện tập trung và sâu sắc ở phần sau của truyện, khi ông Sáu ở trong rừng, tại khu căn cứ.



Dù đã xa con thật rồi, nhưng khi trở về căn cứ, ông lại có cảm giác nỗi nhớ thương xen lẫn sự day dứt, ân hận ám ảnh ông suốt nhiều ngày vì ông đã đánh con khi nóng giận. Ông không nghĩ mình sẽ đánh con vì ông đúng là một người cha hiền lành, nhân hậu,

biết nâng niu tình cảm cha con, nhưng có lẽ ông quá yêu con, bất lực nên ông mới hành động như thế. Rồi lời dặn của đứa con: "Ba về, ba mua cho con một cây lược ngà nghe ba!" đã thúc đẩy ông nghĩ đến việc làm một chiếc lược ngà dành cho con. Chứng tỏ ông rất chiều con và luôn giữ lời hứa với con. Đó là biểu hiện tình cảm trong sáng và sâu nặng của người cha.

Ông đã hạnh phúc biết bao nhiêu khi kiếm được khúc ngà, anh vui sướng như đứa trẻ được quà, rồi để hết tâm trí, công sức vào việc làm cây lược, cưa răng, chuốt bóng, khắc chữ... tỉ mỉ, cần mẫn, công phu. Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ thành một nghệ nhân - nghệ nhân chỉ sáng tạo một tác phẩm duy nhất trong cuộc đời. Cho nên nó không chỉ là chiếc lược xinh xắn và quý giá mà đó là chiếc lược kết tụ tất cả tình phụ tử mộc mạc mà đầm thắm, sâu xa, đơn sơ mà kỳ diệu làm sao! Chiếc lược ngà thiêng liêng đã làm dịu nỗi ân hận và ánh lên niềm hy vọng khắc khoải sẽ có ngày anh Sáu được gặp lại con, trao tận tay nó món quà kỷ niệm này.

Nhưng chiến tranh thật tàn nhẫn, nó là thứ độc ác khiến tình cảm cha con sâu nặng trở thành thứ tình cảm thật đáng thương, anh không kịp đưa cho đứa con gái của mình cây lược ngà đến tận tay cho con, người cha ấy đã hy sinh trong một trận càn. Trước khi vĩnh biệt con, ông vẫn không quên nhờ người đưa cho con gái giúp ông, ông Sáu vẫn nhớ chiếc lược, đã chuyển nó cho người bạn như một cử chỉ chuyển giao sự sống, một sự uỷ thác, là ước nguyện cuối cùng của người bạn thân: ước nguyện của tình phụ tử. Điều đó đúng như ông Ba nói: "Chỉ có tình cha con là không thể chết được". Đó là điều trăng trời không lời, nó rõ ràng và thiêng liêng hơn cả một lời di chúc.

Có lẽ chiến tranh là thứ khiến chúng ta xa cách nhau, nó gây ra cho đồng loại những nỗi đau về thể xác và tâm hồn. Ông Sáu quả là một người cha chịu nhiều thiệt thòi nhưng vô cùng độ lượng và tận tụy vì tình yêu thương con. Một người cha để bé Thu suốt đời yêu quý và tự hào. Sau khi đọc tác phẩm này, lòng tôi động nhiều suy nghĩ. Tôi tự thấy trân quý hơn thời gian mình có thể dành cho gia đình kể cả từng bữa ăn nhỏ. Tôi bắt đầu giảm bớt thời lượng đi chơi, ngao du với bạn bè lại để có xây dựng nhiều kỉ niệm bên gia đình hơn. Vì cuộc sống thật khó lường, không biết ngày mai sẽ ra sao nên tôi mong rằng tất cả mọi người ở đây cũng đều quý trọng gia đình. Trên đây là ý kiến của tôi, rất mong được thầy cô và các bạn nhận xét và góp ý.

Ôn tập học kì II

1. Lập danh sách các thể loại hoặc kiểu văn bản đã được học trong Ngữ văn 6, tập hai. Với mỗi thể loại hoặc kiểu văn bản, chọn một văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

- Chỉ ra đặc điểm cơ bản của thể loại hoặc kiểu văn bản được thể hiện qua văn bản ấy.**
- Trình bày điều em tâm đắc với một văn bản qua đoạn viết ngắn hay qua hình thức thuyết trình trước các bạn hoặc người thân.**

Kiểu văn bản/Ví dụ một văn bản	Đặc điểm cơ bản của kiểu văn bản, thể loại qua văn bản ví dụ	Điều em tâm đắc với một đoạn văn bản
---------------------------------------	---	---

<p>Truyền thuyết (Thánh Gióng)</p>	<p>Thánh Gióng là thiên anh hùng ca thần thoại đẹp đẽ, hào hùng, ca ngợi tình yêu nước, bất khuất chiến đấu chống giặc ngoại xâm vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam thời cổ đại. Để thắng giặc ngoại xâm cần có tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, lớn mạnh vượt bậc, chiến đấu, hy sinh...Truyền xây dựng yếu tố kỳ ảo: Thánh Gióng sinh ra khác thường, lớn nhanh như thổi, giặc đến biến thành tráng sĩ cao lớn, ngựa sắt phun được lửa, nhổ tre ven đường đánh giặc, Gióng bay lên trời,...</p>	<p>Sau tiếng nói thần kì, Thánh Gióng ăn không biết no, quần áo không còn mặc vừa. Trước sự kì lạ của Gióng, dân làng mang gạo sang nuôi Gióng cùng bố mẹ. Chi tiết này cho thấy rõ lòng yêu nước và sức mạnh tình đoàn kết của dân tộc ta. Khi có giặc đến dân ta đồng lòng, giúp sức để đánh đuổi giặc xâm lược, hơn thế nữa sự trưởng thành của người anh hùng Thánh Gióng còn cho thấy, sự lớn mạnh của Gióng xuất phát từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng mà lớn lên. Gióng lớn nhanh như thổi, khi giặc đến chân núi Trâu cậu bé ba tuổi vươn vai trở thành một tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt. Sự lớn lên của Gióng càng đậm tô hơn mối quan hệ giữa sự nghiệp cứu nước và người anh hùng: để đáp ứng yêu cầu lịch sử, Gióng phải lớn nhanh để phù hợp với hoàn cảnh của đất nước, Gióng phải không lờ về vóc dáng, ý chí thì mới có thể đảm đương được trọng trách lúc bấy giờ.</p>
<p>Cổ tích (Cây khế)</p>	<p>Chuyện kể về nhân vật bất hạnh, nghèo khổ nhưng có đức hạnh (nhân vật người em). Câu chuyện sử dụng yếu tố kỳ ảo con chim thần để nói lên niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác.</p>	<p>Sinh ra trong một gia đình không quá nghèo khó, những vợ chồng người em trong câu chuyện chỉ được anh trai mình chia cho một mảnh đất nhỏ đủ để dựng một căn nhà lá với cây khế ở trước nhà. Cây khế đó cũng là tài sản duy nhất mà hai vợ chồng người em có được. Tình huống truyện đã lột tả được bản tính tham lam, keo kiệt và thiếu tình thương của vợ chồng người anh trai với em ruột của mình. Lây hết toàn bộ gia tài cha mẹ để lại, chia cho em mảnh đất nhỏ với cây khế làm vốn sinh nhai, thử hỏi có người anh nào lại cạn tình đến như vậy? Vợ chồng người em hiền lành chất phác, tuy chỉ được chia cho mảnh đất đủ dựng ngôi nhà nhỏ nhưng vẫn không oán than nửa lời, ngược lại họ chăm chỉ đi làm thuê cấy mướn kiếm sống và chăm sóc cho cây khế – tài sản duy nhất mà họ có.</p>

		Đức tính hiền lành, chăm chỉ chịu thương chịu khó này của hai vợ chồng quả thật đáng quý và đáng học hỏi.
Văn bản nghị luận (Xem người ta kia!)	Văn bản bàn về vấn đề cái riêng biệt trong mỗi con người là điều đáng trân trọng, cần phải được phát huy, hòa nhập trong cái chung của tập thể. Để có sức thuyết phục, tác giả đã sử dụng lý lẽ (Học hỏi theo sự hoàn hảo của người nhưng thế giới là muôn màu muôn vẻ, cần có những điều riêng biệt để đóng góp cho tập thể những cái của chính mình?), dẫn chứng (ngoại hình, tính cách các bạn trong lớp không ai giống ai,...)	Câu nói "Xem người ta kia" ở cuối bài văn chính là một lời khích lệ, động viên chính bản thân mình. Người khác đã hay, đã thú vị theo cách của họ, vậy tại sao mình không đặc biệt theo cách của chính mình.
Văn bản thông tin (Trái đất - cái nôi của sự sống)	Văn bản có sapo dưới nhan đề, có 5 đề mục, 2 ảnh. Văn bản được triển khai theo quan hệ nguyên nhân kết quả	Đoạn văn cuối của văn bản đặt ra câu hỏi Tình trạng Trái đất hiện ra sao? Trái đất đang từng ngày từng giờ bị tổn thương nghiêm trọng. Đó là kết quả của sự tàn phá do con người làm nên. Trái đất có thể chịu đựng được đến bao giờ chính là vấn đề cấp thiết được đặt ra, cần sự chung tay của toàn nhân loại.

2. Hãy nêu các kiểu bài viết mà em đã thực hành khi học Ngữ văn 6, tập hai. Với mỗi kiểu bài, cho biết:

- a) Mục đích mà kiểu bài hướng tới.
- b) Yêu cầu đối với mỗi kiểu bài.
- c) Các bước cơ bản để thực hiện bài viết.
- d) Các đề tài cụ thể mà em muốn viết hoặc có thể viết thêm với mỗi kiểu bài (ngoài đề tài em đã chọn trong quá trình học).
- e) Những kinh nghiệm mà em tự rút ra được khi thực hiện viết từng kiểu bài.

Các kiểu	Mục đích	Yêu cầu	Các bước cơ bản thực	Đề tài cụ	Những kinh
----------	----------	---------	----------------------	-----------	------------

bài viết			hiện bài viết	thể	nghiệm
Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích	Làm cho câu chuyện trở nên khác lạ, thú vị và tạo ra hiệu quả bất ngờ	Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất. Người kể chuyện nhập vai một nhân vật trong truyện. Khi kể có tưởng tượng, sáng tạo thêm nhưng không thoát li truyện gốc; nội dung được kể không làm sai lệch nội dung vốn có của truyện. Cần có sự sắp xếp hợp lí các chi tiết và bảo đảm có sự kết nối giữa các phần. Nên nhấn mạnh, khai thác nhiều hơn các chi tiết tưởng tượng, hư cấu, kì ảo. Có thể bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm để tả người, tả vật hay thể hiện cảm xúc của nhân vật.	Chọn ngôi kể và đại từ tương ứng. Chọn lời kể phù hợp. Ghi những nội dung chính của câu chuyện, lập dàn ý	Viết bài văn nhập vai nhân vật Tám kể lại truyện Tám Cắm	Cần có sự nhất quán về ngôi kể. Kiểm tra sự nhất quán, hợp lý đối với các chi tiết được sáng tạo thêm.
Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm	Thể hiện được ý kiến, quan điểm riêng đối với một vấn đề đang được xã hội quan tâm	Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận. Thể hiện được ý kiến của người viết. Dùng lý lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc	Lựa chọn đề tài, tìm ý, lập dàn ý	Viết bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề xử lý rác thải nhựa	Những khía cạnh cần bàn luận phải thể hiện quan điểm cá nhân một cách rõ nét
Viết biên bản một	Nắm bắt được đầy đủ,	Đúng với thể thức của một biên bản thông thường	Viết phần mở đầu, phần chính, viết chi tiết	Viết biên bản cuộc	Kiểm tra chính xác thể thức văn

cuộc họp, cuộc thảo luận	chính xác điều đã diện ra		nội dung cuộc họp, thuật lại đầy đủ các ý kiến bàn luận, ghi kết luận nội dung của người chủ trì, thời gian kết thúc buổi họp, buổi thảo luận	họp Đại hội chi đoàn của lớp em	bản
---	------------------------------------	--	---	--	-----